

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH
SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO**



LÝ LỊCH

**DI TÍCH LỊCH SỬ
KHU LƯU NIỆM CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TRÊN ĐẢO CÔ TÔ
Thị trấn Cô Tô, huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh**

Quảng Ninh, năm 2021

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH
SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO

LÝ LỊCH

DI TÍCH LỊCH SỬ

KHU LƯU NIỆM CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TRÊN ĐẢO CÔ TÔ
Thị trấn Cô Tô, huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh

Quảng Ninh, năm 2021

MỤC LỤC

1. Tên gọi di tích.....	1
a, Tên gọi thống nhất sử dụng trong hồ sơ khoa học di tích	1
b, Các tên gọi khác của di tích (nếu có) và nguồn gốc tên gọi đó.....	2
2. Địa điểm, đường đi đến di tích	2
a, Địa điểm	3
b, Đường đi đến di tích	3
3. Phân loại di tích	4
4. Sự kiện, nhân vật lịch sử, đặc điểm của di tích.....	5
a, Sơ lược lịch sử huyện Cô Tô	5
b, Sự kiện, nhân vật lịch sử, đặc điểm của di tích.....	7
5. Sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng liên quan đến di tích.....	23
6. Khảo tả di tích.....	24
a, Tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh	25
b, Đèn thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh.....	26
c, Dốc Khoai.....	27
d, Nhà trưng bày lưu niệm	28
e, Cánh đồng muối:.....	29
7. Sơ đồ phân bố di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc di tích	30
8. Giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ của di tích	31
a, Giá trị lịch sử.....	31
b, Giá trị văn hóa	34
c, Giá trị thẩm mỹ.....	35
9. Thực trạng bảo vệ và phát huy giá trị di tích	36
10. Phương hướng bảo vệ và phát huy giá trị của di tích	40
a, Phương hướng bảo vệ di tích.....	40
b, Phương hướng phát huy giá trị di tích	41
11. Kết luận.....	43
12. Tài liệu tham khảo.....	43

1. Tên gọi di tích

a, Tên gọi thống nhất sử dụng trong hồ sơ khoa học di tích

Tên gọi di tích thống nhất sử dụng trong hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích cấp quốc gia đặc biệt là: Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô.

Sau sự kiện Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Vùng mỏ và cho phép tỉnh Hải Ninh (nay thuộc tỉnh Quảng Ninh) dựng tượng Người trên đảo Cô Tô (1/1962), Ủy ban Hành chính Hải Ninh quyết định dựng tượng Bác và xây dựng Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô để lưu niệm sự kiện Bác Hồ thăm đảo Cô Tô ngày 09/5/1961, Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô gồm 05 điểm di tích:

(1) Điểm di tích Tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh:

Bức tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô đầu tiên là tượng bán thân bằng xi măng, được xây dựng và khánh thành vào năm 1968. Năm 1976, tượng bán thân được thay thế bằng tượng toàn thân chất liệu bê tông cốt thép. Năm 1996, được sự đồng ý của Ban thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh và sự cho phép của Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch), Sở Văn hóa - Thông tin Quảng Ninh (nay là Sở Văn hóa và Thể thao) tiến hành nâng cấp tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô: giữ nguyên mẫu tượng toàn thân nhưng chuyển thể chất liệu từ bê tông cốt thép sang chất liệu đá granit để đảm bảo tính bền vững của công trình. Công trình được khởi công ngày 27/9/1996 và hoàn thành vào ngày 12/5/1997.

Phía sau tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh là bia ghi dấu sự kiện Bác Hồ thăm đảo Cô Tô ngày 09/5/1961. Tượng Bác và bia ghi dấu sự kiện được dựng ngay tại vị trí năm xưa máy bay trực thăng chở Bác ra thăm Cô Tô hạ cánh.

(2) Điểm di tích Đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh:

Năm 2003, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh giao Ủy ban nhân dân huyện Cô Tô làm chủ đầu tư dự án đầu tư tôn tạo di tích Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô, trong đó có nội dung xây mới hạng mục Đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Quyết định số 70/QĐ-UB ngày 08/1/2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh. Vị trí của đền nằm trên cùng trục (ở phía sau) so với tượng Bác và bia ghi dấu sự kiện.

(3) Điểm di tích Đốc Khoai:

Trong chuyến thăm đảo Cô Tô (09/5/1961), khi đi qua khu ruộng trồng khoai, Chủ tịch Hồ Chí Minh muốn xem năng suất, chất lượng giống khoai bà con trồng trên đảo, đồng chí Hoàng Chính - Bí thư tỉnh ủy Hải Ninh đã bới thử một bụi khoai để Bác xem. Năm 2003, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã giao Ủy ban nhân dân huyện Cô Tô dựng bia ghi dấu tại vị trí ruộng khoai năm xưa Bác kiểm tra.

(4) Điểm di tích Nhà trưng bày lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh:

Nhà trưng bày lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô là công trình được cải tạo (những năm 1970) từ trụ sở Ủy ban hành chính xã Cô Tô trước đây. Là nơi trưng bày một số hiện vật về các thời kỳ lịch sử của huyện đảo Cô Tô, đặc biệt là các hiện vật liên quan đến Bác Hồ và sự kiện Bác thăm đảo Cô Tô ngày 09/5/1961.

(5) Điểm di tích Cánh đồng muối:

Cánh đồng muối là nơi sản xuất muối mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm vào sáng ngày 09/5/1961. Năm 2003, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã giao Ủy ban nhân dân huyện Cô Tô dựng bia ghi dấu với nội dung giới thiệu sự kiện Bác đến thăm cánh đồng muối và trích dẫn lời dạy của Người.

b, Các tên gọi khác của di tích (nếu có) và nguồn gốc tên gọi đó

Các điểm di tích trên là những nơi ghi dấu, nơi lưu niệm sự kiện Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm đảo Cô Tô ngày 09/5/1961. Tại Quyết định số 985-QĐ/VH ngày 07/5/1997 của Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) về việc xếp hạng di tích cấp quốc gia, di tích được lấy tên là: “*Di tích lịch sử những địa điểm lưu niệm Hồ Chủ tịch trên đảo Cô Tô*”. Qua quá trình nghiên cứu, đánh giá những đặc điểm của di tích trong mối tương quan so sánh với các di tích về Chủ tịch Hồ Chí Minh trên cả nước, tên gọi Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô là phù hợp với di tích vì tên gọi này thể hiện được mối liên hệ, sự gắn kết, nhất quán giữa các điểm di tích trong tổng thể một “*Khu*” có tính chất, đặc điểm tương đồng. Vì vậy, trong Hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích cấp quốc gia đặc biệt đề nghị thay cụm từ “*Những địa điểm*” bằng từ “*Khu*” và sử dụng thống nhất tên gọi di tích là: Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô.

2. Địa điểm, đường đi đến di tích

a, Địa điểm

Di tích lịch sử Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô nay thuộc các khu: khu 1 (Điểm di tích Cánh đồng muối), khu 2 (Điểm di tích Nhà trưng bày lưu niệm), khu 3 (Điểm di tích Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh, Điểm di tích Đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh và Điểm di tích Dốc khoai), thị trấn Cô Tô, huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh.

Thời kỳ 1961 - 1962, đảo Cô Tô gồm hai xã đặc biệt Cô Tô và Thanh Lân trực thuộc tỉnh Hải Ninh. Sau khi tỉnh Hải Ninh và khu Hồng Quảng sáp nhập thành tỉnh Quảng Ninh (tháng 10/1963), hai xã Cô Tô và Thanh Lân nhập vào huyện Cẩm Phả (nay là huyện Vân Đồn), đến năm 1994 thì tách ra thành lập huyện Cô Tô. Cô Tô là huyện đặc biệt của tỉnh Quảng Ninh: bao gồm những hòn đảo ngoài tuyến khơi xa bờ nhất, giữ vị trí tiền đồn hết sức quan trọng trong vùng biển Đông Bắc của Tổ quốc. Toàn huyện gồm hơn 30 hòn đảo lớn nhỏ. Hai đảo Cô Tô Lớn và Thanh Lân là trung tâm của huyện Cô Tô; đảo Trần (còn gọi là đảo Chăn hoặc Chàng Tây) đứng riêng về phía Đông Bắc, giữ vai trò là vọng gác tiền tiêu của Cô Tô. Diện tích tự nhiên của Cô Tô là 5005ha; địa giới huyện Cô Tô có toạ độ từ 20⁰10' đến 21⁰15' vĩ độ Bắc và từ 107⁰35' đến 108⁰20' Kinh độ Đông, cách đất liền 60 hải lý. Cô Tô có địa hình đồi núi. Đỉnh Cáp Chấu trên đảo Thanh Lân cao 210m, đỉnh Đài khí tượng trên đảo Cô Tô Lớn cao 160m. Phần giữa các đảo đều cao, vây quanh là những đồi núi thấp và những cánh đồng hẹp, ven đảo có những bãi cát, bãi đá và vụng nhỏ. Bốn phía quanh huyện là biển bao bọc, huyện có trên 200km đường biên giới trên biển. Vùng biển phía Bắc Cô Tô giáp vùng biển xã Vĩnh Thục, thành phố Móng Cái và vùng biển xã Cái Chiên, huyện Hải Hà; phía Tây giáp vùng biển Vân Hải (Minh Châu - Quan Lạn, huyện Vân Đồn); phía Nam giáp vùng biển Bạch Long Vĩ, thành phố Hải Phòng; phía Đông giáp hải phận quốc tế và xa hơn nữa là vùng biển đảo Hải Nam, Trung Quốc.

b, Đường đi đến di tích

- Từ thành phố Hạ Long - thủ phủ của tỉnh Quảng Ninh có thể đi đến di tích bằng ba con đường:

+ Con đường thứ nhất: Từ trung tâm thành phố Hạ Long, thủ phủ tỉnh Quảng Ninh, đi theo quốc lộ 18A về hướng Tây (hướng Hạ Long đi Hà Nội) khoảng 15km đến Công khu du lịch Tuần Châu thuộc phường Hùng Thắng, thành phố Hạ Long. Rẽ trái vào Công khu du lịch Tuần Châu, đi khoảng 4,5km nữa là đến Cảng tàu khách quốc tế Tuần Châu, phường Tuần Châu, thành phố Hạ Long. Từ Cảng tàu khách quốc tế Tuần Châu đi đường biển về hướng Đông Đông Nam khoảng 110km ra Bến tàu khách Cô Tô. Từ đây lên bờ đi khoảng 1km nữa là đến di tích. Cũng có thể đi đường biển từ Cảng tàu khách quốc tế Hòn Gai, phường Bãi Cháy hoặc Bến tàu khách Hòn Gai, phường Hồng Gai, thành phố Hạ Long về hướng Đông Đông Nam khoảng 100km ra thẳng Bến tàu khách Cô Tô. Từ đây lên bờ đi bộ hoặc di chuyển bằng các phương tiện giao thông đường bộ khoảng 1km là đến di tích.

+ Con đường thứ hai: Từ thành phố Hạ Long, thủ phủ tỉnh Quảng Ninh đi đường bộ theo quốc lộ 18A về hướng Đông (hướng Hạ Long - Móng Cái) khoảng 40km đến ngã ba Cửa Ông, rẽ phải vào tỉnh lộ 334 đi tiếp khoảng 13km nữa đến Cảng khách Cái Rồng, thị trấn Cái Rồng, huyện Vân Đồn. Từ đây, xuống tàu đi đường biển khoảng 40km về hướng Đông Nam tới Bến tàu khách Cô Tô. Từ Bến tàu khách Cô Tô lên bờ đi khoảng 1km nữa là đến di tích.

+ Con đường thứ ba: Sử dụng máy bay trực thăng bay thẳng từ đất liền ra đảo, hạ cánh xuống sân bay nằm ở bên phải Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- Phương tiện đi đến di tích: con đường thứ nhất và con đường thứ hai đều phải kết hợp phương tiện vận tải đường bộ (ô tô, xe máy) với phương tiện vận tải đường thủy (tàu, thuyền, ca-nô); con đường thứ ba thì dùng máy bay trực thăng.

3. Phân loại di tích

Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô gồm những di tích gắn với sự kiện lịch sử Bác Hồ thăm đảo Cô Tô ngày 09 tháng 5 năm 1961. Đây là sự kiện lịch sử trọng đại đối với vùng biển, đảo của Tổ quốc nói chung, với đảo Cô Tô và tỉnh Quảng Ninh nói riêng. Sự kiện Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm đảo Cô Tô (09/5/1961) và việc Bác cho phép Vùng mở Quảng Ninh được dựng tượng Bác trên đảo Cô Tô khi còn sống (1/1962) vừa cho thấy tình cảm đặc biệt, sự quan tâm sâu sắc của Người đối với vùng lãnh thổ biên, đảo của Tổ quốc; vừa

thể hiện sâu sắc tư duy chiến lược, tầm nhìn vượt thời đại của Bác Hồ về vấn đề biên đảo, đây cũng chính là một cách khẳng định vững chắc chủ quyền biên giới biển, đảo của Tổ quốc; trong bối cảnh lịch sử lúc đó, chuyến thăm Cô Tô của Bác Hồ đã trực tiếp động viên, khích lệ tình yêu quê hương đất nước, tinh thần chiến đấu của đồng bào, cán bộ, chiến sĩ trên các vùng biển, đảo Việt Nam nói chung để chiến đấu và chiến thắng cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ (1964 - 1968).

Căn cứ Điểm a, Khoản 3, Điều 29, Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009; Điều 11, Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa, Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô thuộc loại di tích lịch sử.

4. Sự kiện, nhân vật lịch sử, đặc điểm của di tích

a, Sơ lược lịch sử huyện Cô Tô

Vùng đất Cô Tô cổ có tên là Chàng Sơn (Núi Chàng). Năm 1997, các nhà khảo cổ học thuộc Viện Khảo cổ học Việt Nam đã phát hiện một số di chỉ khảo cổ tại Cồn Cỏ Ngựa và Cồn Đuôi Chó trên đảo Cô Tô. Tại đây phát hiện một số công cụ bằng đá như hòn kê và bàn mài rãnh. Đây là những hiện vật khảo cổ được tìm thấy tại vị trí xa nhất trên vùng biển Đông Bắc của Việt Nam. Theo nhận định bước đầu của các nhà khoa học, những hiện vật này là dấu hiệu cho thấy có thể huyện đảo Cô Tô là một trong những địa điểm cư trú của cư dân thuộc văn hoá Hạ Long (có niên đại cách ngày nay khoảng 4.000 năm)¹.

Trong lịch sử, vùng biển, cửa sông, cửa biển ở Móng Cái - Cô Tô - Vân Đồn có vị trí đặc biệt quan trọng trong việc phòng thủ án ngữ trên biển, ngăn chặn các cuộc tấn công của phương Bắc theo đường biển vào nội địa nước ta. Vai trò, vị trí địa - quân sự quan trọng của vùng biển - cửa sông - cửa biển này đã được khẳng định từ chiến thắng Bạch Đằng vào các năm 938, năm 981 và năm 1288.

¹ Theo Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 1997, trang 87 - 89.

Hay như trong kế hoạch “tiên phát chế nhân”, năm 1076, Thái úy Lý Thường Kiệt đã chọn vùng biển Vân Đồn làm nơi tập kết lực lượng để triển khai kế hoạch chủ động tấn công sang Khâm Châu, Liêm Châu, bước đầu làm tiêu hao lực lượng và ý chí xâm lược của quân Tống.

Cô Tô (Chàng Sơn) vốn là nơi thuyền bè của ngư dân vùng biển Đông Bắc trú ngụ từ lâu đời, song chưa thành nơi định cư bởi luôn bị những toán cướp biển Trung Hoa quấy phá. Chỉ riêng mấy chục năm đầu thế kỷ XIX, chính sử nhà Nguyễn đã nhiều lần ghi chép về nạn hải tặc ở đây, trong đó chủ yếu là giặc Tề Ngôi và Thanh tặc. Năm 1832, Tổng đốc Hải An (Hải Dương - An Quảng) Nguyễn Công Trứ đã xin triều đình cho lập làng/xã, cắt cử người cai quản. Làng đầu tiên ở đây được Nguyễn Công Trứ đặt tên là làng Hương Hóa. Tháng 9 năm Mậu Tuất (1838), bọn hải tặc hoạt động mạnh ở Chàng Sơn, Tổng đốc Nguyễn Công Trứ đã đem đại đội binh thuyền đến Chàng Sơn vây bắt. Ít lâu sau, nhà Nguyễn cho thu thuế và đặt đồn Hương Hóa để canh phòng giặc biển. Từ đó, dân cư trên đảo ngày một đông vui.

Thời Pháp thuộc, Cô Tô là một tổng thuộc châu Hà Cối, phủ Hải Đông, tỉnh Hải Ninh, gồm 5 xã: Đông Giáp, Tây Giáp, Nam Giáp, Bắc Giáp và Trung Giáp. Năm 1945, khi ta chưa kịp thành lập chính quyền cách mạng thì quân Pháp (đang tạm lánh ở Phòng Thành, Trung Quốc khi quân Nhật đảo chính ngày 09/3/1940) quay lại chiếm Cô Tô. Đầu năm 1954, ta thành lập chính quyền hai xã Cô Tô và Thanh Lân thuộc huyện Móng Cái, sau đó là hai xã đặc biệt trực thuộc tỉnh Hải Ninh. Cho đến cuối năm 1955, thực hiện Hiệp định Giơ-ne-vơ về đình chỉ chiến tranh ở Đông Dương, quân Pháp mới rút khỏi Cô Tô. Từ ngày 16/7/1964, hai xã Cô Tô và Thanh Lân được sáp vào huyện Cẩm Phả. Ngày 23/3/1994, Chính phủ ra Nghị định 28-CP đổi tên huyện Cẩm Phả thành huyện Vân Đồn, đồng thời tách quần đảo Cô Tô gồm hai xã Thanh Lân và Cô Tô thành lập huyện Cô Tô. Cô Tô trở thành huyện trẻ nhất, diện tích nhỏ nhất, dân số ít nhất, nhưng là địa bàn chiến lược hết sức quan trọng của tỉnh Quảng Ninh. Ngày nay, huyện Cô Tô gồm một thị trấn (Cô Tô) và hai xã (Đông Tiến, Thanh Lân)².

² Theo Địa chí Quảng Ninh, Tập I, trang 52 - 53.

b, Sự kiện, nhân vật lịch sử, đặc điểm của di tích

*** Chủ tịch Hồ Chí Minh - Biểu tượng của lòng yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc; hiện thân của độc lập, tự do và đại đoàn kết dân tộc:**

Chủ tịch Hồ Chí Minh (lúc nhỏ tên là Nguyễn Sinh Cung) sinh ngày 19 tháng 5 năm 1890 trong một gia đình nhà nho yêu nước, tại làng Hoàng Trù (còn gọi là Làng Chùa), xã Chung Cự, tổng Lâm Thịnh, nay thuộc xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Thân phụ là cụ Nguyễn Sinh Sắc, thân mẫu là cụ Hoàng Thị Loan. Thời đi học, Người lấy tên là Nguyễn Tất Thành. Ngày 5/6/1911 với tên gọi mới là Nguyễn Văn Ba, Người lên con tàu Amiran Latuso Torêvin, rời bến cảng Nhà Rồng ra đi tìm đường cứu nước. Từ năm 1911 đến năm 1920, Người đã đi qua nhiều nước châu Phi, châu Mỹ và châu Âu. Tháng 7/1920 tại Pháp, Nguyễn Ái Quốc đọc được bản "*Sơ thảo lần thứ nhất Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa*" của Lênin, từ đây Người đã tìm thấy con đường cách mạng đúng đắn để giải phóng dân tộc, chấm dứt thời kỳ khủng hoảng đường lối của cách mạng Việt Nam. Tại Đại hội Đảng Xã hội Pháp tháng 12/1920, Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành Quốc tế III và tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp, trở thành người Cộng Sản đầu tiên của Việt Nam. Từ năm 1921 đến năm 1930, Nguyễn Ái Quốc triển khai nhiều hoạt động, tích cực hoạt động trong phong trào cộng sản quốc tế, bổ sung và phát triển lý luận về cách mạng thuộc địa; tích cực hoạt động, chuẩn bị các điều kiện tiến tới thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ ngày ngày 03/2 đến ngày 07/2/1930 tại Hương Cảng, Trung Quốc, Nguyễn Ái Quốc chủ trì Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ năm 1930 đến năm 1941, tuy hoạt động ở nước ngoài nhưng Nguyễn Ái Quốc vẫn chỉ đạo sát sao phong trào cách mạng trong nước. Năm 1941, Người về nước trực tiếp chỉ đạo cách mạng Việt Nam, lãnh đạo nhân dân làm nên thắng lợi Cách mạng tháng Tám năm 1945. Ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình, Người đọc Tuyên ngôn độc lập khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, nay là Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Giai đoạn 1945 - 1954, Người cùng với Trung ương Đảng lãnh đạo nhân dân tiến hành cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược, kết thúc bằng thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu, đưa miền Bắc đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Giai đoạn 1954 - 1969, cùng với Ban Chấp hành

Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra đường lối đúng đắn, lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước ở miền Nam và công cuộc cải tạo, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc thắng lợi; đặt nền móng và không ngừng vun đắp tình hữu nghị giữa dân tộc Việt Nam với các dân tộc trên thế giới, giữa Đảng Cộng sản Việt Nam với các Đảng Cộng sản và phong trào công nhân quốc tế.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện Đảng ta, quân đội ta và mặt trận dân tộc thống nhất; Người là vị Lãnh tụ thiên tài của giai cấp công nhân và nhân dân lao động Việt Nam, là Anh hùng giải phóng dân tộc, Danh nhân văn hóa thế giới. Suốt đời Người hy sinh cho độc lập tự do của Tổ quốc, cho hạnh phúc, ấm no của nhân dân. Có thể nói, công lao và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với Đảng, với dân tộc Việt Nam là vô cùng vĩ đại. Đã từ lâu, trong nhiều bài viết, nhiều công trình nghiên cứu, đánh giá về Hồ Chí Minh, các học giả, các nhà chính trị và các tổ chức chính trị trong nước và quốc tế vẫn coi Hồ Chí Minh là một biểu tượng, một hiện thân sống động của những giá trị và phẩm chất tốt đẹp nhất của dân tộc Việt Nam. Năm 1987, tổ chức UNESCO đưa ra nhận định rằng: *Chủ tịch Hồ Chí Minh là một biểu tượng xuất sắc về sự tự khẳng định dân tộc, người đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng của nhân dân Việt Nam, góp phần vào cuộc đấu tranh chung của các dân tộc vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội*³. Ngay từ khi còn sống Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trở thành một biểu tượng về tinh thần yêu nước, của lòng dũng cảm, kiên gan, bền chí, của tinh thần đại đoàn kết dân tộc mà các chiến sĩ cách mạng và quần chúng nhân dân yêu nước cả nước tôn sùng. Cũng bởi vậy mà việc quần chúng nhân dân luôn coi việc được tặng thưởng, được lưu giữ một tấm hình, một bức tượng nhỏ của Chủ tịch Hồ Chí Minh là một kỷ vật quý giá, một phần thưởng lớn lao. Ngay từ khi Người còn sống ở nhiều nơi người dân đã vẽ, treo ảnh Bác, thậm chí là nặn/tạc tượng của Người như là một hình thức để tỏ lòng kính yêu, tôn vinh Người và đồng thời cũng là để thể hiện cho lòng yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc, quyết tâm một lòng đi theo con đường mà Người đã lựa chọn.

³ Dẫn theo Phạm Minh Thế: Tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô một biểu tượng của tinh thần dân tộc Việt Nam.

*** Tư duy chiến lược, tầm nhìn vượt thời đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh về biển, đảo:**

Việt Nam là quốc gia ven biển với đường bờ biển dài 3.260km, diện tích vùng biển lên tới trên 1 triệu km², với trên 3000 hòn đảo lớn, nhỏ và 2 quần đảo xa bờ là Hoàng Sa và Trường Sa, được phân bố khá đều theo chiều dài đất nước. vùng biển Việt Nam lại nằm ở cửa ngõ biển Đông, có vị trí địa chính trị, địa kinh tế đặc biệt quan trọng mà không phải quốc gia nào cũng có được. Vùng biển, ven biển Việt Nam có vị trí hết sức quan trọng cả về chính trị, kinh tế, quốc phòng an ninh. Vì thế, trong lịch sử hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc, biển, đảo luôn gắn liền với quá trình xây dựng và phát triển của đất nước và con người Việt Nam.

Là một người am hiểu sâu sắc về lịch sử và văn hóa truyền thống hàng ngàn năm của dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh biết rõ trong tiến trình phát triển của dân tộc Việt Nam, nhiều dấu mốc lịch sử hết sức quan trọng gắn liền với vị trí, vai trò các vùng biển, đảo của Tổ quốc. Trải qua lịch sử phát triển hàng ngàn năm, dân tộc Việt Nam luôn coi biển là một phần không thể tách rời, với những dấu ấn sâu sắc trong lịch sử và văn hóa. Văn hóa biển được thể hiện qua những hình vẽ trang trí trên trống đồng Đông Sơn, trong hình dáng của những ngôi nhà hình thuyền, trong trường ca của một số dân tộc thiểu số... Tâm thức về biển của người Việt thể hiện qua nhiều huyền thoại và truyền thuyết dân gian của các tộc người trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam, nhất là huyền thoại khởi nguyên của dân tộc Việt Nam: “Con Rồng, cháu Tiên”. Biển, đảo đã góp phần bảo vệ nền độc lập dân tộc, chống ngoại xâm với những chiến công lừng lẫy trên các cửa sông, cửa biển trong lịch sử dân tộc như chiến thắng Bạch Đằng (938, 981, 1288), chiến thắng Rạch Gầm - Xoài Mút (1785)... Đặc biệt, từ giữa thế kỷ XVII, Việt Nam đã tiến ra giữa biển Đông, làm chủ hai quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa, chiếm giữ vị trí chiến lược vô cùng quan trọng trên con đường biển từ Đông sang Tây, thể hiện khả năng đi biển, ý chí và tầm nhìn chiến lược của cha ông ta.

Với tầm nhìn chiến lược vượt thời đại, ngay từ rất sớm, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ vị trí, vai trò, tiềm năng, lợi thế của biển; Người rất quan tâm đến biển, đảo và dành nhiều tình cảm cho cán bộ, bộ đội và đồng bào vùng biển, đảo của

đất nước. Theo Người: “Đồng bằng là nhà, mà biển là cửa... Vì vậy ta phải giáo dục cho đồng bào biết bảo vệ bờ biển,... Nếu mình không lo bảo vệ miền biển, thì đánh cá, làm muối cũng không yên. Cho nên một nhiệm vụ quan trọng của đồng bào miền biển là phải bảo vệ bờ biển. Đồng bào miền biển là người canh cửa cho Tổ quốc”⁴. Người nhấn mạnh: “Bờ biển ta có vị trí rất quan trọng. Vì vậy, nhiệm vụ của hải quân trước mắt cũng như lâu dài rất nặng nề nhưng rất vẻ vang. Phải biết tìm ra cách đánh phù hợp với điều kiện con người, địa hình bờ biển nước ta và vũ khí trang bị mình có”⁵.

Trong tầm nhìn chiến lược của Chủ tịch Hồ Chí Minh về bảo vệ chủ quyền biển, đảo quốc gia, Quảng Ninh có vai trò, vị trí chiến lược quan trọng. Người sớm nhận thấy Quảng Ninh là tỉnh có vị trí địa - chính trị chiến lược, có đường biên giới trên bộ, trên biển, trên không với Trung Quốc; có Kỳ quan thiên nhiên Vịnh Hạ Long, những đặc sắc của Vịnh Bái Tử Long, có danh thắng Yên Tử, nơi khởi nguồn của thiền phái Trúc Lâm Yên Tử mang bản sắc riêng của Phật giáo Việt Nam và hàng trăm di tích lịch sử, danh thắng; có trữ lượng than lớn nhất Đông Nam Á, gắn liền với nền công nghiệp khai khoáng; nơi phát triển sớm phong trào “vô sản hoá”, dẫn đến sự ra đời Đảng bộ, đặc khu mỏ vào tháng 10/1930; nơi hình thành ngành công nghiệp than đầu tiên và cái nôi của giai cấp công nhân Việt Nam; xã hội và con người Quảng Ninh chính là nơi hội tụ, giao thoa, thống nhất trong đa dạng của nền văn minh sông Hồng.

Sự quan tâm, tình cảm của Bác thể hiện qua hàng trăm bức thư và nhiều bài viết, bài nói chuyện trực tiếp khi Người đến thăm Vùng mỏ. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, trên cương vị người đứng đầu Đảng và Nhà nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có hàng chục lần về thăm, động viên và làm việc với Đảng bộ, cán bộ, chiến sĩ và nhân dân ở nhiều tỉnh, thành phố miền duyên hải,... trong đó, Vùng mỏ Quảng Ninh đã vinh dự được Người nhiều lần đến thăm và làm việc. Bên cạnh đó, Người còn gửi nhiều thư, điện quan tâm tình hình của tỉnh, khen ngợi, hỏi thăm Đảng bộ, chính quyền và đồng bào các dân tộc toàn tỉnh. Dấu

⁴ Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb CTQG, T.10, H.2011, tr.311.

⁵ Viện Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử, Nxb CTQG, T.8, H.2008, tr.46.

chân Người đã hằn in trên những hải đảo xa xôi, trên vùng biên giới Đông Bắc của Tổ quốc, đến những tầng than, xưởng thợ, nhà máy, công trường,... Năm 1946, lần đầu tiên Bác về Quảng Ninh, ngày 24/3/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đi bằng thủy phi cơ Catalina từ sân bay Gia Lâm đến Vịnh Hạ Long hội đàm với Đô đốc Georges Thierry d'Argenlieu, Cao uỷ Pháp tại Đông Dương, trên tuần dương hạm Emile Bertin. Từ ngày hòa bình lập lại ở miền Bắc (1954) đến khi Bác mất, Người đã về thăm Quảng Ninh 9 lần. Lần thứ nhất, từ ngày 3 đến ngày 5/10/1957, về thăm Quảng Ninh, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói chuyện với nhân dân thị xã Hòn Gai, thăm Vịnh Hạ Long. Lần thứ hai, từ ngày 29 đến 31/3/1959, Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm Vịnh Hạ Long, thăm sở chỉ huy Trung đoàn 244, thăm mỏ Đèo Nai, thăm đảo Tuần Châu, thăm tàu hải quân T254 tại quân cảng Bãi Cháy, thăm Đại đội pháo 34 trên đảo Hòn Rồng. Lần thứ ba, từ ngày 19 đến 20/2/1960, Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm tỉnh Hải Ninh (cũ), nói chuyện với nhân dân trong cuộc mít tinh lớn tại sân vận động Móng Cái. Lần thứ tư, ngày 16/3/1961, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng bà Đặng Dĩnh Siêu (phu nhân Thủ tướng Chu Ân Lai) là Chủ tịch Hội Phụ nữ Trung Quốc, Trưởng đoàn Phụ nữ Trung Quốc đi thăm Hải Phòng, Vịnh Hạ Long và thăm đơn vị Hải quân Việt Nam. Lần thứ năm, ngày 9/5/1961, Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm đảo Cô Tô. Trên đường đi ra đảo, ngày 8/5/1961, Người thăm Trung đoàn 248 tại thị trấn Tiên Yên, thăm đảo Trà Cổ. Lần thứ sáu, từ ngày 21 đến ngày 22/1/1962, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Anh hùng vũ trụ Liên Xô (cũ) Ghéc-man Ti-Tốp đi thăm Vùng mỏ, thăm Vịnh Hạ Long, nói chuyện với nhân dân thị xã Hòn Gai. Lần thứ bảy, ngày 13/11/1962, Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm đảo Ngọc Vũng và quân cảng Vạn Hoa. Lần thứ tám, ngày 23/11/1963, Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm đảo Tuần Châu. Lần thứ chín, Tết Ất Tỵ năm 1965, Chủ tịch Hồ Chí Minh về vui tết với nhân dân Quảng Ninh, khi mới hợp nhất khu Hồng Quảng và tỉnh Hải Ninh.

Sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc nói chung, chủ quyền biển, đảo nói riêng ngày càng giữ vai trò quan trọng, làm tăng chiều sâu phòng thủ đất nước từ biển. Vươn ra biển, làm giàu từ biển theo tư tưởng Hồ Chí Minh là định hướng đúng đắn phù hợp với Việt Nam - một quốc gia có biển và nhiều hải đảo. Với quyết tâm cao, toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta đã và đang tập trung huy động mọi tiềm năng và lợi thế của biển, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với tăng

cường thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân trên biển, từng bước tạo ra môi trường hòa bình, ổn định, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam và ngư dân các địa phương yên tâm làm ăn trên các vùng biển đảo, nhất là ở vùng biển xa. Bên cạnh đó, thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ chủ quyền biển, đảo, làm chủ biển, bảo vệ và khai thác nguồn lợi từ biển đang là cơ hội, đồng thời là thách thức lớn đối với dân tộc ta nhất là vấn đề Biển Đông đang là điểm nóng. Từ đó xác định mục tiêu phấn đấu, không ngừng xây dựng Hải quân nhân dân Việt Nam và các lực lượng phòng không không quân... vững mạnh, theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ tiến lên hiện đại, ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ để quản lý, bảo vệ vững chắc chủ quyền biển đảo, thêm lực địa của Tổ quốc. Quán triệt những chỉ dẫn sâu sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh về biển, đảo, Đảng và Nhà nước đã từng bước định hình một chính sách quốc gia về biển, đảo. Đảng ta đã xác định đưa nước ta trở thành một quốc gia mạnh về biển, làm giàu từ biển, đảo, góp phần quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước, làm cho đất nước giàu mạnh.

*** Sự kiện Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm đảo Cô Tô:**

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến công nhân và đồng bào các dân tộc Vùng mỏ Quảng Ninh. Trong những năm bôn ba tìm đường cứu nước ở nước ngoài cũng như khi về nước trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng, Bác luôn chăm chú theo dõi phong trào cách mạng của Vùng mỏ Quảng Ninh. Khi còn ở nước ngoài: thông qua sách, báo, Người đã tố cáo tội ác dã man, ách áp bức, bóc lột tàn ác của thực dân Pháp với công nhân và nhân dân Vùng mỏ; giới thiệu với nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới về tinh thần đấu tranh kiên cường, bất khuất của nhân dân Vùng mỏ. Trong kháng chiến chống Pháp: Người động viên, khen ngợi quân dân Vùng mỏ Quảng Ninh tích cực tham gia kháng chiến. Trong công cuộc cải tạo, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc: Người đã gửi thư thăm hỏi, dặn dò ân cần và nhiều lần Người trực tiếp đến thăm... Bác đã đến thăm những vùng biên giới, hải đảo xa xôi nhất của vùng Đông Bắc Tổ quốc. Đến đâu, Bác cũng động viên khen ngợi tinh thần thi đua yêu nước, lao động sản xuất cần cù sáng tạo, chiến đấu anh hùng dũng cảm của nhân dân các dân tộc và các lực lượng vũ trang. Với công nhân, Bác nhắc

nhờ phải có tinh thần làm chủ, phải nêu cao tinh thần “*kỷ luật và đồng tâm*” của giai cấp công nhân mỏ, phải gương mẫu để xứng đáng là giai cấp lãnh đạo cách mạng. Với nông dân, bác dặn dò bà con phải cần cù lao động sản xuất, tích cực trồng cây gây rừng, phải đoàn kết tốt, tổ chức tốt để làm ăn tốt. Đồng bào các dân tộc trong tỉnh phải yêu thương, đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau. Các lực lượng vũ trang phải phát huy truyền thống tốt đẹp của mình, ra sức học hỏi để tiến bộ, ra sức giúp đỡ nhân dân, làm tròn nhiệm vụ của Đảng giao cho.

Với tình cảm và sự quan tâm đặc biệt ấy, khi sáp nhập tỉnh Hải Ninh và khu Hồng Quảng, Bác đã chọn cho nhân dân Vùng mỏ một cái tên thật đẹp và thật ý nghĩa: Quảng Ninh (rộng lớn, yên vui, bền vững). Vùng đất rộng lớn và yên bình đó đã nhiều lần được đón Bác Hồ về thăm, với những lời chỉ bảo ân cần, sâu sắc.

Có thể nói những lần Bác về thăm Quảng Ninh và lần Bác tiếp đại biểu công nhân, cán bộ ngành than tại Phủ Chủ tịch năm 1968 là những sự kiện vô cùng quan trọng đối với Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Quảng Ninh. Qua đó, hình ảnh Bác luôn in đậm trong trái tim, trong tâm khảm các thế hệ cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc Quảng Ninh.

Trong lần thứ năm về thăm Vùng mỏ (09/5/1961), Bác Hồ đến thăm và nói chuyện với nhân dân đảo Cô Tô - đảo tiền tiêu án ngữ vùng biển Đông Bắc Tổ quốc. Sách *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, tập 8 (1961 - 1963)* của Viện Hồ Chí Minh thuộc Học viện Chính trị - hành chính quốc gia Hồ Chí Minh xuất bản năm 2008 cho biết: “*Chủ tịch Hồ Chí Minh ra thăm đảo Cô Tô của tỉnh Hải Ninh (nay thuộc Quảng Ninh) giữa lúc đồng bào đang tích cực chuẩn bị cho vụ cá sắp tới và đang hăng hái làm thủy lợi chuẩn bị cho vụ mùa. Người tới thăm hợp tác xã nông nghiệp của bà con Hoa kiều trên đảo. Nói chuyện trước hơn 2000 đồng bào, cán bộ, bộ đội trên khu đồi sim đang mùa hoa nở, Người dặn dò mọi người trên đảo những công việc cụ thể cần làm tốt để các đảo thiết thực góp phần vào sự nghiệp chung xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện hòa bình, thống nhất nước nhà.*”⁶

⁶ Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử, Nxb CTQG, T.8, H.2008, tr.73.

Nhận được tin Bác đến thăm đảo Cô Tô, Ủy ban hành chính tỉnh Hải Ninh (cũ), Ủy ban hành chính huyện Cẩm Phả (nay là huyện Vân Đồn), trực tiếp là Ủy ban hành chính xã Cô Tô cùng một số đơn vị quân đội đóng trên đảo và các dân tộc sinh sống ở quần đảo Cô Tô đã tổ chức mít tinh đón Bác. Đảng bộ và nhân dân xã đảo Cô Tô dưới sự chỉ đạo của ông Voòng Xi - Bí thư đảng ủy và ông Tác Quang - Chủ tịch Ủy ban đã triển khai phát quang khu bãi cát, làm chòi canh gác, giao cho lực lượng dân quân xã thường trực. Do lịch trình của Bác hết sức bí mật, không biết chính xác Bác sẽ ra thăm đảo lúc nào nên Trung đội dân quân đã triển khai nhiệm vụ bảo vệ mục tiêu từ hai ngày trước, túc trực canh gác không cho người và trâu bò vào trong khu vực đã được đánh dấu ranh giới bằng vạch vôi và những lá cờ đuôi nheo. Các gia đình, các cơ quan đơn vị đóng trên đảo đều nô nức chuẩn bị đón Bác. Các cháu học sinh trên địa bàn được nhà trường tổ chức thành đội ngũ đón Bác. Tại xã Thanh Lân, ông Lường Mũi Nàm - Chủ tịch Ủy ban đã thay mặt Ủy ban hành chính xã thông báo tin Bác ra thăm tới từng gia đình. Hợp tác xã ngư nghiệp Bắc Vân Thâu và Hợp tác xã ngư nghiệp Tiến Vọt huy động tất cả các tàu thuyền đánh cá nghỉ, tập trung sang Cô Tô đón Bác. Học sinh hai trường Bắc Vân Thâu và trường Chiến Thắng, mỗi em được trang bị một lá cờ đuôi nheo để vẫy chào Bác.

Mọi người đều được biết tin Bác Hồ ra thăm đảo và đã được tập kết về Cô Tô để đón Bác Hồ, nhưng thời gian cụ thể Bác Hồ ra thăm đảo thì được giữ bí mật tuyệt đối; bởi vậy mà ai ai cũng hồi hộp, háo hức chờ đón. Ngay từ mờ sáng ngày 9 tháng 5, hơn 2000 người đang sinh sống và làm việc trên đảo Cô Tô, Thanh Lân đã chuẩn bị sẵn sàng để đón Bác trong rừng cờ hoa. Tất cả mọi người đều háo hức mong chờ giờ phút thiêng liêng được tận mắt nhìn ngắm Bác Hồ - vị Lãnh tụ muôn vàn kính yêu của dân tộc. Để rồi vào khoảng 8 giờ sáng ngày 09/5, chiếc trực thăng chở Bác Hồ từ từ đáp xuống đúng vị trí đã được đánh dấu và canh phòng, Bác bước xuống cầu thang máy bay trong tiếng hoan hô vang dội cả một vùng biển trời Đông Bắc của hai ngàn người đủ già, trẻ, gái, trai, cán bộ, bộ đội, công an...

Bác đi bắt tay các đồng chí lãnh đạo tỉnh, huyện, xã, các đồng chí lãnh đạo các đơn vị lực lượng vũ trang trên đảo. Bác ân cần thăm hỏi các cụ già, các em nhỏ. Nhiều người vô cùng xúc động và vinh dự được Bác bắt tay, thăm hỏi. Giây

phút ấy có lẽ là phút giây vinh dự, hạnh phúc, tự hào nhất trong cuộc đời họ. Vì thế nhiều người mãi sau này vẫn còn nhớ như in buổi sáng hôm ấy, như ông Mần Phóng (tức ông Nguyễn Văn Phương) đảo Thanh Lân, ông Voòng Tổng được Bác trực tiếp bắt tay. Bác thân mật hỏi chuyện chị Cảnh Khoản, một người phụ nữ gốc Hoa; Bác ôm hôn các chiến sỹ thi đua, Bác trồng cây lưu niệm trên đảo Cô Tô; Bác chia kẹo cho các cháu học sinh, thiếu niên, nhi đồng...

Sau đó, Bác nói chuyện với đồng bào, cán bộ và chiến sỹ trên đảo. Bác khen ngợi nhân dân đảo Cô Tô đã tận tình giúp đỡ cán bộ và bộ đội trong kháng chiến; trong xây dựng hòa bình thì đoàn kết tương trợ nhau vượt qua khó khăn, thực hành tiết kiệm, thi đua sản xuất... Người nêu lên những công việc phải làm để xây dựng đảo lớn mạnh, chỉ ra những điều mà cán bộ phải hướng dẫn và giúp đỡ bà con trong lao động sản xuất và xây dựng đời sống mới... Trong giờ phút thiêng liêng đầy tình cảm thân mật, cán bộ, chiến sỹ, đồng chí, đồng bào trên đảo được tận mắt nhìn thấy Bác trong bộ quần áo Kaki, chân đi đôi dép cao su giản dị, Bác nói:

“Thưa các cụ phụ lão!

Anh chị em, bộ đội, cán bộ!

Thanh niên, nhi đồng!

Chúng tôi thay mặt Đảng và Chính phủ thân ái hỏi thăm toàn thể đồng bào. Trong thời kỳ kháng chiến, đồng bào ta đã hăng hái giúp đỡ cán bộ và bộ đội. Từ hòa bình lập lại, đồng bào đã đoàn kết chặt chẽ, khắc phục khó khăn, thi đua sản xuất, thực hành tiết kiệm. Nhờ vậy mà đời sống đã tiến bộ hơn trước, đồng bào đã tổ chức các hợp tác xã để làm ăn cho vui vẻ và tiến bộ. Như thế là tốt. Để tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc, các hợp tác xã cần phải ra sức thực hiện các việc sau đây:

- Thủy lợi tốt, phân bón nhiều. Chọn giống cho tốt. Cày sâu bừa kỹ, cấy dày đúng mức... Nói tóm lại ta quen gọi là “kỹ thuật liên hoàn”, anh em Trung Quốc gọi là “biện pháp 8 chữ”. Phải ra sức chăn nuôi, vì chăn nuôi vừa là một nguồn lợi lớn, lại là một kho phân nhiều.

- Cần đẩy mạnh nghề đánh cá, nghề làm muối, nuôi dưỡng và bảo vệ các thú hải sản, chân trâu... Để làm tốt những nghề đó thì cần phải cải tiến kỹ thuật, cải tiến lưới, thuyền.

- Cần trồng nhiều cây ăn quả, cây lấy gỗ, cây ngăn gió. Trồng cây sẽ đem lại cho nhân dân một nguồn lợi lớn, lại làm cho xứ sở ta thêm tươi đẹp.

- Phải ra sức củng cố hợp tác, làm đúng khẩu hiệu cần kiệm xây dựng hợp tác xã.

- Về văn hóa, cần cố gắng thanh toán nạn mù chữ và đẩy mạnh phong trào bỏ tục văn hóa trong cán bộ và nhân dân. Việc vệ sinh phòng bệnh cũng cần tăng cường. Có sức khỏe đầy đủ thì sản xuất mới mạnh mẽ.

- Về trật tự trị an, các đồng chí bộ đội, công an, dân quân và cán bộ lâu nay đã làm tròn nhiệm vụ. Như thế là tốt. Các đồng chí cần tiếp tục cố gắng học tập chính trị, nghiệp vụ và văn hóa, cần đoàn kết chặt chẽ với nhân dân và giúp đỡ nhân dân. Đồng bào thì cần giúp đỡ các đồng chí ấy làm nhiệm vụ cho thật tốt.

Để làm tốt các việc trên đây, đồng bào ta phải nhận thấy rõ và làm thật đúng nghĩa vụ của người chủ nước nhà. Cán bộ phải chí công vô tư, phải một lòng một dạ phục vụ nhân dân. Đảng viên và đoàn viên thanh niên lao động phải làm đầu tàu, phải làm gương mẫu trong mọi công việc. Hiện nay trong số 1000 nhân dân, chỉ có 180 đảng viên, như thế là quá ít. Cần phải phát triển thêm và phát triển tốt Đảng và Đoàn.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ, cùng sự đoàn kết cố gắng của nhân dân, đời sống của đồng bào ta đã cải thiện khá. Thí dụ: sản lượng cá từ 200 tấn đã tăng lên đến 700 tấn. Trong mấy tháng đầu năm năm, đồng bào đã vỡ hoang và trồng được hơn 45 vạn gốc sắn. Trong hơn 600 gia đình thì 200 gia đình đã làm được nhà mới..., như thế là khá. Nhưng đồng bào ta phải cố gắng hơn nữa để làm cho đời sống no ấm, vui tươi hơn nữa.

Hiện nay, tỉnh Hải Ninh có tiến bộ về các mặt, cán bộ tỉnh cần phải hướng dẫn và giúp đỡ cho đồng bào các đảo cũng đều tiến bộ, để đồng bào các đảo góp phần vào xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở Miền Bắc và đấu tranh thực hiện hòa bình, thống nhất nước nhà.

Thủ đô Hà Nội, tuy cách xa các đảo, nhưng Đảng và Chính phủ luôn luôn quan tâm đến đồng bào các đảo và mong đồng bào đoàn kết và tiến bộ⁷.

⁷ Bác Hồ với nhân dân các dân tộc Quảng Ninh. 2007, tr. 106-113.

Trong những phát biểu, bài nói, bài viết hay thư, điện của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi tới cán bộ, chiến sĩ và đồng bào các dân tộc tỉnh Quảng Ninh, Người đã truyền đi những thông điệp động viên, khích lệ tinh thần lao động sản xuất, thi đua yêu nước, chiến đấu, anh dũng hy sinh bảo vệ vùng trời, vùng biển, hải đảo đối với quân và dân Quảng Ninh. Đồng thời đưa ra những chỉ dẫn sâu sắc về phát triển kinh tế, văn hoá, xây dựng con người mới, cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân, chăm lo xây dựng, chỉnh đốn Đảng,... Qua đó, thể hiện tư duy độc lập, tự chủ trong việc khẳng định, bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc; thể hiện tầm nhìn chiến lược về biển, đảo của Người, với những chỉ dẫn quý báu và để lại bài học sâu sắc đầy ý nghĩa về tinh thần yêu nước, độc lập, chủ quyền trong kháng chiến, bảo vệ biển đảo quốc gia, soi sáng cho quân và dân Quảng Ninh cũng như toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta trong thực hiện thắng lợi chiến lược biển quốc gia trong tình hình mới.

Bài nói chuyện của Bác với đồng bào, cán bộ, chiến sĩ đảo Cô Tô chỉ vắn vắn 518 từ nhưng gửi gắm trong đó nhiều nội dung quan trọng, Bác căn dặn cán bộ, chiến sĩ và đồng bào trên đảo Cô Tô những việc cần làm trên tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội, văn hóa, quốc phòng, an ninh. Những chỉ dẫn của Người rất ngắn gọn, cụ thể nhưng hàm chứa trong đó tư tưởng lớn về sự kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng với kinh tế, kinh tế với quốc phòng, kinh tế với văn hoá, “ích chung” cho quốc kế dân sinh mà lại “lợi riêng” cho sự phát triển của mỗi địa phương, đơn vị. Những lời chỉ dạy của Người là ngọn đuốc soi đường và là nguồn cổ vũ, động viên tinh thần to lớn đối với Đảng bộ và đồng bào các dân tộc tỉnh Quảng Ninh nói chung, nhân dân Cô Tô nói riêng trong công cuộc đấu tranh bảo vệ nền độc lập, chủ quyền không chỉ trong những chặng đường lịch sử đã qua mà còn định hướng thúc đẩy việc thực hiện các nhiệm vụ công tác, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, phát triển biển, đảo Tổ quốc cho hôm nay và mai sau.

Sau khi dự lễ mít tinh và nói chuyện với đồng bào trên đảo, Bác đến thăm một số hợp tác xã sản xuất trên đảo. Đi qua khu vực ruộng trồng khoai (nay là khu vực Dốc Khoai), Bác muốn xem năng suất, chất lượng giống khoai bà con trồng trên đảo, đồng chí Hoàng Chính - Bí thư tỉnh ủy Hải Ninh đã bới một bụi khoai dưới ruộng cho Bác xem. Bác xem rồi nói với mọi người: “*Khoai rất nhiều củ*

nhưng vì thiếu phân và thiếu nước nên củ nhỏ”. Tiếp đó Bác đến thăm cánh đồng muối thuộc thôn Nam Hải (nay là khu 1, thị trấn Cô Tô). Sau khi thăm đồng muối, Bác về nghỉ trưa tại trụ sở Ủy ban hành chính xã Cô Tô (hiện nay là Nhà trưng bày lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh).

*** Quá trình hình thành và phát triển của Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô:**

Với tình cảm nồng ấm, phong cách giản dị và gần gũi, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại ấn tượng sâu đậm trong tâm trí đồng bào, cán bộ, chiến sĩ đang sinh sống và làm nhiệm vụ trên đảo Cô Tô. Với lòng kính yêu vô bờ, nhân dân mong muốn ngày ngày được nhìn thấy Bác, được gần gũi Bác. Từ đó, quần chúng nhân dân, cán bộ và chiến sĩ ở đảo Cô Tô đã nảy sinh mong muốn dựng tượng của Người trên đảo.

Tháng 1/1962, trong lần thứ sáu Chủ tịch Hồ Chí Minh trở lại thăm Vùng mỏ, các đồng chí lãnh đạo tỉnh Hải Ninh đứng đầu là đồng chí Hoàng Chính - Bí thư Tỉnh ủy đã thưa với Bác nguyện vọng của nhân dân là muốn được dựng bức tượng của Bác trên đảo Cô Tô để ngày ngày đồng bào được nhìn thấy Bác, được gần gũi Bác. Bác đã đáp ứng nguyện vọng đó của đồng bào, đồng ý cho tỉnh Hải Ninh được dựng tượng Người trên đảo Cô Tô.

Đối với dân tộc Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh là Lãnh tụ vĩ đại, là hiện thân của độc lập, tự do, hiện thân của tương lai tươi sáng. Cho nên việc người dân, các chiến sĩ cách mạng sưu tầm, lưu giữ những bức ảnh của Người hay nặn/tạc tượng Người ngay từ khi Người còn sống không có gì là lạ. Với đức tính khiêm tốn, giản dị không sùng bái cá nhân của Người thì việc Người đồng ý cho nhân dân Vùng mỏ dựng tượng Người trên đảo Cô Tô là một sự kiện, một hiện tượng đặc biệt, có ý nghĩa trọng đại trong bối cảnh lịch sử lúc ấy. Thời điểm Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm đảo Cô Tô cũng là lúc mà trên chiến trường miền Nam, sau thất bại lớn trước phong trào Đồng khởi, đế quốc Mỹ và tay sai đã có sự chuyển hướng chiến lược của cuộc chiến, đế quốc Mỹ đã tăng cường cố vấn quân sự cho chiến trường miền Nam, đồng thời tăng cường viện trợ các trang thiết bị quân sự hiện đại cho chính quyền Việt Nam Cộng hòa của Ngô Đình Diệm. Lúc này, việc tăng cường phòng thủ chặt chẽ miền Bắc để giữ vững hậu phương lớn

của miền Nam và cả nước, nơi đứng chân của các cơ quan đầu não lãnh đạo cách mạng ở cả hai miền là điều hết quan trọng. Đặt trong bối cảnh ấy, chuyến thăm của Chủ tịch Hồ Chí Minh ra đảo tiền tiêu Cô Tô ở thời điểm này vừa mang tính chất là một cuộc úy lạo, động viên tinh thần của quân và dân trên đảo lại vừa mang tính chất “kiểm tra” của một vị lãnh tụ đối với công tác phòng thủ an ninh, quốc phòng nơi biên cương.

Được sự cho phép của Bác, Ủy ban hành chính tỉnh Hải Ninh (cũ) quyết định xây dựng tượng đài và Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô. Giao cho Ty Văn hóa - Thông tin là đơn vị chủ quản phối hợp với Ty Kiến trúc và Ủy ban hành chính huyện Cẩm Phả (nay là huyện Vân Đồn), Ủy ban hành chính xã Cô Tô phát động quần chúng xây dựng. Tuy nhiên do giai đoạn 1964 - 1968, đế quốc Mỹ tăng cường chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân, Vùng mỏ Quảng Ninh là một trong những trọng điểm bắn phá của chúng nên chủ trương dựng tượng đài và Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô chưa thể thực hiện ngay được.

Đến năm 1968, các hạng mục công trình bắt đầu được tiến hành thi công. Ông Nguyễn Văn Quế cán bộ Phòng Văn nghệ (Ty Văn hóa) được giao thiết kế tượng Bác. Ông Nguyễn Văn Quế cùng với hai ông Nguyễn Đức Nụ cán bộ Phòng Văn nghệ (Ty Văn hóa) và Lê Văn Minh cán bộ Xưởng Mỹ thuật (thuộc Công ty Mỹ thuật - Mỹ nghệ Quảng Ninh) là những người được giao trách nhiệm trực tiếp thi công tượng Bác.

Nhà điêu khắc Nguyễn Văn Quế sinh năm 1937, quê ở Hà Đông (nay thuộc Hà Nội), ông là sinh viên khóa I của Trường Cao đẳng Mỹ thuật Công nghiệp. Năm 1963, sau khi tốt nghiệp Nguyễn Văn Quế về công tác tại Phòng Văn nghệ, Ty Văn hóa Quảng Ninh. Ông công tác tại Quảng Ninh đến năm 1972 thì chuyển về Vụ Mỹ thuật (Bộ Văn hóa Thông tin). Ông mất năm 2003 tại Hà Nội. Ngoài tượng Bác trên đảo Cô Tô, nhà điêu khắc Nguyễn Văn Quế còn có nhiều sáng tác đáng chú ý như tượng Bác Hồ với công nhân mỏ, Thợ lò, Công nhân mỏ... Trong quá trình công tác, nhà điêu khắc Nguyễn Văn Quế đã được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba, Huy chương Vì sự nghiệp Văn học Nghệ thuật Việt Nam, Huy chương Vì sự nghiệp Mỹ thuật Việt Nam. Năm 2016, ông vinh dự được Nhà nước truy tặng Giải thưởng

Nhà nước về Văn học Nghệ thuật cho tác phẩm tượng đài “Tình anh em chiến đấu Việt Nam - Campuchia” hiện được dựng ở Phờ-nôm-pênh (Campuchia).

Nhà điêu khắc Nguyễn Đức Nụ sinh năm 1937, quê ở Đức Thọ, Hà Tĩnh, cùng là sinh viên khóa I của Trường Cao đẳng Mỹ thuật Công nghiệp và là bạn thân từ thời còn đi học với nhà điêu khắc Nguyễn Văn Quế, khi ra trường hai ông cùng về công tác tại Phòng Văn nghệ, Ty Văn hóa Quảng Ninh. Theo ông Nụ, ngay từ khi còn là sinh viên, ông đã luôn khao khát, nuôi ý tưởng sẽ làm một bức tượng Bác Hồ thật đẹp vì Bác luôn là tấm gương sáng mà ông suốt đời học tập, noi theo. Năm 1963, ước mơ của ông thành hiện thực khi ông được Lãnh đạo tỉnh giao thi công tượng Bác Hồ trên đảo Cô Tô do nhà điêu khắc Nguyễn Văn Quế sáng tác. Sau này, khi Bảo tàng Quảng Ninh thành lập, ông chuyển sang công tác tại Bảo tàng và được bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Bảo tàng cho đến khi nghỉ hưu năm 1997. Hiện nay, ông đang cư trú tại tổ 41, khu 4, phường Cao Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Người thứ ba trong nhóm nhà điêu khắc tham gia dựng tượng Bác là ông Lê Văn Minh người quê Thanh Hóa. Khi nhận nhiệm vụ làm tượng Bác năm 1968, ông Minh đang công tác tại Xưởng Mỹ thuật (thuộc Công ty Mỹ thuật - Mỹ nghệ Quảng Ninh). Sau này ông rời Công ty ra mở xưởng riêng.

Thời kỳ các nhà điêu khắc làm tượng Bác Hồ, cũng là giai đoạn đế quốc Mỹ leo thang chiến tranh phá hoại miền Bắc rất ác liệt. Vì vậy, phải thực hiện công việc làm khung - cốt, làm khuôn ngoài của tượng tại nơi sơ tán tại thôn Đồng Dinh, xã Sơn Dương, huyện Hoàn Bô (cũ). Sau khi công việc làm khuôn hoàn thành, từ nơi sơ tán trong Hoàn Bô, khuôn tượng được chuyển ra cảng Hồng Gai (trước cửa Bưu điện tỉnh bây giờ) rồi đưa lên tàu chuyển ra Cô Tô. Đến bãi biển Cô Tô, Bộ đội biên phòng đã chờ sẵn để chuyển khuôn lên bờ. Tượng được đúc trực tiếp trên bệ cao 4m.

Đúng dịp sinh nhật lần thứ 78 của Bác (5/1968), đảo Cô Tô như mở hội, nhân dân các đảo kéo về đông vui với cờ hoa, biểu ngữ chào mừng ngày sinh nhật Bác, cũng là ngày khánh thành tượng Bác trên đảo Cô Tô. Dự lễ cắt băng khánh thành hôm đó có ông Nguyễn Ngọc Đàm khi đó là Phó Chủ tịch (giai đoạn 1969 -

1980 là Chủ tịch) Ủy ban hành chính tỉnh Quảng Ninh, ông Lê Bảy - Trưởng Ty Thủy sản và một số người khác. Ngày 22/5/1968, sau khi công trình hoàn thành, Ty Văn hóa Thông tin Quảng Ninh đã bàn giao cho xã Cô Tô, và huyện Cẩm Phả đưa vào sử dụng, phát huy giá trị. Ủy ban hành chính xã Cô Tô có trách nhiệm trực tiếp bảo vệ, giới thiệu phục vụ khách tới thăm quan.

Năm 1974, được sự đồng ý của Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch), Ủy ban hành chính tỉnh Quảng Ninh quyết định đầu tư tôn tạo Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô, dựng tượng đài toàn thân Bác Hồ tại Quyết định số 763/QĐ/UB ngày 16/9/1974 của Ủy ban hành chính tỉnh Quảng Ninh (do Chủ tịch Ủy ban Hành chính tỉnh Nguyễn Ngọc Đàm ký). Nhà điêu khắc Nguyễn Phước Sanh khi đó đang là Trưởng khoa điêu khắc trường Đại học Mỹ thuật Hà Nội (từ năm 1975 đến năm 1991 là Hiệu trưởng trường Đại học Mỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh) là tác giả thiết kế tượng Bác lần này (tượng toàn thân Bác đứng vẫy tay). Những người thi công là kiến trúc sư Vương Ngọc Báo và Mo Lo Kai xưởng Mỹ thuật quốc gia. Tượng thay thế tượng bán thân dựng năm 1968. Pho tượng bán thân của Bác được đưa vào trung tâm huyện Cẩm Phả (cũ) đặt tại sân Bảo tàng khu vực sân khấu ngoài trời. Các hạng mục công trình bắt đầu triển khai từ đầu năm 1975 và hoàn thành vào tháng 5/1976, đúng vào dịp kỷ niệm 15 năm Bác ra thăm đảo và 86 năm ngày sinh nhật của Người.

Năm 1995, kỷ niệm 20 năm Ngày Giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, 50 năm Bác Hồ đọc Tuyên ngôn Độc lập khai sinh nước Việt Nam dân chủ cộng hòa và tròn một năm thành lập huyện đảo Cô Tô, Di tích lịch sử Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô được tôn tạo thành một địa chỉ văn hóa - lịch sử khang trang bậc nhất trên đảo. Năm 1997, sau một thời gian tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh bằng bê tông cốt thép ở ngoài trời không chịu được khí hậu biển với độ ẩm, độ mặn cao, nắng gắt nên đã bị xuống cấp, các cấp có thẩm quyền đã tiến hành nâng cấp tượng Bác bằng cách chuyển thể chất liệu từ bê tông cốt thép sang chất liệu đá; cùng trong năm này, di tích được xếp hạng Di tích lịch sử cấp quốc gia (07/5/1997).

Năm 2003, dự án đầu tư tôn tạo Di tích Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô được phê duyệt tại Quyết định số 70/QĐ-UB ngày 08/1/2003 của

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh. Nội dung, quy mô dự án gồm: Chính trang lại khuôn viên di tích; cải tạo Nhà trưng bày lưu niệm; dựng bia và khuôn viên bia tại điểm di tích Cánh đồng muối; trong đó đặc biệt quan trọng là xây mới hạng mục Đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh trong khuôn viên. Năm 2005, công trình đền thờ Hồ Chủ tịch trên đảo Cô Tô được khánh thành được gắn biển công trình “Chào mừng 50 năm ngày giải phóng khu mỏ Quảng Ninh 25/4/1955 -25/4/2005” tại Quyết định số 1122/QĐ-UB ngày 19/4/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 12/7/2006, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh có văn bản số 2395/UBND về việc “Đầu tư tôn tạo mở rộng khu di tích Bác Hồ trên đảo Cô Tô” đồng ý chủ trương cho phép Ủy ban nhân dân huyện Cô Tô đầu tư tôn tạo, mở rộng Khu di tích Bác Hồ trên đảo Cô Tô, bao gồm các hạng mục: Mở rộng không gian vườn hoa cây xanh khu Tượng đài Bác; tôn tạo, nâng cấp khu nhà Trưng bày lưu niệm; tôn tạo ao cá Bác Hồ và đường dẫn từ khu Tượng Bác đến nhà Trưng bày lưu niệm; xây dựng mới khu nhà chò và sắp lễ.

Năm 2009, Quy hoạch chi tiết tôn tạo, mở rộng di tích Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được phê duyệt tại Quyết định số 3036/QĐ-UBND ngày 06/10/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 tôn tạo, mở rộng khu di tích Bác Hồ trên đảo Cô Tô, huyện Cô Tô.

Năm 2010, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quảng Ninh có văn bản số 27/SVHTTDL-NVVH, ngày 08/01/2010 đề nghị thẩm định Dự án đầu tư bảo tồn, tu bổ và phát huy Khu di tích Bác Hồ trên đảo Cô Tô, huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh. Ngày 01/02/2010, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản số 335/BVHTTDL-DSVH về việc thẩm định Dự án bảo tồn, phát huy giá trị di tích Bác Hồ trên đảo Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh: Thỏa thuận dự án đầu tư, bảo tồn, tu bổ và phát huy Khu di tích Bác Hồ trên đảo Cô Tô bao gồm các hạng mục: Tu bổ đền thờ và ao cá Bác Hồ; Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu di tích; Xây dựng mới khu vệ sinh, hòn non bộ, công trình đa năng (nhà phục vụ, nhà sắp lễ, quản lý đón tiếp), kè hồ. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết định số 804/QĐ-UBND ngày 26/3/2010 về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình tôn tạo, mở rộng Khu di tích Bác Hồ trên đảo Cô Tô đợt 1, giai đoạn 1, với tổng diện

tích được mở rộng từ 6.500m² lên trên 62.500m², với tổng kinh phí trên 39 tỉ đồng được trích từ ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh, huyện và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Đầu năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã phê duyệt Dự án Công viên tùng tại Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô với diện tích 2,19ha tại Quyết định số 348/QĐ-UBND ngày 04/2/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Việc xây dựng công viên tùng trong khuôn viên mở rộng của di tích nhằm tạo điểm nhấn về cảnh quan, môi trường góp phần phát huy giá trị di tích và bảo tồn loài cây đặc hữu trên đảo Cô Tô. Đây là dự án cây xanh lớn trên đảo Cô Tô. Theo đó, huyện Cô Tô khởi công giai đoạn 1 của dự án.

Trải qua quá trình hơn 50 năm hình thành và phát triển, di tích lịch sử Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô luôn luôn được các cấp có thẩm quyền và toàn thể nhân dân quan tâm, đầu tư các nguồn lực cho công tác quy hoạch, tu bổ, tôn tạo. Di tích trở thành điểm nhấn có ý nghĩa lớn về chính trị, có giá trị lớn về cảnh quan, văn hóa - lịch sử trên vùng biển Đông Bắc Tổ quốc.

5. Sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng liên quan đến di tích

Di tích lịch sử khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô là nơi ghi dấu sự kiện Bác Hồ thăm đảo Cô Tô năm 1961, là di tích lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh - vị anh hùng dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới. Từ khi được xây dựng, di tích trở thành điểm đến tham quan của hầu hết du khách đến với đảo ngọc. Đây còn là nơi tổ chức nhiều hoạt động văn hóa lớn của chính quyền và nhân dân đảo Cô Tô vào những ngày lễ lớn của đất nước. Hàng năm, Ủy ban nhân dân huyện Cô Tô tổ chức lễ dâng hương vào các dịp kỷ niệm ngày sinh, ngày mất của Bác. Từ khi xây dựng đền thờ Bác trong Khu lưu niệm, di tích còn là nơi cán bộ, nhân dân và du khách đến thắp hương tưởng nhớ Bác, tỏ lòng thành kính, biết ơn sâu sắc với Bác - vị cha già kính yêu của dân tộc. Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô còn là nơi các địa phương, các tổ chức, đoàn thể chính xã hội tổ chức các hoạt động “về nguồn”; các trường học trong và ngoài huyện tổ chức các hoạt động tham quan, giáo dục thực tế nhằm nâng cao lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc và tình cảm kính yêu, lòng biết ơn với Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại của thế hệ trẻ.

Năm 1976, sau khi tượng toàn thân thay thế tượng bán thân, Bức tượng bán thân được chuyển vào Vân Đồn. Hiện nay, bức tượng này được đặt trên bục tại sân khấu ngoài trời của Trung tâm hành chính công huyện Vân Đồn. Tượng bán thân Chủ tịch Hồ Chí Minh là bức tượng có giá trị lịch sử, giá trị văn hóa và giá trị nghệ thuật cao nên huyện Vân Đồn rất chú trọng công tác bảo tồn và phát huy, bức tượng được bảo tồn nguyên trạng như ngày đầu. Hiện nay, hàng năm huyện Vân Đồn thường tổ chức lễ dâng hương vào các ngày lễ lớn của đất nước như ngày Quốc khánh (02/9), ngày sinh nhật Bác (19/5)... trước tượng Bác.

6. Khảo tả di tích

Di tích lịch sử Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô ở phía Tây Nam của đảo Cô Tô, nay thuộc các khu 1, 2, 3, thị trấn Cô Tô, huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh. Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô gồm 05 điểm di tích. Về ý nghĩa: 04 điểm di tích là nơi gắn với sự kiện Bác Hồ thăm đảo Cô Tô ngày 09/5/1961, gồm: 1) Tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh; 2) Dốc Khoai; 3) Nhà trưng bày lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh; 4) Cánh đồng muối. Và 01 điểm di tích là nơi thể hiện tình cảm kính yêu, lòng biết ơn của nhân dân các dân tộc Quảng Ninh với Bác, đó là: Đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh - đây cũng là ngôi đền duy nhất trên đảo. Hiện nay, ba điểm di tích: Tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh và Dốc khoai nằm trong cùng một khuôn viên có tường bao xung quanh. Phía sau khuôn viên (qua đường giao thông) là Nhà trưng bày lưu niệm. Lấy Tượng đài Bác Hồ làm điểm di tích đầu tiên, Cánh đồng muối nơi Bác đến thăm là điểm di tích cuối cùng trong Khu lưu niệm thì di tích phân bố theo chiều từ dài từ Tây sang Đông với khoảng cách khoảng 1km theo đường chim bay, khoảng gần 1,5km theo đường bộ. Từ khi được Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) công nhận là di tích cấp quốc gia đến nay, một số hạng mục của Di tích lịch sử Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô được bảo tồn khá nguyên trạng như: Nhà trưng bày lưu niệm, Cánh đồng muối; một số hạng mục được đầu tư tôn tạo, nâng cấp như: Tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh, khuôn viên đặt tượng, Khu Dốc Khoai; một số hạng mục được xây mới như: Đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh (xây dựng năm 2005) và hạng mục phụ trợ tạo cảnh quan phát huy giá trị di tích như: sân, vườn, công viên tùng, ao cá...

a, Tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh:

Năm 1968, Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh được dựng bán thân bằng bê tông xi măng. Tượng do nhà điêu khắc Nguyễn Văn Quế thiết kế, được thi công và khánh thành vào năm 1968, đúng dịp sinh nhật lần thứ 78 của Bác Hồ. Chủ trương dựng tượng Bác trên đảo Cô Tô đã có từ năm 1962, tuy nhiên do đế quốc Mỹ tăng cường thực hiện cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân nên việc dựng tượng Bác bị gián đoạn đến năm 1968. Để thi công tác phẩm tượng Bác, các nhà điêu khắc đã phải dựng khung - cốt và làm khuôn tượng trong khu sơ tán tại Đồng Dinh, Hoàn Bò. Khung - cốt tượng được làm bằng đất sét; khuôn ngoài làm bằng thạch cao trộn tơ dây đay. Sau khi tạo khung - cốt, các nhà điêu khắc dùng thạch cao trộn tơ dây đay làm khuôn ngoài, khuôn ngoài được đổ thành từng mảng, mỗi mảng nặng chừng 20 - 30kg, mảng nào ít chi tiết thì đổ mảng to, mảng nào nhiều chi tiết phức tạp thì làm mảng nhỏ. Sau khi làm xong khuôn ngoài, thì chuyển khuôn xuống tàu chở ra đảo Cô Tô. Tượng được đổ trực tiếp trên bệ cao 4m dựng sẵn trên bãi biển - tại vị trí Bác đứng nói chuyện với quần dân Cô Tô năm xưa. Tượng gồm 4 thớt, sau khi ghép các mảng khuôn thì đổ bê tông, đợi cho bê tông đông kết thì đổ thớt tiếp theo. Tượng năm 1968 tạc phần thân trên của Bác Hồ trong tư thế đang đứng trên bục nói chuyện với đồng bào Cô Tô. Bác mặc chiếc áo Kaki quen thuộc; nét mặt, ánh mắt hiền từ; dáng đứng uy nghi, tay trái bám nhẹ vào mép bục, tay phải giơ cao chào đồng bào, lòng bàn tay hướng về phía đồng bào, về phía biển ở trước mặt. Dáng đứng ấy, cánh tay dơ lên dứt khoát ấy là biểu hiện của lời chào thân ái và quyết thắng, là lòng tin Bác gửi tới biển, đảo, gửi tới cán bộ, chiến sỹ và đồng bào đang ngày đêm bám biển, bám đảo.

Năm 1976, trong niềm hân hoan miền Nam được giải phóng, đất nước được thống nhất, Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô được đầu tư cải tạo, nâng cấp, tượng bán thân Bác được thay bằng tượng toàn thân chất liệu bê tông cốt thép. Tượng lần này do nhà điêu khắc Nguyễn Phước Sanh (lúc này đang là Giảng viên Đại học Mỹ thuật Hà Nội) sáng tác. Năm 1997, tượng được giữ nguyên mẫu nhưng chuyển thể chất liệu từ bê tông cốt thép sang chất liệu đá Granit nguyên

khối. Tượng Bác Hồ cao 4,18m, đặt trên khối bệ cao 2,8m ốp đá granit. Pho tượng thể hiện Bác Hồ đang đứng, Bác mặc bộ quần áo Kaki, đi đôi dép cao su giản dị, nét mặt tươi cười, ánh mắt hiền từ ấm áp hướng ra biển, vạt áo Kaki bay nhẹ trong gió, tay trái thả lỏng khép tự nhiên dọc thân, tay phải giơ ngang mặt vẫy chào như đang vẫy chào những chuyến tàu vào ra bến cảng Cô Tô, tấp nập ngược xuôi trên mặt biển bao la của Tổ quốc, như che chở cho đất và con người nơi đây. Hình ảnh ấy càng nhắc nhở, khích lệ quyết tâm xây dựng huyện đảo ngày càng giàu mạnh, góp phần bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc.

Phía sau tượng Bác Hồ là Bia ghi dấu sự kiện Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm đảo Cô Tô ngày 09/5/1961. Bia được đặt trên bục tam cấp cấp xây bằng gạch, ốp đá rửa xung quanh, mỗi cấp cao 0,2m. Bia có dáng hình chữ nhật, trán bia cong. Bia làm bằng đá xanh cao 2,25m, rộng 1,55m. Diềm bia trang trí đồ án sen dây, trán bia trang trí văn tán vân, chính giữa khắc nổi hình ngôi sao năm cánh sơn màu vàng bao quanh bởi đường tròn. Hai mặt bia được tạo phẳng. Mặt trước của bia khắc chìm dòng chữ: *“Nơi đây, lúc 8 giờ, ngày 9-5-1961, chiếc máy bay trực thăng đưa Bác Hồ đến thăm đảo Cô Tô Hạ cánh, Bác từ máy bay bước xuống, tươi cười vẫy chào cán bộ, bộ đội, nhân dân các dân tộc trên đảo vui mừng đến đón Bác”*.

b, Đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh:

Đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh nằm trong cùng khuôn viên với Tượng Bác và Bia ghi dấu sự kiện Bác Hồ thăm đảo Cô Tô ngày 09/5/1961. Công trình được xây dựng và hoàn thành từ năm 2005, diện tích rộng 116m², cao 7,8m, xây theo lối kiến trúc cổ 8 mái chông diềm; gồm 3 gian 4 hàng cột, kết cấu 2 tầng mái, hệ thống cột, kèo chất liệu hoàn toàn bằng gỗ lim; tường được xây bằng gạch vồ, mái lợp ngói mũi hài. Tại gian giữa của Đền thờ đặt tượng bán thân của Bác trên bệ đá. Phía trên là bức tường trích dẫn câu nói của Bác: *“Thủ đô Hà Nội tuy cách xa các đảo, nhưng Đảng và Chính phủ luôn luôn quan tâm đến đồng bào các đảo và mong đồng bào các đảo đoàn kết, cố gắng và tiến bộ”*. Phía trước tượng Bác đặt hương án bằng gỗ, trên hương án bài trí các đồ thờ như: bát hương, đỉnh hương, mâm bông, chân đèn, bình hoa... Đây là ngôi đền duy nhất trên đảo. Đền thờ được xây dựng nhằm phát huy giá trị di tích, là nơi thể hiện tình cảm kính yêu, lòng biết ơn của nhân dân các dân tộc Quảng Ninh với Bác.

c, Dốc Khoai: nơi Bác xem đồng chí Hoàng Chính - Bí thư tỉnh ủy Hải Ninh bới thử một bụi khoai:

Trước đây, khu vực này là khu ruộng trồng khoai lang của bà con trên đảo, nằm trên con đường từ bãi biển vào Nhà trưng bày lưu niệm (con đường Bác đi từ nơi máy bay hạ cánh vào trụ sở Ủy ban Hành Chính xã Cô Tô). Khi đi qua ruộng khoai, Bác muốn xem năng suất chất lượng giống khoai bà con trồng trên đảo, đồng chí Hoàng Chính - Bí thư tỉnh ủy Hải Ninh đã bới một khóm khoai để Bác xem. Ngày nay, nhân dân không còn trồng khoai tại khu vực này nữa, khu ruộng khoai hai bên đường được cải tạo thành ao thả cá và trồng sen. Tuy nhiên trong quá trình tiếp tục cải tạo khuôn viên di tích, sắp tới huyện Cô Tô sẽ dành một phần diện tích cạnh bia ghi dấu để phục dựng lại ruộng trồng khoai. Ngày nay, khu vực Dốc khoai được quy hoạch nằm trong khuôn viên di tích; được dựng bia ghi dấu. Bia được dựng bên phải đường từ ngoài vào, chính giữa đầu ruộng khoai nơi Bác đã bới xem khoai, nằm cách biển khoảng 160m lúc nước cường. Bia được dựng trên bệ tam cấp. Bia có dáng hình chữ nhật, trán bia cong, chính giữa trang trí hình ngôi sao năm cánh. Bia khắc trên đá xanh thớ mịn, cao 1,2m, rộng 0,8m, đặt trên bệ tam cấp bệ dài 3,4m, rộng 2,m. Trán bia trang trí đồ án tán vân, chính giữa khắc nổi hình ngôi sao năm cánh bao quanh bởi đường tròn. Trán bia và diềm bia trang trí đồ án hoa sen dây. Hai mặt bia được tạo phẳng. Mặt trước của bia ghi dòng chữ: *“Trong dịp đến thăm đảo Cô Tô ngày 09-5-1961, Hồ Chủ Tịch đã dùng chân trên đám ruộng này, xem bới thử một bụi khoai. Thấy khoai nhiều củ, Người khen và khuyên mọi người trồng nhiều khoai”*.

Khuôn viên sân, vườn, ao cá, công viên tùng...: Ngày nay, ba điểm di tích: Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh và Dốc khoai được quy hoạch cùng nằm trong một khuôn viên. Khuôn viên chính là nơi chiếc máy bay trực thăng chở Bác hạ cánh, nơi nhân dân đã tổ chức mít tinh đón Bác vào sáng ngày 09/5/1961. Tới nay, khuôn viên đã trải qua nhiều lần tôn tạo mở rộng. Hiện nay, Di tích lịch sử Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô đã được đầu tư tôn tạo, mở rộng diện tích ở phía sau Đền thờ, nối liền với Nhà trưng bày lưu niệm qua con đường với tổng diện tích được mở rộng lên trên 62.000m², được xây dựng tường bao xung quanh, tường bao xây bằng gạch chi

đỏ, bồ trụ và đặt gạch gồm hoa chanh trang trí. Bên trong khuôn viên ngoài ba điểm di tích là các hạng mục sân vườn, cây cảnh, công viên tùng, ao cá, hòn non bộ tạo môi trường cảnh quan cho di tích. Phía bên phải con đường Bác Hồ đi là công viên Tùng Cô Tô được thiết kế hài hòa các tầng tán cây, hàng rào xanh xung quanh và một số cây cổ thụ bóng mát và khu vực hai góc phía sau là những cây ăn quả to cao tạo bóng mát xen lẫn với những cụm hoa giấy to nở rộ vào mùa hè khi khách du lịch đến trải nghiệm tạo nhiều cảm xúc đa màu sắc.

d, Nhà trưng bày lưu niệm

Nhà trưng bày lưu niệm nằm trên trục đường chính từ biển vào 300m (mức nước cường). Nhà trưng bày lưu niệm vốn là trụ sở Đảng ủy - Ủy ban hành chính xã Cô Tô, nơi Bác gặp gỡ cán bộ Cô Tô căn dặn một số chủ trương, đường lối của Đảng, những mong muốn của Đảng, của Chính phủ đối với các dân tộc vùng Đông Bắc Tổ quốc. Di tích được xây dựng trong khuôn viên tường bao hình vuông, cạnh 47m, diện tích khuôn viên 2.209 m², công xây dựng kiểu tam quan, rộng 3,7m, cánh sắt chạy bản lề goòng nguyên vật liệu gạch đỏ. Đường từ cổng vào nhà lưu niệm được lát gạch hoa (xây dựng năm 1975), đường rộng 3,3m, bồ ô bàn cờ, các ô được trồng cây cảnh, đặt chậu hoa.

Nhà trưng bày lưu niệm được xây bằng gạch đỏ, gồm 5 gian nhà cấp 4, đóng xó lợp ngói Sông Cầu, tường bao hiên. Nhà lưu niệm dài 22.5m, gian rộng lòng 6,3m. Riêng gian giữa rộng hơn bốn gian cạnh 3,7m, đặt tượng bán thân Bác trên bục, khung xếp ly vải đỏ hàng chữ trắng chữ nổi trên nền đỏ: “*Không có gì quý hơn độc lập tự do*”, bên dưới đặt đỉnh hương. Hai gian thông bên phải trưng bày chiếc giường một nhai quạt Bác nằm nghỉ trưa ngày 9/5/1961. Trên giường dải ga trắng và chiếc gối, bên cạnh là chiếc tủ hai buồng chất liệu gỗ dẻ, tủ cao 2m, rộng 1,2m. Tủ đựng đồ đạc của Bác. Có 1 chiếc bàn cao 1m, mặt bàn rộng 0,8m, dài 1,5m, ghế tựa 4 chiếc. Trong tủ kính trưng bày một bộ quần áo gụ chất liệu vải lụa, một chiếc áo Kaki, một chiếc mũ cát, một chậu đồng, một đôi dép cao su, là những đồ dùng của Bác. Và một số hình ảnh chụp lúc Bác ra thăm đảo, cùng một số hình ảnh các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước: Cố Đại tướng Võ Nguyên Giáp, cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng, cố Tổng Bí thư Trường Chinh. Một số bản trích lời nói chuyện, căn dặn của các đồng chí lãnh đạo: bản trích lời nói chuyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bản trích lời căn dặn của cố Tổng Bí thư Lê Duẩn.

Một số cờ, huân huy chương, danh hiệu Anh hùng lao động và quân đội Nhân dân Nhà nước phong tặng cá nhân, đơn vị đạt thành tích xuất sắc trong quá trình bảo vệ và xây dựng Tổ quốc Xã hội Chủ nghĩa.

Hai gian thông bên trái: trưng bày những thành tựu kinh tế, chính trị, quân sự của nhân dân, các đồng bào trên đảo, gồm 52 ảnh, tài liệu khoa học phụ cũng là nơi đặt bộ bàn ghế chữ U làm nơi hội họp, tọa đàm mỗi khi có khách tới thăm và làm việc với huyện đảo.

Bên trái nhà lưu niệm là nhà khách, được tôn tạo xây dựng năm 1975. Nhà cấp 4 lợp ngói 5 gian, lòng nhà rộng 6,3m, 2 gian đầu hồi thò, 3 gian giữa tường bao hiên, hiên rộng 1,3m. Hai gian giữa thông, rộng 3,7m, lát gạch hoa, vừa là nơi đón khách vừa là nơi ở làm việc của Ban quản lý.

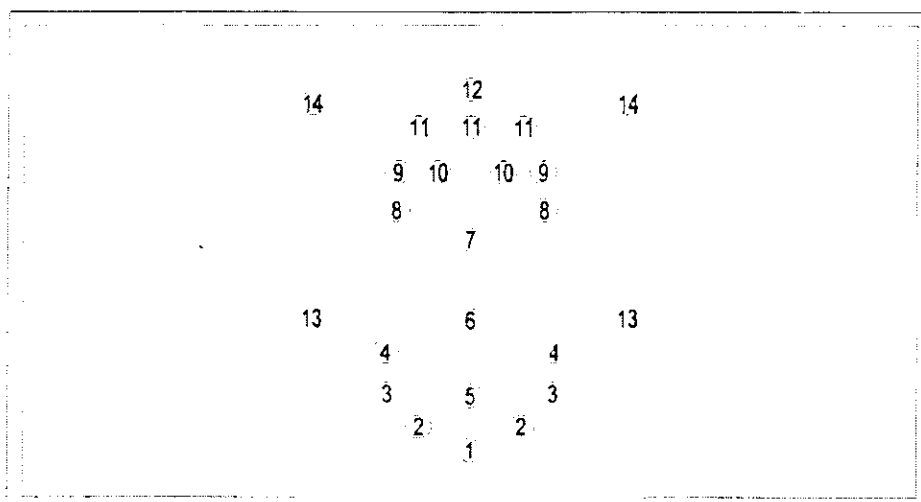
Nhà bếp được nối liền với nhà khách bằng một hành lang rộng gồm 3 gian dài 7,3m, lòng rộng 3,25m, phía trước tường bao hiên, rộng 1,6m. Trong khu khuôn viên nhà lưu niệm các công trình xây dựng được thiết kế rất hài hòa với không gian trong khu di tích, nhìn thẳng ra tượng đài Bác qua hồ sen.

e, Cánh đồng muối:

Cánh đồng muối thuộc khu 1, thị trấn Cô Tô (trước đây là thôn Hồng Vân). Từ Nhà trưng bày lưu niệm rẽ phải, đi 1km là tới điểm di tích. Cánh đồng muối là một thung lũng bằng phẳng xung quanh là đồi núi bao bọc, có các cửa thông ra biển, diện tích khoanh vùng các khu vực bảo vệ điểm di tích Cánh đồng muối đầm xấp xỉ 38.000m². Trước đây, trên Cánh đồng muối xây dựng một số cột bê tông lắp cánh quạt, mỗi cột cách nhau 50m và một nhà kho làm nơi chứa muối thành phẩm. Hiện nay, các cánh quạt gió đã bị hỏng, các cánh quạt đã bị gãy, mất, chỉ còn phần trụ bê tông. Chính nơi đây Bác Hồ đã ra thăm và Người quay cánh quạt. Kho chứa muối nền cao 2m, xây bằng đá cuội, toàn bộ phần trên đã bị đổ vỡ, chỉ còn lại nền móng. Hiện nay, cánh đồng muối không sản xuất nữa, đất dần bồi cao, nước biển ít vào.

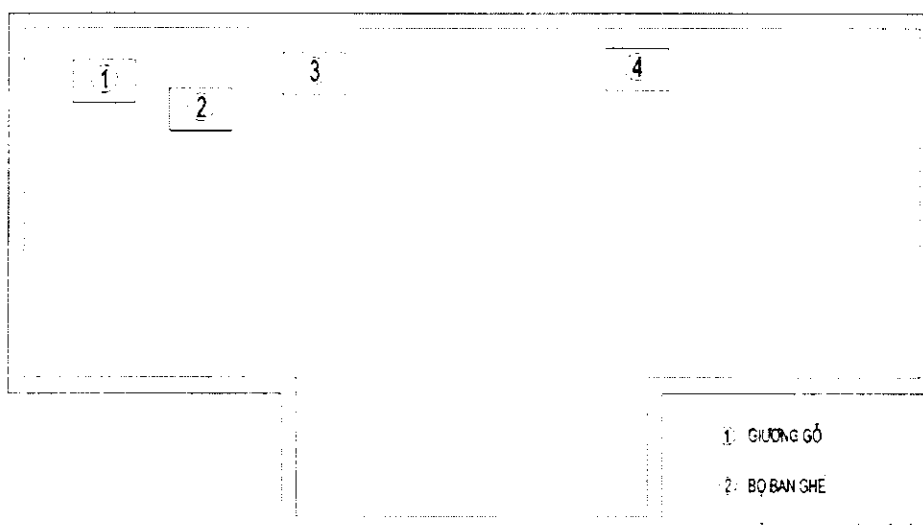
7. Sơ đồ phân bố di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc di tích

**SƠ ĐỒ PHÂN BỐ HIỆN VẬT THUỘC ĐIỂM DI TÍCH
ĐỀN THỜ CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH**



- | | |
|-----------------|-----------------------|
| 1 MAM SÔNG ĐÔNG | 8 CHÂN NÉN ĐÔNG |
| 2 MAM SÔNG GỖ | 9 LÒ HÒA ĐÔNG |
| 3 ỚNG HƯƠNG | 10 LÒ HÒA TÂY |
| 4 CHÂN NÉN | 11 ĐAI NƯỚC |
| 5 BÁT HƯƠNG | 12 TƯỢNG CHỦ TỊCH HCM |
| 6 ĐÁNH LƯƠNG | 13 HẠC ĐÔNG |
| 7 MAM SÔNG ĐÔNG | 14 LỤC BÌNH |

**SƠ ĐỒ PHÂN BỐ HIỆN VẬT THUỘC ĐIỂM DI TÍCH
NHÀ TRƯNG BÀY LƯU NIỆM**



- | |
|--|
| 1 GIƯỜNG GỖ |
| 2 BỘ BAN GHE |
| 3 TỦ TRƯNG BÀY BỘ QUÂN ÁO LỤA |
| 4 TỦ TRƯNG BÀY ÁO KAKI, VŨ CÁT, ĐEP CAO SU |

8. Giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ của di tích

Chín lần Bác Hồ về thăm tỉnh Quảng Ninh là những sự kiện lịch sử hết sức quan trọng đối với Quảng Ninh nói riêng, với vùng biển, đảo Đông Bắc Tổ quốc nói chung. Trong đó, sự kiện Bác ra thăm quân, dân đảo Cô Tô ngày 9/5/1961 và sự kiện Bác thăm, cho phép Quảng Ninh được dựng tượng Người trên đảo Cô Tô (1/1962) là những sự kiện hết sức đặc biệt. Với lòng kính yêu vô hạn, trong lần Bác trở lại thăm vùng Đông Bắc tháng 1/1962, nhân dân bày tỏ nguyện vọng được dựng tượng Bác trên đảo Cô Tô để nhân dân trên đảo ngày ngày được chiêm ngưỡng hình ảnh của Người. Thể theo nguyện vọng nhân dân, ủy ban hành chính tỉnh Hải Ninh xin phép Bác cho dựng tượng trên đảo Cô Tô và đã được Bác đồng ý. Đã hơn nửa thế kỷ qua đi, sự kiện Bác Hồ thăm đảo Cô Tô và việc Người cho phép dựng tượng trên đảo lúc Người còn sống vẫn vẹn nguyên ý nghĩa, giá trị. Di tích lịch sử Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô là nơi lưu giữ, là hiện thân của những giá trị ấy, đó là những giá trị riêng có, không trùng lặp với địa phương nào trên cả nước.

a, Giá trị lịch sử:

- Cô Tô là nơi duy nhất trên cả nước được phép dựng tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh khi Người còn sống, đây là niềm vinh dự, tự hào lớn lao của nhân dân Cô Tô mà không nơi nào trên cả nước có được. Sự kiện Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Cô Tô và việc Bác cho phép Cô Tô được dựng tượng Người khi còn sống mang nhiều ý nghĩa, trong đó có ba ý nghĩa lớn:

Một là: Thể hiện tình cảm của Bác Hồ đối với đồng bào, với lãnh thổ vùng biển đảo nói chung, với Cô Tô nói riêng. Như đã trình bày ở trên, với tầm nhìn chiến lược vượt thời đại, ngay từ rất sớm, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ vị trí, vai trò, tiềm năng, lợi thế của biển; Người rất quan tâm đến biển đảo và dành nhiều tình cảm cho cán bộ, bộ đội và đồng bào vùng biển, đảo của đất nước. Theo Người: *“Đồng bằng là nhà, mà biển là cửa... Vì vậy ta phải giáo dục cho đồng bào biết bảo vệ bờ biển, ... Nếu mình không lo bảo vệ miền biển, thì đánh cá, làm muối cũng không yên. Cho nên một nhiệm vụ quan trọng của đồng bào miền biển*

là phải bảo vệ bờ biển. Đồng bào miền biển là người canh cửa cho Tổ quốc”⁸. Người nhấn mạnh: “Bờ biển ta có vị trí rất quan trọng. Vì vậy, nhiệm vụ của hải quân trước mắt cũng như lâu dài rất nặng nề nhưng rất vẻ vang. Phải biết tìm ra cách đánh phù hợp với điều kiện con người, địa hình bờ biển nước ta và vũ khí trang bị mình có”⁹. Với quan điểm đó, Bác đã giành rất nhiều tình cảm và sự quan tâm đối với đồng bào và với vùng biển, đảo (một phần lãnh thổ máu thịt của Tổ quốc). Sự kiện Người ra thăm đảo Cô Tô (09/5/1961), ân cần thăm hỏi, động viên, dặn dò cán bộ, bộ đội và nhân dân Cô Tô, cũng như cho phép Cô Tô dựng tượng khi Người còn sống là minh chứng sinh động cho điều này. Trên đảo Cô Tô, pho tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh hiện diện suốt hơn 50 năm và lời Người như còn vang vọng: “Đảng và Chính phủ luôn quan tâm đến đồng bào các đảo và mong đồng bào đoàn kết, tiến bộ”¹⁰ đã động viên, tiếp sức cho cán bộ, chiến sỹ và đồng bào Cô Tô đoàn kết, phấn đấu cùng đưa Cô Tô phát triển thành một huyện đảo giàu đẹp của Tổ quốc.

Hai là: Thể hiện tư tưởng, tầm nhìn vượt thời đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh về chiến lược biển, đảo. Trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc, vùng biển Móng Cái - Cô Tô - Vân Đồn - Hạ Long luôn được ông cha ta xác định là một địa bàn chiến lược trọng yếu. Thời Hai Bà Trưng đã cho lập tuyến phòng thủ duyên hải. Thời Lý, Trần lập thương cảng và đặt đại bản doanh của Nhân Huệ Vương Trần Khánh Dư. Thời Nguyễn, cùng với việc khai khẩn của Nguyễn Công Trứ, đã lập đồn, xây thành phòng thủ. Chính vùng biển, cửa biển này đã nhiều lần góp phần bảo vệ nền độc lập dân tộc, chống ngoại xâm với những chiến công hiển hách như ba lần chiến thắng Bạch Đằng vào các năm 938, 981, 1288... Với vị trí quan trọng của vùng biển Đông Bắc, kẻ thù xâm lược mỗi lần đánh chiếm nước ta thường đánh chiếm nơi này đầu tiên, làm bàn đạp đánh vào đất liền và khống chế vịnh Bắc Bộ. Trong báo cáo gửi về Pháp, Hăng-ri Ri-vi-e, Tổng tư lệnh quân viễn chinh Pháp đánh chiếm Bắc kỳ lần 2 đã viết rằng: chiếm lấy vùng biển đảo Đông

⁸ Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb CTQG, T.10, H.2011, tr.311.

⁹ Viện Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử, Nxb CTQG, T.8, H.2008, tr.46.

¹⁰ Bác Hồ với nhân dân các dân tộc Quảng Ninh, 2007, tr. 113.

Bắc là nắm lấy chìa khóa để mở cửa cả Vịnh Bắc Bộ. Nếu “*biển là cửa*” thì Cô Tô chính là vọng gác tiền tiêu có vị trí chiến lược quan trọng trong việc bảo vệ cánh cửa của đất nước ở vùng Đông Bắc. Sự kiện Bác thăm Cô Tô (09/5/1961) thể hiện sự kết nối quan trọng giữa Đảng, Nhà nước với đất và người ở những vùng biển, đảo của Tổ quốc. Việc Bác đồng ý cho dựng tượng Bác trên đảo Cô Tô khi người còn sống là một cách khẳng định vững chắc chủ quyền của Việt Nam đối với vùng biển, đảo Đông Bắc. Kế thừa và phát triển tư duy chiến lược của Chủ tịch Hồ Chí Minh về biển đảo, Đảng và Nhà nước đã từng bước định hình một chính sách quốc gia về biển, đảo.

Ba là: Giai đoạn 1964 - 1968 là thời kỳ đế quốc Mỹ dùng máy bay và tàu chiến đánh phá ác liệt vào tỉnh Quảng Ninh, mà đảo Cô Tô lại là hòn đảo tiền tiêu, nơi đầu sóng ngọn gió, thì việc tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh được dựng lên đã như một biểu tượng hùng hồn cho ý chí, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ trong bất cứ tình huống nào để bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, Nam - Bắc sum họp một nhà. Hay nói cách khác, tượng đài Hồ Chí Minh được dựng lên trên đảo Cô Tô lúc ấy là biểu tượng cho tinh thần dân tộc Việt Nam kiên gan, anh dũng và bất khuất. Việc khánh thành tượng đài Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô vào tháng 5/1968 là nguồn động viên tinh thần lớn lao không chỉ đối với quần chúng nhân dân, cán bộ, chiến sĩ trên đảo Cô Tô lúc đó tăng thêm quyết tâm bám đảo, bám biển để chống chọi với kẻ thù, mà còn là nguồn lực tinh thần to lớn để nhân dân miền Bắc và cả nước quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

- Lời dạy của Bác khi thăm Cô Tô là “*cầm nang*” trong công cuộc giữ gìn biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc. Những lời dạy bảo, căn dặn sâu sắc của Bác trong bài nói chuyện với cán bộ, chiến sĩ và nhân dân đảo Cô Tô vừa thể hiện tư tưởng, tầm nhìn chiến lược về biển, đảo vừa có ý nghĩa to lớn với quân dân vùng biển và cũng là những chỉ dẫn vô cùng hữu ích với quân dân cả nước trong công cuộc xây dựng và bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc cho đến ngày nay. Bài nói chuyện của Bác với cán bộ, chiến sĩ và nhân dân đảo Cô Tô rất ngắn gọn nhưng gửi gắm trong đó nhiều nội dung quan trọng, Bác đề cập tới những việc cần làm trên tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, văn hóa, quốc phòng, an ninh của đảo Cô Tô. Đến nay đã tròn 60 năm Người ra

thăm đảo, tỉnh Quảng Ninh và huyện đảo Cô Tô luôn tự hào và biết ơn sự quan tâm của Trung ương Đảng, của Bác Hồ kính yêu. Để thể hiện sự biết ơn đó tỉnh Quảng Ninh nói chung, huyện đảo Cô Tô nói riêng luôn nỗ lực phấn đấu và đạt được những thành tựu to lớn cùng với sự đổi thay toàn diện, sâu sắc trên mọi lĩnh vực. Một Quảng Ninh phát triển năng động, một huyện đảo Cô Tô khang trang đã và đang khẳng định tầm nhìn, sự đầu tư đúng đắn của Trung ương và tỉnh; thể hiện vai trò to lớn sự lãnh đạo Đảng bộ tỉnh đồng hành cùng những nỗ lực không biết mệt mỏi của đảng bộ, chính quyền, quân và Nhân dân huyện đảo Cô Tô. Nhớ lời Bác dạy năm xưa; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh, ngày nay, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện Cô Tô đã và đang thực hiện tốt hai nhiệm vụ chiến lược là phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng - an ninh bằng nhiều chủ trương biện pháp đồng bộ, sát với đặc điểm, tình hình của huyện đảo. Kinh tế của huyện Cô Tô có tốc độ tăng trưởng cao, ổn định; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội có bước phát triển vượt bậc; đời sống của nhân dân được cải thiện rõ rệt; tiềm lực, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân từng bước được tăng cường; chất lượng tổng hợp sức chiến đấu của lực lượng vũ trang huyện đảo được nâng cao; an ninh chính trị, trật tự an, toàn xã hội vùng biển, đảo được giữ vững. Chặng đường phía trước đang mở ra cho Quảng Ninh nói chung, Cô Tô nói riêng nhiều thời cơ, thuận lợi nhưng cũng không ít khó khăn và thách thức. Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Quảng Ninh phấn đấu phát huy hơn nữa truyền thống cách mạng kiên cường, truyền thống “Kỷ luật và Đồng tâm” của giai cấp công nhân Vùng mỏ, đoàn kết một lòng, nêu cao ý chí tự lực, tự cường; không ngừng đổi mới, quyết tâm xây dựng tỉnh Quảng Ninh trở thành một tỉnh giàu đẹp và vững mạnh như Bác Hồ hằng mong muốn.

b, Giá trị văn hóa:

Di tích lịch sử Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô là “cột mốc văn hóa” trường tồn, là “cột mốc chủ quyền” của Việt Nam trên vùng biển đảo, là di sản quốc gia quý báu cần được bảo tồn, tôn vinh giá trị lịch sử, văn hóa tiêu biểu độc đáo của di tích gắn với việc giáo dục truyền thống, lịch sử của dân tộc. Đồng thời còn là tài sản đặc biệt, là động lực để Cô Tô thay đổi, chuyển mình,

hướng đến là một vùng kinh tế biển năng động, thu hút các nhà đầu tư cũng như du khách trong nước và quốc tế đến với Cô Tô.

Di tích lịch sử Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô gồm những địa điểm gắn với sự kiện Bác Hồ thăm đảo Cô Tô ngày 09/5/1961. Đã 60 năm trôi qua nhưng với người dân trên đảo, dấu chân của Người vẫn còn hơi ấm như lòng dân Cô Tô không nguôi nhớ Bác. Ngày ngày ngắm nhìn tượng Bác, đồng bào và chiến sỹ nơi đây như được tiếp thêm sức mạnh để sống, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, sẵn sàng bảo vệ, gìn giữ từng tấc đất quê hương.

Ngày nay, di tích lịch sử Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô là nơi chính quyền và nhân dân Cô Tô tổ chức nhiều sự kiện văn hóa lớn của địa phương. Vào dịp kỉ niệm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra thăm đảo (ngày 09/5) hàng năm, các cơ quan, đơn vị, trường học... trên đảo đều tổ chức lễ báo công trước tượng Bác, thưa với Người những thành tựu đã đạt được trong năm vừa qua và xác định những công việc trọng tâm cần làm trong thời gian tới và tổ chức dâng hương, hoa tưởng nhớ Bác Hồ trong đền thờ. Đây thực sự trở thành một nét đẹp, một lễ hội sinh hoạt chính trị sôi nổi, thiết thực và vô cùng ý nghĩa của quân và dân huyện đảo Cô Tô.

Di tích lịch sử Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô còn là nơi các địa phương, các tổ chức, đoàn thể chính xã hội tổ chức các hoạt động “về nguồn”; các trường học trong và ngoài huyện tổ chức các hoạt động tham quan, giáo dục thực tế nhằm nâng cao lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc và tình cảm kính yêu, lòng biết ơn với Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại của thế hệ trẻ.

c, Giá trị thẩm mỹ:

Tượng Bác trên đảo Cô Tô là công trình mang giá trị nghệ thuật tạo hình cao, với khuôn mặt hiền từ, bộ quần áo kaki và đôi dép cao su giản dị, Bác đứng vẫy tay như đang vẫy gọi vùng biển, đảo nói chung và nhân dân trên đảo Cô Tô nói riêng, hãy sống cho xứng đáng với lòng tin của Đảng, xứng đáng với truyền thống của dân tộc. Có thể khẳng định, tượng đài Bác Hồ trên đảo Cô Tô có một vị trí rất đặc biệt trong hệ thống tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh ở trong và ngoài nước, là bức tượng Bác Hồ đầu tiên và đẹp nhất của vùng Đông Bắc.

Bên cạnh giá trị nghệ thuật tạo hình, di tích còn có giá trị cảnh quan danh thắng hài hòa, được xây dựng trên một địa thế khá đẹp, phong thủy hữu tình, nhìn ra bãi biển vụng Cô Tô kín gió, bãi cát trắng mịn trải dài quanh co. Một bãi tắm lý tưởng. Một vụng đỗ tàu thuyền kín gió mỗi khi có gió bão.

Khi nói đến Cô Tô, Nguyễn Tuân đã viết: *“Chi có đến Cô Tô mới thấy hết được bãi biển vĩ đại hào hùng, dữ dằn và thơ mộng biết chừng nào. Ở Cô Tô biển đẹp, bất kể vào ban ngày, ban đêm, mặt trời mọc hay lặn, có trăng hay không có trăng, biển đẹp khi trời yên biển lặng, nhưng biển đẹp ngay cả khi bão bùng”*. Nguyễn Tuân cũng tự thú rằng: mình không sao diễn tả hết vẻ đẹp phong phú của nó. Một đợt sóng, một ráng mặt trời, một làn gió biển lướt qua là biển đã có màu xanh khác, sắc thái tâm tình khác: *“Này đây, biển xanh như cốm đầu mùa thu, như lá chuối non, như màu áo cười, hay nó xanh như tà áo của Kim Trọng khi gặp Thúy Kiều lần đầu tiên...”*¹¹

Ngày nay, ngoài tiềm năng về kinh tế biển, Di tích lịch sử Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô đã thực sự trở thành điểm du lịch hấp dẫn đối với du khách cùng với nhiều bãi biển đẹp như Hồng Vân, Vòm Si, Bắc Vân... mang vẻ đẹp hoang sơ cùng hệ thống rừng nguyên sinh đa dạng hệ động thực vật, đang ngày một thu hút khách du lịch trong nước và quốc tế. Những chuyến tàu tấp nập ngày đêm đã nối gần khoảng cách về địa lý giữa đất liền và hải đảo, Cô Tô đang đổi thay, chuyển mình rõ rệt, hướng đến là một vùng kinh tế biển năng động, xứng đáng với lời căn dặn của Bác: *“Thủ đô Hà Nội tuy xa các đảo, nhưng Đảng và Chính phủ luôn quan tâm đến đồng bào các đảo và mong đồng bào đoàn kết, cố gắng và tiến bộ”*¹².

9. Thực trạng bảo vệ và phát huy giá trị di tích

- Năm 1997, Di tích lịch sử Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô đã được công nhận là di tích cấp quốc gia tại Quyết định số 985-QĐ/VH ngày 07/5/1997 của Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

¹¹ Ký Nguyễn Tuân, NXB Văn hóa, Hà Nội, năm 1986.

¹² Bác Hồ với nhân dân các dân tộc Quảng Ninh, 2007, tr. 113.

- Sau khi khu di tích được công nhận là Di tích Quốc gia, Ủy ban nhân dân huyện Cô Tô đã giao phòng Văn hóa - Thông tin huyện trực tiếp quản lý Khu di tích.

- Từ năm 1997 đến nay, di tích vẫn bảo tồn được một số hạng mục là: Đốc Khoai, Nhà trưng bày lưu niệm và Cánh đồng muối. Một số hạng mục được tôn tạo, cải tạo nâng cấp... mở rộng diện tích từ 6.500m² lên 62.500 m².

- Năm 2005, Công trình đền thờ Hồ Chủ tịch trên đảo Cô Tô được khánh thành và đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh công nhận gắn biển công trình “Chào mừng 50 năm ngày giải phóng khu mỏ Quảng Ninh 25/4/1955 - 25/4/2005” tại Quyết định số 1122/QĐ-UB ngày 19/4/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Năm 2006, Ủy ban nhân dân huyện Cô Tô có văn bản số 140/UBND ngày 29/6/2006, về việc “Xin chủ trương lập dự án đầu tư tôn tạo, mở rộng khu di tích Bác Hồ trên đảo Cô Tô”. Ngày 12/7/2006, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh có văn bản số 2395/UBND về việc “Đầu tư tôn tạo mở rộng khu di tích Bác Hồ trên đảo Cô Tô” đồng ý chủ trương cho phép Ủy ban nhân dân huyện Cô Tô đầu tư tôn tạo, mở rộng Khu di tích Bác Hồ trên đảo Cô Tô, bao gồm các hạng mục: Mở rộng không gian vườn hoa cây xanh khu Tượng đài Bác; Tôn tạo, nâng cấp khu nhà Trưng bày lưu niệm; Tôn tạo ao cá Bác Hồ và đường dẫn từ khu Tượng Bác đến nhà Trưng bày lưu niệm; Xây dựng mới khu nhà chờ và sắp lễ.

- Năm 2009, Quy hoạch chi tiết tôn tạo, mở rộng Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được phê duyệt tại Quyết định số 3036/QĐ-UBND ngày 06/10/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 tôn tạo, mở rộng khu di tích Bác Hồ trên đảo Cô Tô, huyện Cô Tô.

- Năm 2010, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quảng Ninh có văn bản số 27/SVHTTDL-NVVH, ngày 08/01/2010 đề nghị thẩm định Dự án đầu tư bảo tồn, tu bổ và phát huy Khu di tích Bác Hồ trên đảo Cô Tô, huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh. Ngày 01/02/2010, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản số 335/BVHTTDL-DSVH về việc thẩm định Dự án bảo tồn, phát huy giá trị di tích Bác Hồ trên đảo Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh: Thỏa thuận dự án đầu tư, bảo tồn, tu bổ và phát huy Khu di tích Bác Hồ trên đảo Cô Tô bao gồm các hạng mục: Tu bổ đền thờ

và ao cá Bác Hồ; Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu di tích; Xây dựng mới khu vệ sinh, hòn non bộ, công trình đa năng (nhà phục vụ, nhà sắp lễ, quản lý đón tiếp), kè hồ.

- Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết định số 804/QĐ-UBND ngày 26/3/2010 về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình tôn tạo, mở rộng Khu di tích Bác Hồ trên đảo Cô Tô đợt 1, giai đoạn 1, với tổng diện tích được mở rộng từ 6.500 m² lên trên 62.500 m², với tổng kinh phí trên 39 tỉ đồng được trích từ ngân sách Trung Ương, ngân sách tỉnh, huyện và các nguồn huy động hợp pháp khác, gồm các hạng mục:

+ Cải tạo, nâng cấp các công trình hiện có trong khu di tích; Cải tạo ao cá Bác Hồ: giữ nguyên hiện trạng mặt nước, vệ sinh, nạo vét lòng ao, xây kè quanh ao bằng đá học, gia cố nền móng kè, cống qua đường và đường dạo quanh ao; Nâng cấp nội thất đền thờ Bác Hồ: hương án, nhang án, bàn viết cảm tưởng, cửa võng, câu đối bằng gỗ, sơn son thếp bạc phủ hoàn kim toàn bộ phần kết cấu gỗ.

+ Xây dựng mới các công trình: nhà vệ sinh, cầu đi bộ, tường rào, hồ điều hòa, hòn non bộ.

- Ngày 15/7/2020, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản số 2593/BVHTTDL-DSVH về việc thỏa thuận Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 di tích Những địa điểm lưu niệm Hồ Chủ tịch trên đảo Cô Tô, huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh.

- Ngày 31/12/2020, Cục Di sản văn hóa có văn bản số 916/DSVH-DT về việc Dự án Công viên Tùng trên đảo Cô Tô, huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh. Đầu năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã phê duyệt Dự án Công viên tùng tại Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô với diện tích 2,19ha tại Quyết định số 348/QĐ-UBND ngày 04/2/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Việc xây dựng công viên tùng trong khuôn viên mở rộng của di tích nhằm tạo điểm nhấn về cảnh quan, môi trường góp phần phát huy giá trị di tích và bảo tồn loài cây đặc hữu trên đảo Cô Tô. Đây là dự án cây xanh lớn trên đảo Cô Tô. Theo đó, huyện Cô Tô khởi công giai đoạn 1 của dự án.

- Tháng 10/2021, các cấp, ngành, địa phương đã thống nhất khoanh vùng bảo vệ di tích. Việc khoanh vùng các khu vực bảo vệ di tích được áp dụng theo

quy định tại khoản 13 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009 và Điều 13, 14 Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa. Do đặc điểm địa hình, bản đồ khoanh vùng bảo vệ Di tích lịch sử Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô, thị trấn Cô Tô, huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh gồm 02 tờ bản đồ, cụ thể như sau:

Tờ bản đồ số 01 thuộc thửa số 01 và 02, tờ bản đồ địa chính số 54, 55 thị trấn Cô Tô, huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh, là khu vực có các điểm di tích sau: Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh; Đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh; Dốc khoai và Nhà trưng bày lưu niệm. Tổng diện tích khoanh vùng bảo vệ của khu vực này là 59.053,2 m². Trong đó, khu vực bảo vệ I có diện tích 15.845,5m², gồm các điểm di tích: Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh; Đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh; Dốc khoai; Nhà Trưng bày lưu niệm. Khu vực bảo vệ II là vùng bao quanh khu vực bảo vệ I của di tích, vùng đệm để bảo vệ và phát huy giá trị di tích. Khu vực bảo vệ II có diện tích 43.207,7 m².

Tờ bản đồ số 02 thuộc thửa số 26 tờ bản đồ địa chính số 28, thị trấn Cô Tô, huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh, gồm điểm di tích Cánh đồng muối. Tổng diện tích khoanh vùng bảo vệ của điểm di tích Cánh đồng muối là 38.253,6m². Trong đó, khu vực bảo vệ I có diện tích 11.643,4m², là vùng có các yếu tố gốc cấu thành di tích: nền nhà kho chứa muối, trụ cánh quạt gió. Khu vực bảo vệ II là vùng tiếp giáp khu vực bảo vệ I của di tích, vùng đệm để bảo vệ và phát huy giá trị di tích. Khu vực bảo vệ II có diện tích là 26.609,3m².

- Vào dịp kỉ niệm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra thăm đảo (ngày 09/5) hàng năm, các cơ quan, đơn vị, trường học... trên đảo đều tổ chức lễ báo công trước tượng Bác, thưa với Người những thành tựu đã đạt được trong năm vừa qua và xác định những công việc trọng tâm cần làm trong thời gian tới và tổ chức dâng hương, hoa tưởng nhớ Bác trong đền thờ. Nhiều tổ chức chính trị, xã hội trong và ngoài tỉnh cũng tổ chức các hoạt động tương tự tại di tích. Đây thực sự trở thành một nét đẹp, một lễ hội sinh hoạt chính trị sôi nổi, thiết thực và vô cùng ý nghĩa của quân và dân huyện đảo Cô Tô.

10. Phương hướng bảo vệ và phát huy giá trị của di tích

Di tích lịch sử Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô có giá trị to lớn về nhiều mặt, vì vậy công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích là một nhiệm vụ quan trọng luôn được các cấp, ngành quan tâm. Sau khi di tích được Thủ tướng Chính phủ công nhận là Di tích quốc gia đặc biệt, các cấp, các ngành cần triển khai các nội dung công việc như sau:

a, Phương hướng bảo vệ di tích:

- Tăng cường tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến di tích để làm tốt công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích, cụ thể như: Luật Di sản văn hóa ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18/6/2009; Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa; Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ về việc quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử văn hóa danh lam thắng cảnh; Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2019, của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích...

- Sở Văn hóa và Thể thao hướng dẫn huyện Cô Tô thực hiện công tác quản lý nhà nước về di sản văn hóa trên địa bàn, đảm bảo thực hiện nghiêm Luật Di sản văn hóa trong công tác bảo vệ, trùng tu, tôn tạo và phát huy giá trị di sản văn hóa của địa phương.

- Ủy ban nhân dân huyện Cô Tô:

+ Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn xây dựng kế hoạch cắm mốc bảo vệ di tích tại thực địa trên cơ sở diện tích khoanh vùng đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Cập nhật ranh giới, diện tích khoanh vùng bảo vệ di tích đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt vào Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội chung của địa phương.

+ Thành lập Ban quản lý di tích theo hướng dẫn tại mục 1 của văn bản số 2946/BVHTTDL-DSVH, ngày 27/8/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Các cán bộ của Ban quản lý Khu di tích đòi hỏi phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, hiểu biết sâu, rộng về khu di tích, có khả năng thuyết trình trước đám đông và ứng xử trong mọi tình huống đặt ra. Tuyên truyền, giới thiệu trực tiếp tại chỗ nội dung giá trị của di tích khi khách tham quan có nhu cầu tìm hiểu sâu về khu di tích này.

+ Xây dựng Quy hoạch bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô phù hợp với Quy hoạch chung phát triển kinh tế - xã hội của huyện Cô Tô.

b, Phương hướng phát huy giá trị di tích:

- Tiếp tục bố trí nguồn ngân sách Nhà nước và huy động các nguồn lực ngoài ngân sách Nhà nước để đầu tư tu bổ, tôn tạo di tích trên cơ sở thực hiện nghiêm các văn bản quy phạm pháp luật về di sản văn hóa.

- Các cấp, ngành và địa phương xác định được tầm quan trọng và ý nghĩa lớn lao của Di tích lịch sử khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô trong việc giáo dục truyền thống cách mạng, truyền thống yêu nước không những cho các thế hệ hôm nay mà cho các hệ mai sau.

- Gắn Di tích lịch sử Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô với giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ, góp phần nâng cao lòng tự hào dân tộc, lòng yêu quê hương đất nước cho mọi thế hệ hôm nay và mai sau; gắn di tích với cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Chủ tịch Hồ Chí Minh. Sử dụng Di tích lịch sử khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô làm nơi dạy học lịch sử địa phương tại thực địa, yêu cầu các trường học trên địa bàn tổ chức các chương trình dạy học lịch sử địa phương và tổ chức các hoạt động ngoại khóa “*về nguồn*” tại di tích.

- Tổ chức những hoạt động “*về nguồn*”, “*tìm địa chỉ đỏ*” cho du khách trong và ngoài tỉnh, cho cán bộ lão thành cách mạng, cựu chiến binh, đoàn viên thanh niên, học sinh, sinh viên... tham quan, sinh hoạt truyền thống, hay tổ chức lễ kết nạp đảng viên tại di tích... qua đó góp phần bồi dưỡng, xây đắp niềm tin, lý tưởng cách mạng và làm phong phú về tâm hồn, tình cảm của mỗi người dân.

- Khi di tích được công nhận là di tích cấp quốc gia đặc biệt, tỉnh Quảng Ninh nói chung, huyện Cô Tô nói riêng cần thu hút, mời gọi, tạo điều kiện tổ chức các hoạt động sinh hoạt chính trị, văn hóa cấp tỉnh, cấp quốc gia tại di tích để quảng bá rộng rãi di tích đến nhân dân cả nước nhằm phát huy giá trị di tích xứng tầm với vị thế của di tích.

- Triển khai số hóa Di tích lịch sử khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô nói riêng và các điểm di tích, danh thắng trên địa bàn nói chung; tăng cường công giới thiệu, quảng bá di tích đến với bà con nhân dân và du khách gần xa để nhân dân biết và cùng tham gia vào việc bảo tồn, phát huy giá trị di tích.

- Quan tâm hơn nữa đến công tác đầu tư tôn tạo và phát huy giá trị điểm di tích Cánh đồng muối và điểm di tích Dốc khoai: phục dựng các cánh quạt gió, nghiên cứu phục dựng hoạt động sản xuất muối phục vụ nghề đánh bắt cá; hoặc xây dựng vườn tượng mô phỏng lại hoạt động sản xuất muối trên cánh đồng muối và hoạt động trồng khoai tại khu vực Dốc khoai.

- Gắn việc bảo tồn, tôn tạo di tích lịch sử Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh với phát triển du lịch bền vững: Kế hoạch kết nối Di tích lịch sử Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô với các di tích, danh thắng trên địa bàn để tạo thành tuyến tham quan du lịch hấp dẫn không những với du khách trong nước mà thu hút cả khách du lịch nước ngoài, góp phần giao lưu văn hóa, nâng cao đời sống vật chất và dân trí cho nhân dân trên đảo. Phát huy vai trò của cộng đồng, nhân dân với bảo tồn di sản, vai trò và quyền lợi của cộng đồng trong phát triển du lịch.

- Làm tờ gấp, tờ bướm giới thiệu nội dung, giá trị của Di tích lịch sử khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô nói riêng và các điểm di tích, danh thắng trên địa bàn nói chung để giới thiệu, quảng bá di tích đến với bà con nhân dân và du khách gần xa.

- Tiếp tục làm tốt công tác xã hội hóa, vận động sự ủng hộ, tài trợ về nhân lực, vật lực, kinh phí của các doanh nghiệp, của các tập thể cá nhân, của các nhà hảo tâm, của nhân dân trên địa bàn, sử dụng có hiệu quả tiền công đức tại di tích phục vụ công tác tu bổ, tôn tạo, phát huy giá trị di tích.

- Tiếp tục triển khai giai đoạn 2 Quy hoạch công viên Tùng trên đảo Cô Tô góp phần tạo điểm nhấn về cảnh quan, môi trường du lịch, tạo sản phẩm độc đáo, tôn vinh thêm vẻ đẹp của di tích Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô.

- Nhân dân, cán bộ, chiến sĩ, đảng viên... hiện đang sinh sống và công tác trên đảo Cô Tô cần quán triệt và vận dụng hiệu quả hơn nữa lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh khi Người ra thăm Cô Tô về: sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, nghề đánh cá, nghề làm muối, nuôi dưỡng và bảo vệ các loài hải sản quý và đặc biệt là tư tưởng của Người về phát triển kinh tế biển và bảo vệ chủ quyền biển, đảo để thực hiện thắng lợi Nghị quyết 36-NQ/TW về “Chiến lược phát triển kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” mà Hội nghị Ban Chấp Hành Trung ương Đảng lần thứ 8, khóa XII thông qua tháng 10/2018.

11. Kết luận

Di tích lịch sử Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô, huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh là một di tích đặc biệt, mang giá trị riêng có, không trùng lặp với di tích nào trong hệ thống di tích về Chủ tịch Hồ Chí Minh trong cả nước. Vì vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh lập Hồ sơ khoa học Di tích lịch sử Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô, kính đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ xếp hạng di tích cấp quốc gia đặc biệt đối với Di tích lịch sử Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô, huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh.

12. Tài liệu tham khảo

12. 1. Tỉnh ủy - Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh: Địa chí Quảng Ninh, tập 1, Quảng Ninh, 2001.

12. 2. Tỉnh ủy - Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh: Địa chí Quảng Ninh, tập 2, Quảng Ninh, 2002.

12.3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Ninh: Bác Hồ với nhân dân các dân tộc tỉnh Quảng Ninh, Hạ Long, 2007.

12.4. Viện Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử, Tập 8, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008.

12.5. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 10, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.

12.6. Ký Nguyễn Tuân, Nxb Văn hóa, Hà Nội, 1986.

12.7. Viện Khảo cổ học: Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 1997.

12.8. Lý lịch di tích lịch sử Những địa điểm lưu niệm Hồ Chủ tịch trên đảo Cô Tô (Tài liệu lưu tại Sở văn hóa và Thể thao Quảng Ninh).

12.9. Trường đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ - BCH đảng bộ huyện Cô Tô: Kỷ yếu hội thảo khoa học “Bác Hồ với quân và nhân dân đảo Cô Tô” kỷ niệm 60 năm ngày Bác Hồ ra thăm đảo Cô Tô (09/5/1961 - 09/5/2021), Quảng Ninh, 5/2021.

12.10. Các bài viết về Di tích lịch sử Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô của các nhà khoa học Trung ương; của các địa phương, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh:

- GS.TS Nguyễn Văn Kim: Vị trí chiến lược của Cô Tô trong không gian biển đảo Đông Bắc.

- PGS.TS Đỗ Xuân Tuất: Tâm nhìn chiến lược của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vai trò của Quảng Ninh trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo quốc gia.

- TS Ngô Xuân Dương: Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc qua sự kiện Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm đảo Cô Tô năm 1961.

- TS Phạm Minh Thế: Tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô một biểu tượng của tinh thần dân tộc Việt Nam.

- Ths Ngô Thị Hoài - CN Nguyễn Thị Thanh Huyền những hình ảnh Bác Hồ về thăm Cô Tô năm 1961 được lưu giữ tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

- Phòng Kiểm kê - Bảo quản, Bảo tàng Quảng Ninh: Tư liệu về chuyến thăm đảo Cô Tô năm 1961 của Chủ tịch Hồ Chí Minh lưu giữ tại Bảo tàng Quảng Ninh.

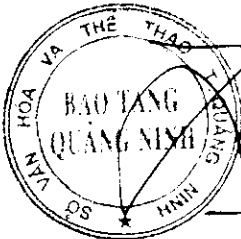
Lý lịch Di tích lịch sử Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô

- TS Lê Trung Kiên: Một số tư liệu về dựng tượng Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô.
 - Huyện ủy - UBND huyện Cô Tô: Huyện Cô Tô với việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản, di tích lịch sử Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô.
 - Phạm Thị Thắng: Những lần Bác Hồ về thăm Quảng Ninh và sự kiện 60 năm Người về thăm đảo Cô Tô năm 1961.
 - Nguyễn Thu Hồng: Tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ chủ quyền biển, đảo.
- 12.11. Tờ ghi chuyện kể của các nhân chứng lịch sử:
- Tờ ghi chuyện kể của ông Nguyễn Ngọc Đàm - nguyên Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 1969 - 1980;
 - Tờ ghi chuyện kể của ông Nguyễn Đức Nụ - nhà điêu khắc tham gia thi công tượng Bác năm 1968;
 - Tờ ghi chuyện kể của Trần Thị Trác - nguyên là dân quân xã Cô Tô năm 1961;
 - Tờ ghi chuyện kể của ông Nguyễn Văn Phương (thường gọi là Mẫn Phóng) - người dân xã Thanh Lân tham gia lễ mít tinh đón Bác Hồ thăm Cô Tô năm 1961;
 - Tờ ghi chuyện kể của ông Hoàng Đức Hứa - người dân xã Thanh Lân tham gia lễ mít tinh đón Bác Hồ thăm Cô Tô năm 1961;
 - Tờ ghi chuyện kể của ông Bùi Văn Điền, nguyên là Chủ tịch xã Cô Tô giai đoạn 1980 - 1994;

12.12. Một số bài viết trên Báo Quảng Ninh.

Quảng Ninh, ngày 28 tháng 10 năm 2021

BẢO TÀNG QUẢNG NINH
GIÁM ĐỐC



Kiều Đình Sơn

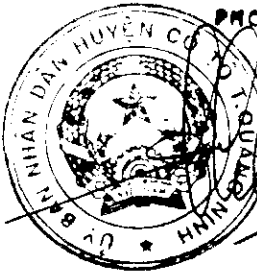
Kiều Đình Sơn

NGƯỜI LẬP LÝ LỊCH

Nguyễn Văn Hội

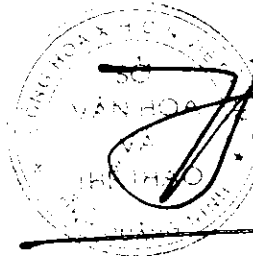
Nguyễn Văn Hội

UBND HUYỆN CÔ TÔ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Văn Hiến

SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Ninh Văn Chương

PHỤ LỤC
TÀI LIỆU THAM KHẢO

VỊ TRÍ CHIẾN LƯỢC CỦA CÔ TÔ TRONG KHÔNG GIAN BIỂN ĐẢO ĐÔNG BẮC

GS.TS Nguyễn Văn Kim

Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG HN

Trong phân vùng địa - sinh vật biển châu Á, vùng biển phía bắc Việt Nam (vịnh Bắc Bộ), với *khu hệ sinh vật cận nhiệt đới*, có nhiều đặc tính tương hợp với phân vùng Trung Hoa - Nhật Bản, trong khi đó vùng biển phía Nam với *khu hệ sinh vật nhiệt đới* có nhiều điểm gần với phân vùng Ấn Độ - Mã Lai của tổng vùng Tây Thái Bình Dương (*West Pacific Region*)¹. Từ nhiều nghìn năm trước đây, vịnh Bắc Bộ có vị trí kinh tế, văn hóa, chính trị đặc biệt quan trọng trong quá trình dựng xây, bảo vệ đất nước. Vùng biển đảo Đông Bắc, bao gồm cả vùng ven bờ, giữ vai trò quan trọng về môi trường, sinh thái, phát triển kinh tế và bảo tồn di sản văn hóa,...

Sự phát triển của đất nước hiện nay theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa chắc chắn phải hướng đến không gian biển rộng lớn và khai thác, phát huy tiềm năng phong phú của đại dương². Với vị trí địa lý thuận lợi, giàu trữ lượng tài nguyên thiên nhiên, tỉnh Quảng Ninh là một trong những địa bàn trọng tâm trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ. Đó là vùng kinh tế có nhiều thế mạnh trong phát triển kinh tế đối ngoại và kinh tế biển. Thành phố Hạ Long và các huyện đảo Vân Đồn, Cô Tô... có vai trò quan trọng trong việc góp phần đưa Quảng Ninh trở thành trung tâm phát triển toàn diện, năng động; trung tâm kinh tế biển, cửa ngõ chính yếu của vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và cả nước³.

1. Biển đảo Đông Bắc - Một vùng địa linh nhân kiệt

Sau đêm trường Bắc thuộc, bước vào kỷ nguyên độc lập, các triều đại quân chủ từ Ngô (939-967), Đinh (968-980), Tiền Lê (980-1009), Lý (1010-1225), Trần (1226-1400), Hồ (1400-1407), Lê sơ (1428-1527), đến Mạc (1527-1593), Lê Trung Hưng (1583-1788) và triều Nguyễn (1802-1945)... đều hết sức coi trọng và thực thi nhiều chủ trương, chính sách để giữ vững an ninh, bảo vệ chủ quyền ở vùng biển đảo Đông Bắc⁴. Trải qua nhiều

¹ Lê Đức Tô (Cb.): *Biển Đông*, Tập 1, Nxb. Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, H., 2009, tr.290.

² Nguyễn Chu Hồi (Cb.): *Tài nguyên, môi trường và chủ quyền biển, đảo Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia, H., 2021. Đặng Ngọc Thanh - Nguyễn Huy Yết: *Khu bảo tồn biển đảo Trần, Khu bảo tồn biển đảo Cô Tô và Khu bảo tồn biển đảo Bái Tử Long*, trong *Bảo tồn đa dạng sinh học biển Việt Nam*, Nxb. Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, H., 2009, tr.181-186 & 186-188.

³ Nguyễn Xuân Kỳ: *Tỉnh Quảng Ninh - Đột phá bắt đầu từ tư duy lãnh đạo, tầm nhìn và khát vọng phát triển*. Tạp chí Cộng Sản, số 969 (7), 2021, tr.80.

⁴ Hà Văn Tấn: *Lê Thánh Tông với Quảng Ninh*, trong Nguyễn Huệ Chi (Cb.): *Núi bài Thơ - Lịch sử và danh thắng, Quảng Ninh*, 1992, tr.37. Lê Thánh Tông từng có bài thơ khắc trên núi Truyền Đăng nhân nhà vua đi duyệt sáu quân

thế kỷ, chính quyền Thăng Long đã thiết lập ở đây *một vùng biên cương về chính trị, những lá chắn thép, nhiều tầng, nhiều lớp về quốc phòng, an ninh*, song song với việc dựng xây *một dải biên cương vững chắc về văn hóa*. Các đường biên chính trị, quân sự, văn hóa đó không chỉ khẳng định cương vực đất nước, bản sắc văn hóa mà còn củng cố cơ sở pháp lý, ý thức về sự toàn vẹn, linh thiêng của chủ quyền Tổ quốc Việt Nam.

Trong lịch sử, cư dân vùng biển đảo Đông Bắc là những người thường xuyên phải đối chọi với những biến đổi, thách thức của môi trường chính trị khu vực, quốc tế. Do có chung biên giới trên đất liền và trên biển với đế chế phương Bắc nên *tất cả các cuộc tiến công bằng đường thủy tràn xuống phương Nam của đế chế này đều đi qua vùng biên giới, biển đảo Đông Bắc (Quảng Ninh - Hải Phòng)*. Là vùng biển đảo gần với khu vực Đông Bắc Á, có địa thế giáp với Khâm Châu, Liêm Châu và cũng gần với bán đảo Lôi Châu, đảo Hải Nam (Trung Quốc), nên vùng biển đảo Đông Bắc vừa là cửa ngõ bang giao khu vực, quốc tế vừa là hệ thống phòng vệ tiền tiêu trọng yếu của Tổ quốc. Phòng tuyến quan yếu này có chức năng thu thập, phân tích thông tin đồng thời là nơi đầu tiên phát hiện, ngăn chặn các cuộc xâm nhập, tấn công của các thế lực khu vực theo đường biển. Từ miền nam Trung Quốc, các đoàn thuyền thường xâm nhập vào vùng Vạn Ninh (Móng Cái), dọc theo luồng nước bên trong các đảo, qua đảo Vĩnh Thực, Cái Chiên vào sông Mang đến vùng Cửa Lục rồi đến bến cửa sông Bạch Đằng, từ đó có thể tiến đến kinh đô Thăng Long.

Cùng với tuyến hải trình đó, còn có tuyến đường biển thứ hai từ đại dương vào quần đảo Cô Tô, qua Cửa Đồi, đi dọc theo sông Mang (sông Đông Kênh) đến Cái Làng, Quan Lạn rồi tiếp tục tiến về hướng tây nam đến Cống Đông, Cống Tây, Cửa Lục và vùng cửa sông Bạch Đằng. Các thuyền buôn, vận tải... từ Đông Bắc Á hay Hải Nam đến nước ta thường đi theo tuyến này. Trên thực tế, sau khi *Tuyến giao thương duyên hải (Tây Dương chiêm lộ)* được khai mở, nhiều quốc gia Đông Nam Á, Tây Nam Á đã cho thuyền qua vùng Cô Tô, Cửa Đồi, Ngọc Vũng để vào Vân Đồn⁵. Đây cũng là hải trình mà nhiều lần thế lực phương Bắc cho quân tiến sang xâm lược. Thực tế, nếu theo đường biển từ Khâm Châu vào Đại Việt theo hướng tây nam thì chỉ một ngày đến châu Vĩnh An. Từ đó,

và tuần du ở An Bang năm Quang Thuận thứ 9 (1468). Bài thơ có tựa đề: *Mùa xuân tháng Hai, năm Quang Thuận thứ chín (1468) ta thân đem sáu quân duyệt võ trên sông Bạch Đằng. Hôm ấy gió lạnh, cảnh đẹp, biển không nổi sóng, bèn lướt thuyền trên biển đi tuần du An Bang, đến đóng quân dưới chân núi Truyền Đăng, mài đá đề một bài thơ: Nước lớn mênh mông trăm sông châu vào/ Núi non la liệt như quân cờ, màu biếc tiếp liền trời/ Có tráng chí nhưng lúc mới cảm thông vẫn phải theo người, như què Hàm hào cứu tam (đã định rồi)/ Nay một tay mặc sức tung hoành từ xa, quyền uy như thần gió/ Nơi cơ quan trọng yếu bậc đế chủ, xúm xít đội quân hùng mạnh như hùm beo/ Cuộc chiến tranh vùng Hải Đông đã tắt ngọn khói báo hiệu/ Muôn thuở trời Nam núi sông còn mãi/ Chính là lúc sửa sang việc văn, tạm ngưng việc võ.* Nguyễn Huệ Chi: *Khởi phục lại văn bản bài thơ ngự chế của Lê Thánh Tông trên núi Bài Thơ*, trong *Núi Bài Thơ - Lịch sử và danh thắng*, Sđd, tr.49-50. Thiên Nam động chủ còn có bài: *An Bang phong thổ, Bạch Đằng Giang, Vân Đồn cảng khẩu* và một số tác phẩm khác về vùng Đông Bắc - Quảng Ninh.

⁵ Theo *Trịnh khai dương tạp trước* của Trịnh Nặc Tăng (Trung Quốc) thì: "Nếu theo đường Quảng Đông, đi thuyền từ núi Ô Lôi, Quảng Châu, lợi dụng gió Bắc thuận thì một đến hai ngày có thể đến Hải Đông phủ thuộc Giao Châu". Xem Dương Văn Huy: *Quan hệ giao thương giữa vùng Đông Bắc Việt Nam với các cảng miền Nam Trung Hoa thế kỷ X-XIV*; trong *Kỷ yếu HTKH "Thương cảng Vân Đồn..."*, H., 2008, tr.376-377.

đi tiếp đến trại Đại Bàn (đảo Kế Bào) thuộc Ngọc Sơn, tới Vĩnh Thái, Vạn Xuân (Vạn Kiếp, Lục Đầu Giang) tới Thăng Long, thuyền chỉ đi mất khoảng 4 đến 5 ngày. Trong điều kiện giao thông thời bấy giờ, từ vùng Nam Trung Quốc đến kinh đô Thăng Long, đi theo đường thủy là khá nhanh chóng, thuận lợi⁶.

Vào thời Lý, đặc biệt là từ thời Trần, dựa vào địa thế tự nhiên hiểm yếu, các lực lượng trung ương và địa phương, bộ binh và thủy binh đã dựng xây thế trận vững chắc ở vùng biển đảo Đông Bắc để chặn đánh, tiêu hao sinh lực địch, tạo đà cho các trận phản công, quyết chiến chiến lược. Tiêu biểu trong số các trận đánh là chiến thắng Bạch Đằng năm 938, trận tiêu diệt đoàn thuyền lương quân Mông - Nguyên của danh tướng Trần Khánh Dư năm 1288, và thế trận liên hoàn dẫn đến chiến thắng Bạch Đằng vang dội gắn liền với tài thao lược của Quốc công Tiết chế Trần Hưng Đạo năm 1288⁷.

Hào khí của những chiến công lừng lẫy; điều kiện, cảnh quan tự nhiên; đời sống xã hội, cùng những tác động từ môi trường chính trị khu vực,... đã vun bồi nên các đặc trưng văn hóa, chính trị và thực tế đã góp phần tôi rèn cho cư dân vùng Đông Bắc - Quảng Ninh những phẩm cách, bản sắc văn hóa đặc thù. Người Đông Bắc - Quảng Ninh kiên cường, bộc trực nhưng cũng giàu bản lĩnh, năng động và tư duy thực tế. Trải qua các thế hệ, cư dân vùng biển đảo Đông Bắc luôn am hiểu sâu về môi trường sống, không gian sinh tồn của mình. Đồng bào cũng là những người có vốn tri thức phong phú về đặc tính tự nhiên của từng miền đất, ngọn núi, con sông, luồng lạch trên biển; thành thạo các nghề khai thác rừng, làm nông, phát triển thủ công, làm muối, chế biến hải sản và tham gia tích cực vào các hoạt động kinh tế biển⁸.

Quá trình hình thành, định diện bản sắc, bản lĩnh văn hóa chính trị của vùng biển đảo Đông Bắc gắn liền với sự hưng thịnh của vương triều Lý và vai trò nổi bật, tiêu biểu của Lý Anh Tông (cq:1138-1175), đức vua anh minh có công khai mở thương cảng quốc tế Vân Đồn năm 1149. *Đó chính là quyết định lịch sử, thể hiện tư duy hướng biển, bản lĩnh chính trị của một triều đại.* Điều cần đặc biệt chú ý là, nhà Lý đã mở *tràng* Vân Đồn, thành lập thương cảng quốc tế, trung tâm kinh tế đối ngoại của quốc gia Đại Việt trước để chế Tống hùng mạnh. Để bảo vệ, khẳng định chủ quyền ở vùng biển đảo Đông Bắc, vua Lý Anh Tông từng hai lần thân đi tuần du (điều tra, khảo sát vào năm 1171 và 1172) vùng biển đảo Đông Bắc, cho vẽ bản đồ địa giới, đồng thời “Xem khắp hình thế núi sông,

⁶ Năm 1647, Francisco (Bồ Đào Nha), đi từ Trung Quốc qua Vạn Ninh để vào cửa sông Thái Bình. Ông đã mô tả tuyến đường biển này “có vô vàn đảo nhỏ và đá ngầm”. Trong du ký viết về Đàng Ngoài năm 1688, nhà thám hiểm người Anh W. Dampier cũng viết về tuyến hải trình từ vùng cửa sông Thái Bình đến *Tenam* “chủ yếu men theo đất liền, qua các con lạch nhỏ và dòng nước hẹp, vô số giữa những hòn đảo ở phía Đông của dải vịnh và gần bờ đến nổi ở một khoảng cách không xa từ ngoài khơi, chúng dường như là một bộ phận gắn liền của đất liền”. William Dampier: *Một chuyến du hành đến Đàng Ngoài năm 1688*, Nxb. Thế giới, H., 2006, tr.105.

⁷ Phan Huy Lê - Bùi Đăng Dũng - Phan Đại Doãn - Phạm Thị Tâm - Trần Bá Chí: *Một số trận quyết chiến chiến lược trong lịch sử dân tộc*, Nxb. Quân đội Nhân dân, H., 1976, tr.83-152. Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: *Lịch sử quân sự Việt Nam*, Tập 4, Hoạt động quân sự thời Trần (Thế kỷ XIII-XIV), Nxb. Chính trị Quốc gia, H., 2003, tr.193-226.

⁸ Nguyễn Văn Kim: *Vân Đồn - Thương cảng quốc tế của Việt Nam*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, H., 2016.

muốn biết dân tình đau khổ và đường đi xa gần thế nào”⁹ v.v... Có thể khẳng định, trong lịch sử Việt Nam, *Lý Anh Tông là người có ý chí rất mạnh mẽ, sâu sắc về chủ quyền biển đảo*. Đức vua là người đầu tiên đề ra các quyết sách, chủ trương quan trọng về biển đảo và cũng là người triển khai trên thực tế công cuộc khai phá, xác lập chủ quyền, bảo vệ lợi ích, hải cương của đất nước ta.

Đến thời Trần (1226-1400), là một dòng họ đi lên từ biển, dựng nghiệp từ vùng duyên hải, hơn bất cứ một triều đại nào khác, nhà Trần hiểu rất rõ vai trò của biển đối với sự nghiệp dựng xây và bảo vệ đất nước. Trong tầm nhìn hướng về vùng Đông Bắc, năm 1349 vua Trần Dụ Tông (cq: 1341-1369) đã cho nâng tầm hành chính của Vân Đồn từ *tràng thành trấn*, đồng thời cho đặt *Quan trấn, Quan lộ, Sát hải sứ và Bình hải quân* để trông coi, trấn giữ vùng biên giới, biển đảo¹⁰. Trong ba cuộc kháng chiến chống lại đế chế cường bạo, nhà Trần đã dựa vào Phật giáo, dựa vào tinh thần yêu nước để hợp tụ sức mạnh của dân tộc và đã tổ chức thành công ba cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc. Và khi “*Bốn biển đã yên, trần đã lặng*”, triều đại này vẫn tiếp tục khuếch trương, mở rộng ảnh hưởng của Phật giáo. Những người anh hùng của ba cuộc kháng chiến đã cho lập một trung tâm Phật giáo lớn ở vùng núi cao Yên Tử để thể hiện hào khí của dân tộc, kết tụ các giai tầng xã hội, xoa dịu những nỗi đau nhân thế, đồng thời mở kênh tiếp giao, đối thoại với các nền văn hóa khu vực¹¹. Phúc địa Yên Tử có nhiều mối liên hệ chặt chẽ với vùng địa linh Đông Triều, quê hương và khu lăng mộ của các vị vua Trần¹². Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử gắn với thời đại Trần, với văn hóa - Phật giáo Đại Việt, với tên tuổi của Phật hoàng Trần Nhân Tông và nhiều vị Thiền sư thông tuệ như Pháp Loa, Huyền Quang,... Từ tầm nhìn Thăng Long và từ vùng núi rừng Yên Tử, nhà Trần đã *mở ra một kênh đối thoại văn hóa, xây dựng một không gian văn hóa, không gian thiêng ở vùng Đông Bắc* dựa trên trí tuệ, tinh thần dân tộc và triết lý khoan dung, nhân ái của Phật giáo¹³.

Sự hiện diện của các di tích Phật giáo ở Quảng Ninh, vùng duyên hải và trên các đảo như Cống Đông - Cống Tây (xã Thắng Lợi) với chùa Lâm, chùa Hộ, chùa Cát, chùa Trong, chùa vụng Cây Quéo,... cho thấy rõ điều đó. Sự hiện diện của các ngôi chùa Phật giáo (và cả hệ thống đình, đền, miếu) ở vùng biển đảo Đông Bắc không chỉ cho thấy nhu cầu tâm linh của cư dân vùng biển đảo, những người đi biển (vận tải biển, giao thương, đánh cá...), mà hẳn là qua đó chính quyền Thăng Long cũng muốn khẳng định chủ quyền,

⁹ *Đại Việt sử ký toàn thư*, Tập 1, Nxb. Khoa học Xã hội, H., 1993, tr.324.

¹⁰ *Đại Việt sử ký toàn thư*, Tập 2, Nxb. Khoa học Xã hội, H., 1993, tr.13.

¹¹ Phan Huy Lê: Tưởng nhớ công lao của vua Trần Nhân Tông và công chúa Huyền Trân, Tạp chí Xưa và Nay, số 263, tháng 7, 2006, tr.17. Nguyễn Văn Kim: *Việt Nam trong các mối quan hệ khu vực và quốc tế*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, H., 2019, tr.82-83.

¹² Ban Quản lý các di tích trọng điểm Quảng Ninh: *Di tích lịch sử - văn hóa nhà Trần tại Đông Triều*, Nxb. Khoa học Xã hội, H., 2010. Nguyễn Văn Anh: *Quần thể lăng tẩm nhà Trần ở Đông Triều*, Quảng Ninh, Nxb. Văn hóa - Thông tin, H., 2013.

¹³ Nguyễn Văn Kim: *Giá trị ba di sản tiêu biểu của không gian văn hóa Đông Bắc - Quảng Ninh*. Tạp chí Cộng sản online ngày 12-09-2021. Ban Quản lý các di tích trọng điểm Quảng Ninh: *Di tích lịch sử - văn hóa và danh thắng Yên Tử*, Nxb. Khoa học Xã hội, H., 2011.

dấu ấn văn hóa ở Biển Đông. Thông qua các kênh tiếp giao kinh tế, văn hóa, tâm linh, chính quyền Thăng Long đã thu được nhiều thành công trong chiến lược thiết lập, mở rộng quan hệ kinh tế, giao lưu văn hóa với các nền kinh tế, văn hóa Đông Bắc Á, Đông Nam Á và cả thế giới Tây Nam Á. Điều đó lý giải vì sao trung tâm kinh tế đối ngoại, bang giao Vân Đồn lại có thể tồn tại trong suốt 6 thế kỷ trong lịch sử Việt Nam và đóng vai trò quan trọng hàng đầu trong hệ thống giao thương khu vực Đông Á.

Vùng đất, biển đảo Đông Bắc từng che chở, bảo vệ cho kinh đô Thăng Long và đất nước trong suốt nhiều thời kỳ lịch sử. Vào đầu thế kỷ XV, sau kháng chiến chống Minh thắng lợi, với những trải nghiệm, nghĩ suy về vị thế quốc gia Đại Việt trong các mối quan hệ và tương tác quyền lực khu vực, trong tác phẩm *Dư địa chí*, Nhà chiến lược quân sự - ngoại giao Nguyễn Trãi từng khẳng định: Hải Đông là “vùng phen đậu trọng yếu thứ hai của đất nước ở phương Đông”¹⁴. Đông Bắc là một vùng giàu tài nguyên¹⁵. Do đất canh tác hạn hẹp và cũng để phát huy nguồn tài nguyên về vị thế, người Đông Bắc - Quảng Ninh sớm giỏi việc kinh doanh, buôn bán trên đất liền và cả các tuyến giao thương trên biển. *Toàn thư* từng nhận xét: “Tục ở đó lấy buôn bán làm nghề nghiệp sinh nhai. Việc ăn uống, may mặc đều dựa vào khách buôn phương Bắc”¹⁶.

Viết về phủ Hải Đông thế kỷ XIX, nhà bác học Phan Huy Chú - tác giả bộ *Lịch triều hiến chương loại chí* cũng cho rằng: “Phong thổ và nhân vật đông đúc giàu thịnh, việc buôn bán lưu thông tấp nập, cũng là chỗ phồn hoa ở trấn ngoài, mà cũng là nơi hình thắng của nước Nam”¹⁷. Kết quả nghiên cứu Khảo cổ học, Sử học và Nhân học... đều cho thấy mối quan hệ rộng lớn, tính chất chuyên nghiệp, truyền thống văn hóa kinh doanh, tư duy năng động có phần nổi trội của các thế hệ cư dân vùng Đông Bắc - Quảng Ninh. Về vị thế *địa - chiến lược* của tỉnh Quảng Yên, các sử gia nhà Nguyễn khẳng định: “Đất nhân thế núi làm thành, chỗ dựa cao mà giữ hiểm, có núi để tựa, có biển vòng quanh, địa thế xa lánh mà xung yếu, trong thì giữ vững cương vực, ngoài thì khống chế đất Thanh. Núi cao có Lôi Âm, sông lớn có Bạch Đằng, 22 cửa biển, hơn 10 đồn ải, hải đảo quanh co, sông bến khuất khúc, cũng là nơi then chốt ở ven biển”¹⁸.

¹⁴ Nguyễn Trãi: *Dư địa chí*, (trong Nguyễn Trãi toàn tập tân biên), Nxb. Văn học - Trung tâm Nghiên cứu Quốc học, H., 2001, tr.465. Theo Nguyễn Trãi thì Hải Dương (với vị trí giáp biển, nơi có Lục Đầu Giang và Yên Tử), là trấn thứ nhất trong bốn kinh trấn, đứng đầu phen giậu phía đông. Sơn Tây là trấn thứ hai, đứng đầu phen đậu phía tây. Sơn Nam là trấn thứ ba, đứng đầu phen đậu phía nam còn Kinh Bắc là trấn thứ tư, đứng đầu phen đậu phía bắc. Xem Nguyễn Trãi: *Dư địa chí*, Sđd, tr.458-465.

¹⁵ Theo tác giả *An Nam chí nguyên* thì biển nước ta có nhiều hải vị như: Ngao, sò, trai, tôm hùm, cua sam, heo biển... “đều là những món ngon”. Ngoài ra, còn có đồi mồi, đon ba (châu sa), ốc biển (thịt có thể ăn, vỏ ốc làm hương liệu), cá voi (đầu voi đuôi cá, hình dáng như con trâu, dài hơn một trượng, thịt có vị ngọt như thịt heo nước), cá hoàng ngư (sinh sản ở trong biển, hình dáng như cá mè nhưng nhỏ và mỏng hơn, vị ngọt và ngon, đem muối lại càng tốt), con vich (hình dáng giống rùa nhưng không có ngón và móng vuốt, mai mỏng có chấm đen, lốm đốm hoa như đồi mồi, có thể dùng làm đồ trang sức) v.v... theo tác giả: “Thủy tộc ở biển rất nhiều không sao kể xiết”. Cao Hùng Trưng: *An Nam chí nguyên*, Nxb. Đại học Sư phạm, H., 2017, tr.169.

¹⁶ *Đại Việt sử ký toàn thư*, Tập 2, Sđd, tr.60-61.

¹⁷ Phan Huy Chú: *Lịch triều hiến chương loại chí*, Tập 1, Sđd, tr.161.

¹⁸ Quốc sử quán triều Nguyễn: *Đại Nam nhất thống chí*, Tập 4, Nxb. Thuận Hóa, 1997, tr.13.

Từ một cái nhìn lịch sử về văn hóa Quảng Ninh và vùng Đông Bắc, có thể liên tưởng đến ba hình ảnh gắn với các giai đoạn phát triển của Quảng Ninh - Đông Bắc: 1. Đó là một vùng biên viễn xa xôi, hiểm trở thời cổ trung đại nhưng cũng giàu có về tài nguyên mà đức vua anh minh bậc nhất thời Lê sơ (và nhiều triều đại quân chủ Đại Việt) là Lê Thánh Tông từng ca ngợi: “*Ngư diêm như thổ*”¹⁹ (muối, cá nhiều như đất); 2. Vùng biển đảo Đông Bắc - Quảng Ninh có đường bờ biển dài, không gian biển rộng lớn, có nhiều lợi thế trong việc phát triển kinh tế biển, giao thương biển, dịch vụ biển và du lịch sinh thái nghỉ dưỡng cao cấp...; 3. Vùng biển đảo Đông bắc - Quảng Ninh có nhiều ưu thế trong việc thực hiện Chiến lược biển Việt Nam với quan điểm chỉ đạo: *Biển là môi trường sống, không gian sinh tồn, cửa ngõ tiếp giao kinh tế, văn hóa của dân tộc Việt Nam*. Quảng Ninh và các tỉnh vùng Đông Bắc hoàn toàn có thể mạnh về biển, giàu lên từ biển, phát triển bền vững, thịnh vượng dựa vào tiềm năng tự nhiên và vị thế của biển²⁰.

2. Vị thế địa - kinh tế của Cô Tô và vùng biển đảo Đông Bắc

Cô Tô là một đảo lớn nhất thuộc cụm đảo Cô Tô - Long Châu gồm Thanh Lân, Cô Tô Lớn và đảo Chăn (Trần), tỉnh Quảng Ninh với diện tích tự nhiên gần 46.2km². Sách *Đại Nam nhất thống chí* của vương triều Nguyễn viết: “Đảo Chàng Sơn (Núi Chàng, tên Cô Tô xưa - TG) ở trong biển cả, phía đông huyện, từ đảo Vân Đồn ra biển thuận gió thì 4 trống canh có thể đến; có các đảo Đông Chàng, Tây Chàng, Bò Cát, Chàng Thông tục gọi là đảo Hùng Chàng, thuyền đi phải 2 ngày mới khắp; bốn mặt đảo đều là vụng biển lớn, thuyền biển qua lại đậu ở đây. Đảo Tây Chàng có hai hòn, phía hữu là núi Tây Chàng, bảo đóng ở đây, phía tả là đảo Thanh Lam, ở giữa hai đảo có con sông gọi là sông Thông Đồng, hai bên sông địa thế bằng thấp, có hơn nghìn mẫu ruộng”²¹.

Về mặt địa lý, đảo Cô Tô Lớn tiếp giáp với đảo Thanh Lân về phía đông bắc; giáp với vùng biển đảo Vĩnh Thực, thành phố Móng Cái và vùng biển Cái Chiên huyện Quảng Hà (Quảng Ninh) về phía Bắc; giáp vùng biển Vân Hải (Minh Châu - Quan Lạn), huyện Vân Đồn (Quảng Ninh) về phía tây; phía đông nam giáp vùng biển Bạch Long Vĩ (Hải Phòng); phía đông giáp hải phận quốc tế với chiều dài gần 200km từ ngoài khơi đảo Trần đến huyện đảo Bạch Long Vĩ, và xa hơn là vùng biển đảo Hải Nam (Trung Quốc). Đảo

¹⁹ Về điều kiện tự nhiên vùng Đông Bắc trong bài thơ “*An Bang phong thổ*” Lê Thánh Tông từng viết: “*Ngư diêm như thổ dân xu lợi, Hoà đạo vô điền thuế bạc chinh*”. Ý nói cá, muối ở An Bang nhiều vô kể, nên dân chúng xô vào kiếm lợi. Do ít đất, lúa gieo cấy không nhiều nên đánh thuế nhẹ. Phải chăng, cũng một phần do điều kiện phát triển kinh tế nông nghiệp khó khăn mà cư dân vùng Hải Đông đã phải sớm vươn ra biển, phát triển kỹ thuật khai thác biển và mở rộng các hoạt động giao thương với các quốc gia khu vực. Phan Huy Chú: *Lịch triều hiến chương loại chí*, Tập 1, Sđđ, tr.160. Trong công trình tác giả cũng có một nhận xét rất đáng chú ý: “Đất trong một phủ (tức Hải Đông), núi biển nhiều mà ruộng nương ít, nhân dân đều buôn bán kiếm lợi, làm ruộng trồng dâu rất ít, việc đánh thuế không giống như các trấn”, Sđđ, tr.114.

²⁰ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Hội nghị lần thứ tám của Ban chấp hành Trung ương khóa XII về “*Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*”, Văn phòng Trung ương Đảng, 2018, tr.81-82. Nguyễn Chu Hồi: *Kinh tế biển xanh - Các vấn đề và cách tiếp cận cho Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia, H., 2020, tr.266-312.

²¹ Quốc sử quán triều Nguyễn: *Đại Nam nhất thống chí*, Tập 4, Nxb. Thuận Hóa, 1997, tr.33. Đảo Cô Tô nằm ở khu vực biển trải từ vĩ độ 20°00'21"-21°15'B và kinh độ 107°44'36"-108°20'Đ. Diện tích khi thủy triều thấp nhất là 22km², khi triều cao nhất 14km². Điểm cao nhất trên đảo so với mực nước biển là 180m và độ cao trung bình là 40m.

cách thành phố Hạ Long khoảng 150km, cảng hàng không quốc tế Vân Đồn 35km, thành phố Cẩm Phả 50km và cách đất liền khoảng 80km. Huyện đảo Cô Tô có vị trí quan trọng đặc biệt về kinh tế, quốc phòng, an ninh.

Cùng với Vân Đồn, Cô Tô là huyện đảo của Quảng Ninh, có địa thế hiểm yếu ở vùng biển đảo Đông Bắc. Đây là vùng biển có 2320 đảo với diện tích trên 842km². Cùng với đảo Bạch Long Vĩ ở giữa vịnh Bắc Bộ, các đảo ven bờ có thể tạo lập thành 3 cụm chính kéo dài theo hướng Đông Bắc - Tây Nam như cánh cung sơn vắn trên biển, tạo thành các lớp phen đậu che chắn cho đất liền. Nhìn từ biển vào, đó là các cụm đảo: Cô Tô - Long Châu, Bái Tử Long - Hạ Long và Vĩnh Thực - Cái Bầu. Cụm đảo Cô Tô - Long Châu giữ vị trí tiền tiêu, kiến tạo bởi đá trầm tích và đá vôi, địa hình đồi núi thấp, phân bậc. Đây là cụm đảo có trữ lượng sinh thái biển phong phú.

Thiên nhiên dải ven biển và vùng biển ven bờ Việt Nam có nhiều nguồn tài nguyên quý, đó chính là cơ sở cho sự phát triển nhiều lĩnh vực kinh tế truyền thống cũng như các ngành kinh mới trong tương lai. Vùng Đông Bắc nổi tiếng về nhiều nguồn tài nguyên, trong đó có: Tài nguyên khoáng sản, tài nguyên sinh thái, tài nguyên du lịch, tài nguyên vị thế (vị thế địa - kinh tế, vị thế địa - chính trị), và tài nguyên văn hóa. Trong không gian vịnh biển, các địa điểm hóa thạch Graptolithina tuổi Ordovic - Silur thuộc hệ Cô Tô (thuộc huyện đảo Cô Tô) có ý nghĩa đặc biệt trong nghiên cứu địa chất, địa mạo²². Những dấu ấn thời gian và sự biến đổi của tự nhiên trên các đảo ở vịnh Hạ Long - Bái Tử Long được coi là “bản mô tả đầy đủ và quý hiếm về lịch sử phát triển địa hình khu vực Tây vịnh Bắc Bộ, ít ra là từ Miocen (23 triệu năm đến nay), đặc biệt qua đó có thể khôi phục được các giai đoạn liên tiếp biển tiến - biển thoái trong Đệ Tứ của vùng biển quan trọng này”²³. “Karst kiểu Hạ Long” được hình thành từ những đặc trưng đó. Khu vực vịnh biển nổi tiếng thế giới bởi cảnh quan kỳ vĩ với hàng nghìn hòn đảo, các hang động, khu bảo tồn, dự trữ sinh quyển. Cấu trúc đặc thù của địa hình karst nhiệt đới ở vịnh Hạ Long đã khẳng định “Giá trị ngoại hạng toàn cầu” của thế giới tự nhiên ở đây và chính nhờ có giá trị nổi bật đó mà Hạ Long đã hai lần (1994 và 2000) được UNESCO công nhận là “Di sản thiên nhiên thế giới”.

Trên phương diện khoa học, các ngân nước biển trên hệ đảo đá vôi vùng vịnh Hạ Long, Bái Tử Long, Cát Bà cùng các vỏ nhuyễn thể biển, công cụ đá, gốm,... trong các đảo, hang động là những di sản địa chất, chứng tích lịch sử, văn hóa phong phú. Chuỗi hang động trên hai vịnh biển là nơi lưu giữ những dấu tích đa dạng của nền văn hóa biển Hạ Long. Các phát hiện khảo cổ học cho thấy, vào thời đá mới, tiếp nối những phát triển của Soi Nhụ²⁴, Cái Bèo - một di chỉ được coi là “đã đánh dấu việc mở đầu phân vùng kinh

²² Lê Đức An: *Hệ thống đảo ven bờ Việt Nam - Tài nguyên và phát triển*, Nxb. Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, H., 2008, tr.30.

²³ Lê Đức An: *Hệ thống đảo ven bờ Việt Nam - Tài nguyên và phát triển*, Sđd, tr.36.

²⁴ Nhận xét về di chỉ Soi Nhụ, nhà Khảo cổ học Trình Năng Chung cho rằng: “Soi Nhụ là một trong những di chỉ khảo cổ học quan trọng bậc nhất trong khu vực biển, hải đảo của miền Đông Bắc nước ta. Về mặt không gian, nó

tế tiền sử Việt Nam” đã đạt được những bước tiến quan trọng về văn hóa²⁵. Vào thời hậu kỳ đá mới, ở vùng Đông Bắc nước ta, một không gian quan trọng của Biển Đông, đã hình thành nên nền văn hóa biển Hạ Long phát triển rực rỡ. Trong quá trình phát triển “Văn hoá Hạ Long có nguồn gốc bản địa, nhưng có nhiều yếu tố cấu thành nên văn hóa này, kể cả những đặc trưng nổi bật của nó cũng có thể là kết quả của sự giao lưu, trao đổi với các nền văn hóa khác, đặc biệt ở giai đoạn muộn của nó. Và chính điều này làm thành một đặc trưng độc đáo của văn hóa Hạ Long, một nền văn hóa ở vào cửa ngõ của nền văn minh Việt cổ cả về không gian lẫn thời gian”²⁶.

Vào thời hậu kỳ đá mới, với tư cách là chủ nhân của một nền văn hóa lớn, người Hạ Long không chỉ khai thác nguồn lợi biển với hải sản, tôm cá mà họ còn sớm ứng đối và xác lập nhiều mối giao lưu, trao đổi trên biển, thiết lập các tuyến hải thương. Nhờ đó, mà văn hóa Hạ Long đã có được những động lực mạnh mẽ cho sự phát triển. “Thông qua văn hóa Hạ Long, một cửa ngõ giao lưu, mà nền văn minh Việt cổ luôn nhận được những cơ hội thuận lợi nhất cho quá trình phát triển của mình. Và còn có thể nói rằng, chính người Hạ Long đã góp phần lớn vào quá trình kiến tạo nền văn minh Việt cổ”²⁷.

Về cảnh quan vùng biển đảo Đông Bắc, từ thế kỷ XV, Danh nhân văn hóa thế giới Nguyễn Trãi từng có những vần thơ trác tuyệt ngợi ca cảnh sắc huyền ảo của vùng Đông Bắc - Vân Đồn: “*Đường đến Vân Đồn lấm núi cao/ Kỳ quan đất dựng giữ trời cao/ Một vùng biếc xâm gương lòng bóng/ Muôn học xanh om tóc mượt màu/ Non biển gạn trong tay vũ trụ/ Tim gan chẳng núng sức ba đào/ Trông bờ cây cỏ rờn rờn lục/ Nghe thấy người phiến vụng đỗ tàu*”²⁸.

nằm ven bờ của đảo Cái Bàu lớn nhất vịnh Bái Tử Long và đối mặt với biển khơi, là một trong những đầu mối giao lưu văn hóa của toàn vùng Bắc Bộ với Nam Trung Quốc và với Đông Nam Á. Về thời gian nó tương đương với văn hóa Hòa Bình - Bắc Sơn. Tuy nhiên, Soi Nhụ có những khác biệt cơ bản so với các di tích Hòa Bình - Bắc Sơn ở không gian sinh tồn”. Trình Năng Chung: *Khảo cổ học tiền sử Vân Đồn (Quảng Ninh) - Tư liệu và nhận thức*, Tạp chí Khảo cổ học, số 6 (156), 2008, tr.10.

²⁵ Nguyễn Khắc Sử: *Di chỉ tiền sử Cái Bèo, Đảo Cát Bà*, Nxb. Khoa học Xã hội, H., 2009, tr.298. Xem Hà Hữu Nga - Nguyễn Văn Hào: *Hạ Long thời tiền sử*, Ban quản lý vịnh Hạ Long, Hạ Long, Quảng Ninh, 2002. Về di chỉ Cái Bèo, nhà KCH Nguyễn Khắc Sử cho rằng: “Cái Bèo là di chỉ khảo cổ thêm biển có quy mô lớn, có địa tầng dày, có tổ hợp di tích và di vật phong phú. Những vết tích văn hóa ở đây phản ánh sự phát triển kế tiếp của các cộng đồng cư dân từ Trung kỳ thời đại đá mới, mà đặc trưng là văn hóa Cái Bèo sang hậu kỳ thời đại đá mới, đặc trưng cho văn hóa Hạ Long. Đây là những tư liệu quan trọng cho việc xác định các giai đoạn phát triển văn hóa tiền sử Cát Bà trong bối cảnh tiền sử Việt Nam và Đông Nam Á”. Nguyễn Khắc Sử: *Di chỉ tiền sử Cái Bèo, đảo Cát Bà*, Sđd, tr.292.

²⁶ Hà Văn Tấn (Cb.): *Khảo cổ học Việt Nam*, Tập 1, Thời đồ đá, Nxb. Khoa học Xã hội, H., 1998, tr. 267. Tham khảo thêm Trình Năng Chung: *Mối quan hệ văn hóa thời tiền sử giữa Bắc Việt Nam và Nam Trung Quốc*, Nxb. Khoa học Xã hội, H., 2009.

²⁷ Hà Hữu Nga - Nguyễn Văn Hào: *Hạ Long thời tiền sử*, Sđd, tr.236. Trong công trình này, trên cơ sở các phát hiện Khảo cổ học, hai tác giả cũng có chung nhận xét: “Trong một khoảng không gian trên dưới 2.000 km²... của khu vực vịnh Hạ Long và Bái Tử Long hiện nay, vào thời kỳ Hòa Bình, Bắc Sơn đã tồn tại một cộng đồng cư dân tiền sử lớn. Họ tụ cư trong các hang động đá vôi trên một địa bàn hoàn toàn độc lập so với cư dân Hòa Bình, Bắc Sơn và đã sáng tạo ra một nền văn hóa song song tồn tại với các văn hóa Hòa Bình và Bắc Sơn. Đó là nền Văn hóa Soi Nhụ”. Hà Hữu Nga - Nguyễn Văn Hào: *Hạ Long thời tiền sử*, Sđd, tr.83.

²⁸ Nguyễn Trãi toàn tập, Tập 1, Nxb. Văn học - Trung tâm Nghiên cứu Quốc học, H., 2001, tr.73-73.

Đến vùng biển đảo Đông Bắc năm 1688, trong tác phẩm *An Nam du ký*, Phan Đình Khuê (Trung Quốc) cũng từng có những mô tả sinh động: “Hoa Phong là vùng hải đảo, nhìn ra bốn phía đều thấy núi đá các ngọn trập trùng, trăm vạn hình dạng như từ đáy biển vọt lên, tuyệt nhiên không có đất cát, cây cỏ. Chỉ có những cây tùng, cây bách cô quái, ly kỳ, chen quanh kẽ đá; lộ cốt, bày gân để mọc lên. Núi cao hoặc vài trăm thước, hoặc trăm mấy mươi thước, long lanh bao bọc, dứt nổi quanh co, khiến không thể đoán được mà cũng không thể tìm hiểu được. Nhìn thì thấy hoặc như hình trăm con thú, hoặc như lục sĩ mang giáp trụ ngồi, hoặc như đám mây lửa ngày hè vọt bắn lên. Hoặc khi ở xa thì thấy vậy mà đến gần thì không phải vậy, hoặc nhìn thẳng thì như vậy nhưng nhìn nghiêng thì lại khác. Gió mây trong chớp mắt biến ảo khôn lường. Tới ngồi trong thuyền lên đèn trong đó mất bốn hôm mới ra khỏi. Cứ mỗi lần đến chỗ núi cùng biển tận, tưởng chừng như đường tắc không thông, giờ lâu lại hiện lên một cảnh giới khác. Cứ như thế, mỗi ngày có đến trăm lần. Đêm đến thì buộc thuyền vào núi đá. Dò thử nước nông sâu thì thấy khoảng không dưới mười tầm. Nước lặng bốn bề, thường không thấy gió, thuyền qua lại dường như quên rằng đang đi trên biển”²⁹.

Các huyện đảo Cô Tô, Vân Đồn và vùng biển đảo Quảng Ninh được thiên nhiên dành cho nhiều ưu đãi. Vịnh Hạ Long được coi là “Kỳ quan thiên nhiên thế giới”, là điểm du lịch hấp dẫn du khách vào bậc nhất Việt Nam, nổi tiếng châu Á và dung chứa nhiều giá trị toàn cầu. Vịnh Bái Tử Long nối kết với vịnh Hạ Long cũng thể hiện nhiều tiềm năng của một trung tâm du lịch lớn. Với tư duy liên kết chuỗi và hệ thống, các đảo vùng Vân Đồn, Cô Tô,... có thể kết nối với đất liền, với các thắng cảnh, khu di tích lịch sử văn hóa nổi tiếng của Quảng Ninh như: Yên Tử với dòng Thiền Trúc Lâm, với tên tuổi của Phật hoàng Trần Nhân Tông; Khu di tích Bạch Đằng, với chiến công lẫy lừng năm 938 và 1288; khu lăng mộ nhà Trần, chùa Quỳnh Lâm, đền Sinh ở Đông Triều; với các đền thờ Cửa Ông thờ tướng quân Trần Quốc Tảng, với đình Quan Lạn (Vân Đồn), đình Trà Cỏ (Móng Cái), với các lễ hội: Lễ hội Yên Tử, lễ hội đền Cửa Ông, lễ hội chùa Long Tiên, lễ hội Thập cửu Tiên Công, lễ hội Quan Lạn v.v... với các suối nước nóng, du lịch nghỉ dưỡng như Quang Hanh (Cầm Phá), Khe Lạc (Tiên Yên), Đòng Long (Bình Liêu),... Những điều kiện tự nhiên, nhân văn đó là nhân tố trọng yếu để Quảng Ninh phát triển thành trung tâm du lịch quốc gia, quốc tế³⁰. Hằng năm, một số lễ hội dân gian truyền thống về tâm thức biển, quá trình khai thác, bảo vệ chủ quyền biển đảo vẫn được chính quyền, nhân dân Cô Tô được tổ chức trang nghiêm, sinh động. Cùng với đó, nhiều tri thức về biển, ca dao, hò, vè gắn với không gian văn hóa biển đảo Đông Bắc đã được cư dân sáng tạo, lưu truyền qua nhiều thế hệ.

²⁹ Theo bản *Cổ kim tiểu thuyết tình hoa* (Địa lý loại, Man hoang môn), tr.21a, b. Dẫn theo Hà Văn Tấn: *Lê Thánh Tông với Quảng Ninh*; trong: *Núi Bài Thơ - Lịch sử và Danh thắng*, Quảng Ninh, 1992, tr.39.

³⁰ Từ Thị Loan: *Văn hóa biển đảo Việt Nam - Văn hóa biển đảo vùng Đông Bắc Bộ*, Nxb. Chính trị Quốc gia, H., 2019, tr.100-198.

Do có cấu trúc địa hình, địa chất đa dạng gồm: đồi, núi, rừng nguyên sinh, suối và những bãi biển sạch, trải dài mà Cô Tô có thể phát triển kinh tế du lịch cao cấp với nhiều bãi tắm, khu nghỉ dưỡng,... Nhờ có tài nguyên thiên nhiên, nhân văn đặc sắc mà trong những năm qua huyện đảo Cô Tô có thể phát triển nhiều loại hình du lịch, có khả năng cạnh tranh cao so với các trung tâm du lịch khác ở miền Bắc. Trong vòng 5 năm qua, số lượng khách du lịch đến Vân Đồn, Cô Tô đều tăng nhanh³¹. Trong tương lai, huyện đảo Cô Tô có nhiều tiềm năng để phát triển du lịch văn hóa biển, tạo điều kiện cho du khách được tham gia, trải nghiệm trong các hoạt động kinh tế văn hóa biển với các phong tục, tập quán, tín ngưỡng, lễ hội biển. Du lịch là động lực để phát triển kinh tế, văn hóa biển, khẳng định bản sắc văn hóa, góp phần bảo vệ chủ quyền. Mặt khác, các hoạt động khai thác, nuôi trồng, chế biến, giao thương biển cũng làm cho các dấu ấn văn hóa biển của cư dân Cô Tô thêm đậm đà, đặc sắc. Kế hoạch phát triển chợ cá trên biển cũng góp phần làm cho không gian văn hóa làng chài Cô Tô thêm phần sinh động, hấp dẫn du khách. Vùng Cô Tô - Thanh Lam có thể phát triển *Mô hình du lịch làng chài* và thương mại trên biển. Vùng biển giữa hai đảo được che chắn bởi các dãy núi nên nhìn chung chỉ có sóng nhỏ. Đáy biển là một lạch trũng khá sâu, các loại tàu thuyền có thể hoạt động dễ dàng. Đây cũng là vùng nằm trong khu vực hệ sinh thái biển đa dạng với nhiều loại hải sản có giá trị. *Mô hình du lịch làng chài* kết hợp với thương mại biển nên là ưu tiên lựa chọn để tạo dựng sắc thái văn hóa, tư duy kinh tế biển độc đáo của Cô Tô³².

Quần đảo Cô Tô có thể giới sinh vật phong phú, có kiến tạo địa chất - địa mạo đặc thù, có cảnh quan đa dạng, có một số bãi cát trắng, sạch,... có nhiều điều kiện để phát triển kinh tế biển đặc biệt là du lịch, dịch vụ biển với các loại hình: Du lịch tham quan (cảnh quan, văn hóa), du lịch giải trí, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch khám phá, mạo hiểm. Trong tư duy phát triển, Cô Tô luôn gắn với Bái Tử Long, Hạ Long và hiển nhiên phải coi Cô Tô là một bộ phận hợp thành của văn hóa biển Hạ Long. Các hoạt động giao lưu, trao đổi trên biển của Cô Tô là mang tính khu vực. Cùng với giá trị khoa học, *cảnh quan văn hóa, thiên nhiên, giá trị văn hóa của vùng biển đảo Đông Bắc là nguồn tài nguyên có trữ lượng lớn, có thể khai thác, phát huy lâu dài* trong các kế hoạch, chiến lược phát triển của huyện đảo Cô Tô, Vân Đồn và các thành phố, thị xã, thị trấn,... vùng duyên hải Đông Bắc.

Về tiềm năng kinh tế biển, vùng biển Quảng Ninh là một trong 4 ngư trường trọng điểm của cả nước, có khả năng đánh bắt, nuôi trồng các loại hải sản có giá trị kinh tế cao như: tôm, cua, mực, trai ngọc, bào ngư, hải sâm, sá sùng v.v... phục vụ xuất khẩu. Biển

³¹ Năm 2019 du lịch Quảng Ninh đạt 14 triệu lượt khách, trong đó khách quốc tế đạt 5,749 triệu lượt, tăng lần lượt là 14% và 15% so với năm 2018. Doanh thu từ du lịch năm 2019 đạt 29.487 tỷ, tăng 25% so với năm 2018, đóng góp vào ngân sách nội địa của tỉnh 3.568 tỷ đồng, tăng 30% so với năm 2018. Tỉnh đã xây dựng đề án phát triển du lịch theo 4 không gian trọng điểm: Hạ Long, Uông Bí - Đông Triều - Quảng Yên, Vân Đồn - Cô Tô - Móng Cái, đồng thời tập trung vào 4 dòng sản phẩm chính là: Du lịch biển đảo; Du lịch văn hóa, tâm linh; Du lịch cộng đồng, sinh thái; và, Du lịch biên giới. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tổng Cục du lịch, ngày 30-12-2019.

³² Phạm Hoàng Hải: *Những mô hình phát triển kinh tế hải đảo Việt Nam*, Nxb. Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, H., 2011, tr.262-263.

Đông Bắc - Cô Tô có trữ lượng thủy sản dồi dào với hơn 1.000 loại, trong đó, có trên 60 loài có nhiều giá trị về kinh tế như các loại: cá song, hồng, chám lang, chim, thu, nục và nhiều loại giáp xác, nhuyễn thể quý hiếm khác. Huyện đảo có tiềm năng kinh tế đa dạng và vùng ngư trường rộng trên 300km². Đây cũng là khu vực phong phú về cơ cấu hải sản với nhiều loài quý hiếm, có giá trị. Nguồn lợi từ thủy hải sản của Cô Tô rất phong phú với trữ lượng khoảng 4.500 tấn các loại, trong đó thủy sản đạt 1.900 tấn. Sá sùng, hải sâm, bào ngư (ốc cừu khổng) của xứ đảo từng được nhiều thị trường trong nước, khu vực ưa chuộng. Cũng cần nói thêm là, trên quần đảo Cô Tô có 472 loài thực vật bậc cao, trong đó thực vật tự nhiên là 339 loài³³.

Ngành sản xuất thực phẩm, cụ thể là nghề làm nước mắm, làm muối, chế biến hải sản từ lâu đã hình thành và phát triển ở huyện đảo. Từ truyền thống đó, Cô Tô có thể phát triển kinh tế đánh bắt, nuôi trồng hải sản. Vùng biển của huyện đảo có trữ lượng đa dạng sinh học hàng đầu của Việt Nam với sự có mặt nhiều hệ sinh thái điển hình của vùng biển nhiệt đới và cả á nhiệt đới. Điều kiện thuận lợi về khí hậu, diện tích bãi triều lớn, nước sạch, ngư trường ven bờ và ngoài khơi rộng lớn nên Cô Tô có thể tập trung nuôi một số loại hải sản có giá trị kinh tế cao. Cô Tô có nhiều khả năng để trở thành khu nuôi biển có quy mô lớn, tập trung vào: cá song, tôm, rong câu, trai ngọc. Vùng biển Cô Tô là một thể giới của hệ sinh thái rạn san hô tập trung. Cùng với Cát Bà, Bạch Long Vĩ (Hải Phòng), nhờ có hệ sinh thái đa dạng nên vùng đảo Trần và đảo Cô Tô (Quảng Ninh) đã được lựa chọn xây dựng 16 Khu bảo tồn biển của đất nước³⁴.

Về giao thương biển, Quảng Ninh có đường biên giới trên bộ và trên biển với Trung Quốc dài khoảng 250 km. Là một vịnh biển tương đối kín, nhưng từ vịnh Bắc Bộ có thể nối kết thuận lợi với các tuyến hải thương quốc tế. Hệ thống luồng lạch tự nhiên tương đối dày đặc ở vịnh biển có thể xây dựng nhiều cảng nước sâu như: Cái Lân, Hòn Gai, Cửa Ông, Mũi Chùa, Vạn Gia. Cảng Cái Lân giữ vai trò cầu nối giữa Trung Quốc với ASEAN thông qua hai hành lang kinh tế: Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh và hành lang Nam Ninh - Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh. Quảng Ninh cũng có kế hoạch phát triển tuyến Móng Cái - Vĩnh Thục - Vĩnh Trung - Đảo Trần - Cô Tô, xuất phát từ Móng Cái, cửa khẩu quốc tế quan trọng. Từ Cô Tô có thể tiếp cận trực tiếp với vùng kinh tế Đông Nam Trung Quốc, có nhiều thuận lợi trong hợp tác với Hải Nam, Đài Loan và xa hơn với thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc. Tài nguyên vị thế

³³ Lê Đức An: *Hệ thống đảo ven bờ Việt Nam - Tài nguyên và phát triển*, Sđd, tr.91.

³⁴ Theo Quyết định 742/QĐ-TTg ngày 26/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch hệ thống Khu bảo tồn biển Việt Nam đến năm 2020, đến nay cả nước đã thành lập và đưa vào hoạt động 10 trên 16 Khu bảo tồn biển: 1. Cát Bà, 2. Bạch Long Vĩ (Hải Phòng), 3. Côn Cò (Quảng Trị), 4. Cù Lao Chàm (Quảng Nam); 5. Lý Sơn (Quảng Ngãi); 6. vịnh Nha Trang (Hòn Mun, Khánh Hòa); 7. Hòn Cau (Bình Thuận), 8. Núi Chúa (Ninh Thuận), 9. Côn Đảo (Bà Rịa - Vũng Tàu); 10. Phú Quốc (Kiên Giang). Các Khu bảo tồn biển đã hoàn thành quy hoạch chi tiết và đang hoàn thiện hồ sơ để phê duyệt quy hoạch thành lập gồm: 1. Đảo Trần, 2. Cô Tô (Quảng Ninh); 3. Hòn Mê (Thanh Hóa); 4. Hải Vân - Sơn Trà (Đà Nẵng - Thừa Thiên Huế); 5. Phú Quý (Bình Thuận), 6. Nam Yết (quần đảo Trường Sa, Khánh Hòa). Xem Hạnh Nguyên: *Những điều cần biết về các chính sách về biển và hải đảo của Việt Nam*, Nxb. Thanh niên, H., 2014, tr.109-117.

là điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế đối ngoại, thúc đẩy quan hệ giữa Việt Nam với các quốc gia khu vực Đông Bắc Á.

Từ Cô Tô thông qua các cửa vịnh có thể tiếp cận với tuyến hàng hải quốc tế. Mặt khác, giao thông biển vẫn luôn là con đường chính nối kết huyện đảo. Tuyến giao thông chủ yếu hiện nay xuất phát từ Cái Rồng qua Vân Đồn đến Cô Tô. Các cảng biển ở huyện đảo gồm cảng Cô Tô, cảng quân sự Bắc Vân, bến đò Bắc Vân, bến tàu khách Cô Tô. Ngoài các tuyến biển chính, giao thông đường bộ cũng được tập trung xây dựng ở hầu hết các xã đảo. Từ sự phân tích tiềm năng và các nguồn tài nguyên của Cô Tô trong nền cảnh vùng biển đảo Đông Bắc, có thể hiểu, tầm quan trọng của một huyện đảo không chỉ dựa vào nguồn tài nguyên tự nhiên, ngư trường mà chính là do vị thế của vùng đảo đó. Vai trò chính trị, kinh tế - xã hội của một đảo (huyện đảo) được quyết định bởi vị thế của nó. Về vị thế của huyện đảo, yếu tố con người (giá trị nhân văn, chủ trương, chính sách) là nhân tố quyết định. Một đảo dù nhỏ, nhưng luôn có giá trị về vị thế lớn nếu nó ở xa đất liền và có vai trò bao quát một vùng biển rộng lớn, có nhiều điều kiện để tiếp cận với các tuyến hàng hải quốc tế, các ngư trường, bể dầu khí và các hành lang kinh tế trên đại dương. Ở vùng biển đảo Đông Bắc, quần đảo Cô Tô, Bạch Long Vĩ có vai trò đặc biệt quan trọng đối với đất nước.

Trong những năm qua, Cô Tô - Quảng Ninh đã và đang có nhiều phát triển mau chóng. Huyện đảo vẫn còn có nhiều nguồn tài nguyên chưa được huy động, khai thác, hay phát huy hiệu quả, ở mức độ cao. Bên cạnh đó, việc đẩy mạnh phát triển kinh tế nhưng vẫn đảm bảo yêu cầu về quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền, bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống và môi trường sống, hệ sinh thái,... là bài toán đã và đang đặt ra đối với mọi kế hoạch, chính sách, chiến lược phát triển.

3. Vị thế địa - chính trị của huyện đảo

Nằm trên điểm chính của tuyến giao thương cận duyên Đông Á, vịnh Bắc Bộ (hay vùng biển Giao Châu, Giao Chỉ dương trước đây) của quốc gia Đại Việt - Đại Nam - Việt Nam luôn giữ vị trí cửa ngõ, đầu mối giao thương trọng yếu giữa khu vực Đông Bắc Á và Đông Nam Á³⁵. Vào đầu thế kỷ XIX, do muốn tìm kiếm (và cả sự giành đoạt) những nguồn lợi kinh tế (chủ yếu là tài nguyên mỏ, muối, lâm thổ, hải sản, thóc gạo),... mà vùng biển đảo Đông Bắc trở thành tâm điểm của nhiều dòng người nhập cư, nhiều hoạt động giao thương bất hợp pháp và tình trạng cướp bóc trên các vùng biển đảo. Biển đảo Cô Tô (Chàng Sơn) là nơi lui tới, cư trú của nhiều đoàn tàu thuyền, cư dân khu vực.

Do những biến động chính trị ở Trung Quốc, lại có hải phận tiếp giáp với vùng biển đảo Đông Bắc của quốc gia Đại Nam nên vào những năm đầu thế kỷ XIX, ngư dân và các toán cướp biển nhà Thanh đã nhiều lần xâm nhập, cướp phá vùng Đồ Sơn (Hải Phòng) và Quảng Yên (Quảng Ninh)... Năm 1802, cướp biển Tề Ngôi đã tiến sang xâm

³⁵ Kuo-tung Chen: *The shipping and trade of Chinese junks in the Southeast Asia: A survey*, Discussion Paper, No.9339, Academia Sinica, Taiwan, November, 1993, p.7.

phạm vùng biển nước ta nhưng bị đánh dẹp. Tuy nhiên sau đó, tháng 7 năm 1803, hơn 100 chiếc thuyền của giặc biển Tề Ngô lại sang xâm lấn vùng biển Tiên Yên, Vân Đồn, xâm bức *bảo Cổ Dũng*. Tình trạng an ninh vùng biển đảo, đặc biệt là vùng chủ quyền Đông Bắc trở thành mối quan ngại của triều Nguyễn. Năm 1833, lực lượng hải tặc do Ngô Tám Á liên kết với các toán cướp ở Quảng Yên do Nguyễn Bảo cầm đầu, đã xâm lấn các đảo Vân Đồn và cửa biển Hoa Phong vùng Quảng Yên³⁶! Các toán cướp biển thường có trang bị vũ khí mạnh, hoạt động rất liêu lĩnh³⁷. Trước tình trạng đó, năm 1836 vua Minh Mạng đã chỉ thị cho Bộ Công xem xét tấu trình của Tổng đốc Hải Yên (Hải Dương - Yên Quảng) là Nguyễn Công Trứ trong việc: “xây dựng thành trì có quan hệ đến sự che chắn ở biên cương. Địa thế tỉnh Quảng Yên, trong có thể không chế được cả hạt, ngoài có thể trấn áp được vùng hải cương, thực là nơi hình thế đẹp... Vậy xin ra lệnh cho tinh thần tùy theo địa thế mà sửa sang bốn mặt thành đều phải hạn định là dài trên dưới 45 trượng, rồi đào nhiều ao giếng ở trong thành dùng để lấy nước. Bốn góc thành liệu đặt pháo đài, để nghiêm việc phòng bị”³⁸. Người đứng đầu triều Nguyễn đã chuẩn y lời tấu trên và ra lệnh tăng cường củng cố an ninh vùng biển đảo Đông Bắc.

Những thập niên đầu triều Nguyễn, hằng năm (nhất là từ khoảng tháng 8 đến tháng 3 năm sau), thường có 500 - 600 thuyền của người Hoa tụ tập “đánh cá” ở vùng biển Đông Bắc, nhất là vùng biển đảo Chàng Sơn. Như vậy, các thuyền ngoại quốc (vận tải, đánh cá, hải tặc,...) thường xâm phạm hải phận và vùng đặc quyền kinh tế của quốc gia Đại Nam. Nguy hiểm hơn, một số toán cướp còn tụ họp trên các đảo, những nơi có vụng đỗ thuyền, có đất cấy trồng, nước ngọt và cư dân tập trung đông đúc để lập sào huyệt cướp phá vùng duyên hải³⁹. Từ Chàng Sơn, các toán hải tặc thường xâm nhập vào cửa biển từ Vạn Ninh đến Đồ Sơn. Hiểu rõ mối nguy nếu “giặc ấy đóng ở biển, sẽ ngăn trở việc buôn bán trên đường biển”⁴⁰ nên năm 1838, triều Nguyễn đã sai Nguyễn Công Trứ huy động thủy quân tiến ra Chàng Sơn tấn công giặc biển, thu giữ binh thuyền, đốt phá căn cứ của lực lượng hải tặc. Ông còn cho vẽ bản đồ vùng đảo, viết sớ tấu về triều. Năm sau, ông lại thân lĩnh binh thuyền đến Chàng Sơn tuần bắt giặc biển, lập đồn ở Vạng Thôn, Vân Đồn và ở xã Vĩnh Thực, Vạn Ninh. Đồn dựng ở Chàng Sơn 4 mặt đều dài 19 trượng 3 thước. Với 180 cư dân sống trên đảo, Nguyễn Công Trứ chiêu nạp, lập thành làng Hường Hóa, tùy theo địa bàn cư trú mà phân thành 4 *giáp*: đông, tây, nam, bắc; đặt *lý trưởng, giáp trưởng* để cai quản, đồng thời giao cho châu Vân Đồn quản lý và thu thuế ở Hường Hóa. Đó là những quyết sách của

³⁶ Vũ Đường Luân: *Triều Nguyễn với việc đảm bảo an ninh và hoạt động thương mại vùng Đông Bắc*; trong Kỳ yếu Hội thảo khoa học “Thương cảng Vân Đồn – Lịch sử, tiềm năng kinh tế và các mối giao lưu văn hóa”, Trường ĐH KH&NV, 2008, tr.160-177.

³⁷ Các toán cướp biển thường có 1 thuyền buồm lớn, chở được 300-400 người và nhiều thuyền nhẹ để cơ động. Thuyền này được lắp đặt 20-30 khẩu đại bác, súng cá nhân và nhiều vũ khí như giáo, kiếm, dao, cung tên... Xem Dian H.Murray: *Pirates of the South China sea coast, 1790-1910*, Stanford University Press, 1987, pp.33-56.

³⁸ *Đại Nam thực lục chính biên*, Tập 4, Nxb. Giáo Dục, H., 2002, tr.1032.

³⁹ Nguyễn Văn Kim: *Nguyễn Công Trứ với biển - Tư duy và hành động*. Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 7 (519), 2019, tr.3-19.

⁴⁰ *Đại Nam thực lục chính biên*, Tập 5, Sđd, tr.418-419.

vương triều Nguyễn nhằm bảo vệ, khẳng định chủ quyền trên các vùng biển đảo của đất nước ta.

Nhằm diệt trừ nạn cướp biển diễn ra ở hải phận Đồ Sơn, Tổng đốc Hải Yên đã đề xuất với triều đình Huế cho phép thực hiện phương án bố trí 10 thuyền đi biển, cho người mang theo khí giới giả làm thuyền buôn để dụ chúng đến hải trận, tiêu diệt. Tháng 9 năm 1838, ông đề nghị triều Nguyễn củng cố hệ thống phòng thủ vùng biển đảo Chàng Sơn: “Nghĩ định ở Chàng Sơn, vụng Đạm Úc ở phía Đông, vụng Thảng Úc ở phía Tây Nam, đều làm một đồn lớn, mỗi đồn đặt một Quân vệ hoặc một Quân cơ, 500 binh, 20 thuyền. Bên tả Thảng Úc, bên hữu Đạm Úc làm một pháo đài, những nơi cao đều đặt lầu canh, chỗ đốt lửa, phía trước bãi cát thì lập xưởng đóng thuyền. Bên tả Thảng Úc, bên hữu Đạm Úc làm 1 pháo đài, những nơi cao đều đặt lầu canh, chỗ đốt lửa báo hiệu. Phía trước bãi cát thì lập xưởng đóng thuyền, duy ở ngoài biển tin tức khó thông, hai bên tả hữu hộ ứng thì mới giữ được không ngại. Còn vụng Cái Úc ở cửa biển lớn, Vụng Thôn ở Vân Đồn đều dựng 1 đồn. Đồn Cai Úc bên tả làm pháo đài, bên hữu làm chỗ đốt lửa, 200 binh, 6 chiếc thuyền; đồn Vụng Thôn chỉ làm 1 chỗ đốt lửa làm hiệu, hai đồn ấy đốt lửa làm hiệu, một mặt đem binh thuyền ở đồn, một mặt cấp báo cho các châu huyện Vạn Ninh, Hoa Phong, Vân Đồn, cho đến tỉnh thành đều đến ứng cứu, như thế thì tin tức cũng thông, chiếu cố được nhanh chóng, bờ biển có thể yên”⁴¹.

Trước tình trạng thuyền hải vận của triều đình phái ra Bắc hay từ Bắc trở về qua vùng biển Nghệ An - Hà Tĩnh thường bị hải tặc cướp phá, tàn sát, tháng 6 năm 1839 vua Minh Mạng đã sai Thượng Thống chế Đinh Tấn Hưng và Hữu Tham tri Bộ Binh Nguyễn Công Trứ (hai võ tướng có nhiều kinh nghiệm, chiến công chống hải tặc), chỉ huy 10 thuyền chiến thực hiện việc tuần tra vùng biển từ Thừa Thiên trở ra Bắc đến đảo Chàng Sơn để đánh đuổi giặc cướp⁴². Trong những năm ở Hải Yên, Nguyễn Công Trứ từng cho thực hiện việc: Nếu thuyền phương Bắc tự ý thâm nhập vùng biển đảo thì không cứ trong thuyền có ngư cụ đánh cá hoặc đồ cướp bóc hay không đều cho lập tức bắt giữ, tiêu diệt, tuyệt đối không để cho chúng nướng nấu, mua chuộc. Ông cũng từng đề nghị vua Minh Mạng lệnh cho chính quyền Quảng Yên không để cho cư dân địa phương mua bán bất hợp pháp với thương nhân Trung Hoa, nhất là việc bán gạo cho nhà Thanh, nếu vi phạm sẽ bị trọng tội⁴³.

Để bảo vệ chủ quyền đất nước, cùng với việc củng cố lực lượng thủy quân, nhà Nguyễn còn cho thiết lập hệ thống đồn binh và các trạm kiểm soát ở vùng duyên hải để duy trì an ninh, thu thuế, bảo vệ các thuyền buôn, ngăn chặn cướp biển⁴⁴. Sự thiết lập hệ

⁴¹ *Đại Nam thực lục chính biên*, Tập 5, Sđd, tr.382.

⁴² *Đại Nam thực lục chính biên*, Tập 3, Sđd, tr.520.

⁴³ Tháng 3-1836 Nguyễn Công Trứ tâu trình lên vua Minh Mạng: “Dân hạt Quảng Yên phần nhiều đóng thuyền đi khắp các tỉnh lân cận mua gạo, chuyên bán cho lái buôn nhà Thanh. Vậy xin ra lệnh cho quan tỉnh xét theo cái số cần mua và cấp cho quan văn để phòng điều tra xét hỏi”. *Đại Nam thực lục chính biên*, Tập 4, Sđd, tr.509.

⁴⁴ Phạm Văn Thủy: *Thủy quân Việt Nam thế kỷ XVII-XVIII và đầu thế kỷ XIX qua các nguồn sử liệu phương Tây*, trong Nguyễn Văn Kim (Cb.): *Người Việt với biển*, Nxb. Thế giới, H., 2011, tr.506-523.

thống phòng thủ, đồn binh ở đây cho thấy mức độ quan ngại, tinh thần cảnh giác của triều đình Huế về tình trạng mất an ninh ở vùng biển đảo Đông Bắc. Vua Minh Mạng đã cho lập 9 *bảo* (đồn binh) để trấn giữ vùng ven biển và các đảo⁴⁵. Qua đó, triều đình Huế cũng nhận thức rõ về tầm quan trọng vùng biển này. Triều Nguyễn đã bố trí một lực lượng tương đối mạnh ở các đồn Tĩnh Hải, Ninh Hải và Thiếp Hải để đóng giữ, đồng thời cho sử dụng thuyền thu được của cướp biển nhà Thanh vào việc tăng cường lực lượng thủy quân. Đến nay, các đồn binh này vẫn còn nhiều dấu tích ở vùng biển đảo Đông Bắc⁴⁶.

Thời Pháp thuộc, vùng đảo là một tổng có năm xã (Đông giáp, Nam giáp, Tây giáp, Bắc giáp, Trung giáp) thuộc châu Hà Cối, phủ Hải Đông, tỉnh Hải Ninh. Do có vị trí chiến lược, Pháp đã biến Cô Tô thành căn cứ quân sự. Từ Cô Tô và cảng Vạn Hoa trên đảo Cái Bầu, tàu chiến Pháp tiến đánh vùng biển Hòn Gai và cảng Hải Phòng. Thực dân Pháp còn biến Cô Tô thành một quân cảng án ngữ trên vùng biển đảo Đông Bắc và rộng hơn là vùng Bắc Bộ. Song song với các hoạt động quân sự, từ những năm đầu thế kỷ XX, chính quyền thực dân còn cho tiến hành điều tra, khảo sát về địa hình, khí hậu thủy văn ven bờ vịnh Bắc Bộ. Mục tiêu chủ yếu là khai thác thuộc địa, chuẩn bị cơ sở dữ liệu để xây dựng cảng Hải Phòng, Hòn Gai hay Tiên Yên và mở tuyến đường sắt (hành lang kinh tế) Hải Phòng - Lào Cai - Vân Nam.

Sau khi vùng đảo được giải phóng, từ năm 1954, Cô Tô là xã thuộc huyện Móng Cái. Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, vị trí của Bạch Long Vĩ, Cô Tô đã nổi lên như những lá chắn vững chắc để ngăn chặn các lực lượng không quân, hải quân xâm nhập vào nước ta. Ngày 9 tháng 5 năm 1961, một vinh dự lớn đã đến với quân và dân vùng biển đảo Cô Tô, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra thăm đảo. Người đã căn dặn đồng bào, chiến sĩ cần hăng hái thi đua lao động sản xuất; phát triển văn hóa, giáo dục; bảo đảm trị an, phát triển tổ chức Đảng, Đoàn, củng cố chính quyền, đồng thời: “Cần đẩy mạnh nghề đánh bắt cá, nghề làm muối, nuôi dưỡng và bảo vệ các thứ hải sản, trân châu,... Thủ đô Hà Nội tuy cách xa các đảo, nhưng Đảng và Chính phủ luôn quan tâm đến đồng bào các đảo và mong đồng bào đoàn kết, cố gắng và tiến bộ”⁴⁷. Thể theo ý nguyện tha thiết của lãnh đạo và nhân dân Quảng Ninh, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đồng ý cho dựng tượng của Người trên đảo Cô Tô. Đây là tượng đài duy nhất được Bác Hồ lúc sinh thời cho phép kiến dựng. *Sự kiện Bác Hồ ra thăm đảo và tượng đài của Người hiện diện trên vùng đảo Cô Tô thể hiện*

⁴⁵ Chín *bảo* bao gồm: *Bảo Yên Khoái* cách huyện Nghiêu Phong 4 dặm, có 60 lính, 1 suất đội; *Bảo Ninh Hải* ở xã Xuân Áng, có 50 lính, 1 suất đội và 2 thuyền lớn để hỗ trợ cho *bảo Tĩnh Hải*; *Bảo Tĩnh Hải* (1839) ở thôn Vụng, huyện Nghiêu Phong “là nơi thuyền ghe người Thanh qua lại tấp nập”, có 150 lính, 1 quân vệ và 3 thuyền lớn; *Bảo Thiếp Hải* (1840), *đồn Chàng Sơn* (1843) có 30 thủy binh và bộ binh, 1 suất đội, 1 thuyền lớn; *Bảo Tràng Sơn* ở Vân Hải, có 2 đội binh Tuần hải, 2 suất đội; *Bảo Đông Nhân* ở Tiên Yên, có 26 lính, 1 bá hộ; *Bảo Cẩm Phả* ở châu Tiên Yên, có 30 lính, 1 suất đội; *Bảo Bắc Nham* ở cách châu Vạn Ninh 55 dặm, có 24 lính, 1 bá hộ. Ngoài ra, còn có các *bảo Đình Nhân, Định Lập*. *Đại Nam nhất thống chí*, Tập 4, Nxb. Thuận Hóa, 1997, tr.43-44.

⁴⁶ Nguyễn Văn Kim: *Vân Đôn - Thương cảng quốc tế của Việt Nam*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, H., 2016.

⁴⁷ Hồ sơ đề nghị xếp hạng Di tích Quốc gia đặc biệt Khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô. Theo hồ sơ, từ năm 1946 đến 1965, Bác Hồ đã về thăm Quảng Ninh 9 lần. Điều đó cho thấy, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm đến vị thế địa - kinh tế, chiến lược của vùng biển đảo Đông Bắc, đồng bào Quảng Ninh và hoạt động của ngành khai thác mỏ với sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

tầm nhìn xa rộng của Đảng và Nhà nước Việt Nam, của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vai trò, vị thế của biển đảo trong sự nghiệp dựng xây, bảo vệ Tổ quốc. Tượng đài của Người là hồn thiêng sông núi, dấu mốc lịch sử, khẳng định chủ quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của Việt Nam trên Biển Đông.

Trải qua các cuộc chiến tranh chống Pháp, chống Mỹ và chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc, diện mạo của quần đảo Cô Tô đã có nhiều thay đổi. Hòa nhịp với những biến chuyển chung của đất nước, Cô Tô có nhiều bước phát triển quan trọng. Vị trí chiến lược của vùng quần đảo ngày càng được đặt ra như một thành tố trọng yếu trong các chiến lược phát triển, bảo vệ quốc phòng và an ninh quốc gia. Năm 1994, huyện Cẩm Phả được đổi tên thành huyện Vân Đồn, đồng thời quần đảo Cô Tô (gồm hai xã Thanh Lân, Cô Tô) cũng được nâng tầm thành huyện Cô Tô vào ngày 23-03-1994. Như vậy, từ một đơn vị hành chính cấp xã, Cô Tô trở thành huyện đảo, giữ vai trò chiến lược trọng yếu của đất nước⁴⁸. Từ năm 1994 đến nay, Đảng, Nhà nước đã dành nhiều khoản đầu tư lớn, xây dựng cơ sở hạ tầng; ban hành nhiều cơ chế, chính sách, tạo động lực cho sự phát triển toàn diện cho cán bộ, chiến sỹ và nhân dân các dân tộc trên huyện đảo⁴⁹.

Về vị trí địa - chính trị, Cô Tô luôn giữ vai trò là một quần đảo tiền tiêu của Tổ quốc, là nơi neo đậu của tàu thuyền nhiều nước tham gia các tuyến hải trình khi qua lại vùng biển Việt Nam. Là quần đảo án ngữ vùng biển Đông Bắc, gần với hải phận quốc tế nên điều kiện tự nhiên, vị thế chính trị, kinh tế của vùng đảo luôn có tác động trực tiếp đến quan hệ, hoạt động giao thương quốc tế. Theo các nhà nghiên cứu, mặc dù hiện nay các thiết bị, công nghệ hiện đại đã có nhiều hỗ trợ tích cực cho những người đi biển, nhưng hình thế đặc thù của các đảo trên biển (cũng như chuỗi các đảo trên vịnh Bắc Bộ) luôn có ý nghĩa nhiều mặt. Với các nhà hàng hải, đó là: 1. Tiêu mốc quan trọng cho các tàu thuyền định vị trên biển; 2. Xác định hướng đi cho các tuyến giao thông trên biển; 3. Đưa tàu thuyền từ biển khơi vào đúng vị trí bến, cảng theo đúng tuyến luồng, lạch nước sâu; 4. Xác định vị trí chính xác của tàu thuyền đang trên mặt biển; 5. Xác định đúng điểm đổi hướng tàu thuyền trên hải trình v.v... Cùng với lợi ích về hàng hải, kinh tế, vị trí của các đảo còn có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về quốc phòng và an ninh; bảo vệ môi trường, bảo tồn tính nguyên sơ, đa dạng của hệ sinh thái biển⁵⁰.

⁴⁸ Cô Tô là một trong hai huyện đảo được thành lập trên cơ sở 2 xã Cô Tô và Thanh Lân thuộc huyện Cẩm Phả (nay là huyện Vân Đồn). Huyện đảo có 3 đơn vị hành chính bao gồm thị trấn Cô Tô và 02 xã Thanh Lân, Đông Tiến. Trong đó, thị trấn Cô Tô gồm 4 khu: khu 1, khu 2, khu 3, khu 4; xã Thanh Lân gồm 4 thôn gồm: thôn 1, thôn 2, thôn 3, thôn đảo Trần; xã Đông Tiến có 5 thôn gồm: Hải Tiến, Trường Xuân, Nam Đồng, Nam Hà, Nam Hải. Khi thành lập, toàn huyện chỉ có 2.050 người, đến năm 2017 đã tăng lên gần 6.200 người, mật độ trung bình là 124,9 người/km² với trên 1.500 hộ dân.

⁴⁹ Hệ thống cơ sở hạ tầng, đường giao thông, hạ tầng cảng, bến bãi; điện lưới quốc gia, công nghệ thông tin, truyền thông, các thiết chế giáo dục, văn hóa, y tế, ... đã được đầu tư, đạt chuẩn. Cô Tô là huyện đảo đầu tiên của cả nước được Chính phủ công nhận huyện nông thôn mới, được quy hoạch thành Khu du lịch sinh thái biển cao cấp của quốc gia. Thu nhập bình quân theo đầu người tăng từ 57 triệu đồng năm 2015 lên 88 triệu năm 2019, đạt 92 triệu năm 2020.

⁵⁰ Lê Đức An: *Hệ thống đảo ven bờ Việt Nam - Tài nguyên và phát triển*, Sdd, tr.27.

Từ cách tiếp cận địa - chính trị quốc tế có thể thấy, do có hệ thống đảo ven bờ và trên đại dương mà Việt Nam đã được nhìn nhận, đánh giá theo góc độ khác. Từ *một quốc gia bán đảo*, Việt Nam đã trở thành *một quốc gia biển* (nửa quần đảo - nửa bán đảo) ở Đông Á. Với vị thế đó, cùng với các đối tác trong khu vực, Việt Nam có quyền lợi và nghĩa vụ trong khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh, hòa bình ở Biển Đông trong đó có hai vịnh biển lớn là vịnh Bắc Bộ (*Tonkin gulf*) và vịnh Phú Quốc (*Phuquoc gulf*) ở vùng Biển Tây Nam, Việt Nam.

Ở miền Đông Bắc của Tổ quốc, Cô Tô luôn giữ vị trí địa - kinh tế, địa chính trị hết sức quan trọng trong công cuộc xây dựng và bảo vệ toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ, lãnh hải của Việt Nam. Các đảo, quần đảo vùng Đông Bắc là cơ sở để xác định đường biên giới quốc gia trên biển và xác định vùng chồng lấn với nước láng giềng. Trong trường hợp phân định vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc, các đảo của quần đảo Cô Tô có vị trí đặc biệt quan trọng. Với vịnh Bắc Bộ: “Về tài nguyên và an ninh, nó đều quan trọng đối với cả hai nước, nhưng nhìn chung thì vịnh cực kỳ quan trọng đối với nước ta. Đó là con đường biển duy nhất nối liền Bắc Nam và thông ra Biển Đông, với thế giới bên ngoài. Đó là bức thành che chắn miền Bắc nước ta về phía Đông, bảo đảm giữ vững thủ đô Hà Nội”⁵¹.

Kết quả Hiệp định phân định vịnh Bắc Bộ cho thấy, đường biên giới trên biển giữa Việt Nam và Trung Quốc đi cách đảo Bạch Long Vĩ điểm gần nhất về phía Đông là 15 hải lý, dành cho đảo khoảng 25% hiệu lực, đảo Cồn Cỏ được tính 50% hiệu lực trong phân định vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa. Các đảo Chàng Đông, Chàng Tây (đảo Trần), có hiệu lực nhất định trong phân định lãnh hải. Khu vực đảo Trần và quần đảo Cô Tô đã góp phần xác định (từ vị trí số 1 đến số 9, đặc biệt là điểm cực Đông của đảo Bò Cát) là thuộc về lãnh hải của Việt Nam⁵². Với 21 vị trí được xác định, Việt Nam được hưởng 53,23% diện tích vịnh, rộng hơn Trung Quốc khoảng 8.205km² biển. Như vậy, sự hiện diện của các đảo Chàng Đông, Chàng Tây (thuộc quần đảo Cô Tô), Bạch Long Vĩ, Cồn Cỏ ở vị trí hiện tại đã góp phần khẳng định chủ quyền, bảo vệ lợi ích quốc gia thiêng liêng của đất nước ta⁵³.

Cùng với việc phân định biên giới, lãnh hải, trong quy hoạch hướng đến mục tiêu phát triển tổng thể, Quảng Ninh đang tập trung xây dựng ba tuyến phát triển trọng điểm: 1. Tuyến Móng Cái - Vĩnh Thực - Đảo Trần - Cô Tô; 2. Tuyến Hạ Long - Cái Rồng - Cô Tô; 3. Tuyến Hạ Long - Quan Lạn - Ngọc Vũng - Cô Tô. Các tuyến đã và đang tạo thành

⁵¹ Lưu Văn Lợi: *Phân định vịnh Bắc Bộ*, trong Đất biển trời Việt Nam, Nxb. Thanh niên, H., 2012, tr.96.

⁵² Đường phân định từ điểm số 1 đến điểm số 9 quy định tại Điều III của “Hiệp định giữa Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa về phân định lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của hai nước trong vịnh Bắc Bộ” ký ngày 25-12-2000 xác định rõ: “Mặt thẳng đứng đi theo đường biên giới lãnh hải của hai nước quy định tại khoản 1 Điều này phân định vùng trời, đáy biển và lòng đất dưới đáy biển của lãnh hải hai nước”. Bộ Ngoại giao - Ban Biên giới: *Quản lý biển trong vịnh Bắc Bộ*, H., 2005, tr.121. Lê Quý Quỳnh - Nguyễn Trường Giang: *Các hiệp định phân định biển giữa Việt Nam và các nước láng giềng*, Nxb. Chính trị Quốc gia, H., 2014, tr.83.

⁵³ Bộ Ngoại giao - Ban Biên giới: *Quản lý biển trong vịnh Bắc Bộ*, H., 2005, tr.107-125. Lê Quý Quỳnh - Nguyễn Trường Giang: *Các hiệp định phân định biển giữa Việt Nam và các nước láng giềng*, Sđd, tr.48-49.

một hệ thống khép kín, các điểm mấu chốt, khu vực lãnh thổ gắn kết với các tuyến trọng điểm và ngành là: thành phố Hạ Long, thành phố Móng Cái, thương cảng Vân Đồn và gắn với đó là huyện đảo Cô Tô - đảo Trần⁵⁴. Đó là các trục động lực cho phát triển kinh tế: du lịch, ngư nghiệp, phát triển kinh tế cửa khẩu và dịch vụ biển. Quảng Ninh đang tập trung nhiều nguồn lực để phát triển thành Khu kinh tế trọng điểm dựa trên tiềm năng kinh tế biển, hoạt động kinh tế vùng biên, và chuỗi liên kết liên tuyến, liên vùng.

Vị thế địa - chiến lược của Quảng Ninh vừa là thế mạnh vừa là thách thức với tình trong việc xây dựng, triển khai các kế hoạch, chiến lược phát triển. Quảng Ninh có chung biên giới trên đất liền và trên biển với Trung Quốc, có nhiều đảo trên vịnh Bắc Bộ. Biển đảo Đông Bắc được xác định là vùng có vai trò đặc biệt trong việc đảm bảo quốc phòng và an ninh quốc gia. Quần đảo Cô Tô luôn có ý nghĩa quốc phòng, an ninh hàng đầu bởi đảm đương các chức năng quốc phòng và thực thi chủ quyền. Từ nhiều nghìn năm trước đây, các tộc người Việt Nam cư trú lâu dài, liên tục và thực thi chủ quyền trên các vùng biển đảo là nhân tố quan trọng, cơ sở lịch sử, pháp lý khẳng định chủ quyền của Việt Nam ở Biển Đông. Trên một vùng biển khá rộng lớn, việc bảo vệ không gian biển đảo liên tục, đầy đủ luôn được coi là nhiệm vụ hàng đầu của các thể chế. Xét về vị thế địa - quân sự, vùng biển Hạ Long, Bái Tử Long có vai trò, vị trí nổi bật về tất cả các mặt: tính bao quát, tính tiền đồn, trọng lực điểm chốt, khả năng cận chiến, mức độ liên kết phối thuộc và tính trọng điểm của căn cứ⁵⁵.

Nhận xét và kết luận

- Từ một cái nhìn lịch sử chúng ta thấy, vùng biển đảo Vân Đồn, Cô Tô là những huyện đảo có vị trí đặc biệt quan trọng về quốc phòng, an ninh, là lá chắn trên Biển Đông, giữ vai trò trọng yếu trong thế trận bảo vệ chủ quyền đất nước. Tự bao đời, chính quyền, nhân dân trên các vùng biển đảo Đông Bắc luôn coi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội phải được thực hiện đồng thời với sứ mệnh bảo vệ an ninh chính trị, củng cố quốc phòng, bảo vệ chủ quyền biên giới lãnh thổ, lãnh hải. Đây là mục tiêu kép, nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của các cấp lãnh đạo, quân và dân vùng biển đảo Đông Bắc, Quảng Ninh. Cùng với tài nguyên vị thế, tài nguyên tự nhiên, tài nguyên kinh tế, các nguồn tài nguyên văn hóa - nhân văn của đất và người Đông Bắc đã và đang được hợp tụ, tạo nên sức mạnh chung, tổng hòa cho Quảng Ninh, là động lực mạnh mẽ thúc đẩy sự phát triển của Quảng Ninh và toàn bộ vùng Đông Bắc.

- Các huyện đảo Vân Đồn, Cô Tô và Quảng Ninh (trong mối liên hệ giữa biển và lục địa, quốc gia và quốc tế), đã và đang ngày càng nhận thức rõ, đầy đủ, toàn diện hơn về tiềm năng, thế mạnh, các nguồn tài nguyên hiện hữu, ẩn tàng của vùng biển đảo Đông Bắc. Vị trí và địa thế kinh tế, chiến lược của hai huyện đảo, nguồn tài nguyên phong phú, đa dạng và

⁵⁴ Lê Đức An: *Hệ thống đảo ven bờ Việt Nam - Tài nguyên và phát triển*, Sđd, tr.104-105.

⁵⁵ Phạm Hoàng Hải: *Những mô hình phát triển kinh tế hải đảo Việt Nam*, Nxb. Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, H., 2011, tr.128.

những định hướng lớn trong Chiến lược biển Việt Nam,... là những điểm tựa, thuận lợi cơ bản trong việc đề xuất, thực thi các kế hoạch, chiến lược phát triển. Trong giai đoạn 2020-2030 và tầm nhìn đến năm 2045, Quảng Ninh xác định mục tiêu trở thành trung tâm phát triển năng động, toàn diện, trung tâm du lịch quốc tế, trung tâm kinh tế biển, cửa ngõ của vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và cả nước, phát triển bền vững theo mô hình tăng trưởng xanh. Quảng Ninh kiên định với định hướng tổ chức không gian phát triển “*Một tâm, hai tuyến đa chiều và hai mũi đột phá*”⁵⁶.

- Trải qua nhiều biến đổi, thăng trầm; chính quyền, nhân dân huyện đảo Cô Tô đã và đang nỗ lực, tạo nên những động lực mới cho *tu duy liên kết cùng phát triển* và *những chuyển biến mang tính bất phá*. Truyền thống phát triển của một thương cảng - trung tâm kinh tế đối ngoại, chiến công hào hùng của quân và dân vùng biển đảo Đông Bắc qua các thời kỳ lịch sử,... luôn là niềm tự hào, tạo nên hào khí, động lực cho sự nghiệp bảo vệ chủ quyền biển đảo, phát triển kinh tế và bảo tồn, phát huy các giá trị, di sản văn hóa. Cùng với *thiên nhiên* và *con người, văn hóa* được xác định là một trong ba trụ cột căn bản trong chiến lược phát triển bền vững, toàn diện của Quảng Ninh. Trải bao thế hệ, cư dân vùng biển đảo Đông Bắc đã hòa nhập với hệ sinh thái biển đảo, khắc phục những thách thức của tự nhiên để tổ chức xã hội, đời sống; phát triển kinh tế, văn hóa; bảo vệ môi trường sống, không gian sinh tồn. Truyền thống lịch sử văn hóa, giá trị nhân văn,... đã và đang là nguồn lực tri thức, hành trang quý, tạo lập tầm nhìn, tô rèn bản lĩnh của những chủ nhân biển đảo hôm nay trong sự nghiệp dựng xây Cô Tô, huyện đảo tiên tiêu vùng Đông Bắc của Tổ quốc, ngày càng trở nên giàu mạnh.

⁵⁶ “Một tâm” là thành phố Hạ Long, trung tâm chính trị, hành chính, kinh tế và văn hóa của Quảng Ninh. “Hai tuyến” gồm tuyến phát triển phía Tây Hạ Long - Đông Triều, hướng về vùng Thủ đô; và tuyến phía Bắc: Hạ Long - Móng Cái, hướng về khu vực Đông Bắc Á. “Hai mũi đột phá” là Khu kinh tế Vân Đồn và Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái, phấn đấu sớm trở thành thành phố trực thuộc Trung ương. Báo cáo chính trị Đại hội đại biểu tỉnh Đảng bộ Quảng Ninh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020-2025.

**TÂM NHÌN CHIẾN LƯỢC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
VỀ VAI TRÒ CỦA QUẢNG NINH
TRONG BẢO VỆ CHỦ QUYỀN BIỂN, ĐẢO QUỐC GIA**

PGS, TS Đỗ Xuân Tuất
*Phó Viện trưởng Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng,
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

Với tầm nhìn thời đại, từ rất sớm Chủ tịch Hồ Chí Minh không những chỉ rõ vị trí, vai trò, tiềm năng, lợi thế của biển, đảo Việt Nam mà còn đặc biệt quan tâm đến bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia, nhất là vùng biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc. *Trong tầm nhìn chiến lược của Chủ tịch Hồ Chí Minh về bảo vệ chủ quyền biển, đảo quốc gia, Quảng Ninh có vai trò, vị trí chiến lược quan trọng.*

Người sớm nhận thấy Quảng Ninh là tỉnh có vị trí địa - chính trị chiến lược, có đường biên giới trên bộ, trên biển, trên không với Trung Quốc; có Kỳ quan thiên nhiên Vịnh Hạ Long, những đặc sắc của Vịnh Bái Tử Long, có danh thắng Yên Tử, nơi khởi nguồn của thiền phái Trúc Lâm Yên Tử mang bản sắc riêng của Phật giáo Việt Nam và hàng trăm di tích lịch sử, danh thắng; có trữ lượng than lớn nhất Đông Nam Á, gắn liền với nền công nghiệp khai khoáng; nơi phát triển sớm phong trào “vô sản hoá”, dẫn đến sự ra đời Đảng bộ, đặc khu mỏ vào tháng 10-1930; nơi hình thành ngành công nghiệp than đầu tiên và cái nôi của giai cấp công nhân Việt Nam; xã hội và con người Quảng Ninh chính là nơi hội tụ, giao thoa, thống nhất trong đa dạng của nền văn minh sông Hồng.

Bởi vậy, trong quá trình lãnh đạo cách mạng, trên cương vị người đứng đầu Đảng và Nhà nước của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có hàng chục lần về thăm, động viên và làm việc với Đảng bộ, cán bộ, chiến sĩ và nhân dân ở nhiều tỉnh, thành phố miền duyên hải,... trong đó, tỉnh Quảng Ninh đã vinh dự được Người nhiều lần đến thăm và làm việc. Bên cạnh đó, Người còn gửi nhiều thư, điện quan tâm tình hình của tỉnh, khen ngợi, hỏi thăm Đảng bộ, chính quyền và đồng bào các dân tộc toàn tỉnh. Dấu chân Người đã hằn in trên những hải đảo xa xôi, vùng biên giới Đông Bắc của Tổ quốc, đến những tầng than, xưởng thợ, nhà máy, công trường,... Đặc biệt là sự kiện ngày 9-5-1961, Người thăm đảo Cô Tô và 8 tháng sau, Người đồng ý cho phép xây dựng tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô.

Trong những phát biểu, bài nói, bài viết hay thư, điện của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi tới cán bộ, chiến sĩ và đồng bào các dân tộc tỉnh Quảng Ninh, Người đã truyền đi những thông điệp động viên, khích lệ tinh thần lao động sản xuất, thi đua yêu nước, chiến đấu, anh dũng hy sinh bảo vệ vùng trời, vùng biển, hải đảo đối với quân và dân Quảng Ninh. Đồng thời đưa ra những chỉ dẫn sâu sắc về phát triển kinh tế, văn hoá, xây dựng con người mới, cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân, chăm lo xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ... Qua đó, thể hiện tư duy độc lập, tự chủ trong việc khẳng định, bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc. Tầm nhìn chiến lược biển, đảo của Người, với những chỉ dẫn quý báu và để lại bài học sâu sắc đầy ý nghĩa về tinh thần yêu nước, độc lập, chủ quyền trong kháng chiến, bảo vệ biển đảo quốc gia, soi sáng cho quân và dân Quảng Ninh cũng như toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta trong thực hiện thắng lợi chiến lược biển quốc gia trong tình hình mới.

Ngày 31-3-1959 - một ngày lịch sử. Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng đồng chí Nguyễn Lương Bằng đi thăm tàu Hải quân 254 tại quân cảng Bãi Cháy, thăm đại đội pháo 34 trên đảo Hòn Rồng. Tại Hòn Rồng, Người đã căn dặn: “Ngày trước ta chỉ có đêm và rừng, ngày nay chúng ta có ngày, có trời và có biển”¹. Tiếp đó, sáng ngày 1-4-1959, Người đã căn dặn ngư dân đánh cá trên vùng biển Tuần Châu rằng: “Biển bạc của ta do nhân dân ta làm chủ”² (Sau này, ngày 1-4 trở thành Ngày truyền thống của Nghề cá Việt Nam). Lời căn dặn đó của Người là sự khẳng định về chủ quyền biển, đảo, khẳng định quyết tâm và đề cao trách nhiệm cho mỗi thế hệ người Việt Nam phải biết phát huy tinh thần là chủ, làm chủ trong bảo vệ vững chắc vùng trời, biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc. Người khẳng định: “Một mảnh đất, một ngọn suối, một rừng cây, một đảo nhỏ nơi biên giới, vùng biển là chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc, ta phải kiên quyết bảo vệ”³.

Xuất phát từ tầm quan trọng của biển, đảo quốc gia, để bảo vệ vững chắc chủ quyền và từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc mà ông cha ta cùng bao thế hệ đã tạo lập, vun đắp, khẳng định, giữ gìn, Người nhấn mạnh tới trách nhiệm của mọi thế hệ người Việt Nam phải biết khai thác tiềm năng, quản lý và bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo. Trước hết, đối với chiến sĩ hải quân nhân dân Việt Nam - lực lượng nòng cốt trong bảo vệ, Người chỉ rõ: “Bờ

¹ Tỉnh ủy Quảng Ninh, Ban Tuyên giáo (2007), *Bác Hồ với nhân dân các dân tộc tỉnh Quảng Ninh*, tr. 65.

² Tỉnh ủy Quảng Ninh, Ban Tuyên giáo (2007), *Bác Hồ với nhân dân các dân tộc tỉnh Quảng Ninh*, tr. 66.

³ Hồ Chí Minh (2021), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, t. 5, tr. 158.

biển ta có vị trí rất quan trọng. Vì vậy, nhiệm vụ của Hải quân trước mắt cũng như lâu dài rất nặng nề nhưng rất vẻ vang. Phải biết tìm ra cách đánh phù hợp với điều kiện con người, địa hình bờ biển nước ta và vũ khí trang bị mình có”¹. Người chỉ dạy mỗi chiến sĩ Hải quân phải yêu quý đảo như nhà mình, phải biết giúp đỡ đồng bào xây dựng cuộc sống mới và hướng dẫn họ bám biển, đảo. Ngày 13-11-1962, Người đến thăm quân và dân đảo Ngọc Vũng, huyện Cẩm Phả (nay là huyện Vân Đồn); thăm quân cảng Vạn Hoa, Người nhấn mạnh: “Là chiến sĩ hải quân, các chú phải biết yêu quý đảo như nhà mình, chịu khó cải tạo xây dựng thành những mảnh đất vừa giàu, vừa đẹp, vừa có lợi cho mình, vừa có lợi cho đất nước”².

Với các tầng lớp nhân dân, xuất phát từ sức mạnh vô cùng tận của nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định nhân dân chính là bức tường thành, chiếc áo giáp bất khả chiến bại của chiến lược bảo vệ Tổ quốc cũng như bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Vì vậy, Người đưa ra những định hướng và nhắc nhở trách nhiệm của mọi thế hệ người Việt Nam phải biết khai thác tiềm năng, quản lý và bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo: “Đồng bằng là nhà, mà biển là cửa... Vì vậy ta phải giáo dục cho đồng bào biết bảo vệ bờ biển,... Nếu mình không lo bảo vệ miền biển, thì đánh cá, làm muối cũng không yên. Cho nên một nhiệm vụ quan trọng của đồng bào miền biển là phải bảo vệ bờ biển. Đồng bào miền biển là người canh cửa cho Tổ quốc”³.

Trong những năm 1961-1962, khu mỏ Hồng Quảng và tỉnh Hải Ninh đã tích cực cùng nhân dân miền Bắc đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo vệ miền Bắc và chi viện cho cách mạng miền Nam. Để triển khai đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam, trực tiếp nhất là thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm lần thứ nhất (1961-1965), trong đó có phát triển kinh tế biển kết hợp với đảm bảo quốc phòng - an ninh, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đi thăm và nói chuyện với đồng bào, cán bộ, chiến sĩ ở nhiều địa phương, nhà máy, xí nghiệp, công trường, đơn vị quân đội,... Người đánh giá vùng biển đảo của Quảng Ninh có tiềm năng, nguồn lợi mà kinh tế biển đem lại cho sự phát triển cho đất nước là vô cùng to lớn. Người khẳng định: “Đề tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên

¹ Viện Hồ Chí Minh (2008), *Hồ Chí Minh Biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, t. 8, tr. 46

² Trích nói chuyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh với cán bộ, chiến sĩ hải quân tại quân cảng Vạn Hoa, ngày 13-11-1962.

³ Hồ Chí Minh (2021), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, t. 10, tr. 311.

chủ nghĩa xã hội”¹ thì kinh tế biển, đảo có vai trò hết sức quan trọng. Biển, đảo là môi trường sinh sống, làm ăn từ ngàn đời nay của cư dân ven biển Việt Nam, lại là nơi có nguồn tài nguyên thiên nhiên rất phong phú, dồi dào như nguồn lợi thủy hải sản, dầu mỏ, các loại quặng sa khoáng... Do đó, Biển Đông là nơi có điều kiện thuận lợi để Việt Nam phát triển những ngành kinh tế mũi nhọn như thủy sản, làm muối, dầu khí, giao thông hàng hải, đóng tàu, du lịch,... Quảng Ninh còn là cửa ngõ để Việt Nam thiết lập quan hệ giao thương với thị trường khu vực và quốc tế. Vì thế, Người căn dặn cần đẩy mạnh phát triển kinh tế biển.

Trong bài nói chuyện với cán bộ, quân và dân tỉnh Quảng Ninh cũng như những nơi Người đến thăm, trong đó có quân và dân đảo Cô Tô, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra phương hướng xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội vùng biển, đảo, xây dựng cuộc sống mới. Những chỉ dẫn của Người rất ngắn gọn, cụ thể nhưng hàm chứa trong đó tư tưởng lớn về sự kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng với kinh tế, kinh tế với quốc phòng, kinh tế với văn hoá, “ích chung” cho quốc kế dân sinh mà lại “lợi riêng” cho sự phát triển của mỗi địa phương, đơn vị.

Người khẳng định việc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội thì cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển chăn nuôi, nghề cá với trồng cây ăn quả, cây lấy gỗ, cây ngăn gió; đổi mới cơ chế quản lý trong nông nghiệp, xây dựng và củng cố quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế hợp tác và hợp tác xã, phát triển văn hoá kết hợp với bảo đảm trật tự, trị an; quan tâm cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân, nhất là vùng biên giới, hải đảo.

Xuất phát từ nền kinh tế nông nghiệp là chủ yếu, với tâm nhìn của người đứng đầu Đảng và Nhà nước, lại như một “kỹ sư nông nghiệp” thuần thực và giàu kinh nghiệm, Người đưa ra những chỉ dẫn cụ thể để phát triển kinh tế nông nghiệp – nông thôn: “Về sản xuất nông nghiệp, cần làm công tác thủy lợi tốt, làm phân bón nhiều, chọn giống tốt, cày sâu bừa kỹ, cấy dày đúng mức, v.v..”². Người lưu ý với nhân dân trên đảo cần phải ra sức chăn nuôi, vì chăn nuôi vừa là một nguồn lợi lớn, lại có nhiều phân bón cho cây trồng. Như tục ngữ có câu: “Thêm gánh phân thì thêm cân thóc”, “Hải Ninh sẵn có nhiều nguồn phân, đồng

¹ Hồ Chí Minh (2021), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, t. 13, tr. 129.

² Hồ Chí Minh (2021), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, t. 13, tr. 129.

bào phải cố gắng hơn nữa”¹. Để tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất nông nghiệp, theo Người, phải chú ý từng khâu, phải cày sâu, bừa kỹ; phải chọn giống cho tốt; phải cấy dày vừa mức; phải trừ sâu, diệt chuột.

Đứng trước tình trạng thường xuyên bị hạn hán, xâm nhập mặn đe dọa, để bảo đảm sự ổn định vững chắc của sản xuất nông nghiệp, nhất là trồng trọt, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh phải chú ý làm thủy nông cho tốt để chống hạn, chống mặn. Đây là một nhiệm vụ quan trọng thường xuyên và là một bảo đảm để mùa màng bội thu, thắng lợi. Từ đó Người động viên: “Cán bộ và đồng bào phải cố gắng thêm, nhất là huyện Móng Cái. Phải nhớ rằng “thêm gầu nước tát, thêm một bát cơm”².

Quan tâm phát triển kinh tế nông nghiệp vùng đảo, Người khen ngợi một số điển hình, tấm gương, như: “Cán bộ và nhân dân huyện Đình Lập và các đảo Cô Tô đã có nhiều cố gắng đổi công khá, xây dựng hợp tác xã đạt hơn 50%, nhiều xã đã hoàn thành hợp tác hoá; cải tiến kỹ thuật và sản xuất cũng khá, thu nhập của đồng bào các dân tộc đều tăng. Như thế là rất tốt”³. Tuy nhiên, Người cũng lưu ý đồng bào phải cải tiến kỹ thuật. Điều này cực kỳ quan trọng. Vì nông cụ của ta cũ kỹ, cho nên làm lụng rất khó nhọc nhưng kết quả hạn chế. Có người lại bỏ ruộng đi kiếm nghề khác làm để lúa không tốt, thóc gạo không đủ ăn, hàng năm phải do Chính phủ tiếp tế. Cho nên, Bác khuyến nghị: “Chúng ta phải thay đổi tình trạng đó. Cán bộ và đồng bào phải gây một phong trào cải tiến nông cụ, cải tiến kỹ thuật thì sức lao động sẽ lợi gấp đôi, gấp ba, lúa và hoa màu sẽ tốt gấp bội”⁴. Một trong những giải pháp, như chiếc chìa khoá “vạn năng” để giải quyết mọi khó khăn trong phát triển sản xuất và chăm lo đời sống nhân dân vùng biển, đảo, chính là tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau. Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ rằng, không chỉ người dân trên đảo Cô Tô giúp đỡ lẫn nhau, mà giữa các huyện, các xã khác cũng phải có tinh thần giúp đỡ nhau trong lao động, sản xuất, nâng cao đời sống và trong việc bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Chia sẻ với cuộc sống còn khó khăn của những ngư dân bám biển, Người đặc biệt quan tâm và nhấn mạnh đến việc giúp đỡ họ đoàn kết, tự chủ. Người nói: “Ở đây còn có đồng bào đánh cá rất cần cù, rất khó nhọc, rất tiết kiệm, thế là tốt. Nhưng có một điều là cần phải cố gắng hơn nữa trong việc tổ chức đoàn kết

¹ Hồ Chí Minh (2021), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, t. 12, tr. 481.

² Hồ Chí Minh (2021), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, t. 12, tr. 481.

³ Tỉnh ủy Quảng Ninh, Ban Tuyên giáo (2007), *Bác Hồ với nhân dân các dân tộc tỉnh Quảng Ninh*, tr. 87.

⁴ Hồ Chí Minh (2021), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, t. 12, tr. 482.

giúp đỡ lẫn nhau”¹. Người còn chỉ rõ: “Các xã và các huyện phải giúp đỡ lẫn nhau và thi đua với nhau. Đó là một cách đoàn kết thật sự. Làm đúng những điều đó, thì nông nghiệp tinh nhà nhất định sẽ phát triển nhanh chóng, lương thực sẽ đầy đủ, đời sống của nhân dân nhất định sẽ được cải thiện không ngừng”². Những lời căn dặn đó thể hiện chiến lược đại đoàn kết dân tộc một cách nhất quán của Người cũng như của Đảng và Chính phủ ta. Điều đó khiến cán bộ, đảng viên và đồng bào các dân tộc tỉnh Quảng Ninh và huyện đảo Cô Tô nhớ lại sự kiện lịch sử tháng 2-1960, khi nói chuyện với cán bộ, nhân dân tỉnh Hải Ninh, Người dặn dò cán bộ, đồng bào phải ra sức đoàn kết, đoàn kết giữa các dân tộc, đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế: “Tỉnh Hải Ninh có nhiều dân tộc. Đã sẵn có truyền thống đoàn kết nay càng đoàn kết hơn nữa. Đoàn kết dân tộc, đoàn kết lương giáo, đoàn kết Việt - Trung. Đoàn kết là sức mạnh; có sức mạnh đoàn kết thì làm gì cũng thành”³.

Vùng biển Cô Tô là ngư trường tôm cá lớn của tỉnh Quảng Ninh, là nơi có nhiều loại hải sản quý và có giá trị kinh tế cao. Để có thể khai thác và bảo vệ bền vững nguồn lợi thủy sản, bám biển và làm giàu từ biển, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Cần đẩy mạnh nghề đánh cá, nghề làm muối, nuôi dưỡng và bảo vệ các thứ hải sản, trân châu, v.v..”. Nhưng theo Người, để làm tốt những nghề đó, thì cần “phải cải tiến kỹ thuật, cải tiến lưới, thuyền. Muốn có lưới tốt, thì phải có thợ, muốn có thợ, thì phải chú ý trồng dâu nuôi tằm”⁴.

Bước vào thời kỳ hoà bình, xây dựng và phát triển kinh tế-xã hội, đời sống mới, đòi hỏi quyết tâm Chính trị phải cao, với sự nỗ lực vượt bậc của mỗi người dân yêu nước. Vì vậy, đến thăm cán bộ và đồng bào các dân tộc Quảng Ninh, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Từ ngày hòa bình lập lại, đồng bào ta đã ra sức cần cù dốc sức vào việc khôi phục và phát triển kinh tế, đó cũng là một điều rất tốt mà chúng ta cần phát triển. Ngoài ra đồng bào công nhân cũng như nông dân và các tầng lớp khác đã rất cố gắng khắc phục khó khăn khôi phục đời sống, khôi phục và phát triển kinh tế”⁵. Trong khi sức của và sức người còn nhiều, cho nên chúng ta cần phải cố gắng “mỗi người làm việc bằng hai” để xây dựng biển, đảo thêm phát triển. Người khuyến khích đồng bào hăng

¹ Hồ Chí Minh (2021), *Toàn tập*. Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, t. 11, tr. 112.

² Hồ Chí Minh (2021), *Toàn tập*. Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, t. 12, tr. 482.

³ Hồ Chí Minh (2021), *Toàn tập*. Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, t. 12, tr. 482.

⁴ Hồ Chí Minh (2021), *Toàn tập*. Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, t. 13, tr. 129.

⁵ Hồ Chí Minh (2021), *Toàn tập*. Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, t. 11, tr. 109.

hái thi đua, đoàn kết vui vẻ, tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm trong sản xuất. Người nói đồng bào phải trách nhiệm và nghĩa vụ đóng thuế: “Thuế là một nhiệm vụ mọi người góp phần vào để xây dựng nước nhà, bà con ai chẳng muốn có trường học, có nhà thương; muốn thế thì phải có tiền, phải có sự đóng góp của nhân dân”¹.

Người nhấn mạnh việc trồng nhiều cây ăn quả, cây lấy gỗ, cây ngăn gió, ngăn mặn. Trồng cây sẽ đưa lại cho nhân dân một nguồn lợi to, lại làm cho xứ sở ta thêm tươi đẹp. Người chỉ đạo cụ thể việc củng cố hợp tác xã, làm đúng khẩu hiệu: Cần kiệm xây dựng hợp tác xã vững mạnh, tạo ra nhiều của cải có năng suất cao. Người nói: “Chủ nghĩa xã hội là làm cho mọi người dân sung sướng, ấm no. Muốn đạt mục đích đó, thì trước hết mọi người phải ra sức tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm”². Về văn hóa, cần cố gắng thanh toán nạn mù chữ và đẩy mạnh phong trào bỏ tục văn hóa trong cán bộ và nhân dân. Việc vệ sinh phòng bệnh cũng cần tăng cường. Có sức khỏe thì sản xuất mới phát triển mạnh mẽ, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân mới “vui mạnh”. Luận điểm đó của Người thể hiện tầm nhìn chiến lược về “Khoẻ để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

Trong công tác lãnh đạo phát triển kinh tế biển, đảo, cũng như thực hiện chiến lược bảo vệ chủ quyền biển, đảo quốc gia, để có thể phát huy tất thảy sức mạnh của các tầng lớp nhân dân, của lực lượng vũ trang nhân dân, thì vai trò của công tác lãnh đạo, chỉ đạo, của đội ngũ cán bộ là rất quan trọng. Với quan điểm “*Cán bộ là gốc của mọi công việc*”, “*Công việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém*”, Người đã có sự quan tâm chỉ đạo sát sao và thiết thực đối với đội ngũ cán bộ của tỉnh. Ngày 9-5-1961, trong bài nói chuyện với nhân dân đảo Cô Tô, Người nhấn mạnh: “Cán bộ tỉnh Hải Ninh cần phải hướng dẫn và giúp đỡ đồng bào các đảo, để đồng bào các đảo góp phần vào việc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà”³. Để làm tròn sứ mệnh đó, Người đặc biệt chú ý đội ngũ cán bộ lãnh đạo của địa phương cần phải thực hiện theo đúng nguyên tắc hoạt động của Đảng và đề cao dân chủ trong tổ chức thực hiện. Người nói: “Về lãnh đạo từ tỉnh, huyện đến chi bộ, phải làm đúng nguyên tắc lãnh đạo tập thể và cá nhân phụ trách. Nội bộ phải thật đoàn kết. Mọi việc đều bàn bạc một cách dân chủ và

¹ Hồ Chí Minh (2021), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, t. 11, tr. 113.

² Hồ Chí Minh (2021), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, t. 12, tr. 480.

³ Hồ Chí Minh (2021), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, t. 13, tr. 130.

tập thể. Khi đã quyết định rồi, thì phân phối công tác phải rành mạch, giao cho một hoặc mấy đồng chí phụ trách làm đến nơi đến chốn. Trong khi thi hành phải tôn trọng nguyên tắc báo cáo và thỉnh thị. Phải thấu suốt chính sách của Đảng và Chính phủ. Phải đi đường lối quần chúng. Phải thật sự gần gũi nhân dân, lắng nghe ý kiến và nguyện vọng của nhân dân, học hỏi kinh nghiệm của nhân dân. Phải biến quyết tâm của Đảng và Chính phủ thành quyết tâm của quần chúng. Phải thiết thực quan tâm đến đời sống của nhân dân. Phải cần kiệm liêm chính. Phải gương mẫu. Phải có tinh thần trách nhiệm cao độ. Phải chống quan liêu, mệnh lệnh, hình thức, chống tham ô, lãng phí. Phải làm đúng những điều đó mới xứng đáng là người đầy tớ trung thành của nhân dân, người cán bộ tốt của Đảng và Chính phủ”¹. Người cũng thẳng thắn phê bình những “quan cách mạng” và nêu lên trách nhiệm phục vụ nhân dân, phụng sự Tổ quốc của mỗi cán bộ, đảng viên. Người nói: “Cán bộ Đảng, cán bộ chính quyền không phải làm quan cách mạng, ăn trên ngồi trốc. Cán bộ Đảng cũng như cán bộ chính quyền, ngay cả Bác là cán bộ cao nhất đều là đầy tớ của nhân dân, phải hết lòng hết sức phục vụ nhân dân, phải cần, kiệm, liêm, chính. Muốn thế phải gần gũi nhân dân, khuyến khích nhân dân, lãnh đạo nhân dân”². Lời Người dạy năm xưa có giá trị to lớn, ý nghĩa sâu sắc như “pháp bảo” cho việc vận dụng trong công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh đối với toàn Đảng cũng như đối với Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh trong tình hình hiện nay. Sự vững mạnh, năng lực, sức chiến đấu của Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên chính là một bảo đảm vững chắc và là một trong những cội nguồn cho những thắng lợi của công cuộc bảo vệ chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc cũng như việc thực hiện thắng lợi chiến lược biển quốc gia trong tình hình mới.

Như vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm đến biển, đảo và dành nhiều tình cảm cho chính quyền, nhân dân và lực lượng vũ trang các vùng biển, đảo của Tổ quốc. Người khẳng định nhân dân và cán bộ vùng biên giới hay biển, đảo tuy cách xa đất liền, cách xa trung tâm chính trị của cả nước nhưng Đảng và Chính phủ vẫn luôn đặc biệt quan tâm. Người khẳng định: “Thủ đô Hà Nội tuy cách xa các đảo, nhưng Đảng và Chính phủ luôn luôn quan tâm đến đồng bào các đảo và mong đồng bào đoàn kết cố gắng và tiến bộ”³.

¹ Hồ Chí Minh (2021), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, t. 12, tr. 484.

² Hồ Chí Minh (2021), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, t. 11, tr. 113.

³ Hồ Chí Minh (2021), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, t. 13, tr. 130.

Những lời căn dặn vô cùng sâu sắc của Người vừa thể hiện tư tưởng và tầm nhìn chiến lược về phát triển biển đảo, vừa có ý nghĩa to lớn không chỉ đối với quân dân vùng biển mà còn là những chỉ dẫn vô cùng hữu ích với quân dân cả đất nước trong công cuộc xây dựng và bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc hôm nay.

Để tỏ lòng biết ơn Người, trên những vùng biển, đảo nơi Người đến thăm, đã có nhiều hình thức lưu danh, kỷ niệm. Với tỉnh Quảng Ninh (ngày nay), ngay từ tháng 1-1962, khi Chủ tịch Hồ Chí Minh trở lại thăm đảo vùng Đông Bắc Tổ quốc, Ủy ban hành chính tỉnh Hải Ninh xin phép Người cho dựng tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô, xây nhà bia lưu niệm, dựng bia ở những nơi Người đến thăm. Việc Chủ tịch Hồ Chí Minh đồng ý cho phép xây dựng tượng khi Người còn sống trên đảo Cô Tô thể hiện tầm nhìn chiến lược về độc lập, chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc. Đối với chính quyền, nhân dân đảo Cô Tô, niềm vinh dự, tự hào đó càng lớn lao hơn rất nhiều, bởi đây là nơi duy nhất được phép dựng tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh khi Người còn sống. Năm 1968, tượng đài Người được dựng bán thân, cao 1,8m (cả bệ là 4m). Công trình được khánh thành ngày 22-5-1968, nhân kỷ niệm ngày sinh lần thứ 78 của Người. Năm 1976, tượng Người bán thân được thay bằng tượng toàn thân, với chất liệu bê tông cốt thép cao 4,5m, cả bệ cao 9m. Năm 1996, tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Cô Tô bằng bê tông được thay bằng đá granít, với quy mô, không gian tượng đài hoành tráng nơi vùng hải đảo Đông Bắc thân yêu của Tổ quốc, như thêm một chứng nhân của lịch sử về sự khẳng định mạnh mẽ chủ quyền biển, đảo thiêng liêng bất khả xâm phạm của Tổ quốc, như sự khẳng định về cơ đồ non sông “ngàn thừa vững âu vàng”.

Vùng biển, ven biển và đảo Việt Nam nói chung, vùng biển đảo của Quảng Ninh nói riêng có vị trí hết sức quan trọng cả về chính trị, kinh tế và quốc phòng an ninh. Đây không chỉ là lợi thế để Việt Nam phát triển kinh tế biển mà còn là cầu nối quan trọng với các tuyến hàng hải huyết mạch thông thương quốc tế giữa Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương, giữa châu Âu, Trung cận Đông với Trung Quốc, Nhật Bản và các nước trong khu vực biển Đông. Biển, đảo còn tạo thành một tuyến phòng thủ tiên tiêu vững chắc để che chắn, bảo vệ sườn phía Đông của đất nước. Vì thế, trong lịch sử hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc, biển, đảo luôn gắn với quá trình xây dựng và phát triển của đất nước và con người Việt Nam.

Kể từ năm 1963 được Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt tên là Quảng Ninh (trên cơ sở hợp nhất tỉnh Hải Ninh và khu Hồng Quảng; Quảng là rộng lớn, Ninh là yên vui, bền vững. Quảng Ninh là tên vừa dễ hiểu, dễ nhớ và có nhiều nghĩa), thì cho đến nay, Quảng Ninh là tỉnh đã có sự bước phá phát triển mạnh mẽ, diện mạo vùng đất và con người, từ nông thôn đến thành thị, từ miền núi, biên giới đến hải đảo có sự đổi thay sâu sắc, góp phần vào những thành tựu to lớn mà cách mạng Việt Nam đạt được dưới sự lãnh đạo của Đảng, trong đó có những thành tựu to lớn mang tầm vóc lịch sử của 35 năm đổi mới, để góp phần làm cho “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”. Là tỉnh có nhiều tiềm năng, lợi thế và cơ hội để phát triển giàu đẹp, Quảng Ninh là địa phương đi đầu trong cả nước xây dựng các quy hoạch chiến lược về phát triển tổng thể kinh tế - xã hội, xây dựng, phát triển du lịch, bảo vệ môi trường, phát triển khoa học công nghệ... Những năm gần đây, Quảng Ninh được đánh giá là hình mẫu trong huy động các nguồn lực phát triển hạ tầng giao thông của cả nước, chỉ trong 2,5 năm (2015 - 2018), hạ tầng giao thông phát triển đồng bộ, hiện đại với tổng nguồn vốn đầu tư hơn 36.000 tỷ đồng, trong đó vốn xã hội hóa chiếm trên 75%. Các công trình dịch vụ công như hạ tầng y tế, giáo dục, văn hóa thể thao, trụ sở các cơ quan,... được đầu tư theo hướng hợp tác công - tư, góp phần nâng cao chất lượng các dịch vụ công phục vụ người dân. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và chỉ số cải cách hành chính. An sinh xã hội được đảm bảo, đời sống tinh thần và vật chất của nhân dân ngày càng nâng cao. An ninh trên tuyến biên giới, biển đảo, tình hình nội bộ nhân dân cơ bản ổn định; trật tự an toàn xã hội được giữ vững, công tác đối ngoại được mở rộng. Mỗi địa phương trực thuộc tỉnh, trong đó như huyện đảo Cô Tô - đảo lớn nhất trong quần đảo Cô Tô, cách thành phố Hạ Long khoảng 110 hải lý, cũng không ngừng đổi mới và phát triển. Năm 1994, Cô Tô trở thành đơn vị hành chính cấp huyện gồm 30 hòn đảo với hơn 4000 ha. Những chỉ dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Cô Tô luôn là niềm vinh dự, tự hào và là động lực để nhân dân đảo Cô Tô vững bước phát triển. Mỗi cán bộ, đảng viên và đồng bào các dân tộc đoàn kết vui vẻ, hăng hái thi đua, tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, quyết tâm “xây dựng Quảng Ninh thành một tỉnh giàu mạnh”¹. Đến nay, Cô Tô đã phát triển trở thành huyện đảo đạt chuẩn nông thôn mới đầu tiên của cả nước. Cô Tô đã có điện lưới quốc gia, đường giao thông bằng bê tông xuyên đảo rộng

¹ Tỉnh ủy Quảng Ninh (2019), *Những hình ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh với Quảng Ninh*, tr. 70.

rãi, mở ra một thời kỳ phát triển mới của hòn đảo tiên tiêu trên vùng biển Đông Bắc của Tổ quốc.

Những lời chỉ dạy của Người là ngọn đuốc soi đường và là nguồn cổ vũ, động viên quan trọng đối với Đảng bộ và đồng bào các dân tộc tỉnh Quảng Ninh nói chung, nhân dân Cô Tô nói riêng trong việc bảo vệ nền độc lập, chủ quyền trong những chặng đường lịch sử đã qua mà còn định hướng thúc đẩy việc thực hiện các nhiệm vụ công tác, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, phát triển biển đảo Tổ quốc cho hôm nay và mai sau.

Người đặc biệt quan tâm đến đời sống của cán bộ, chiến sĩ trên các đảo; động viên, khích lệ tinh thần yêu nước, yêu quê hương, gìn giữ biển, đảo như gìn giữ chính nhà mình

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC QUA SỰ KIẾN CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ THĂM ĐẢO CÔ TÔ NĂM 1961

TS. Ngô Xuân Dương*

Độc lập dân tộc là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của tất cả các dân tộc và là cái cần nhất, quý nhất của mỗi người dân mất nước. Chính vì vậy, trước cảnh nước mất, nhà tan, nhân dân ta rên xiết dưới gông cùm nô lệ, Hồ Chí Minh quyết chí ra đi tìm đường cứu nước với một khát khao cháy bỏng là làm sao cho nước ta được độc lập, dân ta được tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành. Người đã từng nói: “Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi, đấy là tất cả những điều tôi muốn; đấy là tất cả những điều tôi hiểu”¹. Khi đất nước giành được độc lập, trên cương vị người đứng đầu Đảng và Nhà nước, Người vẫn luôn mong muốn đem lại những giá trị đích thực của độc lập dân tộc cho nhân dân: người dân được là chủ và làm chủ xã hội, người dân được hưởng cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc. Vì thế, chỉ trong 10 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc (1955-1965), không quản tuổi cao, công việc bẽ bộn, Người đã thực hiện trên dưới 700 lượt đi thăm các địa phương, công trường, xí nghiệp, hợp tác xã, đơn vị bộ đội... từ miền núi đến hải đảo, để thăm hỏi, nắm bắt và tận mắt chứng kiến đời sống của chiến sĩ và đồng bào². Sự kiện ra thăm và nói chuyện với đồng bào, chiến sĩ trên đảo Cô Tô là một minh chứng cụ thể cho tư tưởng độc lập dân tộc của Người.

1. Độc lập dân tộc là phải mang lại quyền làm chủ cho người dân

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm đến biển đảo và dành nhiều tình cảm cho nhân dân vùng biển đảo và lực lượng vũ trang nhân dân bảo vệ biển đảo của Tổ quốc, thể hiện ở hàng trăm bức thư, bài viết, bài nói chuyện của Người trong các cuộc đi thăm quân dân vùng biển. Người luôn thấy rõ vị trí vai trò đặc biệt quan trọng của biển đảo nước ta đối với sự phát triển toàn diện đất nước, nhất là đối với sự nghiệp bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền dân tộc.

Tại *Hội nghị cán bộ phát động miền biển* ngày 10/4/1956, Hồ Chí Minh đã nhận định: “Đồng bằng là nhà, mà biển là cửa. Giữ nhà mà không giữ cửa có được

* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

¹ Trần Dân Tiên, *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb Nghệ An, Nghệ An, 2008, tr.58.

² Thống kê của Báo tăng Hồ Chí Minh.

không? Kẻ gian tế vào chỗ nào trước? Nó vào ở cửa trước. Vì vậy ta phải giáo dục cho đồng bào biết bảo vệ bờ biển,... Cho nên một nhiệm vụ quan trọng của đồng bào miền biển là phải *bảo vệ bờ biển*. Đồng bào miền biển là người canh cửa cho Tổ quốc”³. Người căn dặn: *Bờ biển ta dài, tươi đẹp, ta phải biết giữ gìn lấy nó; Biển bạc của ta do dân ta làm chủ... cán bộ phải lo cho đời sống của nhân dân*. Theo Người, “làm chủ” nghĩa là nhân dân phải biết bảo vệ và quản lý, khai thác các nguồn lợi từ biển đúng mục đích, làm chủ tiềm năng của biển để phục vụ cho công cuộc xây dựng, phát triển đất nước và nâng cao đời sống cho nhân dân. Người luôn nhất quán quan điểm “lấy dân làm gốc”, sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Người khẳng định: “Ở trong xã hội, muốn thành công phải có ba điều kiện là thiên thời, địa lợi và nhân hòa. Ba điều kiện ấy đều quan trọng cả. Nhưng thiên thời không quan trọng bằng địa lợi, mà địa lợi không quan trọng bằng nhân hòa. Nhân hòa là thế nào? Nhân hòa là tất cả mọi người đều nhất trí”⁴. Như vậy, theo Hồ Chí Minh, lấy dân làm chủ, dân làm gốc thì mới có thể bảo vệ vững chắc chủ quyền biển đảo của Tổ quốc.

Năm 1961, khi miền Bắc nước ta bước vào năm đầu thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965), thì ngày 9 tháng 5 năm 1961, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra thăm đảo Cô Tô tỉnh Hải Ninh (nay thuộc tỉnh Quảng Ninh) giữa lúc đồng bào đang tích cực chuẩn bị cho vụ cá sắp tới và hăng hái làm thủy lợi chuẩn bị cho vụ mùa. Tới thăm hợp tác xã nông nghiệp của nhân dân trên đảo và nói chuyện trước hơn 2.000 đồng bào, cán bộ, chiến sĩ trên khu đồi sim đang mùa hoa nở⁵, Người đã căn dặn quân và dân trên đảo Cô Tô - những người chủ của đảo “phải nhận thật rõ và làm thật đúng nghĩa vụ người làm chủ nước nhà”⁶, cán bộ phải hướng dẫn và giúp đỡ đồng bào các đảo, để đồng bào các đảo góp phần vào việc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà; đảng viên và đoàn viên thanh niên lao động phải làm đầu tàu, làm gương mẫu trong mọi công việc; đồng bào phải đoàn kết chặt chẽ, phải hăng hái thi đua tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm, phải cố gắng hơn nữa để làm cho đời sống no ấm, vui tươi hơn nữa; các cháu thiếu nhi phải học hành tốt, lao động tốt, kỷ luật tốt, giữ gìn vệ sinh tốt, đoàn kết tốt⁷. Đại đoàn kết là tư tưởng chiến lược của Chủ tịch Hồ Chí Minh, là chìa khóa hóa giải các bài toán cách

³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011, t.10, tr. 311.

⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011, t.5, tr. 594.

⁵ *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử*, Nxb CTQG, Hà Nội, 2016, t.8, tr.57.

⁶ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011, t.13, tr.130.

⁷ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011, t.13, tr.130.

mạng, nhất là trong xây dựng thể trận lòng dân trên các đảo. Để xây dựng tinh thần đoàn kết, Người yêu cầu cán bộ, đảng viên phải thực sự gương mẫu, “phải chí công vô tư, phải một lòng một dạ phục vụ nhân dân”⁸. Sự gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên có sức cảm hóa rất lớn, có tác dụng “hơn trăm bài diễn văn tuyên truyền”. Xa Trung ương, xa đất liền nên đội ngũ cán bộ, đảng viên càng phải đề cao tinh thần trách nhiệm, “việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh”⁹. Người nhắc nhở các cấp chính quyền phải chú ý gắn kết chặt chẽ “giữa nói đi đôi với làm”, phải bằng những việc làm thiết thực “ích nước, lợi dân”. Người chỉ rõ: “Cán bộ tỉnh Hải Ninh cần phải hướng dẫn và giúp đỡ đồng bào các đảo, để đồng bào các đảo góp phần vào việc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà”¹⁰.

Trong thời gian trên đảo Cô Tô, Người đã đến thăm một số cơ sở sản xuất như: Đồng muối, ruộng khoai đang đến mùa thu hoạch, sau khi bới xem một bụi khoai, Bác khen khoai tốt, phù hợp với đất cát ở trên đảo. Sự kiện Người thăm Cô Tô và động viên nhân dân trên đảo đoàn kết, xây dựng đảo ngày càng phát triển, thể hiện sự quan tâm đặc biệt và một tầm nhìn rất xa của Người về vị trí đặc biệt của Cô Tô, về giữ gìn biển đảo thiêng liêng của Tổ quốc. Đây là lần đầu tiên Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm đảo Cô Tô, một hòn đảo có hơn 50 đảo, đá lớn nhỏ, cách Thủ đô Hà Nội hơn 250km và nằm ở mặt biển phía Đông Bắc tỉnh Quảng Ninh, giữ một vị trí hết sức quan trọng về quốc phòng và an ninh của Tổ Quốc. Điều quan trọng là, thời gian diễn ra chuyến thăm này của Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng là lúc mà trên chiến trường miền Nam, sau thất bại lớn trước phong trào Đồng khởi, đế quốc Mỹ và tay sai đã có sự chuyển hướng chiến lược của cuộc chiến. Trước mối lo bị thất bại, đế quốc Mỹ đã tăng cường cả cố vấn quân sự cho chiến trường miền Nam, đồng thời tăng cường việc trợ các trang thiết bị quân sự hiện đại như tăng thiết giáp, trực thăng, tàu chiến cho chính quyền Việt Nam Cộng hòa của Ngô Đình diệm, hòng dập tắt phong trào cách mạng mạnh mẽ của cán bộ, chiến sĩ và đồng bào miền Nam. Và trong bối cảnh chiến tranh leo thang ngày càng ác liệt ấy thì việc tăng cường phòng thủ chặt chẽ miền Bắc, giữ vững hậu phương lớn của miền Nam và cả nước, nơi đứng chân của các cơ quan đầu não lãnh đạo cách mạng ở cả hai miền là điều hết quan trọng. Đặt trong bối cảnh ấy, chuyến thăm của Chủ tịch Hồ Chí Minh ra hòn đảo tiền tiêu Cô Tô ở thời điểm này

⁸ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011, t.13, tr.130.

⁹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011, t.4, tr.65.

¹⁰ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011, t.13, tr.129.

vừa mang tính chất là một cuộc úy lạo, động viên tinh thần của quân và dân trên đảo lại vừa mang tính chất “kiểm tra” của một vị lãnh tụ đối với công tác phòng thủ an ninh, quốc phòng nơi biên cương.

2. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội để mang lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân

Là một người am hiểu sâu sắc về lịch sử và văn hóa truyền thống hàng ngàn năm của dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh biết rõ trong tiến trình mang lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho dân tộc Việt Nam, nhiều dấu mốc lịch sử hết sức quan trọng gắn liền với vị trí, vai trò các vùng biển đảo của Tổ quốc. Trải qua suốt dọc dài lịch sử hàng nghìn năm, dân tộc Việt Nam luôn coi biển cả là một phần không thể tách rời, với những dấu ấn sâu sắc trong lịch sử và văn hóa. Cuộc sống biển khơi của tiền nhân được phản ánh qua những hình vẽ trang trí trên mặt và tang các trống đồng Đông Sơn, trên các di vật, di tích quý giá khác của các tộc người Việt Nam. Biển đảo cũng hiển hiện trong hình dáng của những ngôi nhà hình thuyền và trong các bản trường ca của đồng bào một số dân tộc thiểu số... Tâm thức về biển của người Việt Nam được thể hiện qua nhiều huyền thoại và truyền thuyết dân gian của các tộc người trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam, đặc biệt là huyền thoại khởi nguyên của dân tộc Việt Nam là “Con Rồng, cháu Tiên”¹¹.

Biển đảo đã góp phần bảo vệ nền độc lập dân tộc, chống ngoại xâm với các chiến công lừng lẫy tại các cửa sông đổ ra biển như Bạch Đằng (938, 981, 1288), Rạch Gầm - Xoài Mút (1785)... Đặc biệt, từ giữa thế kỷ XVII, Việt Nam đã tiến ra giữa Biển Đông, làm chủ hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, chiếm giữ vị trí chiến lược vô cùng quan trọng, thể hiện khả năng đi biển, ý chí và tầm nhìn chiến lược của ông cha ta. Sau Cách mạng tháng Tám 1945, nước Việt Nam giành được độc lập, mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc. Mặc dù phải liên tiếp thực hiện hai cuộc kháng chiến vĩ đại chống Pháp (1945-1954) và chống Mỹ (1954-1975) để bảo vệ nền độc lập, khối thống nhất toàn dân tộc, nhưng Đảng và Nhà nước Việt Nam vẫn có những quan tâm thích đáng tới vùng biển, đảo của Tổ quốc. Bởi vậy, đầu năm 1961, trong bối cảnh cả nước bước vào giai đoạn mới của cuộc đấu tranh cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đích thân ra thăm và làm việc tại vùng đảo Cô Tô ở xa đất liền nhất trong vùng biển Đông Bắc. Chuyến đi thăm đó cùng với tình cảm nồng ấm, thân yêu, giản dị và gần gũi của Chủ

¹¹ Viện Lịch sử quân sự Việt Nam - Bộ Quốc phòng, *Lịch sử chủ quyền Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2016, tr.41-46.

tịch Hồ Chí Minh đã để lại ấn tượng sâu đậm đối với đồng bào các dân tộc trên đảo Cô Tô và các cán bộ, chiến sĩ đang làm nhiệm vụ trên đảo. Qua những lời phát biểu, thăm hỏi của Người đối với chính quyền, nhân dân và lực lượng vũ trang trên đảo cho thấy tư tưởng và tầm nhìn chiến lược của Người về bảo vệ chủ quyền biển đảo và phát triển biển đảo. Đó chính là tư tưởng của Người về sự gắn bó thống nhất giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội vừa phản ánh quy luật khách quan của sự nghiệp giải phóng dân tộc trong thời đại cách mạng vô sản, vừa phản ánh mối quan hệ khăng khít giữa mục tiêu giải phóng dân tộc với mục tiêu giải phóng giai cấp và giải phóng con người.

Xóa bỏ ách áp bức dân tộc mà không xóa bỏ tình trạng bóc lột và áp bức giai cấp thì nhân dân lao động vẫn chưa được giải phóng. Chỉ có thể thiết lập được chế độ sở hữu công cộng về tư liệu sản xuất mới xóa bỏ tận gốc tình trạng áp bức, bóc lột; chỉ có thể thiết lập được một Nhà nước kiểu mới, một Nhà nước thực sự của dân, do dân, vì dân mới bảo đảm quyền làm chủ của người lao động, mới thực hiện được sự phát triển hài hòa giữa cá nhân và xã hội, giữa độc lập dân tộc với tự do và hạnh phúc của con người. Theo Hồ Chí Minh, “nước độc lập mà dân không được hưởng hạnh phúc, tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”¹². Do đó, giành độc lập rồi, phải tiến lên chủ nghĩa xã hội, vì chủ nghĩa xã hội là dân giàu, nước mạnh, là mọi người được ăn no, mặc ấm, sung sướng, tự do. Vì thế, khi nói chuyện với quân và dân trên đảo Cô Tô, Người lưu ý đến việc phát triển kinh tế và chỉ ra những việc làm để *tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội*: “Về sản xuất nông nghiệp, cần làm công tác thủy lợi tốt, làm phân bón nhiều, chọn giống tốt, cày sâu bừa kỹ, cây dày đúng mức, v.v.; Phải ra sức chăn nuôi, vì chăn nuôi vừa là một nguồn lợi lớn, lại là một kho phân nhiều; Cần đẩy mạnh nghề đánh cá, nghề làm muối, nuôi dưỡng và bảo vệ các thứ hải sản, trăn châu, v.v.. Để làm tốt những nghề đó, thì cần phải cải tiến kỹ thuật, cải tiến lưới, thuyền. Muốn có lưới tốt, thì phải có tơ, muốn có tơ, thì phải chú ý trồng dâu nuôi tằm; Cần trồng nhiều cây ăn quả, cây lấy gỗ, cây ngăn gió. Trồng cây sẽ đưa lại cho nhân dân một nguồn lợi to, lại làm cho xứ sở ta thêm tươi đẹp; Phải ra sức củng cố hợp tác xã, làm đúng khẩu hiệu: Cần kiệm xây dựng hợp tác xã. Về văn hóa, cần cố gắng thanh toán nạn mù chữ và đẩy mạnh phong trào bồi túc văn hóa trong cán bộ và nhân dân. Việc vệ sinh phòng bệnh cũng cần tăng cường. Có sức khỏe đầy đủ thì sản xuất mới mạnh mẽ; Về trật tự, trị an, các đồng chí bộ đội, công an, dân quân cần tiếp

¹² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011, t.4, tr.64.

tục cố gắng học tập chính trị, nghiệp vụ và văn hóa, cần đoàn kết chặt chẽ với nhân dân, và giúp đỡ nhân dân. Đồng bào thì cần giúp đỡ các đồng chí ấy làm nhiệm vụ cho thật tốt”¹³. Và thay mặt Đảng, Nhà nước, Người khẳng định: “Thủ đô Hà Nội tuy cách xa các đảo, nhưng Đảng và Chính phủ luôn luôn quan tâm đến đồng bào các đảo và mong đồng bào đoàn kết cố gắng và tiến bộ”¹⁴.

Sự kiện Chủ tịch Hồ Chí Minh ra thăm và nói chuyện với quân, dân trên đảo Cô Tô (9/5/1961) đã để lại cho chúng ta nhiều vấn đề cần quan tâm, lưu ý về vấn đề biển đảo trong việc giữ vững chủ quyền và độc lập dân tộc. Việt Nam ở rìa phía đông bán đảo Đông Dương, trung tâm khu vực Đông Nam Á, có đường bờ biển dài 3.260 km không kể các đảo. Ngoài vùng nội thủy, Việt Nam tuyên bố 12 hải lý lãnh hải, thêm 12 hải lý vùng tiếp giáp lãnh hải, 200 hải lý vùng đặc quyền kinh tế và cuối cùng là thềm lục địa. Diện tích vùng biển thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam chiếm diện tích khoảng 1.000.000 km² biển Đông¹⁵. Có thể khẳng định, Việt Nam là một quốc gia biển. Việc kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh là cách bảo vệ vững chắc nhất với chủ quyền biển đảo của Tổ quốc, thể hiện rất rõ trong tư tưởng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, toàn diện của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trước tình trạng tranh chấp chủ quyền, tài nguyên trên Biển Đông hiện nay diễn ra rất phức tạp, ta càng thấy giá trị to lớn, tầm nhìn chiến lược của Người về quân sự qua sự kiện Người thăm đảo Cô Tô và căn dặn nhân dân trên đảo. Việc kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh trên vùng biển, đảo là đòi hỏi cấp thiết và rất quan trọng, nhằm nhanh chóng tạo ra thế và lực đủ mạnh để bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc.

Bảo vệ chủ quyền thiêng liêng của dân tộc Việt Nam gắn với việc khai thác nguồn lợi kinh tế và bảo đảm an ninh, an toàn và thịnh vượng cho khu vực Biển đảo là điểm xuyên suốt trong tư tưởng của Bác Hồ, là định hướng mang tầm thời đại. Khi Biển Đông đang là tâm điểm của dư luận quốc tế với những lời cảnh báo về nguy cơ xung đột, đọc lại những lời căn dặn của Người, nhìn lại những định hướng của Người, chúng ta cảm thấy thấm thía hơn, nhận rõ hơn tầm cao trí tuệ của Bác Hồ. Đưa nước ta trở thành quốc gia giàu mạnh, bảo đảm vững chắc chủ quyền, quyền chủ quyền quốc

¹³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011, t.13, tr.129-130.

¹⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011, t.13, tr.130.

¹⁵ Công thông tin điện tử chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, *Một số thông tin về địa lý Việt Nam*. Truy cập 07/12/2010, 8:22 GMT+7

gia trên biển đảo là cách thiết thực nhất để thực hiện ước nguyện của Người. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về biển, đảo và độc lập dân tộc trong tình hình hiện nay, Đảng ta xác định: “Phát triển kinh tế biển vững bền phù hợp với các chuẩn mực quốc tế, kiểm soát khai thác tài nguyên biển, phục hồi hệ sinh thái biển, gắn liền với bảo đảm quốc phòng, an ninh và nâng cao đời sống nhân dân vùng biển, đảo”¹⁶, sớm đưa nước ta trở thành quốc gia mạnh về kinh tế biển trong khu vực, gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh và đối ngoại; “nâng cao năng lực thực thi pháp luật của các lực lượng làm nhiệm vụ ở biên giới, biển, đảo”¹⁷; kiên trì đối thoại tìm kiếm giải pháp hoà bình, tham gia xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử trên Biển Đông, kết hợp chặt chẽ các hình thức, biện pháp chính trị, ngoại giao, pháp lý, kinh tế, quốc phòng trong quản lý vùng trời, bảo vệ biển, đảo; vận động sự đồng tình ủng hộ của các nước, các tổ chức, lực lượng quốc tế và khu vực trong bảo vệ chủ quyền biển đảo hiện nay./.

Tài liệu tham khảo

1. Công thông tin điện tử chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, *Một số thông tin về địa lý Việt Nam*. Truy cập 07/12/2010, 8:22 GMT+7
2. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQG ST, Hà Nội, 2021, t.1.
3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011, t.4.
4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011, t.5.
5. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011, t.10.
6. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011, t.13.
7. *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử*, Nxb CTQG, Hà Nội, 2016, t.8.
8. Trần Dân Tiên, *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb Nghệ An, Nghệ An, 2008, tr.58.
9. Viện Lịch sử quân sự Việt Nam - Bộ Quốc phòng, *Lịch sử chủ quyền Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2016.

¹⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQG ST, Hà Nội, 2021, t.1, tr.257-258.

¹⁷ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQG ST, Hà Nội, 2021, t.1, tr.158.

TƯỢNG CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TRÊN ĐẢO CÔ TÔ MỘT BIỂU TƯỢNG CỦA TINH THẦN DÂN TỘC VIỆT NAM

TS Phạm Minh Thế*

Trong nhiều nghiên cứu của các học giả ở cả trong và ngoài nước cũng như là trong những nhận định, đánh giá của các tổ chức chính trị ở quốc tế và Việt Nam, Hồ Chí Minh luôn được coi là một biểu tượng của dân tộc Việt Nam. Lời Điều Văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (nay là Đảng Cộng sản Việt Nam) viết: “Dân tộc ta, nhân dân ta, non sông đất nước ta đã sinh ra Hồ Chủ tịch, người anh hùng dân tộc vĩ đại, và chính Người đã làm rạng rỡ dân tộc ta, nhân dân ta và non sông đất nước ta... Người là tượng trưng cho tinh hoa của dân tộc Việt Nam, cho ý chí kiên cường, bất khuất của nhân dân Việt Nam suốt bốn nghìn năm lịch sử”¹. Nghị quyết số 24C/18.65 của UNESCO năm 1987 đánh giá, Chủ tịch Hồ Chí Minh là một “biểu tượng xuất sắc về sự tự khẳng định dân tộc, người đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng của nhân dân Việt Nam, góp phần vào cuộc đấu tranh chung của các dân tộc vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội”². Ngay từ khi Người còn sống, việc treo ảnh và dựng tượng Người đã được nhân dân Việt Nam thực hiện ở nhiều nơi không chỉ để thể hiện lòng tôn kính với Người mà còn là một biểu hiện để mình chứng cho tinh thần yêu nước và lòng tự hào, tự tôn dân tộc. Và với tinh thần, ý nghĩa đó, năm 1968, tượng đài Hồ Chí Minh đã được dựng lên ở đảo Cô Tô như là một biểu tượng cho dân tộc Việt Nam.

1. Chủ tịch Hồ Chí Minh - Người trở thành biểu tượng của dân tộc ngay từ khi còn sống

Đã từ lâu, trong nhiều bài viết, nhiều công trình nghiên cứu, đánh giá về Hồ Chí Minh, các học giả, các nhà chính trị và cả tổ chức chính trị quốc tế vẫn coi Hồ

* Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam, 1998, *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 30, tr. 293-294.

² Dẫn lại theo Khải Hoàn, Đinh Tuấn, 2017, “Kỷ niệm 30 năm Ngày UNESCO vinh danh Chủ tịch Hồ Chí Minh”, Báo Nhân dân điện tử, thứ Ba, ngày 14-11-2017 (<https://nhandan.vn/tin-tuc-su-kien/ky-niem-30-nam-ngay-unesco-vinh-danh-chu-tich-ho-chi-minh-309316/>). Truy cập ngày 20-10-2021.

Chí Minh như là một biểu tượng, một hiện thân sống động của những giá trị và phẩm chất tốt đẹp nhất của dân tộc Việt Nam.

Bài *Xã luận* trên *Báo Đoàn kết*, cơ Trung ương của Đảng Cộng sản Italia (Ý), ngày 5-9-1969 đã đánh giá: “Lịch sử của nhà cách mạng lỗi lạc Hồ Chí Minh sở dĩ hấp dẫn được mọi người là do Người đã tạo nên một cuộc đời anh hùng của mình một cách khách quan, chứ không phải do tính chất cao siêu của thứ chủ nghĩa anh hùng cá nhân. Sở dĩ bản anh hùng ca Việt Nam thu hút được lòng yêu mến của hàng trăm triệu người trên thế giới, chính bởi vì nó được tiêu biểu bởi nhân vật phi thường đó, bởi con người đã tập trung được vào mình tất cả những gì đặc biệt của cả một lớp nhân loại khác thường: Đó là lớp nhân loại biết sống mãi mãi một cuộc sống tươi trẻ và không vụ lợi, một lớp nhân loại biết nuôi dưỡng và thúc đẩy trí tuệ của cách mạng, làm cho cách mạng phát triển một cách chín chắn và biết đấu tranh bằng những hình thức khác nhau”³ và rằng “Tên tuổi của Người tiêu biểu cho hình thức cao của sự đoàn kết mà chính nền văn minh cũng cần phải có để được tươi trẻ và để lập nên những kỳ công còn hơn cả những kỳ công của thần Éc-quyn trong dĩ vãng, cũng như xây dựng chủ nghĩa xã hội trong tương lai”⁴. Như vậy, bài viết này đã không chỉ cho thấy Chủ tịch Hồ Chí Minh là biểu tượng, là hiện thân của những phẩm chất tốt đẹp của dân tộc Việt Nam mà còn là hiện thân của những giá trị tốt đẹp của nhân loại trong tương lai. Điều này đã được *Báo Thông tấn xã Liên Xô TASS* nêu rõ trong bài đăng về Người ngày 17-5-1989 không chỉ một lần rằng: “Chủ tịch Hồ Chí Minh là hiện thân của những phẩm chất tốt đẹp nhất của dân tộc Việt Nam, giá trị của toàn nhân loại đó là trí tuệ và tính khiêm tốn, tài năng và tính giản dị. Bản tính của Người dịu dàng và đôn hậu, nhưng lúc cần thiết Người là kết tinh của ý chí và quyết tâm, có khả năng lôi cuốn theo mình hàng triệu quần chúng”⁵.

Còn trước đó, năm 1971, nhà văn người Mĩ, Đây-vit Hên-bóc-xton (David Hanberston) trong cuốn sách *Hồ* do Nxb. Random House xuất bản ở New York (Mĩ), đã viết: “Hồ Chí Minh là một trong những nhân vật kỳ lạ của thời đại này -

³ *Hồ Chí Minh một huyền thoại kỳ vĩ (Những mẩu chuyện về phẩm cách của Người)*, Nxb Lao động, Hà Nội, 2008, tr. 504.

⁴ *Hồ Chí Minh một huyền thoại kỳ vĩ (Những mẩu chuyện về phẩm cách của Người)*, Sđd, tr. 504.

⁵ *Hồ Chí Minh một huyền thoại kỳ vĩ (Những mẩu chuyện về phẩm cách của Người)*, Sđd, tr. 513.

hơi giống Găng-đi (Mahatma Gandhi - PMT), hơi giống Lê-nin, hoàn toàn Việt Nam. Có lẽ, hơn bất kỳ một người nào khác của thế kỷ này, đối với dân tộc của ông, và đối với cả thế giới ông là hiện thân của một cuộc cách mạng... Thế nhưng đối với hầu hết nông dân Việt Nam, ông là một biểu tượng của đời sống, hy vọng, đấu tranh, hy sinh, và thắng lợi của họ"⁶. Ông cho rằng: "Đối với nhân dân (Việt Nam - PMT), ông (Hồ Chí Minh - PMT) luôn luôn là một biểu tượng mà họ cần có: ông cũng là một người Việt Nam lịch sử, khiêm tốn, nói năng hòa nhã, không màng địa vị, luôn luôn mặc bộ quần áo đơn giản nhất, cách mặc của ông không khác người nông dân nghèo nhất - một phong cách mà người phương Tây đã chế giễu trong nhiều năm, cười ông thiếu nghị thức quyền lực, không có đồng phục, không theo thời trang. Cho đến một ngày họ mới tỉnh ngộ và nhận thấy chính cái tính giản dị đấy, cái sùng bái sự giản dị ấy, cá khả năng hòa mình vào nhân dân ấy là cơ sở cho sự thành công của ông (Hồ Chí Minh - PMT)"⁷. Và rằng, chính Hồ Chí Minh là người đã "góp sức cải tạo một thời đại", do đó: "Đối với tầm quan trọng phi thường của ông Hồ, đối với cuộc đời phong phú của ông và đối với vị trí của ông như là một biểu tượng của cuộc nổi dậy của những người da màu nghèo khổ chống lại người da trắng giàu có... Ông Hồ không cố ý tìm kiếm những cái trang sức cho quyền lực, vì ông tự tin ở mình và ở mối quan của ông với nhân dân và với lịch sử đến nỗi không cần những pho tượng, những cái cầu, những pho sách và những tấm ảnh để chứng tỏ điều đó cho mình và cho thiên hạ thấy. Người ta cảm thấy ở ông Hồ một niềm tự tin: mình là ai, cái mình đã làm, một niềm tin sâu sắc đến nỗi không khó khăn gì mà không làm cho nhân dân thấy được điều đó"⁸.

Ở nước Đức, ngày 4-9-1969, tức ngay sau khi Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời chỉ 2 ngày, trong bài viết đăng trên *Báo Miền Nam nước Đức* tác giả của bài báo đã đánh giá: "Chủ tịch Hồ Chí Minh xứng đáng được đặt vào đền thờ những anh hùng của thời đại hay nói một cách mạnh hơn - đúng với ảnh hưởng của Cụ - thì xứng đáng được đặt vào đền thờ những bậc vĩ nhân"⁹. Còn ngài Chủ tịch Đảng Cộng sản

⁶ Hồ Chí Minh một huyền thoại kỳ vĩ (Những mẩu chuyện về phẩm cách của Người), Sđd, tr. 510.

⁷ Hồ Chí Minh một huyền thoại kỳ vĩ (Những mẩu chuyện về phẩm cách của Người), Sđd, tr. 510-511.

⁸ Hồ Chí Minh một huyền thoại kỳ vĩ (Những mẩu chuyện về phẩm cách của Người), Sđd, tr. 512

⁹ Hồ Chí Minh một huyền thoại kỳ vĩ (Những mẩu chuyện về phẩm cách của Người), Sđd, tr. 503.

Cộng hòa Liên bang Đức Hơ-bót Mi-sơ khi đến thăm Khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Hà Nội ngày 16-12-1976 đã ghi trong sổ cảm tưởng rằng: “Có biết bao tấm gương cô vũ lớp người trẻ đứng và hàng ngũ của phong trào cộng sản. Hồ Chí Minh đã và đang là những tấm gương như vậy. Bởi vậy, đồng chí Hồ Chí Minh đã dựng nên một đài kỷ niệm sống vĩ đại ở nước Cộng hòa Liên bang Đức”¹⁰. Còn nhiều đánh giá, nhận định khác nữa về Hồ Chí Minh của bạn bè quốc tế, song với những nhận định trên, rõ ràng Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được thế giới coi là một biểu tượng, một hiện thân sống động của giá trị, phẩm chất tốt đẹp của dân tộc Việt Nam. Và đó là lý do để năm 1987, UNESCO đưa ra nhận định rằng: *Chủ tịch Hồ Chí Minh là một biểu tượng xuất sắc về sự tự khẳng định dân tộc, người đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng của nhân dân Việt Nam, góp phần vào cuộc đấu tranh chung của các dân tộc vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.*

Song điều đáng nói là những đánh giá, nhận định này của cộng đồng quốc tế đều được đưa ra sau khi Người đã mất, mà ít ai biết rằng, *ngay từ khi còn sống Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trở thành một biểu tượng của dân tộc Việt Nam, một biểu tượng về tinh thần yêu nước, đại đoàn kết dân tộc, của lòng dũng cảm, kiên gan, bền chí của các chiến sĩ cách mạng và quần chúng nhân dân yêu nước.* Cũng bởi vậy mà việc quần chúng nhân dân luôn coi việc được tặng thưởng, được lưu giữ một tấm hình của Chủ tịch Hồ Chí Minh là một kỷ vật quý giá, một phần thưởng lớn lao. Có nhiều nguồn sử liệu cho thấy, ngay từ khi Người còn sống ở nhiều nơi người dân đã vẽ, treo ảnh Bác, thậm chí là nặn/tạc tượng của Người như là một hình thức để tỏ lòng kính yêu, tôn vinh Người và đồng thời cũng là để thể hiện cho lòng yêu nước, tự tôn dân tộc, quyết tâm một lòng đi theo con đường mà Người đã lựa chọn.

Nhà điêu khắc Diệp Minh Châu cho biết ông đã nảy sinh ý tưởng vẽ ảnh hay nặn tượng Bác Hồ ngay từ những ngày đầu của kháng chiến ở Nam Bộ. Theo lời ông kể thì trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, ông mới chỉ nghe nói về Nguyễn Ái Quốc là một “lãnh tụ cách mạng xuất sắc, một người đã hiến cả cuộc đời

¹⁰ Hồ Chí Minh một huyền thoại kỳ vĩ (Những mẩu chuyện về phẩm cách của Người), Sđd, tr. 508.

của mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc”¹¹. Nhưng sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, biết Nguyễn Ái Quốc chính là Chủ tịch Hồ Chí Minh, ông rất mừng và hy vọng được gặp Người. Ông đã cố tìm cho được một tấm ảnh của Người, và rồi khi “nhận được một tấm bưu ảnh có chân dung Bác. Tôi mừng quá, giữ ảnh đó rất kỹ, đi đâu cũng mang theo”. Theo ông thì đó là bức ảnh duy nhất của Bác lưu hành ở Nam Bộ những năm đầu kháng chiến và ông đã “dựa vào bức ảnh duy nhất nói trên để vẽ, vẽ rất nhiều, vẽ đến thuộc lòng, không cần xem ảnh nữa”¹². Mục đích của ông khi vẽ ảnh Bác là “để tặng những chiến sĩ đang hành quân, tặng những người sản xuất ở hậu phương và nhất là tặng những bà má chiến sĩ rất đáng yêu trong kháng chiến”¹³. Và theo lời ông thì: “Ai nhận được cũng xem là một tặng phẩm rất quý báu”¹⁴. Họa sĩ Diệp Minh Châu cũng chính là người đã vẽ ảnh Bác Hồ bằng máu của mình ngày 2-9-1947 và gửi ra Hà Nội tặng Người¹⁵. Không chỉ vẽ tranh, ảnh Bác Hồ mà Họa sĩ Diệp Minh Châu cũng đã nặn cả tượng Người ngay từ khi Người còn sống để tỏ lòng tôn vinh, kính ngưỡng đối với Người. Ông nói: “Càng vẽ Bác, càng nặn tượng Bác, tôi càng thấy mình phải trau dồi thêm tư tưởng, trau dồi thêm nghệ thuật mới mong có thể hiện được phần nào đạo đức cao cả của Bác. Bác như một cảnh núi sông, vừa giản dị, vừa hùng vĩ”¹⁶.

Cũng tương tự như nhà điêu khắc Diệp Minh Châu, ở Nhà tù Côn Đảo ngay từ những năm 40, các chiến sĩ cách mạng bị thực dân Pháp bắt giam ở đây cũng đã tạc một bức tượng bán thân Chủ tịch Hồ Chí Minh để làm biểu tượng cho tinh thần, ý chí cách mạng kiên trung. Theo mô tả thì: “Bức tượng nhỏ nhắn, đặc tả khuôn mặt Bác với đôi mắt nhìn thẳng sống động, đầy tình cảm, cùng vầng trán cao và chòm râu bạc”¹⁷. Bức tượng này đã bị viên giám ngục người Pháp lúc đó là Paul Antoine Miniconi khám và thu giữ. Theo lời viên giám ngục này thì, khi phát hiện những

¹¹ Diệp Minh Châu, 2008, “Tôi vẽ Bác Hồ”, in trong *Hồ Chí Minh một huyền thoại kỳ vĩ (những máu chuyện về phẩm cách của Người)*, Nxb Lao động, Hà Nội, tr. 252.

¹² Diệp Minh Châu, 2008, “Tôi vẽ Bác Hồ”, Sdd, tr. 252

¹³ Diệp Minh Châu, 2008, “Tôi vẽ Bác Hồ”, Sdd, tr. 253

¹⁴ Diệp Minh Châu, 2008, “Tôi vẽ Bác Hồ”, Sdd, tr. 253

¹⁵ Diệp Minh Châu, 2008, “Tôi vẽ Bác Hồ”, Sdd, tr. 253.

¹⁶ Diệp Minh Châu, 2008, “Tôi vẽ Bác Hồ”, Sdd, tr. 259.

¹⁷ Khiếu Minh, Văn Anh, 2020, “Câu chuyện cảm động về bức tượng Bác Hồ tại Côn Đảo”, Báo Nhân dân điện tử, đăng ngày 15-05-2020 (<https://nhandan.vn/baohoinay-chinhtri-diemnhan/cau-chuyen-cam-dong-ve-buc-tuong-bac-ho-tai-con-dao-474109>). Truy cập ngày 20-10-2021.

“biểu hiện lạ” của các tù nhân, ông ta nghi ngờ họ đang cố gắng giấu vũ khí trong nhà tù nên ông ta đã tiến hành kiểm tra, khám xét. Và “Kết quả, ông ta thu được bức tượng bán thân Chủ tịch Hồ Chí Minh, vị lãnh tụ mà những người cộng sản yêu mến, kính trọng”¹⁸. Cũng theo lời viên giám ngục thì “mỗi lần bí mật chào cờ, kết nạp Đảng, sinh hoạt chi bộ, các chiến sĩ cộng sản đặt bức tượng phía trước với tinh thần trang nghiêm”¹⁹. Có thể nói, ở cái nơi được coi là “Địa ngục trần gian” hay “Địa ngục của địa ngục” thì việc tạc và lưu giữ tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cho thấy được lòng dũng cảm, sự kiên trung một lòng sắt son với cách mạng, với Tổ quốc của các chiến sĩ cách mạng. Có thể nói, cội nguồn của niềm tin và sức mạnh vô song của các chiến sĩ cách mạng trong Nhà tù Côn Đảo dùng để chống chọi với đòn roi của kẻ thù, giữ vững khí tiết cách mạng, chính là hình tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu. “Trong chốn ngục tù, hình ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn là nguồn cổ vũ, động viên lớn lao đối với những chiến sĩ cách mạng đấu tranh giữ vững khí tiết người cộng sản”²⁰. Cũng chính bởi xúc động trước tinh thần quả cảm và lòng trung thành của các chiến sĩ cộng sản với Chủ tịch Hồ Chí Minh, cùng với sự cảm phục Người nên viên giám ngục đã quyết định bí mật lưu giữ lại bức tượng cho riêng mình. Năm 1952, khi rời Việt Nam trở lại sống ở đảo Core (Pháp), viên giám ngục đã mang theo bức tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh nhưng là một kỷ niệm về những năm tháng làm việc tại Việt Nam và giữ gìn đầy trân trọng tại nhà riêng. Trước khi mất, ông ta đã trao lại bức tượng cho con trai Paul Miniconi lưu giữ. Và theo di nguyện của ông, ngày 1-12-2019, Paul Miniconi đã cùng nhà sử học Pháp Frank Senatour trao bức tượng bán thân Chủ tịch Hồ Chí Minh của các chiến sĩ Nhà tù Côn Đảo cho Đại sứ Việt Nam tại Cộng hòa Pháp Nguyễn Thiệp. Bức tượng sau đó được chuyển về bàn giao cho Bảo tàng Hồ Chí Minh bảo quản, lưu giữ và trưng bày²¹.

Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, cứu nước, việc được tặng một tấm ảnh chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh được coi là một phần thưởng

¹⁸ Khiếu Minh, Vân Anh, 2020, “Câu chuyện cảm động về bức tượng Bác Hồ tại Côn Đảo”, Tlđđ.

¹⁹ Khiếu Minh, Vân Anh, 2020, “Câu chuyện cảm động về bức tượng Bác Hồ tại Côn Đảo”, Tlđđ.

²⁰ Phòng Truyền thông, Bảo tàng Hồ Chí Minh, 2021, “Bức tượng chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh ở nhà tù Côn Đảo”, *Website Bảo tàng Hồ Chí Minh* đăng ngày 18-06-2021 (<https://baotanghochiminh.vn/buc-tuong-chan-dung-chu-tich-ho-chi-minh-o-nha-tu-con-dao.htm>). Truy cập ngày 20-10-2021.

²¹ Phòng Truyền thông, Bảo tàng Hồ Chí Minh, 2021, “Bức tượng chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh ở nhà tù Côn Đảo”, Tlđđ.

cao quý, lớn lao, thể hiện cho sự quyết tâm, nỗ lực phấn đấu của các chiến sĩ và đồng bào, nhất là chiến sĩ đồng bào ở vùng chiến địa. Đó chính là động lực, là niềm tin tất thắng để đồng bào, chiến sĩ gắng sức vượt qua gian khổ, hy sinh mà kiên gan, dũng cảm đấu tranh chống giặc giữ nước. Câu chuyện của gia đình bà Đặng Thị Ngân (tên khác là Kiềm) ở xã Kỳ Xuân (nay là Tam Giang), Núi Thành, Quảng Nam có thể coi là một ví dụ. Theo như nội dung của bài báo *Câu chuyện về tấm ảnh Bác Hồ* của tác giả Hồng Vân thì: “Tháng 02-1965, anh Nguyễn Như Lâm là Xã đội trưởng Kỳ Xuân lên chiến khu tham gia khóa học 20 ngày về cách đánh Mỹ. Kết thúc khóa học, với kết quả xuất sắc, anh được cấp trên tặng thưởng tấm ảnh Bác Hồ. Anh đem ảnh này về trao lại cho mẹ mình là bà Kiềm cất giữ. Thời ấy, tai mã địch khắp nơi, đồng Kỳ Xuân cũng sát bên cạnh, nếu lộ ra thì khó mà bảo đảm an toàn tính mạng. Sau khi suy nghĩ, bà Kiềm nảy ra ý tưởng cuốn bức hình vào trong một đoạn ống tre và đập kỹ lại. Bà làm một mình trong đêm, sau đó mới báo cho chồng con biết”²². Theo lời con gái bà Kiềm là Nguyễn Thị Thu Hương kể lại thì khi bà Hương chừng 10 tuổi, mẹ bà đã từng nói với bà rằng cái ống tre giắt lên tấm phen tranh là tài liệu mật, rằng: “trong này có ảnh Bác Hồ, mình cố giữ cho đến ngày thống nhất nghe con. Mấy đứa đừng có khoe khoang với ai”²³. Rồi sau đó, gia đình bà Hương nhiều lần bị địch càn quét, lục soát, các thành viên trong gia đình bị bắt, tra tấn. Bố của bà bị tra tấn và hy sinh, mẹ của bà bị cũng bị bắt giam, và chính bà Hương là người đã nhặt lại chiếc ống tre của chứa ảnh Bác Hồ để cất giấu. Và khi biết được điều đó, mẹ của bà đã rất mừng. Khi mẹ bà được thả về, dựng lại nhà thì cái ống tre chứa ảnh Bác Hồ ấy được đặt trên gác bếp. Sau khi anh trai bà Hương là Nguyễn Như Lâm - người được thưởng tấm ảnh Bác Hồ - hy sinh, tấm ảnh đã trở thành động lực để bà Hương cũng như mẹ của mình tiếp tục chiến đấu đến ngày thống nhất đất nước. Bà Hương kể lại rằng: “Hồi đó, anh Lâm hy sinh ngay trong xã, mẹ tôi đau đớn lắm, dấy tranh quyết liệt với địch để được chôn cất anh. Tối tối mẹ lấy chiếc ống tre trên bếp xuống nâng niu, tần ngần, nước mắt ngấn dài, bởi kỷ

²² Hồng Vân, “Câu chuyện về tấm ảnh Bác Hồ”, đăng trên báo *Công an Nhân dân*, Huyện Anh (sưu tầm) đăng trên *Trang tin điện tử Ban Quản lý lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh* ngày 22-9-2017 (<https://bqllang.gov.vn/tin-tuc/tin-tong-hop/6636-cau-chuyen-ve-tam-anh-bac-ho.html>). Truy cập ngày 20-10-2021.

²³ Hồng Vân, “Câu chuyện về tấm ảnh Bác Hồ”, đăng trên báo *Công an Nhân dân*, Huyện Anh (sưu tầm) đăng trên *Trang tin điện tử Ban Quản lý lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh* ngày 22-9-2017. Tlđđ.

vật của anh tôi còn đây mà anh không còn nữa”²⁴. Có thể thấy, tấm ảnh Bác Hồ là một kỷ vật thiêng liêng của gia đình bà Hương. Nhưng đến khi xã Kỳ Xuân được giải phóng (ngày 24-3-1975), thấy các cán bộ của Ủy ban tự quản lấy làm tiếc khi không có ảnh Bác để treo cho trang trọng khi làm lễ ra mắt, bà Kiểm đã trao tấm ảnh đó cho ông Nguyễn Đình Nam là cán bộ binh vận của Khu 5 mượn để làm lễ. Đến năm 1983, được sự vận động của đoàn công tác Bảo tàng Khu 5 đã vận động bà Kiểm tặng lại bức ảnh Bác Hồ cho Bảo tàng. Hiện nay, bức ảnh được trưng bày trong Bảo tàng Hồ Chí Minh, chi nhánh Quân khu 5 (Đà Nẵng)²⁵. Câu chuyện cảm động này cho chúng ta thấy rất rõ, việc được tặng ảnh chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh là một phần thưởng cao quý của Đảng và Nhà nước lúc đó giành cho chiến sĩ, đồng bào với mục đích, ý nghĩa là để động viên đồng bào, chiến sĩ giữ vững niềm tin tất thắng quyết đánh Mĩ và thắng Mĩ. Và đương nhiên, còn nhiều hơn thế nữa những tấm ảnh chân dung của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được trao tặng cho các chiến sĩ và đồng bào trong cả nước²⁶. Có thể nói, những tấm ảnh Bác Hồ ấy là nguồn sức mạnh vô tận để động viên, cổ vũ đồng bào, chiến sĩ, góp phần tạo nên chiến thắng oanh liệt của quân và dân ta ngày 30-4-1975, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Và như thế, việc treo ảnh hay tạc tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh từ khi Người còn sống là không lạ, và đã trở thành biểu tượng tinh thần của nhân dân Việt Nam, biểu tượng của khát vọng độc lập, tự do, thống nhất và toàn vẹn của lãnh thổ quốc gia dân tộc. Với ý nghĩa đó, việc dựng tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô (Quảng Ninh) năm 1968 cũng mang ý nghĩa như vậy.

2. Tượng Bác Hồ trên đảo Cô Tô - Quảng Ninh sự tiếp nối của một biểu tượng sống về tinh thần dân tộc

²⁴ Hồng Vân, “Câu chuyện về tấm ảnh Bác Hồ”, đăng trên báo *Công an Nhân dân*, Huyền Anh (sưu tầm) đăng trên *Trang tin điện tử Ban Quản lý lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh* ngày 22-9-2017. Tlđđ.

²⁵ Hồng Vân, “Câu chuyện về tấm ảnh Bác Hồ”, đăng trên báo *Công an Nhân dân*, Huyền Anh (sưu tầm) đăng trên *Trang tin điện tử Ban Quản lý lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh* ngày 22-9-2017. Tlđđ.

²⁶ Xem thêm bài “Chuyện về bức ảnh Bác Hồ - Bác Tôn hơn nửa thế kỷ của “nữ tướng” Công đoàn” của Lục Tùng đăng trên báo Lao động điện tử ngày 10-02-2021. Bài báo đề cập đến câu chuyện mà “nữ tướng” Công đoàn tỉnh Đồng Tháp Nguyễn Thị Châu được Thầy giáo tặng bức ảnh Bác Hồ và ảnh Bác Hồ và Bác Tôn năm 1968, khi bà mới 16 tuổi. Bà Châu lúc đó đã coi Bác Hồ như là “thần tượng cách mạng”, là tấm gương để bà học tập và phấu đầu suốt đời, và cũng bởi vậy mà bà đã trở thành người có nhiều đóng góp cho Liên đoàn Lao động tỉnh Đồng Tháp. Xem chi tiết Lục Tùng, 2021, “Chuyện về bức ảnh Bác Hồ - Bác Tôn hơn nửa thế kỷ của “nữ tướng” Công đoàn”, đăng trên báo Lao động điện tử ngày 10-02 (<https://laodong.vn/cong-doan/chuyen-ve-buc-anh-bac-ho-bac-ton-hon-nua-the-ky-cua-nu-tuong-cong-doan-877623.ldo>). Truy cập ngày 20-10-2021.

Có thể nói, đối với tỉnh Quảng Ninh, Bác Hồ luôn có những tình cảm và sự quan tâm đặc biệt. Lúc sinh thời, Người đã nhiều lần đến công tác, thăm hỏi và động viên đồng bào và chiến sĩ tỉnh Quảng Ninh. Theo thống kê của các nhà nghiên cứu thì tổng cộng Người có 10 lần về thăm và làm việc với cán bộ và nhân dân Quảng Ninh²⁷. Thống kê này cho thấy, Quảng Ninh chính là tỉnh mà sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã về thăm và làm việc nhiều nhất với cán bộ, chiến sĩ và đồng bào. Và điều đặc biệt hơn, Đào Cô Tô của tỉnh Quảng Ninh là nơi mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đồng ý cho dựng tượng của Người ngay từ khi Người còn đang sống.

Như ở trên chúng tôi đã trình bày ở phần trên, đối với nhân dân Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu được coi là thân tượng, là hiện thân của độc lập, tự do, của lòng yêu nước và cố kết, đại đoàn kết quốc gia dân tộc, hiện thân của tương lai. Cho nên việc người dân, các chiến sĩ cách mạng sưu tầm, lưu giữ những bức ảnh của Người, nặn/tạc tượng của Người ngay từ khi Người còn sống không có gì là lạ. Bởi nó thể hiện cho sự tin tưởng của quần chúng nhân dân đối với vị lãnh tụ kính yêu của mình. Song, với đức tính khiêm tốn, giản dị không sùng bái cá nhân của Người thì việc Người quyết định đồng ý cho nhân dân Quảng Ninh dựng tượng của Người trên Đào Cô Tô lại là một sự kiện, một hiện tượng đặc biệt. Nhưng nó sẽ là không đặc biệt, nếu đặt nó trong bối cảnh lịch sử của đất nước lúc đó.

Như đã nói ở trên, đối với Quảng Ninh, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã luôn giành một sự quan tâm đặc biệt. Chẳng thế mà đây là địa phương mà Người đã đến thăm và làm việc nhiều nhất so với các tỉnh khác, nhất là từ sau khi miền Bắc được hoàn toàn giải phóng. Có thể nói, tần suất Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm Quảng Ninh đã diễn ra tương đối dày trong khoảng thời gian từ năm 1959 đến năm 1963. Chỉ trong vòng 4 năm, Người đã có 7 lần đến thăm và làm việc với tỉnh Quảng Ninh.

²⁷ Trong bài viết “Những lần Bác Hồ về thăm Quảng Ninh” của Vạn Thảo, đăng trên Báo Quảng Ninh điện tử ngày 19-5-2017, tác giả đã liệt kê được 9 lần Bác Hồ về thăm tỉnh Quảng Ninh (Nguồn: <https://baoquangninh.com.vn/nhung-lan-bac-ve-tham-quang-ninh-2342323.html>). Truy cập ngày 20-10-2021). Tuy nhiên, cuốn sách *Hồ Chí Minh với Trung Quốc - Biên niên sự kiện* của Bảo tàng Hồ Chí Minh, Hà Nội, in 2004, tr. 251 có đề cập đến chuyến đi thăm Hải Phòng và Quảng Ninh của Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày 16-3-1961. Thông tin về chuyến đi này cũng đã được in ấn và công bố trong nhiều cuốn sách khác như *Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 8, tr. 46; *Lịch sử Hải quân nhân dân Việt Nam*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1985, tr. 70-71 và cuốn *Chủ tịch Hồ Chí Minh với Đảng bộ và nhân dân Hải Phòng*, Nxb. Hải Phòng, 1985, tr. 115-117. Như vậy, đã có tổng cộng 10 lần Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm Quảng Ninh khi Người còn tại thế.

Chuyến thăm đầu tiên của Người đến Quảng Ninh trong 4 năm (1959-1963) này diễn ra trong 2 ngày 30 và 31/3/1959. Trong chuyến đi này, Người đã thăm một số đảo trong Vịnh Hạ Long. Sáng ngày 30-3, Người đã đến thăm Trường huấn luyện Hải quân và xuống tàu T524 đi kiểm tra vùng đảo. Buổi chiều, Người đến Cửa Ông - Cẩm Phả, đi thăm và nói chuyện với cán bộ công nhân mỏ Đèo Nai (Cẩm Phả). Nói chuyện với cán bộ và công nhân trên công trường. Buổi chiều ngày 30-3, Người xuống tàu về bến cảng Hòn Gai và đi thăm đảo Tuần Châu vào buổi tối. Tại đây người đã có buổi nói chuyện với cán bộ và nhân dân đảo Tuần Châu, sau đó Người rời đảo bằng thuyền về ra tàu T524. Người đã gặp và nói chuyện với cán bộ Khu ủy Hồng Quảng, đồng thời Người đã cho xe ô tô đón cán bộ chiến sĩ tàu T524 lên gặp Người. Trong cuộc gặp gỡ này, Người nhắc nhở các thủy thủ phải yêu biển, đã có tàu phải chịu khó học tập kỹ thuật để sử dụng tàu cho tốt, chiến đấu cho giỏi²⁸.

Sáng ngày 31-3, Người đến cảng Hải quân Bãi Cháy và lên tàu T524 đi thăm trận địa pháo của Đại đội 34 trên đảo Hòn Rồng. Tại đây, khi nói chuyện với cán bộ, chiến sĩ, Người đã căn dặn Phải cố gắng khắc phục khó khăn, chịu đựng gian khổ, an tâm với nhiệm vụ, tích cực học tập quân sự, chính trị, văn hóa, tăng gia sản xuất để cải thiện đời sinh hoạt, đời sống. Tiếp đó, Người đã đến thăm các đảo Cát Hải, Cát Bà, gặp gỡ và nói chuyện với cán bộ và nhân dân đảo Cát Bà. Cuối buổi chiều, Người tới thăm Trường huấn luyện Hải quân và căn dặn các chiến sĩ: Phải học tập phấn đấu không ngừng để bản thân tiến bộ và xây dựng hải quân mau chóng trưởng thành²⁹. Như vậy, có thể thấy, hầu hết các điểm đến thăm của Người đều là những đơn vị lực lượng vũ trang. Có điều này là bởi vì, đây là cũng là lúc mà cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước ở Miền Nam đã bước vào giai đoạn cao trào của phong trào Đồng Khởi. Những thất bại trên chiến trường miền Nam có thể khiến đế quốc Mỹ có thể tiến hành các hoạt động liêu lĩnh leo thang tấn công ra miền Bắc bất cứ lúc nào. Quảng Ninh lại là vùng tiền tiêu, cửa ngõ của đường hàng hải quốc tế của miền Bắc lúc đó. Cho nên, có lẽ đây là lý do mà Người đã đến thăm các đơn vị

²⁸ Hồ Chí Minh, 2002, *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 9, tr. 391-395.

²⁹ Hồ Chí Minh, 2002, *Toàn tập*, Sđd, tập 9, tr.396-402.

vũ trang, nhất là các đơn vị hải quân - một lực lượng vũ trang mới thành lập của chúng ta từ sau khi miền Bắc được hoàn toàn giải phóng.

Chuyến thăm quan trong thứ hai của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với Quảng Ninh trong 4 năm (1959-1963) diễn ra các ngày 19 và 20 tháng 2 năm 1960. Trong hai ngày này, Người đã đến thăm và làm việc với cán bộ và nhân dân tỉnh Hải Ninh (cũ, nay thuộc tỉnh Quảng Ninh). Tại sân vận động Móng Cái - tỉnh lỵ của tỉnh Hải Ninh lúc đó - Người đã có buổi nói chuyện với quân chúng nhân dân. Sau khi nêu lên những thành tích mà Hải Ninh đã đạt được, Người chỉ ra các biện pháp nhằm thúc đẩy nông nghiệp và căn dặn cán bộ, đồng bào Hải Ninh phải: Đoàn kết dân tộc, đoàn kết lương - giáo, đoàn kết Việt - Trung. Người đã dành một phần nói riêng về vấn đề Đảng, nhắc nhở đảng viên phải “tự liên hệ và giữ cho đúng những tiêu chuẩn của người đảng viên”, “Phát triển Đảng phải chọn lọc đảng viên mới một cách hết sức cẩn thận” và “phải giúp đỡ Đoàn thanh niên lao động phát triển”. Tại Hải Ninh, Người đi thăm một hợp tác xã nông nghiệp ở xã Đoàn Tĩnh (gồm toàn người Hán), thăm xưởng gốm Móng Cái và một số cơ sở sản xuất của tỉnh³⁰. Tỉnh Hải Ninh lúc đó cũng là một tỉnh địa đầu quan trọng của Tổ quốc, tiếp giáp với nước bạn Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, một cầu nối vận tải, giao thương quốc tế quan trọng của Việt Nam. Và sau chuyến thăm này, Người đã nảy sinh ý tưởng sáp nhập tỉnh Hải Ninh và với Khu Hồng Quảng. Đây chính là ý tưởng đã dẫn đến sự ra đời của tỉnh Quảng Ninh ngày nay, và cái tên gọi Quảng Ninh cũng được chính Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt cho tỉnh này khi thực hiện sáp nhập Hải Ninh với Hồng Quảng theo quyết định của Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ngày 30-10-1963. Lý giải về ý nghĩa của tên Quảng Ninh, Người đã nói với ông Hoàng Chính - Bí thư Tỉnh ủy lúc ấy rằng: “Tên Hải Đông gọi nhớ thời Trần oanh liệt, nhưng thực chất nó chỉ có nghĩa chỉ vùng biển về phía Đông. Bác đã hỏi ý kiến nhiều đồng chí, Bác đề nghị lấy mỗi tỉnh một chữ cuối của Hồng Quảng và Hải Ninh, ghép lại thành Quảng Ninh, vừa dễ hiểu, vừa dễ nhớ, lại có nhiều nghĩa. “Quảng” là rộng lớn, “Ninh” là yên vui, bền vững. Quảng Ninh là một vùng rộng lớn, yên vui, bền vững. Ông cha ta đã chẳng từng đặt những tên An Bang, Ninh Hải, Hải Ninh, An Quảng, Quảng Yên

³⁰ Hồ Chí Minh, 2002, *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 10, tr. 64-71.

đó sao? Bác còn nói thêm: “Nước bạn có Quảng Đông, Quảng Tây, ta có Quảng Ninh. Đôi bên cùng nhau xây dựng tình hữu nghị, cùng nhau thi đua xây dựng chủ nghĩa xã hội, được không?”³¹. Như vậy, có thể nói chuyến đi thăm Quảng Ninh vào đầu năm 1960 của Chủ tịch Hồ Chí Minh có ý nghĩa rất quan trọng đối với tỉnh.

Cá biệt, trong giai đoạn từ năm 1959 đến năm 1963, có những năm, Người đã đến thăm và làm việc với tỉnh Quảng Ninh 2 lần trong 1 năm như các năm 1961, 1962. Trong hai chuyến thăm Quảng Ninh vào năm 1961, thì chuyến thăm thứ nhất diễn ra vào ngày 16-3 -1961, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng bà Đặng Dĩnh Siêu (phu nhân Thủ tướng Chu Ân Lai) là Chủ tịch Hội Phụ nữ Trung Quốc, Trưởng đoàn Phụ nữ Trung Quốc đi thăm Hải Phòng, Vịnh Hạ Long và thăm đơn vị Hải quân Việt Nam. Gặp gỡ các cán bộ và chiến sĩ hải quân, Người căn dặn: "Bờ biển ta có vị trí rất quan trọng. Vì vậy nhiệm vụ của hải quân trước mắt cũng như lâu dài rất nặng nề nhưng rất vẻ vang. Phải biết tìm ra cách đánh phù hợp với điều kiện con người, địa hình bờ biển nước ta và vũ khí trang bị mình có. Hải quân ta phải học tập kinh nghiệm chiến đấu hiện đại nhưng không được quên truyền thống đánh giặc xa xưa kia của tổ tiên"³². Và chuyến thăm Quảng Ninh lần thứ 2 trong năm 1961 của Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ diễn ra sau đó hơn 1 tháng ở đảo Cô Tô. Và đây chính là chuyến thăm đặc biệt dẫn đến việc Người đồng ý cho dựng tượng của Người trên đảo Cô Tô.

Chuyến thăm đảo Cô Tô được diễn ra vào ngày 9-5-1961. Tuy nhiên, trước đó một ngày, trên đường ra thăm đảo Cô Tô, Người cũng đã ghé thăm Trung đoàn 248 tại thị trấn Tiên Yên, thăm đảo Trà Cổ vào ngày 8-5. Và ngày 9-5, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra thăm đảo Cô Tô (lúc đó vẫn thuộc tỉnh Hải Ninh, nay thuộc Quảng Ninh) giữa lúc đồng bào đang tích cực chuẩn bị cho vụ cá sắp tới và đang hăng hái làm thủy lợi chuẩn bị cho vụ mùa. Người tới thăm hợp tác xã nông nghiệp của bà con Hoa kiều trên đảo. Tại đảo Cô Tô, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có buổi thăm hỏi, động viên và trò chuyện cùng cán bộ và nhân dân trên đảo. Nói chuyện trước hơn 2.000

³¹ Dẫn lại theo Đỗ Hương, “Tỉnh Quảng Ninh được Bác Hồ đặt tên”, bài đăng trên website Bảo tàng tỉnh Quảng Ninh ngày 16-5-2017 (<http://baotangquangninh.vn/Chuyen-de/tinh-quang-ninh-duoc-bac-ho-dat-ten-568.htm>). Truy cập ngày 20-10-2021.

³² Bảo tàng Hồ Chí Minh: *Hồ Chí Minh với Trung Quốc - Biên niên sự kiện*, Hà Nội, 2004, tr. 251.

đồng bào, cán bộ, bộ đội trên khu đồi sim đang mùa hoa nở, Người dặn dò mọi người trên đảo những công việc cụ thể cần làm tốt để các đảo thiết thực góp phần vào sự nghiệp chung xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà³³. Đây là lần đầu tiên Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm đảo Cô Tô, một hòn đảo có hơn 50 đảo, đá lớn nhỏ, cách Thủ đô Hà Nội hơn 250km và nằm ở mặt biển phía Đông Bắc tỉnh Quảng Ninh, giữ một vị trí hết sức quan trọng về quốc phòng và an ninh của Tổ Quốc.

Điều quan trọng là, thời gian diễn ra chuyến thăm này của Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng là lúc mà trên chiến trường miền Nam, sau thất bại lớn trước phong trào Đồng khởi, đế quốc Mĩ và tay sai đã có sự chuyển hướng chiến lược của cuộc chiến. Trước mối lo bị thất bại, đế quốc Mĩ đã tăng cường cả cố vấn quân sự cho chiến trường miền Nam, đồng thời tăng cường việc trợ các trang thiết bị quân sự hiện đại như tăng thiết giáp, trực thăng, tàu chiến cho chính quyền Việt Nam Cộng hòa của Ngô Đình diệm, hòng dập tắt phong trào cách mạng mạnh mẽ của cán bộ, chiến sĩ và đồng bào miền Nam. Và trong bối cảnh chiến tranh leo thang ngày càng ác liệt ấy thì việc tăng cường phòng thủ chặt chẽ miền Bắc, giữ vững hậu phương lớn của miền Nam và cả nước, nơi đứng chân của các cô quan đầu nòng lãnh đạo cách mạng ở cả hai miền là điều hết quan trọng. Đặt trong bối cảnh ấy, chuyến thăm của Chủ tịch Hồ Chí Minh ra hòn đảo tiền tiêu Cô Tô ở thời điểm này vừa mang tính chất là một cuộc úy lạo, động viên tinh thần của quân và dân trên đảo lại vừa mang tính chất “kiểm tra” của một vị lãnh tụ đối với công tác phòng thủ an ninh, quốc phòng nơi biên cương.

Theo nhiều nguồn tư liệu thì Chủ tịch Hồ Chí Minh ra thăm đảo Cô Tô bằng trực thăng, và bãi đáp trực thăng là một thửa ruộng trồng khoai lang. Tin Bác Hồ ra thăm đảo đã được phổ biến cho quân và dân trên đảo từ trước đó, kể cả đại biểu quân và dân hai đảo Cô Tô con và Thanh Lân cũng đã được tập kết về Cô Tô để đón Bác Hồ, nhưng thời gian cụ thể Bác Hồ ra thăm đảo thì được giữ bí mật tuyệt đối. Cũng bởi vậy mà ai ai cũng hồi hộp, háo hức chờ đón Hồ Chủ tịch. Khoảng 8 giờ

³³ Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Tỉnh uỷ Quảng Ninh, 1984, *Những sự kiện lịch sử Đảng tỉnh Quảng Ninh (1955-1965)*, tr. 148.

sáng 9-5, chiếc trục thẳng chở Bác Hồ từ từ đáp xuống đảo trong tiếng vỗ tay vang dội khắp một vùng biển đảo của hơn bốn ngàn người đủ già, trẻ, gái, trai, bộ đội, công an... Bác đã lần lượt bắt tay các đồng chí lãnh đạo địa phương và chỉ huy các đơn vị, ôm hôn động viên các chiến sĩ, ân cần thăm hỏi các cụ già và chia kẹo cho các cháu thiếu nhi... Sau đó, Bác đứng nói chuyện với đồng bào, cán bộ và chiến sĩ ngay trên bãi đất trống. Người khen ngợi nhân dân đảo Cô Tô đã tận tình giúp đỡ cán bộ và bộ đội trong kháng chiến; trong xây dựng hòa bình thì đoàn kết tương trợ nhau vượt qua khó khăn, thực hành tiết kiệm, thi đua sản xuất... Người nêu lên những công việc phải làm để xây dựng đảo lớn mạnh, chỉ ra những điều mà cán bộ phải hướng dẫn và giúp đỡ bà con trong lao động sản xuất và xây dựng đời sống mới... Người đã động viên quân và dân trên đảo Cô Tô rằng: Thủ đô Hà Nội tuy cách xa đảo, nhưng Đảng và Chính phủ luôn luôn quan tâm đến đồng bào các đảo và mong đồng bào đoàn kết, cố gắng và tiến bộ³⁴.

Chuyến đi thăm đó cùng với tình cảm nồng ấm, thân yêu, giản dị và gần gũi của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại ấn tượng sâu đậm đối với đồng bào các dân tộc trên đảo Cô Tô và các cán bộ, chiến sĩ đang làm nhiệm vụ trên đảo. Để tỏ lòng kính yêu Người và thể hiện lòng quyết tâm thực hiện những lời Người đã căn dặn, quần chúng nhân dân và chiến sĩ ở đảo Cô Tô đã nẩy sinh mong muốn dựng tượng của Người ngay trên đảo. Và ý tưởng, mong muốn đó của quần chúng nhân dân đã được lãnh đạo tỉnh Hải Ninh thừa với Bác trong chuyến Người trở lại thăm tỉnh Hải Ninh vào cuối năm 1962, cũng là chuyến đến thăm tỉnh Quảng Ninh lần thứ 2 trong năm 1962 của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Cảm động trước tấm lòng, tình cảm của đồng bào, cán bộ và chiến sĩ nên Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đồng ý cho phép dựng tượng của Người ở trên đảo Cô Tô³⁵. Được sự đồng ý của Người, công tác chuẩn bị cho việc dựng tượng Người trên đảo đã được lãnh đạo tỉnh Hải Ninh lúc đó chỉ đạo triển khai. Sau khi Hải Ninh sáp nhập với Khu Hồng Quảng thành lập tỉnh Quảng Ninh ngày 30-10-1963, việc triển khai đúc tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh do Tỉnh ủy Quảng Ninh chỉ đạo. Và như chúng

³⁴ Dẫn theo Mai Nam Thắng, 2017, “Bác Hồ trên đảo Cô Tô”, đăng ngày 17-5 trên Báo Quân đội Nhân dân cuối tuần online (<https://ct.qdnd.vn/van-hoc-nghe-thuat/bac-ho-tren-dao-co-to-521159>). Truy cập ngày 20-10-2021.

³⁵ Theo Mai Nam Thắng, 2017, “Bác Hồ trên đảo Cô Tô”, đăng ngày 17-5 trên Báo Quân đội Nhân dân cuối tuần online (<https://ct.qdnd.vn/van-hoc-nghe-thuat/bac-ho-tren-dao-co-to-521159>). Truy cập ngày 20-10-2021.

tôi đã nói, việc người dân treo, lưu trữ các bức hình của Người, nặn/tạc tượng Người ngay từ khi Người còn sống là chuyện bình thường để tỏ lòng kính ngưỡng của đồng bào với thân tượng của mình, mà trường hợp các chiến sĩ cách mạng ở nhà tù Côn Đảo đã tạc tượng Người từ những năm 1940 có thể coi là một ví dụ sống động. Song, việc Chủ tịch Hồ Chí Minh đồng ý cho dựng tượng của Người ngay từ khi Người còn sống như thế này thì đây là lần đầu tiên, là sự kiện đặc biệt, có ý nghĩa trọng đại nếu đặt nó trong bối cảnh lịch sử lúc ấy.

Thực tiễn lịch sử đã cho thấy, giai đoạn từ sau năm 1960 là giai đoạn mà đế quốc Mỹ đã bắt đầu tăng cường các hành vi khiêu khích, đưa tàu chiến ra bắn phá các tỉnh ven biển Bắc Bộ, trong đó có Quảng Ninh. Cho nên việc dựng tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô sẽ không chỉ là đáp ứng lòng mong mỏi, nguyện vọng và tình cảm của quần chúng nhân dân trên đảo đối với cá nhân Người. Mà quan trọng hơn, đã từ lâu trong lòng nhân dân Việt Nam, Hồ Chí Minh đã là một biểu tượng biểu hiện cho khát vọng độc lập, tự do và thống nhất đất nước, Nam - Bắc sum họp một nhà. Một biểu tượng của tinh thần đại đoàn kết quốc gia dân tộc, biểu hiện cho ý chí và nghị lực của quốc gia dân tộc quyết tâm chống lại giặc ngoại xâm để giành lấy độc lập, tự do và sự thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. Là nguồn lực tinh thần, biểu hiện cho ý chí kiên gan, anh dũng sẵn sàng hy sinh cho Tổ quốc quyết sinh. Thế cho nên, việc dựng tượng của Người trên đảo Cô Tô, một hòn đảo tiền tiêu không chỉ của riêng tỉnh Hải Ninh, mà còn là của miền Bắc, của cả nước chính là biểu hiện cho ý chí sắt đá “quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước”. Với ý nghĩa như thế, công tác triển khai việc đúc và dựng tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được lãnh đạo tỉnh Hải Ninh và sau đó là lãnh đạo tỉnh Quảng Ninh tiến hành triển khai sau khi đã có sự đồng ý cho phép dựng tượng của Bác. Song, do bị ảnh hưởng bởi chiến tranh, nhất là từ sau khi dựng lên sự kiện Vịnh Bắc Bộ (ngày 2 và 4/8/1964), đế quốc Mỹ đã công khai đưa tàu chiến và máy bay ném bom, bắn phá miền Bắc ngày một ác liệt hơn. Điều đó đã làm ảnh hưởng đến tiến độ của việc dựng tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô. Tuy nhiên, vượt qua những khó khăn, cam go của chiến tranh, sự bắn phá khốc liệt bằng máy bay và tàu chiến của kẻ thù, năm 1968, tượng đài Bác Hồ đã

được nhà điêu khắc Nguyễn Văn Quế cùng các đồng nghiệp bắt tay vào thực hiện. Và ngày 22-5-1968, công trình tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô đã được hoàn thành³⁶.

Theo mô tả thì lúc đầu, tượng đài của Người là bức tượng bán thân với chất liệu làm bằng thạch cao, tay phải giơ lên cao vẫy chào đồng bào. Tượng có chiều cao 1,8m (cả bệ tượng là 4m). Địa điểm đặt tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô chính là thửa ruộng trồng khoai lang đã được sử dụng làm bãi đáp trực thăng của Người trong chuyến Người thăm đảo vào tháng 5 năm 1961. Có thể nói, trong điều kiện đánh phá ác liệt của máy bay và tàu chiến Mỹ vào tỉnh Quảng Ninh lúc, mà đảo Cô Tô lại là hòn đảo tiền tiêu, đầu sóng ngọn gió, thì việc tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh được dựng lên đã như một biểu tượng hùng hồn cho ý chí, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ trong bất cứ tình huống nào để giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, Nam - Bắc sum họp một nhà. Hay nói cách khác, tượng đài Hồ Chí Minh được dựng lên trên đảo Cô Tô lúc ấy là biểu tượng cho tinh thần dân tộc Việt Nam kiên gan, anh dũng và bất khuất. Việc khánh thành tượng đài Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô ngày 25-5-1968 đã là nguồn động viên tinh thần lớn lao không chỉ đối với quần chúng nhân dân, cán bộ, chiến sĩ trên đảo Cô Tô lúc đó tăng thêm quyết tâm bảo đảo, bám biển để chống chọi với kẻ thù, mà còn là nguồn lực tinh thần to lớn để nhân dân miền Bắc và cả nước quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Năm 1976, sau khi đất nước được thống nhất, Nam - Bắc sum họp một nhà, để chào mừng kỷ niệm ngày sinh lần thứ 86 của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu, bức tượng bán thân của Người trên đảo Cô Tô đã được thay thế bằng tượng toàn thân, với chất liệu bê tông, cốt thép. Bức tượng toàn thân này có chiều cao 4,5m, tính cả bệ tượng thì chiều cao của tượng đài là 9m, nằm cách bờ biển 100m. Đến năm 1996, kỷ niệm ngày sinh lần thứ 106 của Người, bức tượng của Người bằng bê tông cốt thép trên đảo Cô Tô đã được thay thế bằng bức tượng tạc bằng đá gran-nit cho tới

³⁶ Theo Mai Nam Thắng, 2017, “Bác Hồ trên đảo Cô Tô”, đăng ngày 17-5 trên Báo Quân đội Nhân dân cuối tuần online (<https://ct.qdnd.vn/van-hoc-nghe-thuat/bac-ho-tren-dao-co-to-521159>). Truy cập ngày 20-10-2021.

ngày nay³⁷. Hình ảnh Người giơ tay vẫy chào, lưng tựa vào núi với trang phục bộ quần áo kaki và đôi dép cao su, mắt hướng ra biển Đông ở Cô Tô được coi là tượng Bác đẹp nhất vùng Đông Bắc. Cùng với tượng đài Bác Hồ trên đảo Cô Tô, năm 2005, huyện Cô Tô đã xây dựng ngôi đền thờ Bác, trên khuôn viên ngay sau tượng đài. Ngoài ra, nhiều hạng mục khác như nhà lưu niệm, vườn cây, ao cá cũng được đầu tư xây mới và tôn tạo lại để thể hiện cho lòng thành kính của người dân trên đảo Cô Tô đối với Bác. Khuôn viên khu di tích tượng đài, nhà lưu niệm và đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô đã trở thành một điểm đến của du lịch tâm linh đối với nhiều du khách ở cả trong và ngoài nước. Các du khách đến đây đều đã ghé thăm, thắp hương để tỏ lòng tưởng nhớ, kính ngưỡng đối với Người - một con người vĩ đại, anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới, một biểu tượng cho tinh thần dân tộc Việt Nam. Còn đối với người dân Cô Tô, quần thể tượng và đền thờ Bác Hồ đã trở thành nơi sinh hoạt văn hóa, nơi thăm viếng đầy tôn kính để mỗi người Cô Tô dặn lòng mình học tập theo tấm gương, phong cách của Người: “Ở đây đảo xa sóng gió nhưng Bác cũng ra thăm, bà con ở đây ơn Bác Hồ nhiều lắm. Tượng Bác Hồ với người dân Cô Tô rất có ý nghĩa. Ngày sinh nhật Bác, ngày Quốc khánh và những ngày lễ lớn bà con đều ra thắp hương tưởng nhớ, khi đi qua cũng bỏ mũ bỏ nón kính chào”³⁸.

Như vậy, có thể khẳng định thêm một lần nữa rằng tượng đài của Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô là một biểu tượng thiêng liêng của tinh thần dân tộc Việt Nam. Tượng đài Người chính là hiện thân hùng hồn của chủ nghĩa anh hùng cách mạng, của lòng nhân ái và khoan hòa, giản dị, gần gũi của nhân dân Việt Nam, một dân tộc luôn hướng đến và trân trọng độc lập, tự do, tôn trọng lẫn nhau trong cùng tồn tại hòa bình. Và với ý nghĩa đó, Khu Di tích Tượng đài, Nhà lưu niệm và đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô xứng đáng được nâng cấp thành Khu Di tích cấp Quốc gia đặc biệt để những giá trị biểu tượng của Người được gìn giữ, trân trọng, trở thành niềm tự hào dân tộc cho muôn đời sau./

³⁷ “Tượng đài Bác Hồ trên đảo Cô Tô” bài đăng ngày 10-7-2012 trên Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam (<https://dangcongsan.vn/tu-tuong-van-hoa/tuong-dai-bac-ho-tren-dao-co-to-135099.html>). Truy cập ngày 20-10-2021.

³⁸ Trường Giang, 2017, “Thăm tượng đài Bác Hồ trên đảo tiên tiêu Cô Tô”, bài đăng ngày 19-5-2017 trên VOV điện tử (<https://vov.vn/xa-hoi/tham-tuong-dai-bac-ho-tren-dao-tien-tieu-co-to-625844.vov>). Truy cập ngày 20-10-2021.

NHỮNG HÌNH ẢNH BẮC HỒ VỀ THĂM CÔ TÔ NĂM 1961

ĐƯỢC LƯU GIỮ TẠI BẢO TÀNG HỒ CHÍ MINH

Ths Nguyễn Thị Tô Hoài*

CN Nguyễn Thị Thanh Huyền*

Có thể nói, sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã luôn dành cho tỉnh Quảng Ninh những tình cảm đặc biệt. Và do đó, Người đã nhiều lần đến thăm và làm việc với chính quyền và nhân dân tỉnh Quảng Ninh. Theo thống kê thì đây là tỉnh có số lượng lần Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm và làm việc nhiều thứ 2 trong cả nước với 10 lần. Trong số 10 lần về thăm và làm việc với tỉnh Quảng Ninh thì lần về thăm ngày 9 tháng 5 năm 1961 của Người ở đảo Cô Tô có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Vì sau chuyến đi này, Người đã đồng ý cho nhân dân đảo Cô Tô dựng tượng đài của Người trên đảo. Đây là nơi đầu tiên và duy nhất mà Người cho phép dựng tượng Người ngay khi Người còn sống Cũng bởi vậy, việc lưu giữ những hình ảnh về chuyến thăm đảo Cô Tô có ý nghĩa và giá trị lịch sử hết sức quan trọng. Bài viết này của chúng tôi sẽ khái quát lại nội dung chuyến thăm và làm việc đã tạo nên dấu ấn đặc biệt của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với tỉnh Quảng Ninh nói chung, đảo Cô Tô nói riêng và giới thiệu với độc giả về những hình ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm đảo Cô Tô hiện đang được lưu giữ tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Từ khóa: Đảo Cô Tô, Cô Tô, Ảnh Hồ Chí Minh ở Cô Tô, Hồ Chí Minh với Cô Tô

1. Chuyến thăm đảo Cô Tô của Chủ tịch Hồ Chí Minh và việc dựng tượng Người trên đảo - dấu ấn đặc biệt của tỉnh Quảng Ninh

Thống kê từ các tài liệu lưu trữ và bộ sách Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử thì Quảng Ninh là tỉnh ven biển mà sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã 10 lần đến thăm và làm việc. Như vậy, đây là tỉnh ven biển có số lần Người về thăm và làm việc nhiều nhất so với các tỉnh ven biển khác, đồng thời cùng với Hưng Yên thì Quảng Ninh cũng là tỉnh có số lượng lần Người đến thăm và làm việc nhiều thứ hai (chỉ sau Bắc Ninh với 18 lần) trong toàn miền Bắc. Đặc biệt, từ sau khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp kết thúc thì tần suất số lần Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm và làm việc với tỉnh Quảng Ninh, hoặc lựa chọn tỉnh Quảng Ninh làm nơi tiếp các quan khách quốc tế diễn ra tương đối dày, nhất là trong khoảng thời gian từ năm 1959 đến năm 1963. Chỉ trong vòng 4 năm, Người đã có 7 lần đến thăm và làm việc với tỉnh Quảng Ninh. Điều này cho thấy, sinh thời Chủ tịch Hồ

* Viện Nghiên cứu Văn hóa - Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam

* Học viên cao học Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

Chí Minh đã có sự quan tâm đặc biệt đến tỉnh Quảng Ninh, bởi lẽ đây là một tỉnh địa đầu của Tổ quốc Việt Nam nói chung và miền Bắc nói riêng cả ở trên bộ và trên biển.

Cá biệt, trong giai đoạn từ năm 1959 đến năm 1963, có những năm, Người đã đến thăm và làm việc với tỉnh Quảng Ninh 2 lần trong 1 năm như các năm 1961, 1962. Trong hai chuyến thăm Quảng Ninh vào năm 1961, chuyến thăm thứ nhất diễn ra vào ngày 16-3-1961, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng bà Đặng Dĩnh Siêu (phu nhân Thủ tướng Chu Ân Lai) là Chủ tịch Hội Phụ nữ Trung Quốc, Trưởng đoàn Phụ nữ Trung Quốc đi thăm Hải Phòng, Vịnh Hạ Long và thăm đơn vị Hải quân Việt Nam. Gặp gỡ các cán bộ và chiến sĩ hải quân, Người căn dặn: "Bờ biển ta có vị trí rất quan trọng. Vì vậy nhiệm vụ của hải quân trước mắt cũng như lâu dài rất nặng nề nhưng rất vẻ vang. Phải biết tìm ra cách đánh phù hợp với điều kiện con người, địa hình bờ biển nước ta và vũ khí trang bị mình có. Hải quân ta phải học tập kinh nghiệm chiến đấu hiện đại nhưng không được quên truyền thống đánh giặc xa xưa kia của tổ tiên"¹. Chuyến thăm Quảng Ninh lần thứ 2 trong năm 1961 của Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ diễn ra sau đó hơn 1 tháng ở đảo Cô Tô. Và đây chính là chuyến thăm có tính chất đặc biệt, bởi sau chuyến thăm này Người đồng ý cho dựng tượng của Người trên đảo Cô Tô.

Chuyến thăm đảo Cô Tô được diễn ra vào ngày 9-5-1961. Tuy nhiên, trước đó một ngày, trên đường ra thăm đảo Cô Tô, Người cũng đã ghé thăm Trung đoàn 248 tại thị trấn Tiên Yên, thăm đảo Trà Cổ vào ngày 8-5. Ngày 9-5, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra thăm đảo Cô Tô (lúc đó vẫn thuộc tỉnh Hải Ninh, nay thuộc Quảng Ninh) giữa lúc đồng bào đang tích cực chuẩn bị cho vụ cá sắp tới và đang làm thủy lợi chuẩn bị cho vụ mùa. Trong chuyến thăm này, Người đã tới thăm hợp tác xã nông nghiệp của bà con Hoa kiều trên đảo. Tại đảo Cô Tô, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có buổi thăm hỏi, động viên và trò chuyện cùng cán bộ và nhân dân trên đảo. Nói chuyện trước hơn 2.000 đồng bào, cán bộ, bộ đội trên khu đồi sim đang mùa hoa nở, Người dặn dò mọi người trên đảo những công việc cụ thể cần làm tốt để các đảo thiết thực góp phần vào sự nghiệp chung xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà². Đây là lần đầu tiên và cũng là lần duy nhất Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm đảo Cô Tô, một hòn đảo có hơn 50 đảo, đá lớn nhỏ, cách Thủ đô Hà Nội hơn 250km và nằm ở mặt biển phía Đông Bắc tỉnh Quảng Ninh, giữ một vị trí hết sức quan trọng về quốc phòng và an ninh của Tổ Quốc.

¹ Báo tàng Hồ Chí Minh: *Hồ Chí Minh với Trung Quốc - Biên niên sự kiện*, Hà Nội, 2004, tr. 251.

² Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Tỉnh uỷ Quảng Ninh, 1984, *Những sự kiện lịch sử Đảng tỉnh Quảng Ninh (1955-1965)*, tr. 148.

Nếu đặt trong bối cảnh lịch sử lúc đó sẽ thấy, đây là chuyến thăm có ý nghĩa quan trọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ với đồng bào, chiến sĩ trên đảo Cô Tô mà còn có ý nghĩa quan trọng với đồng bào, chiến sĩ của các tỉnh ven biển nữa.

Thời gian diễn ra chuyến thăm và làm việc lần này của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với đảo Cô Tô cũng là lúc mà trên chiến trường miền Nam, sau thất bại lớn trước phong trào Đồng khởi, đế quốc Mỹ và tay sai đã có sự chuyển hướng chiến lược của cuộc chiến. Trước mối lo bị thất bại, đế quốc Mỹ đã tăng cường cả cố vấn quân sự cho chiến trường miền Nam, đồng thời tăng cường việc trợ các trang thiết bị quân sự hiện đại như tăng thiết giáp, trực thăng, tàu chiến cho chính quyền Việt Nam Cộng hòa của Ngô Đình diệm, hòng dập tắt phong trào cách mạng mạnh mẽ của cán bộ, chiến sĩ và đồng bào miền Nam, ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc cho cách mạng miền Nam. Trong bối cảnh chiến tranh leo thang ngày càng ác liệt ấy thì việc tăng cường phòng thủ chặt chẽ miền Bắc, giữ vững hậu phương lớn của miền Nam và cả nước, nơi đứng chân của các cơ quan đầu não lãnh đạo cách mạng của cả hai miền là điều hết sức quan trọng. Như thế, chuyến thăm của Chủ tịch Hồ Chí Minh ra hòn đảo tiền tiêu Cô Tô ở thời điểm này vừa mang tính chất là một cuộc úy lạo, động viên tinh thần của quân và dân trên đảo lại vừa mang tính chất “kiểm tra” của một vị lãnh tụ, một vị “tur lệnh” của cả nước đối với công tác phòng thủ an ninh, quốc phòng nơi biên cương hải đảo.

Theo nhiều nguồn tư liệu thì Chủ tịch Hồ Chí Minh ra thăm đảo Cô Tô bằng trực thăng và bãi đáp trực thăng là một thửa ruộng trồng khoai lang³. Chính điều này cũng tạo nên tính đặc biệt cho chuyến đi thăm đảo Cô Tô của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bởi hầu hết trong các lần đi thăm tỉnh Quảng Ninh trước đó, Người thường đi bằng ô tô đến Quảng Ninh và đi tàu hải quân ra thăm các đảo. Tin Bác Hồ ra thăm đảo đã được phổ biến cho quân và dân trên đảo từ trước đó, kể cả đại biểu quân và dân hai đảo Cô Tô con và Thanh Lân cũng đã được tập kết về Cô Tô để đón Bác Hồ, nhưng thời gian cụ thể Bác Hồ ra thăm đảo thì được giữ bí mật tuyệt đối. Cũng bởi vậy mà ai ai cũng hồi hộp, háo hức chờ đón Hồ Chủ tịch. Khoảng 8 giờ sáng 9-5, chiếc trực thăng chở Bác Hồ từ từ đáp xuống đảo trong tiếng vỗ tay vang dội khắp một vùng biển đảo của hơn bốn ngàn người đủ già, trẻ, gái, trai, bộ đội, công an... Bác đã lần lượt bắt tay các đồng chí lãnh đạo địa phương và chỉ huy các đơn vị, ôm hôn động viên các chiến sĩ, ân cần thăm hỏi các cụ già và chia kẹo cho các cháu thiếu nhi... Sau đó, Bác đứng nói chuyện với đồng bào, cán bộ và chiến sĩ ngay

³ Vũ Miên (2021), “Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh giữa biển trời Đông Bắc”, bài đăng trên website của *Ban Đối ngoại Đài Tiếng nói Việt Nam - VOV5* ngày 22 tháng 5 (<https://vovworld.vn/vi-VN/viet-nam-dat-nuoc-cong-quoai/tuong-dai-chu-tich-ho-chi-minh-giua-bien-troi-dong-bac-984968.vov>). Truy cập tháng 10 năm 2021.

trên một bãi đất trống. Người khen ngợi nhân dân đảo Cô Tô đã tận tình giúp đỡ cán bộ và bộ đội trong kháng chiến; trong xây dựng hòa bình thì đoàn kết tương trợ nhau vượt qua khó khăn, thực hành tiết kiệm, thi đua sản xuất... Người nêu lên những công việc phải làm để xây dựng đảo lớn mạnh, chỉ ra những điều mà cán bộ phải hướng dẫn và giúp đỡ bà con trong lao động sản xuất và xây dựng đời sống mới... Người đã động viên quân và dân trên đảo Cô Tô rằng: Thủ đô Hà Nội tuy cách xa đảo, nhưng Đảng và Chính phủ luôn luôn quan tâm đến đồng bào các đảo và mong đồng bào đoàn kết, cố gắng và tiến bộ⁴. Chuyến đi thăm cùng với tình cảm nồng ấm, thân yêu, giản dị và gần gũi của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại ấn tượng sâu đậm đối với đồng bào các dân tộc trên đảo Cô Tô và các cán bộ, chiến sĩ đang làm nhiệm vụ trên đảo. Để bày tỏ lòng kính yêu Người, muốn lưu giữ những dấu ấn của Người làm biểu tượng để thể hiện, cổ vũ cho lòng yêu nước, quyết tâm thực hiện những lời Người đã căn dặn, quần chúng nhân dân và chiến sĩ ở đảo Cô Tô đã nảy sinh mong muốn dựng tượng của Người ngay trên đảo. Ý tưởng, mong muốn chính đáng đó của quần chúng nhân dân đã được lãnh đạo tỉnh Hải Ninh báo cáo với Bác trong chuyến Người trở lại thăm tỉnh Hải Ninh vào cuối năm 1962, cũng là chuyến đến thăm tỉnh Quảng Ninh lần thứ 2 trong năm 1962 của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Cảm động trước tấm lòng, tình cảm, ý chí và lòng quyết tâm của đồng bào, cán bộ và chiến sĩ trên đảo nên Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đồng ý cho phép dựng tượng của Người ở trên đảo Cô Tô⁵. Được sự đồng ý của Người, công tác chuẩn bị cho việc dựng tượng Người trên đảo đã được lãnh đạo tỉnh Hải Ninh lúc đó chỉ đạo triển khai. Sau khi tỉnh Hải Ninh sáp nhập với Khu Hồng Quảng thành lập tỉnh Quảng Ninh ngày 30-10-1963, việc triển khai đúc tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh do Tỉnh ủy Quảng Ninh chỉ đạo.

Việc một con người luôn sống giản dị, chan hòa, nhân ái mà không một chút vi tư, cá nhân chủ nghĩa như Chủ tịch Hồ Chí Minh lại đồng ý cho nhân dân dựng tượng mình lúc còn sống là một hiện tượng hy hữu, đặc biệt. Với uy tín, vai trò và lòng nhân ái của Người đối với nhân dân, Tổ quốc thì việc người dân lưu trữ, treo các bức hình của Người hay nặn/tạc tượng Người ngay từ khi Người còn sống để làm một biểu tượng tinh thần thể hiện cho lòng kính ngưỡng đối với Người và cũng là để thể hiện cho lòng yêu nước, quyết tâm đi theo cách mạng, mưu cầu sự độc lập, tự do, hạnh phúc, thống nhất cho Tổ Quốc là một chuyện bình thường. Bởi đó là sự lựa chọn tự nguyện các chiến sĩ, đồng bào mà trường

⁴ Dẫn theo Mai Nam Thắng, 2017, “Bác Hồ trên đảo Cô Tô”, đăng ngày 17-5 trên Báo Quân đội Nhân dân cuối tuần online (<https://ct.qdnd.vn/van-hoc-nghe-thuat/bac-ho-tren-dao-co-to-521159>). Truy cập ngày 20-10-2021.

⁵ Theo Mai Nam Thắng, 2017, “Bác Hồ trên đảo Cô Tô”, đăng ngày 17-5 trên Báo Quân đội Nhân dân cuối tuần online (<https://ct.qdnd.vn/van-hoc-nghe-thuat/bac-ho-tren-dao-co-to-521159>). Truy cập ngày 20-10-2021.

hợp các chiến sĩ cách mạng ở nhà tù Côn Đảo đã tạc tượng Người từ những năm 1940 có thể coi là một ví dụ sống động⁶. Thậm chí, những bức ảnh chân dung của Chủ tịch Hồ Chí Minh còn được coi là một phần thưởng cao quý đối với những đồng bào, cán bộ, chiến sĩ có những thành tích trong học tập, lao động sản xuất và chiến đấu trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ, cứu nước. Câu chuyện của gia đình bà Đặng Thị Ngân (tên gọi khác là Kiềm), một cơ sở cách mạng ở xã Kỳ Xuân nay là Tam Giang, Núi Thành, Quảng Nam đã cất giữ một bức ảnh Bác Hồ mà con trai bà là Nguyễn Như Lâm được tặng thưởng (sau một khóa học về cách đánh Mĩ), trong suốt những năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước có thể coi là ví dụ điển hình⁷. Và sẽ còn nhiều hơn thế nữa những câu chuyện về việc treo ảnh, nặn/tạc tượng Bác Hồ để làm biểu tượng cho tinh thần yêu nước, xả thân vì sự độc lập, tự do, thống nhất nước nhà. Song chắc chắn rằng, việc Chủ tịch Hồ Chí Minh đồng ý cho dựng tượng của Người ngay từ khi Người còn sống như trường hợp của đảo Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh thì là lần đầu tiên và duy nhất, và đó là một sự kiện đặc biệt có ý nghĩa trọng đại nếu đặt nó trong bối cảnh lịch sử lúc ấy.

Như ở phần trên chúng tôi đã đề cập, trong quá trình diễn ra cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954-1975) thì giai đoạn từ sau năm 1960 trở đi là giai đoạn đế quốc Mĩ đã bắt đầu tăng cường các hành vi khiêu khích, đưa tàu chiến ra bắn phá các tỉnh ven biển Bắc Bộ, trong đó có Quảng Ninh. Cho nên việc dựng tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô sẽ không chỉ là đáp ứng lòng mong mỏi, nguyện vọng và tình cảm của quần chúng nhân dân trên đảo đối với cá nhân Người. Mà quan trọng hơn, đã từ lâu trong lòng nhân dân Việt Nam, Hồ Chí Minh đã là một biểu tượng biểu hiện cho khát vọng độc lập, tự do và thống nhất đất nước, Nam - Bắc sum họp một nhà. Một biểu tượng của tinh thần đại đoàn kết quốc gia dân tộc, biểu hiện cho ý chí và nghị lực của quốc gia dân tộc quyết tâm chống lại giặc ngoại xâm để giành lấy độc lập, tự do và sự thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. Là nguồn lực tinh thần, biểu hiện cho ý chí kiên gan, anh dũng sẵn sàng hy sinh cho Tổ quốc quyết sinh. Thế cho nên, việc dựng tượng của Người trên đảo Cô Tô, một hòn đảo tiền tiêu không chỉ của riêng tỉnh Hải Ninh, mà còn là của miền Bắc, của cả nước chính là biểu hiện cho ý chí sắt đá “quyết tâm đánh thắng giặc Mĩ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước”. Với ý nghĩa như thế, công tác triển khai việc đúc

⁶ Khiếu Minh, Văn Anh (2020), “Câu chuyện cảm động về bức tượng Bác Hồ tại Côn Đảo”, Báo *Nhân dân điện tử* ngày 15-5-2020 (<https://nhandan.vn/baohoinay-chinhtri-diemnhan/cau-chuyen-cam-dong-ve-buc-tuong-bac-ho-tai-con-dao-474109>). Truy cập tháng 10 năm 2021.

⁷ Hồng Văn (2017), “Câu chuyện về tấm ảnh Bác Hồ”, Trang điện tử Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh đăng ngày 22-9 (<https://bqlang.gov.vn/tin-tuc/tin-tong-hop/6636-cau-chuyen-ve-tam-anh-bac-ho.html>). Truy cập tháng 10 năm 2021.

và dựng tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được lãnh đạo tỉnh Hải Ninh và sau đó là lãnh đạo tỉnh Quảng Ninh tiến hành triển khai sau khi đã có sự đồng ý cho phép dựng tượng của Bác. Song, do bị ảnh hưởng bởi chiến tranh, nhất là từ sau khi dựng lên sự kiện Vịnh Bắc Bộ (ngày 2 và 4/8/1964), đế quốc Mỹ đã công khai đưa tàu chiến và máy bay ném bom, bắn phá miền Bắc ngày một ác liệt hơn. Điều đó đã làm ảnh hưởng đến tiến độ của việc dựng tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô. Tuy nhiên, vượt qua những khó khăn, cam go của chiến tranh, sự bắn phá khốc liệt bằng máy bay và tàu chiến của kẻ thù, năm 1968, tượng đài Bác Hồ đã được nhà điêu khắc Nguyễn Văn Quế cùng các đồng nghiệp bắt tay vào thực hiện. Và ngày 22-5-1968, công trình tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô đã được hoàn thành⁸.

Theo mô tả thì lúc đầu, tượng đài của Người là bức tượng bán thân với chất liệu làm bằng thạch cao, tay phải giơ lên cao vẫy chào đồng bào. Tượng có chiều cao 1,8m (cả bệ tượng là 4m). Địa điểm đặt tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô chính là thửa ruộng trồng khoai lang đã được sử dụng làm bãi đáp trực thăng của Người trong chuyến Người thăm đảo vào tháng 5 năm 1961. Có thể nói, trong điều kiện đánh phá ác liệt của máy bay và tàu chiến Mỹ vào tỉnh Quảng Ninh lúc, mà đảo Cô Tô lại là hòn đảo tiền tiêu, đầu sóng ngọn gió, thì việc tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh được dựng lên đã như một biểu tượng hùng hồn cho ý chí, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ trong bất cứ tình huống nào để giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, Nam - Bắc sum họp một nhà. Hay nói cách khác, tượng đài Hồ Chí Minh được dựng lên trên đảo Cô Tô lúc ấy là biểu tượng cho tinh thần dân tộc Việt Nam kiên gan, anh dũng và bất khuất. Việc khánh thành tượng đài Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô ngày 25-5-1968 đã là nguồn động viên tinh thần lớn lao không chỉ đối với quần chúng nhân dân, cán bộ, chiến sĩ trên đảo Cô Tô lúc đó tăng thêm quyết tâm bảo đảo, bám biển để chống chọi với kẻ thù, mà còn là nguồn lực tinh thần to lớn để nhân dân miền Bắc và cả nước quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Năm 1976, sau khi đất nước được thống nhất, Nam - Bắc sum họp một nhà, để chào mừng kỷ niệm ngày sinh lần thứ 86 của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu, bức tượng bán thân của Người trên đảo Cô Tô đã được thay thế bằng tượng toàn thân, với chất liệu bê tông, cốt thép. Bức tượng toàn thân này có chiều cao 4,5m, tính cả bệ tượng thì chiều cao của tượng đài là 9m, nằm cách bờ biển 100m. Đến năm 1996, kỷ niệm ngày sinh lần thứ 106 của Người, bức tượng của Người bằng bê tông cốt thép trên đảo Cô Tô đã được thay

⁸ Theo Mai Nam Thắng, 2017, "Bác Hồ trên đảo Cô Tô", đăng ngày 17-5 trên Báo Quân đội Nhân dân cuối tuần online (<https://ct.qdnd.vn/van-hoc-nghe-thuat/bac-ho-tren-dao-co-to-521159>). Truy cập ngày 20-10-2021.

thể bằng bức tượng tạc bằng đá gran-nit cho tới ngày nay⁹. Hình ảnh Người giơ tay vẫy chào, lưng tựa vào núi với trang phục bộ quần áo kaki và đôi dép cao su, mắt hướng ra biển Đông ở Cô Tô được coi là tượng Bác đẹp nhất vùng Đông Bắc. Cùng với tượng đài Bác Hồ trên đảo Cô Tô, năm 2005, huyện Cô Tô đã xây dựng ngôi đền thờ Bác, trên khuôn viên ngay sau tượng đài. Ngoài ra, nhiều hạng mục khác như nhà lưu niệm, vườn cây, ao cá cũng được đầu tư xây mới và tôn tạo lại để thể hiện cho lòng thành kính của người dân trên đảo Cô Tô đối với Bác. Khuôn viên khu di tích tượng đài, nhà lưu niệm và đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô đã trở thành một điểm đến của du lịch tâm linh đối với nhiều du khách ở cả trong và ngoài nước. Các du khách đến đây đều ghé thăm, thắp hương để tỏ lòng tưởng nhớ, kính ngưỡng đối với Người - một con người vĩ đại, anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới, một biểu tượng cho tinh thần dân tộc Việt Nam. Còn đối với người dân Cô Tô, quần thể tượng và đền thờ Bác Hồ đã trở thành nơi sinh hoạt văn hóa, nơi thăm viếng đầy tôn kính để mỗi người Cô Tô dặn lòng mình học tập theo tấm gương, phong cách của Người: “Ở đây đảo xa sóng gió nhưng Bác cũng ra thăm, bà con ở đây ơn Bác Hồ nhiều lắm. Tượng Bác Hồ với người dân Cô Tô rất có ý nghĩa. Ngày sinh nhật Bác, ngày Quốc khánh và những ngày lễ lớn bà con đều ra thắp hương tưởng nhớ, khi đi qua cũng bỏ mũ bỏ nón kính cần chào”¹⁰.

Như vậy, có thể khẳng định thêm một lần nữa rằng tượng đài của Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô là một biểu tượng thiêng liêng của tinh thần dân tộc Việt Nam. Tượng đài Người chính là hiện thân hùng hồn của chủ nghĩa anh hùng cách mạng, của lòng nhân ái và khoan hòa, giản dị, gần gũi của nhân dân Việt Nam, một dân tộc luôn hướng đến và trân trọng độc lập, tự do, tôn trọng lẫn nhau trong cùng tồn tại hòa bình. Do đó, việc lưu giữ và trưng bày những hình ảnh của Chủ tịch Hồ Chí Minh với đảo Cô Tô trong chuyến thăm đảo ngày 9-5-1961, sự kiện đã đưa đến việc Người đồng ý cho dựng tượng Người trên đảo cũng mang những giá trị, ý nghĩa đặc biệt.

2. Những bức ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm đảo Cô Tô ở Bảo tàng Hồ Chí Minh

Như đã phân tích trong phần trên, việc lưu giữ hình ảnh về Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu là việc không lạ với mọi người dân Việt Nam và thậm chí là cả quốc tế nữa. Bởi Người luôn để lại những dấu ấn sâu đậm về một nhân cách cao cả nhưng lại giản dị, chan

⁹ “Tượng đài Bác Hồ trên đảo Cô Tô” bài đăng ngày 10-7-2012 trên Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam (<https://dangcongsan.vn/tu-tuong-van-hoa-tuong-dai-bac-ho-tren-dao-co-to-135099.html>). Truy cập ngày 20-10-2021.

¹⁰ Trường Giang, 2017, “Thăm tượng đài Bác Hồ trên đảo tiền tiêu Cô Tô”, bài đăng ngày 19-5-2017 trên VOV điện tử (<https://vov.vn/xa-hoi/tham-tuong-dai-bac-ho-tren-dao-tien-tieu-co-to-625844.vov>). Truy cập ngày 20-10-2021.

hòa và gần gũi ở mỗi nơi Người đến, Người sinh sống và làm việc. Do đó, việc lưu giữ những hình ảnh về Người, không biết tự bao giờ đã trở thành niềm tự hào, thành biểu tượng cho lòng nhân ái, sự khoan dung và tinh thần yêu nước, tự tôn dân tộc bất diệt của người dân Việt Nam và những người yêu chuộng sự tự do, hòa bình trên thế giới. Và cũng với ý nghĩa như vậy, trong chuyến thăm của Người trên đảo Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh ngày 9-5-1961 đã có nhiều hình ảnh được ghi lại ở cả địa phương và Trung ương. Gần đây, để phục vụ cho việc tập hợp những tư liệu có liên quan đến sự kiện này, làm minh chứng để đề xuất nâng cấp quy hoạch, bảo tồn và phát triển khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô, chúng tôi đã làm việc với Bảo tàng Hồ Chí Minh và được biết ở đây đang lưu giữ, trưng bày trên 10 bức ảnh của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong chuyến thăm đảo Cô Tô của tác giả Đinh Đăng Định chụp. Được sự đồng ý, cho phép của Bảo tàng, chúng tôi xin được giới thiệu các bức ảnh này đến quý độc giả. Vì lý do bản quyền, cho nên ở đây chúng tôi chỉ đăng tải những bức ảnh được chụp lại từ Sổ lưu trữ ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh với Quảng Ninh của Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Ảnh 1: Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫy tay chào đồng bào, cán bộ và chiến sĩ đảo Cô Tô khi Người vừa xuống trực thăng (Ký hiệu: ND 1802/Q14)



[Nguồn: Sổ Chủ tịch Hồ Chí Minh với nhân dân, quyển 14, ký hiệu ND 1802/Q14, Bảo tàng Hồ Chí Minh, tr. 99]

**Ảnh 2: Nhân dân đảo Cô Tô chào đón Chủ tịch Hồ Chí Minh
và cán bộ lãnh đạo Khu Hồng Quảng thăm đảo**



[Nguồn: Sổ Chủ tịch Hồ Chí Minh với nhân dân, quyển 14, ký hiệu: ND 1801,
Bảo tàng Hồ Chí Minh, tr. 99]

Các bức ảnh này cho thấy, trong đoàn đại biểu đi cùng bác ra thăm đảo có ông Hoàng Chính - Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ninh (Lúc đó là Khu Hồng Quảng). Và đón tiếp Người có đồng chí Bí thư Đảng ủy xã đảo Cô Tô lúc đó, thật tiếc rằng, hiện nay chúng tôi chưa kịp xác minh về họ và tên của đồng chí. Và Chủ tịch Hồ Chí Minh lúc đó mặc một chiếc áo sơ-mi trắng, quần nâu, trên tay trái Người đang vắt chiếc áo ka-ki dạng áo đại cán.

Ảnh 3 và 4: Chủ tịch Hồ Chí Minh di chuyển từ bãi đáp trực thăng, qua cánh đồng khoai
về Hội trường tiếp dân trên đảo



[Nguồn: Sổ Chủ tịch Hồ Chí Minh với nhân dân, quyển 14, ký hiệu: ND 1805,
Bảo tàng Hồ Chí Minh, tr. 99, 100]

**Ảnh 5: Chủ tịch Hồ Chí Minh xem đồng chí Hoàng Chí bới thử
một vòng khoai lang trên đảo Cô Tô**



[Nguồn: Sổ Chủ tịch Hồ Chí Minh với nhân dân, Quyển 14, ký hiệu: ND 1807,
Bảo tàng Hồ Chí Minh, tr. 101]

Từ bức ảnh này có thể thấy, giống khoai lang được trồng trên đảo lúc đó là giống khoai chân vịt hay còn gọi là giống khoai Hoàng Long, được nhập từ Trung Quốc sang để tặng gia trên đảo cũng như là ở miền Bắc lúc đó. Đây là giống khoai có năng suất bình

quân từ 8-10 tấn/ha, cao 15 tấn/ha. Vỏ củ hồng nhạt, ruột vàng đậm, bờ trung bình, độ ngọt khá. Khả năng chịu hạn, rét kém, dễ sùng hà. Loại khoai này thích hợp trồng trên các đảo và lúc đó đang được trồng thử nghiệm ở đảo Cô Tô.

Ảnh 6: Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm một khu ruộng trồng khoai lang và nói chuyện với bà con nông dân trên đảo Cô Tô



ND 1809
Q14

[Nguồn: Sổ Chủ tịch Hồ Chí Minh với nhân dân, quyển 14, ký hiệu: ND 1809,
Bảo tàng Hồ Chí Minh, tr. 101]

Ảnh 7: Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện với đồng bào, cán bộ, chiến sĩ đảo Cô Tô



[Nguồn: Sổ Chủ tịch Hồ Chí Minh với nhân dân, quyển 14, ký hiệu: ND 1814,
Bảo tàng Hồ Chí Minh, tr. 102]

Ảnh 8: Đồng bào, cán bộ, chiến sĩ đảo Cô Tô ngồi nghe Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện



[Nguồn: Sổ Chủ tịch Hồ Chí Minh với nhân dân, quyển 14, ký hiệu: ND 1813,
Bảo tàng Hồ Chí Minh, tr. 102]

Ảnh 9: Đồng chí Bí thư Đảng ủy xã đảo Cô Tô thay mặt đồng bào, cán bộ, đảng viên, chiến sĩ trên đảo phát biểu chào mừng Chủ tịch Hồ Chí Minh ra thăm đảo



[Nguồn: Sổ Chủ tịch Hồ Chí Minh với nhân dân, quyển 14, ký hiệu: ND 1820, Bảo tàng Hồ Chí Minh, tr. 102]

Ảnh 10: Đồng bào người Hoa đang sinh sống ở đảo Cô Tô tham gia mít tinh chào mừng Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm đảo



[Nguồn: Sổ Chủ tịch Hồ Chí Minh với nhân dân, quyển 14, ký hiệu: ND 1818, Bảo tàng Hồ Chí Minh, tr. 104]

Ảnh 11: Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm hỏi, nói chuyện với phụ nữ người Hoa mà Người đã gặp trên đường thăm đảo Cô Tô



[Nguồn: Sổ Chủ tịch Hồ Chí Minh với nhân dân, quyển 14, ký hiệu: ND 1810, Bảo tàng Hồ Chí Minh, tr. 104]

Những hình ảnh đã cho thấy, Chủ tịch Hồ Chí Minh lúc đó đã rất quan tâm đến vấn đề đoàn kết các dân tộc trên đảo. Điều này đã được Người thể hiện trong bài biểu trước toàn thể đồng bào, cán bộ, chiến sĩ trên đảo rằng: “Từ hòa bình lập lại, đồng bào ta đoàn kết chặt chẽ, khắc phục khó khăn thi đua sản xuất, thực hành tiết kiệm, nhờ vậy mà đời sống đã tiến bộ hơn trước, đồng bào tổ chức các HTX (Hợp tác xã) để làm ăn cho vui vẻ và tiến bộ, như thế là tốt”¹¹ và “Thủ đô Hà Nội tuy cách xa các đảo nhưng Đảng và Chính phủ luôn luôn quan tâm đến đồng bào các đảo và mong đồng bào đoàn kết và tiến bộ”¹². Đồng thời, cũng qua bức ảnh này có thể thấy rằng, Người cũng rất quan tâm, lo lắng đến đời sống của quần chúng nhân dân, cán bộ và chiến sĩ trên đảo. Cũng trong bài phát biểu

¹¹ Dẫn theo Hoàng Đại Dương (2021), “Huyện đảo Cô Tô làm theo lời Bác”, bài trên Tạp chí Tuyên giáo điện tử ngày 7-5 (<https://tuyengiao.vn/theo-guong-bac-huyen-dao-co-to-lam-theo-loi-bac-133240>). Truy cập tháng 10 năm 2021.

¹² Dẫn theo Hoàng Đại Dương (2021), “Huyện đảo Cô Tô làm theo lời Bác”, bài trên Tạp chí Tuyên giáo điện tử ngày 7-5 (<https://tuyengiao.vn/theo-guong-bac-huyen-dao-co-to-lam-theo-loi-bac-133240>). Truy cập tháng 10 năm 2021.

mà chúng tôi đã đề cập trên đây, Người đã hơn một lần căn dặn đồng bào, cán bộ, chiến sĩ trên đảo Cô Tô là: “Để tiến nhanh tiến mạnh, tiến vững chắc, các HTX cần phải ra sức thực hiện các việc sau đây:

- Thủy lợi tốt, phân bón nhiều, chọn giống cho tốt, cày bừa kỹ, cấy giầy đúng mức v.v... Phải ra sức chăn nuôi, vì chăn nuôi vừa là một nguồn lợi lớn, lại là một kho phân nhiều.

- Cần đẩy mạnh nghề đánh bắt cá, nghề làm muối, nuôi dưỡng và bảo vệ các thú hải sản, chân trâu v.v...

Để làm tốt những nghề đó thì phải cần cải thiện kỹ thuật, cải tiến lưới, thuyền. Cần trồng nhiều cây ăn quả, cây lấy gỗ, cây ngăn gió. Trồng cây sẽ đem lại cho nhân dân một nguồn lợi lớn lại làm cho xứ sở ta thêm tươi đẹp.

- Phải ra sức củng cố hợp tác, làm đúng khẩu hiệu cần kiệm xây dựng hợp tác xã.

- Về văn hóa cần cố gắng thanh toán nạn mù chữ và đẩy mạnh phong trào bỏ tục văn hóa trong cán bộ nhân dân. Việc vệ sinh phòng bệnh cần tăng cường. Có sức khỏe đầy đủ thì sản xuất mới mạnh mẽ.

- Về trật tự trị an, các đồng chí bộ đội, công an, dân quân và cán bộ lâu nay đã làm tròn nhiệm vụ. Như thế là tốt. Các đồng chí cần tiếp tục cố gắng học tập chính trị, nghiệp vụ và văn hóa, cần đoàn kết chặt chẽ với nhân dân và giúp đỡ nhân dân. Đồng bào thì cần giúp đỡ các đồng chí ấy làm nhiệm vụ cho thật tốt”¹³.

Đó là những lời căn dặn thể hiện sự quan tâm một cách sâu sắc toàn diện của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với đồng bào, cán bộ, chiến sĩ trên đảo Cô Tô không chỉ là ở thời điểm đó, mà còn có giá trị như một sự định hướng cho vấn đề phát triển về sau. Người nói: “Để làm tốt các việc trên đây, đồng bào ta phải nhận thấy rõ và làm thật đúng nghĩa vụ của người chủ nước nhà. Cán bộ phải chí công vô tư, phải làm một lòng một dạ phục vụ nhân dân. Đảng viên và đoàn viên thanh niên lao động phải làm đầu tàu phải gương mẫu trong mọi việc. Hiện nay trong số 4 ngàn nhân dân chỉ có 180 đảng viên như thế là quá ít. Cần phải phát triển thêm và phát triển tốt Đảng và Đoàn...”¹⁴. Đây là những lời căn dặn, chỉ đạo vừa nghiêm túc lại vừa ân cần, giản dị của một vị lãnh tụ không màng danh lợi đối với đồng bào mình, với một mong muốn duy nhất là làm sao cho đồng bào đoàn kết cùng hăng say lao động sản xuất, để cải thiện và nâng cao đời sống, được thực sự sống trong hòa

¹³ Dẫn theo Hoàng Đại Dương (2021), “Huyện đảo Cô Tô làm theo lời Bác”, bài trên Tạp chí Tuyên giáo điện tử ngày 7-5 (<https://tuyengiao.vn/theo-guong-bac/huyen-dao-co-to-lam-theo-loi-bac-133240>). Truy cập tháng 10 năm 2021.

¹⁴ Dẫn theo Hoàng Đại Dương (2021), “Huyện đảo Cô Tô làm theo lời Bác”, bài trên Tạp chí Tuyên giáo điện tử ngày 7-5 (<https://tuyengiao.vn/theo-guong-bac/huyen-dao-co-to-lam-theo-loi-bac-133240>). Truy cập tháng 10 năm 2021.

binh, độc lập, tự do. Sự gần gũi, chăm lo ấy của Người đã làm cho đồng bào, cán bộ, chiến sĩ trên đảo Cô Tô thực sự cảm động, biết ơn trước tình cảm đó của lãnh tụ Hồ Chí Minh. Bức ảnh dưới đây đã cho thấy điều đó, khi đồng bào giương cao ảnh Bác, thể hiện rõ sự hân hoan trên từng gương mặt.

Ảnh 12: Quần chúng nhân dân và cán bộ, chiến sĩ hân hoan vỗ tay khi nghe Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện



[Nguồn: Sổ Chủ tịch Hồ Chí Minh với nhân dân, quyển 14, ký hiệu: ND 1815, Bảo tàng Hồ Chí Minh, tr. 103]

Trên đây là một số hình ảnh về chuyến thăm đảo Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh của Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày 9-5-1961, một chuyến thăm với nhiều ý nghĩa đặc biệt. Chúng tôi lưu ý rằng, những bức ảnh này là do tác giả Đinh Đăng Định chụp ngay trong chuyến đi này của Người và hiện đang được lưu giữ và trưng bày tại Bảo tàng Hồ Chí Minh, do đó, cần được tôn trọng và ghi rõ nguồn khi sử dụng, vì hiện nay nhiều bài viết đều ghi chú “ảnh sưu tầm”, nhưng sưu tầm ở đâu, của ai lại không nói rõ. Đó là việc làm không minh bạch và nếu không cẩn trọng sẽ dẫn đến việc sử dụng sai mục đích của những phần tử

phản động. Do đó, việc ghi chú nguồn cho các bức ảnh này cần phải được thực hiện một cách nghiêm túc. Đồng thời những hình ảnh đang được lưu giữ tại Bảo tàng Hồ Chí Minh về chuyến thăm đảo Cô Tô của Người ngày 9-5-1961 như đã trình bày trên đây có những ý nghĩa và giá trị lịch sử rất đặc biệt, bởi nó đã góp phần phản ánh một cách trung thực đời sống, tình cảm của nhân dân trên đảo với Chủ tịch Hồ Chí Minh, cũng như là tình cảm, sự quan tâm, gần gũi, chan hòa mà Người dành cho đồng bào, cán bộ, chiến sĩ trên đảo. Do đó, cần sớm đưa những bức ảnh này vào trưng bày trong các Bảo tàng, thư viện ở tỉnh Quảng Ninh cũng như là khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô. Đồng thời, qua phân tích của chúng tôi về giá trị của những hình ảnh trên đây, cũng như ý nghĩa đặc biệt chuyến thăm của Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô ngày 9-5-1961 thì Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô xứng đáng được nâng cấp thành Khu Di tích cấp Quốc gia đặc biệt để những giá trị biểu tượng của Người được gìn giữ, trân trọng, trở thành niềm tự hào dân tộc cho muôn đời sau./.

Hà Nội, tháng 10 năm 2021

Thay mặt nhóm tác giả

Ths Nguyễn Thị Tô Hoài

TƯ LIỆU VỀ CHUYÊN THĂM ĐẢO CÔ TÔ NĂM 1961 CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH LƯU GIỮ TẠI BẢO TÀNG QUẢNG NINH

Phòng Kiểm kê – Bảo quản

Bảo tàng Quảng Ninh được thành lập vào năm 1960 với tên gọi lúc đó là Bảo tàng lịch sử và cách mạng khu Hồng Quảng, tại số nhà 5B Cầu Cao, thị xã Hòn Gai. Năm 1963, khu Hồng Quảng hợp nhất với tỉnh Hải Ninh thành tỉnh Quảng Ninh và Bảo tàng cũng đổi tên thành Bảo tàng tỉnh Quảng Ninh.

Năm 1990, UBND tỉnh quyết định lấy trụ sở Công ty Xuất nhập khẩu Quảng Ninh để Bảo tàng tỉnh Quảng Ninh làm trụ sở tại 165 Nguyễn Văn Cừ, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Được sự quan tâm của Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh, ngày 13.10.2013 Bảo tàng mới chính thức được khánh thành tại khu trung tâm Quảng Trường 30 tháng 10, Cột 3, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Bảo tàng tỉnh Quảng Ninh nằm trong quần thể cụm công trình Bảo tàng - Thư viện tỉnh.

Không chỉ được biết đến là một trong những công trình kiến trúc - nghệ thuật độc đáo của tỉnh, Bảo tàng Quảng Ninh còn được biết đến là địa điểm tham quan, du lịch, học tập, nghiên cứu không thể thiếu cho người dân và du khách trong và ngoài nước khi tới Hạ Long. Với khối lượng đồ sộ hơn 30.000 tài liệu, hiện vật, đến nay 08 hiện vật trong số đó đã được công nhận là Bảo vật quốc gia, 7.000 hiện vật được đưa ra trưng bày, qua đó giới thiệu một cách sinh động, phác họa bức tranh chân thực nhất về con người và thiên nhiên vùng đất nơi đây, trải qua cả không gian và thời gian, từ miền núi tới đồng bằng, từ ven biển tới hải đảo với những hiện vật mang giá trị khoa học cao.

Bảo tàng Quảng Ninh cũng rất vinh dự và tự hào là nơi lưu giữ những tư liệu hiện vật trong suốt quá trình dựng nước và giữ nước của dân tộc. Trong đó, một trong những dấu ấn đậm nhất chính là: hơn 300 ảnh, tư liệu hiện vật về Chủ tịch Hồ Chí Minh. Lãnh tụ thiên tài của Đảng và dân tộc, người thầy vĩ đại của cách mạng Việt Nam, Anh hùng giải phóng dân tộc, Danh nhân văn hóa thế giới. Trong suốt quá trình hoạt động, đến nay Bảo tàng Quảng Ninh, luôn chú trọng, ưu tiên nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị của khối tài liệu hiện vật quý này. Bảo tàng đã dành trọn một không gian trang trọng trưng bày nội dung này và là một trong những điểm nhấn đậm nét với nội dung phong phú và không gian trưng bày xứng đáng trong với nội dung “Bác Hồ với nhân dân các dân tộc Quảng Ninh”.

Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm đến vùng mỏ Quảng Ninh. Từ 1921 Nguyễn Ái Quốc (Chủ tịch Hồ Chí Minh) đã viết bài, đọc báo cáo tại

các diễn đàn quốc tế lên án chủ nghĩa thực dân Pháp vơ vét tài nguyên và bóc lột sức lao động của người thợ mỏ. Hòa bình lập lại ở miền Bắc, Quảng Ninh là một trong những nơi được Bác về thăm nhiều nhất. Bác đã đến những nơi hải đảo xa xôi, vùng biên giới Đông Bắc của Tổ Quốc, thăm những tầng than, xưởng thợ, nhà máy, công trường để thăm hỏi, động viên các tầng lớp công, nông, binh hăng hái tham gia xây dựng, sản xuất phục hồi kinh tế.

Trong hàng ngàn hòn đảo, Cô Tô là một nơi đặc biệt đã được Bác quan tâm, Ngày 9-5-1961, Bác thăm đồng bào, chiến sĩ đảo Cô Tô (nay là huyện đảo Cô Tô). Bảo tàng Quảng Ninh hiện đang lưu giữ, bảo quản 20 ảnh tư liệu quý về chuyến thăm của Bác với đảo. Đây là một trong số ít mảng tư liệu hình ảnh luôn được khai thác nhiều để phục vụ các chương trình giáo dục, thuyết trình, hội thảo, tọa đàm... và được lập kế hoạch truyền thông trong những dịp kỷ niệm.

Trong thời gian bác thăm đảo các nhiếp ảnh gia đã lưu lại những hình ảnh từ khi bắt đầu Bác đặt chân lên đảo đến khi Bác lên máy bay rời đảo;

+ 05 Hình ảnh, máy bay trực thăng đưa Bác đến với đồng bào, chiến sĩ trên đảo Cô Tô vào ngày 9/5/1961.

+ 05 Tư liệu ảnh, đã ghi lại niềm hân hoan của người dân trên đảo được đi đón Bác. Toàn bộ quân và dân trên đảo, từ già đến trẻ em nô nức với khẩu hiệu cờ hoa chào đón Bác. Hình ảnh Bác đã ân cần hỏi chuyện quân, dân cùng các cháu thiếu niên nhi đồng trên đảo, Bác nói chuyện với đồng bào, thăm hỏi sức khỏe, công việc đời sống hàng ngày, qua đó Bác cũng chỉ ra phương hướng xây dựng đảo, khôi phục kinh tế để xây dựng cuộc sống mới.

+ 07 ảnh chụp quang cảnh Bác Hồ nói chuyện với toàn dân trên đảo với nội dung bài nói chuyện và căn dặn như sau:

“ Trong thời kỳ kháng chiến đồng bào ta đã hăng hái giúp đỡ cán bộ và bộ đội. Từ hòa bình lập lại, đồng bào đã đoàn kết chặt chẽ, khắc phục khó khăn, thi đua sản xuất, thực hành tiết kiệm. Nhờ vậy mà đời sống đã tiến bộ hơn trước, đồng bào đã tổ chức các hợp tác xã để làm ăn cho vui vẻ và tiến bộ. Như thế là tốt. Để tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc, các hợp tác xã cần phải ra sức thực hiện các việc sau đây:

- Thủy lợi tốt, phân bón nhiều. Chọn giống cho tốt. Cày sâu bừa kỹ, cấy dày đúng mức... Nói tóm lại ta quen gọi là “kỹ thuật liên hoàn”, anh em Trung Quốc gọi là “biện pháp 8 chữ”.

- Phải ra sức chăn nuôi, vì chăn nuôi vừa là một nguồn lợi lớn, lại là một kho phân nhiều.

Cần đẩy mạnh nghề đánh cá, nghề làm muối, nuôi dưỡng và bảo vệ các thú hải sản, trân châu...

Để làm tốt những nghề đó thì cần phải cải tiến kỹ thuật, cải tiến lưới thuyền. Cần trồng nhiều cây ăn quả, cây lấy gỗ, cây ngăn gió. Trồng cây sẽ đưa lại cho nhân dân một nguồn lợi to lớn, lại làm cho xứ sở ta thêm tươi đẹp.

- Phải ra sức cùng cố hợp tác xã, làm đúng khẩu hiệu cần kiệm xây dựng hợp tác xã.

- Về văn hóa, cần cố gắng thanh toán nạn mù chữ và đẩy mạnh phong trào bổ túc văn hóa trong cán bộ và nhân dân. Việc vệ sinh phòng bệnh cũng cần tăng cường. Có sức khỏe đều đủ thì sản xuất mới mạnh mẽ.

- Về trật tự trị an, các đồng chí bộ đội, công an, dân quân và cán bộ lâu nay đã làm tròn nhiệm vụ. Như thế là tốt. Các đồng chí cần tiếp tục cố gắng học tập chính trị nghiệp vụ và văn hóa, cần đoàn kết chặt chẽ với nhân dân và giúp đỡ nhân dân. Đồng bào thì cần giúp đỡ các đồng chí ấy làm nhiệm vụ cho thật tốt.

Để làm tốt các việc trên đây đồng bào ta phải nhận thấy rõ và làm thật đúng nghĩa vụ của người chủ nước nhà. Cán bộ phải chí công vô tư, phải một lòng một dạ phục vụ nhân dân.

Đảng viên và đoàn viên thanh niên lao động phải làm đầu tàu, phải làm gương mẫu trong mọi công việc. Hiện nay trong số 1.000 nhân dân, chỉ có 180 đảng viên, như thế là quá ít. Cần phải phát triển thêm và phát triển tốt Đảng và Đoàn.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chính Phủ, cùng sự đoàn kết cố gắng của nhân dân, đời sống của đồng bào ta đã cải thiện khá. Thí dụ: sản lượng cá từ 200 tấn đã tăng lên đến 700 tấn. Trong mấy tháng đầu năm nay đồng bào đã vỡ hoang và trồng được hơn 45 vạn gốc sắn. Trong hơn 600 gia đình thì 200 gia đình đã làm được nhà mới... Như thế là khá, nhưng đồng bào ta phải cố gắng hơn nữa để làm cho đời sống ấm no, vui tươi hơn nữa.

Hiện nay, tình Hải Ninh có tiến bộ về các mặt, cán bộ tỉnh cần phải hướng dẫn giúp đỡ cho đồng bào các đảo cùng đều tiến bộ, để đồng bào các đảo góp phần vào xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện hòa bình, thống nhất nước nhà.”

Trước khi kết thúc bài nói chuyện Bác nói: “Thủ đô Hà Nội tuy cách xa các đảo, nhưng Đảng và Chính Phủ luôn luôn quan tâm đến đồng bào các đảo và mong đồng bào đoàn kết cố gắng và tiến bộ”¹.

Sau khi nói chuyện với toàn bộ quân và dân trên đảo, bác đã đi thăm một số nơi trên đảo với nội dung như sau;

+ 01 ảnh chụp Bác thăm ruộng khoai trồng trên đảo và khen khoai tốt cho củ lớn. Điều đó cho thấy Bác cũng rất quan tâm về sản xuất nông nghiệp, Bác

¹ Trích bài nói chuyện của Bác Hồ với nhân dân đảo Cô Tô năm 1961 – Bác Hồ với ND các dân tộc Quảng Ninh – Ban tuyên giáo XB 2007.

căn dặn, cần làm công tác thủy lợi tốt, làm phân bón nhiều, chọn giống tốt, cày sâu bừa kỹ, cấy dày đúng mức, v.v..cùng với đó phải ra sức chăn nuôi, vì chăn nuôi vừa là một nguồn lợi lớn, lại là một kho phân nhiều.

+ 01 ảnh bác nói chuyện, thăm hỏi một nữ mậu dịch viên tiêu biểu của ngành Thương Nghiệp.

+ 01 Hình ảnh bác thăm cánh đồng muối trên đảo qua đó người cũng đã nhắc nhở, cần đẩy mạnh nghề đánh cá, nghề làm muối, nuôi dưỡng và bảo vệ các thú hải sản, trăn châu, v.v.. Để làm tốt những nghề đó, thì cần phải cải tiến kỹ thuật, cải tiến lưới, thuyền. Muốn có lưới tốt, thì phải có tơ, muốn có tơ, thì phải chú ý trồng dâu nuôi tằm. Cần trồng nhiều cây ăn quả, cây lấy gỗ, cây ngắn giò. Trồng cây sẽ đưa lại cho nhân dân một nguồn lợi to, lại làm cho xứ sở ta thêm tươi đẹp.

Cô Tô Một hòn đảo trong hàng ngàn hòn đảo của Tổ quốc Việt Nam được vinh dự như thế, quả đã rất đặc biệt. Nhưng Cô Tô còn một điều vinh dự đặc biệt hơn nữa, đó là hòn đảo duy nhất được Bác Hồ đồng ý cho dựng tượng của Người lúc sinh thời... Sau một thời gian chuẩn bị, năm Mậu Thân 1968 bức tượng bán thân Bác Hồ được khánh thành ngay tại nơi Người đứng nói chuyện với quân và dân Cô Tô 8 năm trước. Cùng đó là Khu di tích lưu niệm Bác Hồ trên đảo Cô Tô cũng được hoàn thành, gắn với những địa chỉ đã trở thành thiêng liêng với mỗi cán bộ, chiến sĩ và nhân dân Cô Tô.

Với tiềm năng và lợi thế mạnh mẽ đang là đơn vị đầu ngành về lưu trữ, sưu tập tài liệu, hiện vật phong phú, đa dạng và có giá trị về Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bảo tàng Quảng Ninh tiếp tục nỗ lực nghiên cứu, sưu tầm bảo tồn, và phát huy giá trị khối di sản này trong thời gian tới. Bởi vì lưu giữ và bảo tồn tư liệu hiện vật được xác định là một trong những khâu công tác quan trọng trong bảo tàng, từ nhiều năm nay bảo tàng Quảng Ninh luôn quan tâm đầu tư đúng mức cho công tác bảo quản hiện vật, hệ thống kho bảo quản với các trang thiết bị hiện đại để kiểm soát môi trường theo đúng yêu cầu kỹ thuật. Các kho bảo quản hiện vật được phân chia theo chất liệu để vận hành các thiết bị máy móc, kiểm soát nhiệt độ, độ ẩm môi trường kho bảo quản theo đúng yêu cầu kỹ thuật, phù hợp với từng chất liệu, loại hình cụ thể.

Mỗi khách thăm quan đến Bảo tàng biết trân trọng những giá trị ấy, từ đó ý thức và nhu cầu gìn giữ bản sắc văn hóa. Khách du lịch cũng thấy hấp dẫn khi họ được thăm quan trải nghiệm các câu chuyện theo dòng thời gian lịch sử, tạo cho mỗi hiện vật là một câu chuyện sống động. đảm bảo tính chân thực, độ chính xác, khoa học của từng hiện vật từ đó mới phát huy được hết mọi giá trị của tư liệu hiện vật về Bác.

Kết luận: Trên đây là những tư liệu hình ảnh quý của Bác với đảo Cô Tô năm 1961 đang được Bảo tàng Quảng Ninh lưu giữ và phát huy giá trị. Những tư liệu hình ảnh về Bác với Cô Tô nói riêng và với Quảng Ninh nói chung đang được lưu giữ tại Bảo tàng còn khá khiêm tốn về số lượng. Trong thời gian tới Bảo tàng tiếp tục nghiên cứu, sưu tầm bổ sung để ngày càng hoàn thiện bộ sưu tập hiện vật có giá trị về mặt lịch sử mà còn có ý nghĩa nhân văn sâu sắc về Chủ tịch Hồ Chí Minh vị lãnh tụ vĩ đại của giai cấp công nhân và nhân dân lao động Việt Nam, vị Anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới. Để phục vụ tốt hơn cho công tác trưng bày, phát huy giá trị cho các thế hệ mai sau muốn khám phá, tìm hiểu về Bác khi đến với bảo tàng. Bảo tàng Quảng Ninh sẽ luôn là cầu nối các di sản văn hóa ở địa phương đến với công chúng./.

Hạ Long, ngày tháng năm 2021

MỘT SỐ TƯ LIỆU VỀ VIỆC DỰNG TƯỢNG HỒ CHÍ MINH TRÊN ĐẢO CÔ TÔ

TS LÊ TRUNG KIÊN

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

1. Cơ sở của việc Chủ tịch Hồ Chí Minh cho phép dựng tượng của mình trên đảo Cô Tô

Thứ nhất, Người có sự quan tâm đặc biệt đối với Quảng Ninh - Một tỉnh biên giới, giáp biển, có vị trí địa - chính trị chiến lược.

Từ năm 1946 đến năm 1965, Chủ tịch Hồ Chí Minh có nhiều lần thăm và làm việc tại tỉnh Quảng Ninh (tháng 3-1946; 10-1957; 3-1959; 2-1960; 5-1961; 1-1962; 11-1962; 11-1963; 2-1965). Vào giữa tháng 9-1963, trên cơ sở hợp nhất tỉnh Hải Ninh và khu Hồng Quảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trực tiếp đặt tên tỉnh Quảng Ninh¹, được Quốc hội khóa II, kỳ họp thứ 7 thông qua tờ trình của Chính phủ ngày 30-10-1963. Quảng là rộng lớn, Ninh là yên vui, bền vững. Quảng Ninh là tên vừa dễ hiểu, dễ nhớ và có nhiều nghĩa. Ngoài ra, Người còn gửi thư, điện quan tâm tình hình của tỉnh, khen ngợi, hỏi thăm Đảng bộ, chính quyền và đồng bào các dân tộc toàn tỉnh. Người đã đến những hải đảo xa xôi, vùng biên giới Đông Bắc của Tổ quốc, đến những tầng than, xưởng thợ, nhà máy, công trường,... Có nhiều những luận điểm, quan điểm của Người tại Quảng Ninh có ý nghĩa quan trọng trong cách mạng giải phóng dân tộc, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, thể hiện tư duy “từ sớm, từ xa” của Người trong xây dựng và bảo vệ biên cương, hải đảo của Tổ quốc.

Sinh thời, Người đã có tầm nhìn Quảng Ninh là vị trí địa - chính trị chiến lược, là phen dậu phía bắc của Tổ quốc, trong việc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia, đặc biệt là việc bảo vệ vùng trời, vùng biển đảo thiêng liêng. Theo Người, “Đồng bằng là nhà, mà biển là cửa... Vì vậy ta phải giáo dục cho đồng bào biết bảo vệ bờ biển,... Nếu mình không lo bảo vệ miền biển, thì đánh cá, làm muối cũng không yên. Cho nên một nhiệm vụ quan trọng của đồng bào miền biển là phải bảo vệ bờ biển. Đồng bào miền biển là người canh cửa cho Tổ quốc”². Nói về vai trò to lớn của biển, đảo, Người

¹ Báo Quảng Ninh, ngày 5-5-2013.

² Hồ Chí Minh (2021), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, t. 10, tr. 311.

nhấn mạnh: “Bờ biển ta có vị trí rất quan trọng. Vì vậy, nhiệm vụ của Hải quân trước mắt cũng như lâu dài rất nặng nề nhưng rất vẻ vang. Phải biết tìm ra cách đánh phù hợp với điều kiện con người, địa hình bờ biển nước ta và vũ khí trang bị mình có”³. Vì vậy, những định hướng của Người có ý nghĩa tiếp tục khẳng định chủ quyền, tự chủ và nhắc nhở trách nhiệm của mọi thế hệ người Việt Nam phải biết khai thác tiềm năng, quản lý và bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Thứ hai, quân và dân Cô Tô có tình cảm sâu sắc với lãnh tụ kể từ khi Người đến thăm, nói chuyện với đồng bào miền biển.

Đầu năm 1954, Cô Tô là xã thuộc huyện Móng Cái rồi sau đó, Cô Tô gồm 2 xã Cô Tô và Thanh Lâm là hai xã đặc biệt trực thuộc tỉnh Hải Ninh. Đến năm 1964, hai xã nhập vào huyện Cẩm Phả (cho đến năm 1994 thì tách ra thành lập huyện Cô Tô cho đến ngày nay). Từ năm 1954, cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ diễn ra ngày càng ác liệt, Quảng Ninh đã cùng với các tỉnh, thành miền Bắc tiếp tục bảo vệ vững chắc vùng đất, vùng trời, vùng biển, đẩy mạnh xây dựng chủ nghĩa xã hội, làm hậu phương đóng góp sức người, sức của vì miền Nam ruột thịt.

Ngày 8-5-1961, chiếc máy bay trực thăng số hiệu 5951D (hiện trưng bày tại Bảo tàng Phòng không - Không quân, Hà Nội) đã đưa Chủ tịch Hồ Chí Minh ra nghỉ tại Trà Cổ, Móng Cái (hiện còn bia lưu niệm sự kiện tại bãi biển Trà Cổ). Đặc biệt là sự kiện sáng ngày 9/5/1961, Người thăm đảo Cô Tô. Đây là một trong những đảo xa xôi, nơi đầu sóng ngọn gió tuyến đầu của Tổ quốc. Người đi thăm đồng muối, thăm hỏi đồng bào và chiến sĩ trên đảo. Chính quyền, bộ đội và nhân dân trên đảo Cô Tô vô cùng hân hoan được đón Người. Trên đường đi, qua ruộng khoai lang, Người dừng lại nói với đồng chí Hoàng Chính (Bí thư Tỉnh uỷ Hải Ninh) bới thử một khóm khoai để xem đồng bào trồng có tốt củ không. Đầu năm 1962, Chủ tịch Hồ Chí Minh trở lại Quảng Ninh lần thứ 6 bằng chuyến đi đến nhiều nơi thuộc vùng Đông Bắc, thăm một số đảo Ngọc Vũng, đảo Vạn Hoa. Người đã cùng cán bộ ngành giao thông vận tải hoạch định tuyến đường Hồ Chí Minh trên biển từ vịnh Bắc Bộ tiếp tế lương thực, thực phẩm, vũ khí đạn dược chi viện cho miền Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Lãnh đạo Ủy ban hành chính tỉnh đã đề nghị Chủ tịch Hồ Chí Minh cho phép dựng tượng Người trên đảo Cô Tô theo nguyện vọng của đồng bào tỉnh nhà. Người đồng ý cho phép xây dựng tượng Người trên đảo Cô Tô. Như vậy, hình ảnh và tình cảm của Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn gắn bó với đồng bào các dân tộc tỉnh Quảng Ninh.

³ Viện Hồ Chí Minh (2008), *Hồ Chí Minh Biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, t. 8, tr. 46.

Thứ ba, tầm nhìn chiến lược về bảo vệ chủ quyền và phát triển biển đảo của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Quảng Ninh nói riêng có vị trí hết sức quan trọng cả về chính trị, kinh tế và quốc phòng an ninh. Biển, đảo còn tạo thành một tuyến phòng thủ tiền tiêu vững chắc để che chắn, bảo vệ sườn phía Đông của đất nước. Khi Người trực tiếp đến nhiều địa bàn cơ sở, Người gặp gỡ, nói chuyện với nhân dân và chính quyền, bộ đội, ân cần hỏi han những người trên đảo Cô Tô. Tại thời điểm này, trên đảo chủ yếu là người gốc Hoa, có một bộ phận nhỏ là người Việt, trong đó đại bộ phận là bộ đội đóng quân trên đảo. Sự kiện Người cho phép dựng tượng Người tại Cô Tô cho thấy tầm nhìn chiến lược, tầm nhìn xa trông rộng của Người đối với chủ quyền biên giới biển đảo của Tổ quốc.

Người đánh giá Quảng Ninh có tiềm năng, lợi thế rất lớn về phát triển kinh tế, trong đó có kinh tế biển đảo đem lại nguồn lợi vô cùng to lớn cho sự phát triển cho đất nước. Đây không chỉ là lợi thế để Việt Nam phát triển kinh tế biển mà còn là cầu nối quan trọng với các tuyến hàng hải huyết mạch thông thương quốc tế giữa Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương, giữa châu Âu, Trung cận Đông với Trung Quốc, Nhật Bản và các nước trong khu vực biển Đông. Người khẳng định: “Đề tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội”⁴ thì kinh tế biển, đảo có vai trò hết sức quan trọng. Biển, đảo là môi trường sinh sống, làm ăn từ ngàn đời nay của cư dân ven biển Việt Nam, lại là nơi có nguồn tài nguyên thiên nhiên rất phong phú, dồi dào như nguồn lợi thủy hải sản, dầu mỏ, các loại quặng sa khoáng... Do đó, Biển Đông là nơi có điều kiện thuận lợi để Việt Nam phát triển những ngành kinh tế mũi nhọn như thủy sản, làm muối, dầu khí, giao thông hàng hải, đóng tàu, du lịch,... Quảng Ninh còn là cửa ngõ để Việt Nam thiết lập quan hệ giao thương với thị trường khu vực và quốc tế. Vì thế, Người căn dặn cần đẩy mạnh phát triển kinh tế biển.

2. Tư liệu về quá trình chuẩn bị và xây dựng tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô

Cô Tô là nơi duy nhất trên cả nước được Người đồng ý cho xây dựng tượng về bản thân mình khi Người sinh thời. Đây là sự kiện đặc biệt quan trọng trong lịch sử cận hiện đại Việt Nam.

⁴ Hồ Chí Minh (2021), *Toàn tập*. Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, t. 13, tr. 129.

Ủy ban hành chính tỉnh Hải Ninh quyết định xây dựng tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và khu lưu niệm về Người trên đảo Cô Tô. Ủy ban hành chính tỉnh đã giao cho Ty Văn hóa - Thông tin là đơn vị chủ quản và Ty Kiến trúc và Ủy ban hành chính huyện Cẩm Phả, Ủy ban hành chính xã Cô Tô phát động nhân dân tham gia xây dựng. Dù đất nước đang trong thời điểm tổng động viên nhân lực, vật lực trong kiến thiết đất nước, giải phóng hoàn toàn miền Nam, nhưng với tình cảm sâu sắc của chính quyền và nhân dân Hải Ninh, sau một thời gian chuẩn bị, các hạng mục công trình được tiến hành thi công, gồm có:

Cải tạo trụ sở Đảng ủy, Ủy ban hành chính xã Cô Tô thành Nhà lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh;

Dựng bia đá ở Đốc Khoai nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh xem bói khoai lang;

Dựng bia đá nơi máy bay trực thăng mang số hiệu 5951D hạ cánh;

Xây dựng khuôn viên nơi đặt tượng của Người.

Nhóm cán bộ được giao trọng trách điêu khắc, thiết kế tượng Người, gồm có: ông Nguyễn Đức Nụ và ông Nguyễn Văn Quế (cán bộ phòng Văn nghệ, Ty Văn hóa - Thông tin Quảng Ninh), Lê Văn Minh (Xưởng trưởng xưởng điêu khắc) làm tượng bán thân Người bằng xi măng. Thời điểm này đế quốc Mỹ thực hiện chiến lược leo thang phá hoại miền Bắc. Vì vậy việc dựng mẫu tượng được hoàn thành với chiều cao 1,8m ở trong khu sơ tán Đồng Dinh - Hoàn Bồ, được lãnh đạo tỉnh duyệt thì đã được chuyển xuống tàu hải quân đưa ra Cô Tô. Đến bãi biển Cô Tô, bộ đội biên phòng vận chuyển lên bờ, sau đó tượng được thi công, đặt trên bệ cao 4m, cách bờ biển 100m. Tượng của Người được làm bán thân, tay phải Người giơ cao như đang vẫy chào đồng bào. Ngày 22-5-1968, công trình hoàn thành, Lễ Khánh thành và bàn giao cho Ủy ban hành chính xã Cô Tô đứng vào dịp sinh nhật Chủ tịch Hồ Chí Minh. Bên bàn giao là ông Bùi Xuân Trường, đại diện Ty Văn hóa - Thông tin tỉnh Quảng Ninh; bên nhận là ông Vòng Nịp Ôn, đại diện Ủy ban hành chính xã Cô Tô đã ký vào biên bản bàn giao công trình. Theo lời kể ghi biên bản có xác nhận chính quyền địa phương của ông Nguyễn Đức Nụ (ngày 26-6-2021) và biên bản lời ghi kể chuyện của ông Nguyễn Ngọc Đàm (ngày 28-6-2021), tại Lễ Khánh thành tượng Người trên đảo Cô Tô có sự chứng kiến và tham gia cắt băng khánh thành của ông Nguyễn Ngọc Đàm (Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh Quảng Ninh) và ông Lê Bảy (Trưởng Ty Thủy sản tỉnh Quảng Ninh). Đồng bào và bộ đội hải quân quanh đảo nô nức cờ hoa kéo về dự lễ và chung vui.

Ngày 16-9-1974, được sự đồng ý của Bộ Văn hóa Thông tin, Ủy ban Hành chính tỉnh Quảng Ninh quyết định tôn tạo lại khu di tích lưu niệm, dựng tượng đài toàn thân Người tại khuôn viên, quyết định số 763 QĐ/UB do Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh Quảng Ninh là ông Nguyễn Ngọc Đàm ký. Đầu năm 1975, Khu di tích được tôn tạo từng hạng mục, hoàn thành vào tháng 5-1976, đúng dịp kỷ niệm 15 năm Người ra thăm đảo và 86 năm ngày sinh của Người. Tượng bán thân của Người đã được thay thế bởi bức tượng toàn thân cũng bằng bê tông, cao 4m (không kể bệ). Tác giả thiết kế tượng Người là nhà điêu khắc Nguyễn Phước Sanh, Trưởng khoa Điêu khắc Trường Đại học Mỹ thuật Hà Nội (về sau ông là Hiệu trưởng Trường Đại học Mỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh); Xưởng Mỹ thuật quốc gia (nay là Công ty Cổ phần Mỹ thuật Trung ương) phụ trách việc thi công. Pho tượng bán thân Người được đưa vào trung tâm huyện Cẩm Phả (nay là huyện Vân Đồn) đặt tại trước sân vận động huyện ngày nay.

Năm 1996, bức tượng Người tiếp tục được thay thế, chuyển thể chất liệu từ bê tông sang đá Granit, giữ nguyên mẫu tượng của nhà điêu khắc Nguyễn Phước Sanh và giữ nguyên đến nay. Hiện nay, tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Cô Tô vẫn được đánh giá là tượng đài Bác có quy mô to lớn, đẹp nhất vùng Đông Bắc của Tổ quốc.

3. Ý nghĩa giá trị của việc dựng tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô

Thứ nhất, ý nghĩa về bảo vệ độc lập, chủ quyền biển đảo.

Tượng Hồ Chí Minh và Di tích lịch sử Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô là cột mốc chủ quyền của Việt Nam. Tượng của Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng vẫy tay hướng nhìn ra biển Đông có ý nghĩa khẳng định chủ quyền biển đảo của Tổ quốc và luôn nhắc nhở, dặn dò thế hệ muôn đời sau của dân tộc về việc kiên định bảo vệ và hướng tầm nhìn ra biển đảo của Tổ quốc.

Trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam, cha ông ta luôn coi trọng và xác định vùng biển Đông Bắc, trong đó có đảo Cô Tô là đại bàn trọng yếu chiến lược. Và cho đến nay, vùng biển này vẫn giữ nguyên giá trị trong việc bảo vệ độc lập, chủ quyền và phát triển biển đảo. Nếu ví vùng biển Đông Bắc là lá chắn cho đất liền thì Cô Tô là vọng gác tiền tiêu, đảo Cô Tô nằm vững chắc nơi tiền tiêu trên vùng biển Đông Bắc của Tổ quốc.

Thứ hai, ý nghĩa giá trị về văn hóa và thẩm mỹ của di tích.

Đây là di sản quốc gia rất quý báu cần được tiếp tục bảo tồn, tôn vinh giá trị lịch sử, giá trị văn hóa, giá trị thẩm mỹ của di tích đối với việc tuyên truyền, giáo dục mỗi thế hệ người Việt Nam. Đây là nơi sinh hoạt văn hóa cộng đồng, nơi tổ chức các hoạt động lớn của chính quyền, lực lượng vũ trang và nhân dân trên đảo Cô Tô.

Nơi vị trí đặt tượng Người là một địa thế rất đẹp, nhìn ra bãi biển vịnh Cô Tô kín gió, có bờ biển tự nhiên xanh mát và bãi cát trắng mịn trải dài quanh co. Khu lưu niệm thể hiện sự uy nghiêm, vững chãi mà rất gần gũi bởi hình ảnh Người đứng vẫy tay và nét mặt hiền từ của Người, hòa hòa với cảnh quan danh thắng xung quanh có núi, có biển, có hàng cây phi lao và sóng biển vỗ ngày đêm, tạo nên bức tranh phong cảnh hữu tình.

Thứ ba, ý nghĩa giá trị về niềm tin, lý tưởng.

Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh là nơi chính quyền và các tổ chức đoàn thể quần chúng trên đảo tới làm lễ báo cáo, báo công, các hoạt động “về nguồn”; là địa chỉ cho mỗi du khách thập phương đến thắp hương, tưởng nhớ, bày tỏ lòng thành kính biết ơn sâu sắc dâng lên anh linh Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại. Hình ảnh của Người trên đảo đã đi vào tâm khảm của mỗi người, làm cho mỗi người dân và lực lượng vũ trang trên đảo Cô Tô dường như vững tâm trong lao động và cuộc sống khi có Người chở che, làm theo những chỉ dạy của Người để lại để không ngừng lao động sáng tạo, thi đua trong sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội và giữ vững hải đảo của Tổ quốc.

Tượng Người trên đảo Cô Tô có ý nghĩa là một tài sản vô giá, là niềm tự hào của đồng bào các dân tộc trên đảo và trở thành một biểu tượng tiếp thêm sức mạnh và động lực cho đồng bào và chiến sĩ nơi đây tiếp tục học tập và là theo tư tưởng, đạo đức của Người. Qua đó, tiếp tục bồi đắp lý tưởng cách mạng, lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc, niềm tin son sắc vào con đường độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội và hun đúc tình cảm biết ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Tóm lại, Chủ tịch Hồ Chí Minh với tầm nhìn chiến lược về chủ quyền biển đảo và quá trình xây dựng tượng về Người trên đảo Cô Tô có ý nghĩa giá trị lớn lao với những tình cảm cao đẹp, sâu sắc của đồng bào, chiến sĩ nơi vịnh gác tiền tiêu của vùng biển Đông Bắc Việt Nam đối với Người thì Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh xứng đáng được xếp hạng cấp quốc gia đặc biệt.

BÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Huyện Cô Tô với việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản, di tích lịch sử khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên Đảo Cô Tô

Tượng đài Bác Hồ trên đảo Cô Tô là minh chứng gắn với sự kiện Bác Hồ ra thăm quân và Nhân dân vào ngày 09/5/1961. Đồng thời là cột mốc chủ quyền, cột mốc văn hóa di sản quốc gia quý báu cần được bảo tồn, gìn giữ và giáo dục truyền thống, lịch sử của dân tộc cho thế hệ trẻ. Có Bác Hồ trên đảo Cô Tô đồng bào và chiến sỹ nơi đây như được tiếp thêm sức mạnh để sống, học tập và làm việc theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, sẵn sàng bảo vệ, giữ gìn từng tấc đất quê hương.

L. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ KHU LƯU NIỆM HỒ CHỦ TỊCH TRÊN ĐẢO CÔ TÔ

1. Sự kiện lịch sử Bác Hồ ra thăm Đảo Cô Tô

Ngày 09/5/1961, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã bay trực thăng từ thủ đô Hà Nội ra thăm đảo Cô Tô trong Vịnh Bắc Bộ, vùng Đông Bắc của Tổ quốc (chiếc máy bay trực thăng số hiệu 5951D (hiện trưng bày tại Bảo tàng Phòng không - Không quân, Hà Nội) đã đưa Bác ra nghỉ tại Trà Cỏ, Móng Cái (hiện còn bia lưu niệm sự kiện tại bãi biển Trà Cỏ).. Một trong những hải đảo xa xôi, nơi đầu sóng ngọn gió tuyến đầu của Tổ quốc.

Nhận được tin Bác đến thăm đảo Cô Tô, Ủy ban hành chính huyện Móng Cái, Cẩm Phả, Ủy ban hành chính tỉnh Hải Ninh, Ủy ban hành chính xã Cô Tô cùng một số đơn vị quân đội đóng trên đảo và các dân tộc sinh sống ở quần đảo Cô Tô đã tổ chức đón Bác.

Đảo Cô Tô: Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, Ủy ban hành chính xã, ngày ấy do ông Voong Xi là Bí thư và ông Tác Quang là Chủ tịch. Được tin Bác Hồ ra thăm đảo nhân dân đã triển khai phát quang khu bãi cát, làm chòi canh gác, giao cho lực lượng dân quân xã thường trực; các gia đình; các cơ quan đơn vị đóng trên đảo; các cháu học sinh được nhà trường tổ chức theo từng trường đều nô nức chuẩn bị đón Bác.

Đảo Thanh Lân: Do Đảng ủy, Ủy ban nhân dân hành chính xã, ông Lường Mũi Nàm là Chủ tịch đã thông báo tin Bác ra thăm tới từng gia đình. Lúc bấy giờ trên đảo Thanh Lân có 3 hợp tác xã ngư nghiệp: Hợp tác xã Bắc Vân Thâu và HTX Tiến Vọt do ông Lòong Cẩm Thai làm chủ nhiệm huy động tất cả các tàu thuyền đánh cá nghỉ, tập trung sang Cô Tô đón Bác. Học

sinh 2 trường Bắc Vân Thâu và Trường Chiến Thắng, mỗi người đều được trang bị 1 lá cờ đuôi nheo vui mừng đi đón Bác.

Ngay từ mờ sáng ngày 09/5 tất cả nhân dân Cô Tô (khoảng 4 ngàn dân) từ già đến trẻ, trai gái đều sẵn sàng cờ hoa, mong chờ giờ phút thiêng liêng được tận mắt nhìn thấy Bác Hồ.

Khoảng 8 giờ sáng ngày 09/5/1961, chiếc máy bay trực thăng từ từ hạ cánh. Bác bước xuống cầu thang trong tiếng hô “ **Hồ Chí Minh muôn năm**” vang dội vùng biển trời Đông Bắc.

Bác đi bắt tay các đồng chí lãnh đạo tỉnh, huyện, xã, các đồng chí lãnh đạo các đơn vị lực lượng vũ trang trên đảo, ân cần thăm hỏi sức khỏe các cụ già, trong đó có ông Mân Phóng (ông Nguyễn Văn Phương, đảo Thanh Lân được Bác trực tiếp bắt tay, hiện ông vẫn còn sống tại Đội 2 xã Thanh Lân). Bác thân mật hỏi chuyện chị Cảnh Khoản, phụ nữ người Hoa, bắt tay ông Vòong Tống ôm hôn các chiến sỹ thi đua, trồng cây trên đảo Cô Tô (ảnh trưng bày tại Nhà lưu niệm Hồ Chủ tịch ở đảo Cô Tô). Bác chia kẹo cho các cháu học sinh, thiếu niên nhi đồng. Trong giờ phút thiêng liêng đầy tình cảm thân mật, cán bộ, chiến sỹ, đồng bào trên đảo được tận mắt nhìn thấy Bác trong bộ quần áo kaki, đôi dép cao su giản dị, Bác nói:

“Thưa các cụ phụ lão!

Anh chị em bộ đội, cán bộ!

Thanh niên, nhi đồng!

Chúng tôi thay mặt Đảng và Chính phủ thân ái hỏi thăm toàn thể đồng bào. Trong thời kỳ kháng chiến, đồng bào ta đã hăng hái giúp đỡ cán bộ và bộ đội. Từ hòa bình lập lại, đồng bào ta đoàn kết chặt chẽ, khắc phục khó khăn thi đua sản xuất, thực hành tiết kiệm, nhờ vậy mà đời sống đã tiến bộ hơn trước, đồng bào tổ chức các HTX để làm ăn cho vui vẻ và tiến bộ, như thế là tốt. Để tiến nhanh tiến mạnh, tiến vững chắc, các HTX cần phải ra sức thực hiện các việc sau đây:

- Thủy lợi tốt, phân bón nhiều, chọn giống cho tốt, cày bừa kỹ, cấy giầy đúng mức v.v.. Nói tóm lại ta quen gọi là: “Kỹ thuật liên hoàn”. Anh em Trung Quốc gọi là “Biện pháp tám chữ”. Phải ra sức chăn nuôi, vì chăn nuôi vừa là một nguồn lợi lớn, lại là một kho phân nhiều.

- Cần đẩy mạnh nghề đánh bắt cá, nghề làm muối, nuôi dưỡng và bảo vệ các thú hải sản, chăn trâu v.v...

Để làm tốt những nghề đó thì phải cần cải thiện kỹ thuật, cải tiến lưới, thuyền. Cần trồng nhiều cây ăn quả, cây lấy gỗ, cây ngăn gió. trồng cây sẽ đem lại cho nhân dân một nguồn lợi lớn lại làm cho xứ sở ta thêm tươi đẹp.

- Phải ra sức cùng cố hợp tác, làm đúng khẩu hiệu cần kiệm xây dựng hợp tác xã.

- Về văn hóa cần cố gắng thanh toán nạn mù chữ và đẩy mạnh phong trào bỏ tục văn hóa trong cán bộ nhân dân. Việc vệ sinh phòng bệnh cần tăng cường. Có sức khỏe đầy đủ thì sản xuất mới mạnh mẽ.

- Về trật tự trị an, các đồng chí bộ đội, công an, dân quân và cán bộ lâu nay đã làm tròn nhiệm vụ. Như thế là tốt. Các đồng chí cần tiếp tục cố gắng học tập chính trị, nghiệp vụ và văn hóa, cần đoàn kết chặt chẽ với nhân dân và giúp đỡ nhân dân. Đồng bào thì cần giúp đỡ các đồng chí ấy làm nhiệm vụ cho thật tốt.

Để làm tốt các việc trên đây, đồng bào ta phải nhận thấy rõ và làm thật đúng nghĩa vụ của người chủ nước nhà. Cán bộ phải chí công vô tư, phải làm một lòng một dạ phục vụ nhân dân. Đảng viên và đoàn viên thanh niên lao động phải làm đầu tàu phải gương mẫu trong mọi việc. Hiện nay trong số 4 ngàn nhân dân chỉ có 180 đảng viên như thế là quá ít. Cần phải phát triển thêm và phát triển tốt Đảng và Đoàn.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ, cùng sự đoàn kết cố gắng của nhân dân, đời sống của đồng bào ta đã cải thiện khá. Thí dụ: sản lượng cá từ 200 tấn đã tăng lên đến 700 tấn. Trong mấy tháng đầu năm nay, đồng bào đã vỡ hoang và trồng được hơn 45 vạn gốc sắn. trong hơn 600 gia đình thì 200 gia đình đã làm được nhà mới, v.v.. như thế là khá. Nhưng đồng bào ta phải cố gắng hơn nữa để làm cho đời sống no ấm, vui tươi hơn nữa.

Hiện nay, tỉnh Hải Ninh có tiến bộ về các mặt, cán bộ tỉnh cần phải hướng dẫn và giúp đỡ cho đồng bào các đảo cùng tiến bộ, để đồng bào các đảo góp phần vào xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở Miền Bắc và đấu tranh thực hiện hòa bình, thống nhất nước nhà.

Thủ đô Hà Nội tuy cách xa các đảo nhưng Đảng và Chính phủ luôn luôn quan tâm đến đồng bào các đảo và mong đồng bào đoàn kết và tiến bộ”

Ủy ban hành chính tỉnh Hải Ninh thay mặt nhân dân, chiến sỹ, cán bộ tỉnh nhà cảm ơn tình cảm quý báu Bác đã dành cho xã đảo Cô Tô. Sau đó dẫn Bác đến thăm một số cơ sở sản xuất trên đảo. Qua ruộng khoai, Bác dừng lại bảo đồng chí Hoàng Chính, Bí thư Tỉnh uỷ Hải Ninh bới thử xem, Người khen khoai tốt (ảnh trưng bày tại Nhà lưu niệm). Tiếp đó Bác đến thăm đồng

muối thuộc thôn Nam Hải (tên cũ là thôn Hồng Vân). Sau khi thăm đồng muối và ân cần thăm hỏi bà con các dân tộc trên đảo, Bác về nghỉ chân tại Ủy ban hành chính xã Cô Tô (hiện nay là nhà lưu niệm Bác).

Về thăm đảo Cô Tô Bác đã căn dặn: *“Thủ đô Hà Nội tuy cách xa các đảo, nhưng Đảng và Chính phủ luôn quan tâm đến đồng bào các đảo và mong đồng bào đoàn kết cố gắng và tiến bộ”*. Cán bộ, chiến sỹ, Nhân dân đảo Cô Tô luôn khắc ghi trong tâm khảm và quyết tâm xây dựng huyện đảo ngày càng giàu mạnh, văn minh góp phần bảo vệ vững chắc an ninh quốc phòng, chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc.

2. Những chứng nhân lịch sử được gặp Bác Hồ trong sự kiện lịch sử trọng đại (09/5/1961).

(1). Ông Nguyễn Văn Phương sinh năm 1926 ở Thôn 2, xã Thanh Lân, huyện Cô Tô

Ông Nguyễn Văn Phương hiện nay đã bước sang tuổi 95 nhưng ông vẫn còn khá minh mẫn. Kỷ niệm được gặp Bác Hồ mãi khắc ghi mãi trong trái tim ông. Ông kể lại ngày được gặp Bác, lúc đó ông 35 tuổi làm nghề lái tàu vận chuyển hàng hóa, lương thực trên đảo Thanh Lân. Được báo tin Bác ra thăm đảo cả gia đình ông đã chuẩn bị cờ đỏ sao vàng, chọn những bộ trang phục đẹp nhất để sang đảo Cô Tô đón Bác. Ông còn nhớ như in trong tâm trí, lúc đó khoảng 8 giờ 00 sáng ngày 09/5/1961, chiếc máy bay trực thăng từ từ hạ cánh, Bác bước xuống cầu thang trong tiếng hoan hô của bà con nhân dân, vang dội vùng biển trời Đông Bắc. Bác đi bắt tay các đồng chí lãnh đạo tỉnh, huyện, xã, các đồng chí lãnh đạo các đơn vị lực lượng vũ trang trên đảo, ân cần thăm hỏi sức khỏe các cụ già. Bác thân mật hỏi chuyện chị Cảnh Khoản, bắt tay ông Vòng Tổng ôm hôn các chiến sỹ thi đua, Bác chia kẹo cho các cháu học sinh, thiếu niên nhi đồng. Trong giờ phút thiêng liêng đầy tình cảm thân mật, được tận mắt nhìn thấy Bác trong bộ quần áo kaki, đôi dép cao su giản dị, ông chưa bao giờ nghĩ mình một công dân nơi đảo tiền tiêu xa xôi có ngày được nắm chặt bàn tay Bác. Kỷ niệm đó mãi khắc ghi trong cuộc đời ông Phương, vì vậy ông không khỏi xúc động khi kể lại câu chuyện, giọng nói của ông nghẹn ngào đứt quãng, đôi mắt ông ngấn lệ. Dường như tất cả mọi kỷ niệm, mọi hân hoan vui sướng đang ùa về trong ký ức của ông. Giờ đây khi đã bước vào tuổi 95 nhưng ông vẫn ao ước được đến viếng lăng Bác trên Thủ đô Hà Nội, mong ước của ông thật bình dị mà đáng quý, đáng trân trọng. Như bao người dân trên đảo Thanh Lân ông Nguyễn Văn Phương và gia đình ông gắn bó máu thịt với đảo và chứng kiến từng mốc son lịch sử, sự chuyển mình

phát triển của huyện đảo và cùng bà con nhân dân trên đảo đã và đang xây dựng Cô Tô giàu đẹp.

(2). Ông Hoàng Đức Hứa sinh năm 1930, ở Thôn 2, xã Thanh Lân

Là một trong những nhân chứng lịch sử được gặp Bác Hồ trong thời khắc trọng đại ngày mùng 09/5/1961. Ông Hoàng Đức Hứa nghẹn ngào nhớ lại cảnh Bác Hồ từ máy bay bước xuống đẹp như một ông tiên, Bác tươi cười vẫy chào bà con nhân dân, cán bộ, chiến sỹ trên đảo. Cuộc đời ông sẽ không bao giờ quên giây phút được thấy bác ân cần hỏi thăm bà con nhân dân nơi ruộng khoai, đồng muối. Bác dặn dò chúng tôi phải tăng gia sản xuất, ra sức chăn nuôi, trồng nhiều cây ăn quả, cây lấy gỗ, cây ngăn gió, trồng cây sẽ đem lại cho nhân dân một nguồn lợi lớn lại làm cho xứ sở ta thêm tươi đẹp. Cũng như gia đình Ông Nguyễn Văn Phương, gia đình ông Hoàng Đức Hứa đã gắn bó với xã Thanh Lân gần một thế kỷ nay, bản thân ông từng tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước và vinh dự được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Dù đã bước sang tuổi 92 nhưng ông còn rất minh mẫn và khỏe mạnh, ông kể : vâng lời Bác Hồ căn dặn ông đã cùng bà con nơi đây lao động, sản xuất, bám biển vươn khơi.

Giờ đây Thanh Lân có điện sáng, nhiều nhà cao tầng, con đường xuyên đảo được mở rộng. Ngày ngày ngồi bên thềm nhà ngắm nhìn các cháu học sinh đến trường, bà con đi làm tôi vui lắm.

(3). Bà Trần Thị Trác sinh năm 1942 ở khu 4, thị trấn Cô Tô

Bà từng là nữ dân quân năm xưa được bố trí đi đón Bác và phục vụ công tác an ninh. Bà rung rung xúc động kể lại khoảnh khắc được gặp Bác, khoảnh khắc nhân dân trên đảo vui mừng nô nức đi đón Bác. Bà cùng tổ dân quân đã... thức cả ba ngày, ba đêm để chuẩn bị đón Bác, năm ấy bà mới hơn mười tám, giờ nghĩ lại, nhớ lại những giây phút Bác đến đảo, Bác ân cần hỏi han bà con thì vẫn trào dâng xúc động, vì không nghĩ một người lãnh tụ như thế mà lại ân cần như thế. Bà Trác kể, buổi nói chuyện với đồng bào, chiến sỹ trên đảo hôm ấy, Bác căn dặn Cô Tô nhiều điều lắm nhưng bà nhớ mãi điều Bác dạy là đồng bào phải chăm chỉ làm ăn, phát triển kinh tế, góp phần xây dựng đảo, xây dựng đất nước ngày càng giàu mạnh, phát triển. Khắc ghi lời Bác dạy, mấy chục năm qua bà Trác chăm chỉ làm ăn, gắn bó với đảo, đảo là quê hương của bà. Gia đình bà Trần Thị Trác có 8 người con, vẫn bám đảo, vẫn chăm chỉ làm lụng và xây dựng gia đình, sinh sống trên đảo. Cô Tô giờ đây khang trang đẹp đẽ, nhiều nhà cao tầng, tàu chạy có một tiếng, có điện nước đầy đủ bà con không còn vất vả như trước.

II. BẢO TỒN KHU DI TÍCH

1. Di tích lịch sử Tượng đài Bác Hồ

Ai đã từng đặt chân đến Cô Tô, đã từng đứng trước Tượng đài Bác đều trào dâng xúc động, tràn đầy lòng kính yêu, niềm tự hào vô hạn. Bởi lẽ, Cô Tô là nơi đầu tiên và cũng là nơi duy nhất được Bác Hồ cho phép dựng Tượng của mình lúc sinh thời.

Tháng 01/1962, Bác trở lại thăm vùng Đông Bắc và đi thăm một số điểm: đảo Ngọc Vòng, đảo Vạn Hoa. Khi ở Vạn Hoa Bác cùng với một số cán bộ ngành giao thông hoạch định, con đường Hồ Chí Minh trên biển từ vịnh Bắc Bộ tiếp tế lương thực, thực phẩm, vũ khí đạn dược chi viện Miền nam đánh thắng giặc Mỹ. Thề theo nguyện vọng nhân dân tình nhà, Ủy ban hành chính tỉnh Hải Ninh xin phép Bác cho dựng tượng đài Người trên đảo Cô Tô và được Bác đồng ý.

Ủy ban hành chính tỉnh Quảng Ninh quyết định xây dựng tượng đài Bác và khu di tích lưu niệm Hồ Chủ tịch trên đảo Cô Tô (đã được sát nhập tỉnh Hải Ninh và tỉnh Hồng Quảng gọi là tỉnh Quảng Ninh). Giao cho Ty Văn hóa là đơn vị chủ quản phối hợp với Ty Kiến trúc Ủy ban hành chính huyện Cẩm Phả, Ủy ban hành chính xã Cô Tô phát động quần chúng xây dựng

Ông Nguyễn Đức Nụ năm nay 85 tuổi một trong những nhà điêu khắc vinh dự được thi công công trình tượng Bác Hồ năm 1968 hiện đang sinh sống tại Phường Cao Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh kể về quá trình được tạc tượng Bác: Sau khi học xong trường Cao đẳng Mĩ thuật Công nghiệp khóa I Hà Nội, tôi được làm việc cùng ông Nguyễn Văn Quế người được giao thiết kế tượng bán thân Bác là cán bộ phòng văn nghệ Ty Văn hóa thông tin Quảng Ninh. Tôi và ông Lê Văn Minh cùng một số cán bộ công tác xây dựng trực tiếp chịu trách nhiệm thi công tượng Bác.

Đầu năm 1968, nhà điêu khắc Nguyễn Văn Quế (1937 - 2003) cùng chúng tôi đã bắt tay thực hiện tượng đài Bác Hồ. Tượng được dựng bán thân, tay phải giơ cao vẫy chào nhân dân, cao 1,8m, cả bệ là 4m. Ông Nguyễn Đức Nụ cho biết quá trình thi công bức tượng vô cùng gian khổ vì lúc bấy giờ để vận chuyển được nguyên vật liệu ra đảo rất vất vả và nhưng tổ thi công luôn cố gắng hết sức mình để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Đây là lần đầu tiên được làm tượng Bác trong một hoàn cảnh đặc biệt, Cô Tô là nơi duy nhất trên cả nước được Bác cho phép dựng tượng của mình lúc sinh thời. Ông còn nhớ vẹn nguyên trong ký ức của mình khi bức tượng hoàn thành vào đúng ngày 19/5/1968 nhân dịp kỷ niệm ngày sinh thứ 78 của Bác, bà con nhân dân Cô

Tô đến chiêm ngưỡng mang theo cờ hoa, khẩu hiệu rực rỡ cả một vùng trời, thấy họ vui mừng phấn khởi, hạnh phúc chúng tôi cũng vui theo, nhà điêu khắc Nguyễn Văn Quế lúc đó đã bật khóc vì xúc động. Có lẽ công trình tượng đài Bác Hồ trên đảo Cô Tô (đầu tiên) với ông Quế và chúng tôi vẫn luôn để lại những dấu ấn không bao giờ phai.

Sau này khu di tích tượng đài Bác Hồ trên đảo Cô Tô được tôn tạo từng hạng mục công trình tiến hành đầu năm 1975 hoàn thành vào tháng 5/1976, đúng dịp kỷ niệm 15 năm Bác ra thăm đảo và 86 năm ngày sinh của Người. Tháng 6 -1976, tượng bán thân được thay bằng bức tượng toàn thân với chất liệu cốt thép bê tông. Cao 4,5m, cả bệ là 9m, đặt tại vị trí cách bờ biển 100m. (Tượng được thay thế tượng bán thân dựng năm 1968. Pho tượng bán thân Bác được đưa vào trung tâm huyện Cẩm Phả nay là huyện Vân Đồn đặt tại sân Bảo tàng khu vực sân khấu ngoài trời).

Năm 1996 Sở Văn hóa thông tin tỉnh Quảng Ninh xin dựng lại Tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh (tờ trình số 68TT/VHTT ngày 01/4/1996 về việc xin xây dựng lại tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô chuyển từ chất liệu bê tông sang chất liệu đá), nhân dịp kỷ niệm ngày sinh lần thứ 106 của Bác, bức tượng bằng bê tông được thay thế hoàn toàn bằng chất liệu đá Granit. Tác giả thiết kế tượng Bác (tượng toàn thân) là ông Nguyễn Phước Sanh, nguyên là Trưởng khoa điêu khắc trường ĐH Mỹ thuật Hà Nội (nay là Trường Đại học mỹ thuật TP Hồ Chí Minh). Tác giả thi công: Kiến trúc sư Vương Ngọc Báo, Mo Lo Kai xưởng Mỹ thuật quốc gia (nay là Công ty mỹ thuật TW).

Cho đến thời điểm này Tượng đài Bác Hồ trên đảo Cô Tô vẫn là bức tượng đẹp nhất vùng Đông Bắc. Tượng đài Bác “linh hồn của đảo Cô Tô” vừa uy nghiêm vừa thân thương sừng sững hiên ngang giữa mệnh mông biển trời Cô Tô. Hình ảnh Bác Hồ “vẫy tay chào biển cả” trở nên vô cùng thân thuộc, khắc sâu vào tâm khảm mỗi người dân đảo Cô Tô. Ngày ngày đồng bào và chiến sĩ huyện đảo Cô Tô cũng như du khách muôn phương được nhìn thấy Bác Hồ tươi cười giơ tay vẫy chào những chuyến tàu vào ra bến cảng Cô Tô, tấp nập ngược xuôi trên mặt biển Đông Bắc bao la của Tổ quốc.

2. Khu lưu niệm Hồ Chủ Tịch trên Đảo Cô Tô

Khu di tích lưu niệm Hồ Chủ Tịch trên đảo Cô Tô là những dấu tích ghi lại sự kiện Bác Hồ ra thăm đảo, ân cần dặn dò quân dân, đồng bào các dân tộc trên đảo ngày 09/5/1961. Gồm 4 di tích.

2.1. Con đường Bác Hồ đi trên đảo Cô Tô

Sau những giờ phút thiêng liêng, đầy tình cảm sâu nặng, địa điểm này nay là nơi dựng tượng Bác. Từ đây Bác đã đi trên con đường trực chính về thăm trung tâm của xã bao gồm Đảng ủy, UBND xã Cô Tô và các điểm trông trọt, làm muối trên đảo.

Con đường Bác đi trên đảo Cô Tô năm xưa dài gần 2km, nay còn lại nhiều dấu tích sâu sắc về Bác như khuôn viên tượng Bác, dốc khoai, ao cá, nhà lưu niệm và đồng muối.

Để tưởng nhớ công lao trời biển của Bác Hồ muôn vàn kính yêu với dân tộc Việt Nam và làm theo lời dặn bảo ân cần của Bác khi Bác về thăm đảo Cô Tô, Đảng bộ, chính quyền, cán bộ, chiến sỹ cùng nhân dân đảo Cô Tô đã tôn tạo con đường Bác đi năm xưa trên đảo Cô Tô thành con đường to đẹp hơn. Mặt đường cũ 5m nay làm rộng thành 17m, có bồn hoa ở giữa làm giải phân cách, hàng tùng Cô Tô được trồng hai bên đường. Hiện nay trong dự án đầu tư xây dựng công viên Tùng Cô Tô trong khuôn viên khu di tích Bác Hồ, con đường đang được đầu tư chỉnh trang lát đá tự nhiên và đá Grannit, trồng hoa và hàng Tùng Cô Tô hai bên đường tạo thành tuyến đường điểm nhấn về kiến trúc, cảnh quan để tôn lên vẻ thiêng liêng, quý giá của di tích Bác Hồ đồng thời là điểm tham quan du lịch đặc sắc.

2.2. Khuôn viên dựng tượng Bác chính là nơi máy bay hạ cánh, nhân dân đã tổ chức mít tinh đón Bác.

Di tích được xây dựng năm 1969 và tôn tạo lại năm 1975, như hiện nay cách bờ biển (mực nước cường) 50m. Được xây dựng tường bao xung quanh, tường cao 0,56, chiều dài khuôn viên 67,199m, rộng 42,350m, diện tích khu khuôn viên 1.835m² gồm 3 cửa:

+ Cửa chính giữa: xây thành 3 cửa nhỏ (kiểu tam quan) cửa giữa rộng 4,550m, gồm 2 cánh sắt quay bản lề gòong. Hai cửa hai bên mỗi cửa rộng 2m, 1 cánh sắt. Cửa được xây 4 trụ vuông mỗi trụ cao 1,400m.

+ Hai cửa bên phải và trái khuôn viên, cửa rộng 2m, hai trụ hai bên cao 1,4m, cánh song sắt bản lề gòong.

Chính giữa khuôn viên được lát gạch lá dừa hình chữ J xung quanh tượng Bác. Tượng đài toàn thân, Bác đứng vẫy tay, trang phục bộ quần áo kaki và đôi dép cao su. Chất liệu tượng: bê tông cốt thép xi măng trắng. Tượng cao 4m, đứng trên bệ ốp đá cẩm thạch bệ cao 3m, vuông 1,2m chân bệ được ốp gạch men sứ hoa sen. Bệ dưới cùng được xây bằng đá tảng xanh rộng 4,4 m². Chính giữa dưới chân tượng đài đặt đỉnh hương, hai bên là 2 ghế đá, mặt ốp đá hoa, chân được ốp gạch men sứ hoa sen, ghế cao 0.5m.

Phía sau tượng Bác là tấm bia đá xanh được xây ốp xung quanh đá rửa, bia cao 2,250m, rộng 1,55m. Bia đặt trên bệ nhị cấp, mỗi cấp cao 0,2m.

Nội dung bia: Nơi đây lúc 8h ngày 9/5/1961 chiếc máy bay trực thăng đưa Bác Hồ đến thăm đảo Cô Tô, hạ cánh. Bác từ máy bay bước ra tươi cười vẫy tay chào cán bộ, bộ đội, nhân dân các dân tộc trên đảo vui mừng đến đón Bác”.

Ngoài khu vực xung quanh tượng Bác lát gạch lá dừa toàn bộ khuôn viên được rải đá cuội cát sỏi, tạo đường ra hai cửa phải, trái khuôn viên.

Phía sau khuôn viên là tấm bia gốc xây dựng năm 1968 đặt nghiêng trên bệ nổi ốp đá rửa xây kiểu bia mộ tam cấp dài 2,214m, rộng 1,60m. Tấm bia dài 0,60m, rộng 0,45m. Nội dung bia: Nơi đây lúc 8 giờ ngày 09/5/1961 Hồ Chủ tịch bước xuống máy bay trực thăng thăm cán bộ và nhân dân đảo Cô Tô” (năm 1974 Ủy ban hành chính tỉnh Quảng Ninh quyết định nâng cấp tôn tạo khuôn viên và bia lớn dựng trong khuôn viên phía trước như hiện nay).

2.3. Đền Thờ Bác Hồ:

Để tưởng nhớ, tỏ lòng thành kính, tri ân công ơn trời biển của Bác đối với dân tộc Việt Nam trong đó có quân và Nhân dân Cô Tô đồng thời thể theo nguyện vọng của Nhân dân, Đảng, Nhà nước đã cho xây dựng Đền thờ Bác làm nơi lưu giữ những hình ảnh và di huấn của Người.

Đền thờ Bác Hồ trên đảo Cô Tô được xây dựng vào năm 2005 là công trình chào mừng kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng Khu mỏ Quảng Ninh (25/4/1955 - 24/5/2005) cũng là đền thờ duy nhất trên đảo, nơi thể hiện lòng thành kính của nhân dân với Bác. Đây là di tích để nhân dân huyện đảo Cô Tô nói riêng và nhân dân cả nước nói chung mỗi khi thăm đảo Cô Tô, đến dâng hương tưởng niệm Bác.

Đền thờ Bác Hồ hướng ra biển Đông, là ngôi đền với kiểu kiến trúc truyền thống của đền chùa Việt Nam. Xung quanh ngôi đền là những rặng phi lao cô thụ, và vườn Tùng tháp, Tùng La Hán Cô Tô và các loài cây quý hiếm khác được nhiều đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng, Nhà nước đến thăm viếng và trồng lưu niệm, tạo không gian và sắc màu của vùng biển. Sân đền là một không gian dịu mát và tươi đẹp bởi muôn loài hoa được trồng rất xanh tốt. Xa xa là biển khơi sóng vỗ rì rào tạo nên một không gian thoáng đãng, kì vĩ.

Ngôi đền có mái vòm rêu phong, cổ kính, uốn vòm cong vút lên nền trời xanh. Mái đền được lợp theo kiểu tam cấp, đỉnh mái có đôi rồng châu mặt nguyệt, phía trước sân có lư hương và tấm bia ghi thời gian xây dựng đền. Phía bên trong đền là ban thờ Bác Hồ, câu đối, ban thờ được dát vàng 9999 nhân dịp

ki niệm 60 năm Bác Hồ ra thăm đảo Cô Tô và cho dựng Tượng lúc còn sinh thời (ngày 09/5/2021). Sân đền được lát bằng gạch đỏ gọi lên sắc màu quê hương bình dị, ấm áp.

Đền thờ Bác Hồ trên đảo Cô Tô là nơi sinh hoạt tâm linh, nơi che chở, độ trì và gửi gắm khát khao, ước vọng về cuộc sống ấm no, hạnh phúc và bình an cho toàn thể Nhân dân. Với ý nghĩa vô cùng thiêng liêng gắn với cuộc đời và sự nghiệp Cách mạng của Bác, Bộ văn hóa thể thao và du lịch đã Quyết định thành lập Khu Di tích lịch sử khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô là di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia. Tại đây, các đồng chí Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, lãnh đạo tỉnh, huyện và người dân đã cung tiến trồng nhiều loài cây quý hiếm, có giá trị, trong đó có cây Tùng Cô Tô.

2.4. Bia dốc khoai: Nằm cách con đường từ bãi biển vào nhà lưu niệm cách biển 175m (mức nước cường), bia được dựng bên phải đường từ ngoài vào, chính giữa đầu luống khoai Bác đã bới xem khoai.

Bia khắc trên đá thớ mịn, cao 1,2m, rộng 0,8m ốp xung quanh đá rửa toàn bộ cao 2,4m, rộng 1,5m đặt trên bệ nhạ cấp bệ dài 3,4m, rộng 2,0m.

Nội dung bia: “Trên đám ruộng này Hồ Chủ tịch đã xem khoai và khen khoai tốt trong dịp Người đến thăm đảo Cô Tô ngày 09/5/1961”. Bên kia đường đối diện với bia Dốc Khoai là hồ sen nhân tạo, có chiều dài 43m, rộng 37m, diện tích hồ 1.591 m² cách trục đường chính 8m. Giống sen trồng trong hồ được các đoàn viên thanh niên huyện Cô Tô về quê Bác mang ra.

2.5. Nhà lưu niệm Hồ Chủ tịch

Thăng đường trục chính từ biển vào 300m (mực nước cường). Di tích được xây dựng trong khuôn viên tường bao hình vuông, cạnh 47m, diện tích khuôn viên 2.209 m² cổng xây dựng kiểu tam quan, rộng 3,7m, cánh sắt chạy bản lề gòong, nguyên vật liệu gạch đỏ.

Đường từ cổng và nhà lưu niệm được lát gạch hoa (xây dựng năm 1975), đường rộng 3,3m, bỏ ô bàn cờ, các ô được trồng cây cảnh, chậu hoa.

Nhà lưu niệm được xây dựng 5 gian cấp 4, đóng xó lợp ngói sông cầu, tường bao hiên. Nhà lưu niệm dài 22,5 m, gian rộng lòng 6,3m. Riêng gian giữa rộng hơn bốn gian cạnh 3,7m, đặt tượng bán thân Bác trên bục, khung xếp ly vải đỏ, hàng chữ tráng nổi trên nền đỏ: Không có gì quý hơn độc lập tự do, bên dưới đặt đỉnh hương.

Hai gian thông bên phải trưng bày chiếc giường nột nhà quạt Bác nằm nghỉ trưa ngày 9/5/1961. Trên giường rải ga trắng và chiếc gối hoa, bên

chạnh là chiếc tủ hai buồng chất liệu gỗ dẻ, tủ cao 2m, rộng 1,2 m. Tủ đựng đồ đạc của Bác. Bàn cao 1m, mặt bàn rộng 0,8 m, dài 1,5m, ghé dựa 5 chiếc. Trong tủ kính trưng bày một bộ quần áo gụ, một bộ quần áo kaki, mũ cát, chậu đồng, đôi dép cao su, những đồ dùng của Bác. Tiếp theo là mô hình nhà sàn ở Phú Chủ tịch nơi Bác ở, một số hình ảnh chụp lúc Bác ra thăm đảo cùng một số hình ảnh các đồng chí lãnh đạo Nhà nước Võ Nguyên Giáp, Phạm Văn Đồng, Trường Chinh. Một số bản trích lời nói chuyện, căn dặn của các đồng chí lãnh đạo: bản trích bài nói chuyện của Hồ Chủ tịch, bản trích lời căn dặn của cố Tổng bí thư Lê Duẩn.

Đặc biệt là bút tích của đồng chí cố Tổng bí thư Lê Duẩn trong Sổ lưu niệm nhân ngày đồng chí ra thăm đảo Cô Tô ngày 15/6/1977, nội dung: *"Cô Tô là một cảnh xinh đẹp của đất nước Việt Nam, các đồng chí và tất cả các cháu ở trên hòn đảo quý báu này của đất nước phải cố gắng xây dựng hòn đảo tươi đẹp hùng vĩ này xứng đáng với truyền thống anh hùng của nhân dân Việt Nam"*. Kèm theo ảnh chụp với nhân dân trên đảo Cô Tô.

Một số cờ, huân huy chương, danh hiệu Anh hùng lao động và quân đội của Nhà nước phong tặng cá nhân, đơn vị đạt thành tích xuất sắc trong quá trình bảo vệ và xây dựng Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Hai gian thông bên trái: trưng bày những thành tựu kinh tế, chính trị, quân sự của quân dân, các đồng bào trên đảo, gồm 52 ảnh, tài liệu khoa học phụ cũng là nơi đặt bộ bàn ghế chữ U làm nơi hội họp, tọa đàm mỗi khi có khách tới thăm và làm việc với huyện đảo.

Bên trái nhà lưu niệm là nhà khách, được tôn tạo xây dựng năm 1975. Nhà cấp 4, lợp ngói 5 gian, lòng nhà rộng 6,3m 2 gian đầu hội thò, 3 gian giữa tường bao hiên, hiên rộng 1,3m. Hai gian giữa thông, rộng 3,7m lát gạch hoa, vừa là nơi đón khách vừa là nơi ở làm việc của Ban quản lý.

Nhà bếp được nối liền với nhà khách bằng một hành lang gồm 3 gian dài 7,3m, lòng rộng 3,25m, phía trước tường bao hiên, rộng 1,6m. Trong khu khuôn viên nhà lưu niệm các công trình xây dựng được thiết kế rất hài hòa với không gian trong khu di tích, nhìn thẳng ra tượng đài Bác qua hồ sen.

2.6. Cánh đồng muối

Cánh đồng muối thuộc khu 1 thị trấn Cô Tô (trước là thôn Hồng Vân). Trước cửa Trung tâm y tế huyện Cô Tô. Từ nhà lưu niệm rẽ phải 1km là tới di tích. Cánh đồng muối là một thung lũng bằng phẳng xung quanh là đồi núi bao bọc, có các cửa thông ra biển, diện tích đầm xấp xỉ 100.000m². Trong đầm xây dựng một số cột bê tông lấp cánh quạt, mỗi cột cách nhau

50m. Chính nơi đây Bác Hồ đã ra thăm và Người quay cánh quạt. Một kho chứa muối nền cao 2m, xây bằng đá cuội, toàn bộ phần trên đã bị đổ vỡ.

Hiện nay, cánh đồng muối không sản xuất nữa, đất dần dần bồi cao, mực nước ít vào.

Đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện Cô Tô luôn tự hào và ra sức bảo vệ khu di tích Quốc gia Tượng đài Bác Hồ trên đảo Cô Tô điều này được thể hiện qua quá trình trùng tu, tôn tạo khu di tích:

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã đồng ý cho tôn tạo lại khu di tích, quét vôi tường bao, xây dựng khu hồ sen, ao cá Bác Hồ, nhà chờ dâng hương và san gạt mặt bằng quanh khu di tích (Quyết định số 3036/QĐ-UBND ngày 6/10/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 tôn tạo, mở rộng khu di tích Bác Hồ trên đảo Cô Tô, huyện Cô Tô; Quyết định số 804/QĐ-UBND ngày 26/3/2010 về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình: tôn tạo, mở rộng Khu di tích Bác Hồ trên đảo Cô Tô, đợt 1, giai đoạn 1);

2.7. Công viên Tùng Cô Tô

Thực hiện ý chỉ đạo của đồng chí Phạm Minh Chính – Thủ tướng Chính phủ (nguyên là Trưởng ban Tổ chức Trung ương) khi ra thăm đảo Cô Tô và dâng hương tại Đền thờ Bác Hồ. Năm 2020, trong khuôn viên mở rộng khu di tích, một công viên Tùng Cô Tô được khởi công xây dựng (giai đoạn 1) góp phần bảo tồn loài cây quý hiếm, đặc hữu của đảo đồng thời tạo điểm nhấn về cảnh quan, môi trường du lịch, tạo sản phẩm độc đáo, tôn vinh thêm vẻ đẹp của Khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đó góp phần giáo dục truyền thống yêu nước, đoàn kết dân tộc và khẳng định chủ quyền biển đảo của Tổ quốc.

Công viên Tùng trong khu di tích với quy mô 2,19 ha bằng nguồn lực của nhà nước kết hợp với sự chung tay đóng góp của người dân, cán bộ công chức và cộng đồng doanh nghiệp nhằm mở rộng không gian, tạo kiến trúc, cảnh quan đẹp, trang nghiêm, riêng có trong khu di tích. Lấy hòa hợp với thiên nhiên làm cảm hứng để thiết kế, với hơn 60 ngày thực hiện dự án, đến nay Dự Án Công Viên Tùng Cô Tô đã cơ bản hoàn thành. Đây là một trong những dự án cây xanh lớn tại Cô Tô vừa bảo tồn giống cây Tùng quý hiếm vừa tạo ra cảnh quan môi trường đẹp để gắn khu di tích Tượng đài Bác Hồ.

Vườn Khoai Bác Hồ được phục dựng ngay trong Công Viên Tùng Cô Tô trong dịp đến thăm đảo Cô Tô ngày 09/05/1961, Hồ Chủ Tịch đã dùng

trên đám ruộng này, xem bói thử một bụi khoai. Thấy khoai nhiều củ, người khen và khuyên mọi người trồng nhiều khoai.

Ngày 4 tháng 02 năm 2021 Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết định số 348/QĐ-UBND phê duyệt dự án Công viên Tùng tại Khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô với diện tích 2,19ha với nhiều hạng mục công trình. Nguồn vốn đầu tư từ Ngân sách tỉnh và nguồn vốn xã hội hóa thực hiện huy động trồng cây Tùng thành công viên tùng Cô Tô. Thời gian thực hiện 2021-2022, Ủy ban nhân dân huyện Cô Tô tổ chức thực hiện dự án đảm bảo đúng các văn bản quy định hiện hành; thực hiện nghiêm các kiến nghị của Cục Di sản Văn hóa – Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại văn bản số 916/DSVH-DT ngày 31/12/2020.

3. Quy hoạch mở rộng khu di tích quốc gia Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô theo quy hoạch xây dựng 1/10.000 phê duyệt tại Quyết định số 3898/QĐ-UBND ngày 09/10/2020 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh

Quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/10.000 huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh đến năm 2040 tầm nhìn năm 2050 và các quy hoạch phân khu gắn với bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, ứng phó biến đổi khí hậu, gắn với quốc phòng an ninh và bảo đảm trật tự xã hội. Đồng thời, xây dựng thương hiệu du lịch biển đảo Cô Tô gắn với Vân Đồn - vịnh Hạ Long - vịnh Bái Tử Long tạo thành chuỗi sản phẩm du lịch biển, du lịch sinh thái. Bảo tồn, phát huy các giá trị cảnh quan thiên nhiên, bản sắc văn hóa, tạo nét đặc trưng, riêng có của huyện đảo Cô Tô.

III. PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN, DI TÍCH LỊCH SỬ KHU LƯU NIỆM CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TRÊN ĐẢO CÔ TÔ

Trên đảo nhỏ, giữa bốn bề biển khơi, tượng đài Bác uy nghiêm hướng ra Biển Đông như khẳng định một chân lý - đảo Cô Tô, mảnh đất linh thiêng vùng “phên dậu” của Tổ quốc, là “máu”, “thịt” của đất nước Việt Nam.

Đã hơn nửa thế kỷ trôi qua, kể từ ngày Bác ra thăm đảo và cũng là chừng ấy thời gian Người đồng ý cho xây dựng tượng đài để lúc nào người dân đảo Cô Tô cũng như có Bác ở bên. Thời gian lặng lẽ trôi, nhưng lòng kính yêu của đồng bào đối với Bác vẫn còn đây, và những dấu chân nơi Người đã đi qua trên mảnh đất Cô Tô, hơi ấm của Người cũng vẫn như đang còn hiển hiện nơi này...

Dấu chân của Người in nơi cánh đồng muối của bà con trên đảo Cô Tô mà Người đã từng đến thăm. Bờ ruộng khoai nơi Người đến và dừng lại nói chuyện với bà con. Khu nhà lưu niệm - nơi Bác Hồ đã gặp gỡ cán bộ, nhân

dân Cô Tô... tất cả vẫn như khăng định một niềm tin mãnh liệt của quân và dân trên đảo Cô Tô với Bác và tình yêu thương bao la của Bác đối với bà con đảo Cô Tô.

Nơi đây đã chứng kiến những mốc son quan trọng trong sự chuyển mình đảo Cô Tô có điện lưới quốc gia, được công nhận huyện đảo nông thôn mới đầu tiên trên cả nước, biết bao sự kiện văn hóa, nơi sinh hoạt tâm linh của bà con nhân dân trên đảo. Đặc biệt dưới chân Tượng đài Bác Hồ cán bộ, chiến sỹ, nhân dân thường thực hiện nghi Lễ chào cờ đầu tuần vào mỗi sáng thứ 2, đó là một nét văn hóa đẹp luôn được giữ gìn tại Cô Tô.

Các trường học trên địa bàn thường xuyên tổ chức các giờ ngoại khóa, các buổi lao động dọn vệ sinh chăm sóc cây xanh tại khu di tích.

Sự kiện lịch sử Bác Hồ về thăm đảo Cô Tô vào ngày 09/5/1961 có giá trị vô cùng to lớn và vô giá đối với Đảng bộ, quân, dân huyện Cô Tô, là sự chăm lo, tình yêu thương của Bác dành cho đồng bào, chiến sỹ nơi đảo xa. Mãi mãi trở thành một dấu ấn không thể phai mờ trong tâm trí quân và dân huyện đảo. Sáu mươi năm đã trôi qua, dù bao biến cố, đổi thay của cuộc sống, nhưng toàn Đảng, toàn dân Cô Tô đã không ngừng khắc phục khó khăn, quyết tâm bảo vệ, xây dựng huyện đảo ngày giàu đẹp hơn như niềm mong đợi, tin yêu của Người.

Chính vì vậy Đảng bộ, chính quyền huyện Cô Tô đặt ra việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa di tích lịch sử khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô trong phát triển du lịch di sản là vấn đề quan trọng, đồng thời cũng là yêu cầu cấp bách trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Để thực hiện được “mục tiêu kép”, vừa phát triển du lịch, vừa bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa, trước tiên cần xác định rõ quan điểm phát triển du lịch theo hướng bền vững, đó là đáp ứng đồng thời yêu cầu về kinh tế - xã hội và môi trường, bảo đảm hài hòa lợi ích của các chủ thể tham gia hoạt động du lịch, không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu về du lịch trong tương lai.

Phát triển du lịch biển đảo bền vững cần thống nhất quan điểm bảo tồn di sản là nguyên tắc hàng đầu, không “hy sinh” di sản để phát triển du lịch bằng mọi giá. Để đảm bảo sự hài hòa giữa bảo tồn di sản văn hóa với phát triển du lịch huyện Cô Tô tập trung vào một số giải pháp sau:

1. Phát huy vai trò của cộng đồng, nhân dân đối với bảo tồn di sản; vai trò và quyền lợi của cộng đồng trong phát triển du lịch. Xây dựng chính sách về công tác trùng tu, tôn tạo di tích, về bảo tồn di sản một cách linh hoạt, hiệu quả.

2. Chủ động phân cấp quản lý di tích cho chính quyền địa phương phù hợp với thực tiễn. Thành lập Ban quản lý di tích, có trách nhiệm bảo vệ, giữ gìn, phát huy giá trị của di tích.

3. Xây dựng chính sách về xã hội hóa hoạt động bảo tồn, tôn tạo di tích, trong đó quy định về quyền lợi và trách nhiệm của người đóng góp vốn trùng tu tôn tạo, quyền lợi và trách nhiệm của chính quyền địa phương quản lý di tích.

4. Thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính về việc xây dựng Công Viên Tùng Cô Tô tiếp tục mở rộng và trồng thêm nhiều cây Tùng, tạo thành công viên đặc hữu, riêng có, đặc sắc trong khu di tích bác, từ đó tạo nét đặc trưng, riêng có, nổi bật của di tích lịch sử Hồ Chủ Tịch nơi duy nhất được Bác Hồ đồng ý cho phép dựng tượng lúc sinh thời.

Tiến hành xây dựng, hoàn thiện việc quy hoạch công viên Tùng Cô Tô đảm bảo đúng các văn bản quy định hiện hành; thực hiện nghiêm các kiến nghị của cục Di sản Văn hóa - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại văn bản số 916/DSVH-DT ngày 31/12/2020. Khuyến khích phát triển các loại hình du lịch có trách nhiệm gắn với di tích lịch sử.

5. Đầu tư với nhiều mức độ khác nhau nhằm lưu giữ các giá trị kiến trúc, văn hóa truyền thống. Từ năm 2005 đến nay, tỉnh Quảng Ninh đã phê duyệt cho huyện Cô Tô hàng chục tỷ đồng cho việc bảo tồn, tôn tạo di tích lịch sử khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh. Với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, công tác xã hội hóa trong bảo tồn di tích đã thu hút được sự đóng góp của nhân dân, góp phần duy tu, bảo tồn di tích khang trang sạch đẹp hơn. Di tích đã trở thành địa chỉ hấp dẫn khách tham quan du lịch.

6. Cùng với các hoạt động bảo vệ, tôn tạo, việc phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa đã góp phần phát huy truyền thống “uống nước nhớ nguồn”. Ủy ban nhân dân huyện Cô Tô chỉ đạo Phòng Văn hóa - Thông tin cần phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu hàng năm tổ chức Lễ hội.

IV. KẾT LUẬN

Để công tác bảo tồn, phát huy giá trị di tích lịch sử khu lưu niệm Bác Hồ trên đảo Cô Tô đạt hiệu quả ngày càng cao, các ngành chức năng cần nghiên cứu, khảo sát, đánh giá đúng thực trạng di sản văn hóa, trên cơ sở đó xây dựng quy hoạch tổng thể bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa một cách khoa học.

Từng bước đầu tư có hiệu quả để trùng tu, tôn tạo, quản lý, khai thác và phát huy các di tích lịch sử văn hóa; làm tốt việc sưu tầm, bảo quản các tài

liệu, hiện vật, bia; xử lý các nguồn thải gây ô nhiễm môi trường di tích. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong bảo tồn, phát huy giá trị của di tích lịch sử văn hóa. Tuyên truyền, giáo dục rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm bảo vệ các di tích lịch sử văn hóa, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong cộng đồng.

Đề di tích xứng tầm với giá trị lịch sử, đồng thời tưởng nhớ và tri ân đối với những công hiến, hy sinh lớn lao của Bác đối với dân tộc, khắc sâu những tình cảm đặc biệt công sức mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dành riêng cho cán bộ chiến sĩ và nhân dân huyện đảo Cô Tô; Khẳng định sự linh thiêng cũng như giá trị cao quý và duy nhất của di tích lịch sử lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh; phát huy và gìn giữ bản sắc văn hóa truyền thống của địa phương, thúc đẩy phát triển du lịch; tăng cường tuyên truyền quảng bá hình ảnh vùng đất, con người, hình ảnh du lịch Quảng Ninh nói chung và tiềm năng phát triển du lịch huyện Cô Tô nói riêng; Năm 2021, UBND huyện Cô Tô đã trình hồ sơ lên Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Bộ Văn hóa và Thể thao trình Chính phủ công nhận, xếp hạng Di tích lịch sử lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô là di tích Quốc gia đặc biệt.

**Những lần Bác Hồ về thăm Quảng Ninh và sự kiện 60 năm
Người về thăm đảo Cô Tô năm 1961**

**Phạm Thị Thắng
Bảo tàng Hồ Chí Minh**

Quảng Ninh là tỉnh ven biển thuộc vùng Đông Bắc Việt Nam. Tỉnh Quảng Ninh được ví như một Việt Nam thu nhỏ, vì có cả biển, đảo, đồng bằng trung du, đồi núi, biên giới. Trong quy hoạch phát triển kinh tế trọng điểm phía Bắc thuộc vùng duyên hải Bắc bộ, tỉnh Quảng Ninh là tỉnh khai thác than đá chính của Việt Nam và có Vịnh Hạ Long là di sản kỳ quan thiên nhiên của thế giới. Quảng Ninh - vùng đất phên giậu Đông Bắc Tổ quốc được Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm đặc biệt. Sự quan tâm đó không chỉ ở nhiều lần về thăm, mà Người còn luôn luôn quan tâm, theo dõi từng bước phát triển của tỉnh.

1. Quảng Ninh là tỉnh vinh dự được Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp đặt tên

Ngày 30/10/1963, trong phiên họp toàn thể Quốc hội khóa II, kỳ họp thứ 7, tất cả đại biểu đều nhất trí thông qua tờ trình của Chính phủ hợp nhất tỉnh Hải Ninh và khu Hồng Quảng thành tỉnh mới lấy tên tỉnh là Quảng Ninh. Thế nhưng trước đó 3 năm, khi Bộ Chính trị chuẩn bị Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng lần thứ III và Chính phủ soạn thảo Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965), vấn đề xây dựng vùng Đông Bắc thành một đơn vị hành chính vững mạnh đã được đặt ra một cách cấp bách. Với Chủ tịch Hồ Chí Minh thì Người đã có ý tưởng này từ năm 1960, khi Người về thăm tỉnh Hải Ninh. Đi cùng với Người hôm đó có đồng chí Trần Quốc Hoàn và đồng chí Hoàng Chính (1). Khi ngồi trên máy bay trực thăng bay qua đảo Cái Bầu, máy bay rẽ chệch sang phía trái, từ trên cao nhìn xuống thấy mênh mông là rừng ngập mặn, chưa nhận ra đất Ba Chẽ hay Tiên Yên, Chủ tịch Hồ Chí Minh hỏi đồng chí Trần Quốc Hoàn “Đây là đâu rồi?” đồng chí Hoàng Chính còn chưa nhận biết đó là đâu thì Bác đã giải thích: “Hải Ninh và Hồng Quảng núi sông biển trời liền một dải, Quảng An, Quảng Yên là đây, xa hơn nữa là An Bang, là Hải Đông, có đúng không chú Hoàn?”. Đồng chí Trần Quốc Hoàn thưa với Bác: “Dạ thưa Bác: An Bang là thời Lê, Hải Đông là thời Trần...” Bác nói thêm: “Thời Trần, Hải Đông lưng lầy chiến thắng Bạch Đằng giang...”

Nghe Bác nói vậy nên đồng chí Hoàng Chính nhớ mãi cái tên Hải Đông. Vậy mà 3 năm sau, vào giữa năm 1963, việc hợp nhất hai địa phương đã được Trung ương quyết định, chỉ còn việc đặt tên tỉnh. Thủ tướng Chính phủ Phạm Văn Đồng yêu cầu Hội đồng nhân dân hai nơi tự lựa chọn. Trong cuộc họp Hội đồng nhân dân khu Hồng Quảng có đoàn đại biểu tỉnh Hải Ninh tham dự, mọi người thảo luận sôi nổi rất hào hứng. Khá nhiều kiến nghị tên tỉnh mới là: Đông Bắc, Hải Quảng, Yên Quảng, Hồng Hải...Cuối cùng, tất cả đều nhất trí chọn tên tỉnh là Hải Đông. Nhớ câu chuyện Bác kể về Hải Đông trên máy bay vào năm 1960, đồng chí Hoàng Chính định ninh cái tên Hải Đông sẽ được Bác chọn.

Vào tháng 9 năm 1963, đồng chí Hoàng Chính về dự cuộc họp các Bí thư Tỉnh ủy, sau khi buổi họp kết thúc, Bác mời đồng chí Hoàng Chính ở lại ăn cơm với Bác và hỏi ý kiến về việc đặt tên cho tỉnh mới. Sau khi nghe đồng chí Hoàng Chính trình bày ý kiến của hai tỉnh định đặt tên Hải Đông. Bác cười và nói: “Tên Hải Đông gợi nhớ thời Trần oanh liệt, nhưng thực chất nó chỉ có nghĩa chỉ vùng biển về phía Đông. Bác đã hỏi ý kiến nhiều đồng chí, Bác đề nghị lấy mỗi tỉnh một chữ cuối của Hồng Quảng và Hải Ninh, ghép lại thành Quảng Ninh vừa dễ hiểu, vừa dễ nhớ, lại còn nhiều ý nghĩa. “Quảng” là rộng lớn, “Ninh” là yên vui, bền vững. Ông cha ta đã chẳng từng đã đặt những tên An Bang, Ninh Hải, Hải Ninh, An Quảng, Quảng Yên đó sao? Chú thấy có được không?. Bác còn nói: “Nước bạn có Quảng Đông, Quảng Tây, ta có Quảng Ninh. Đòi bên cùng nhau xây dựng tình hữu nghị, cùng nhau thi đua xây dựng chủ nghĩa xã hội được không?”

Vậy đây, chỉ một cái tên tưởng chừng đơn giản mà Bác đã suy nghĩ và gửi vào đó bao điều. Phải chăng Chủ tịch Hồ Chí Minh về Quảng Ninh nhiều lần và qua khảo sát thực tiễn, Người đã chọn cho nhân dân vùng Đông Bắc một cái tên thật đẹp và thật ý nghĩa: QUẢNG NINH

2. Những lần Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm tỉnh Quảng Ninh

* *Lần thứ nhất*, ngày 24-3-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đi bằng thủy phi cơ Catalina từ sân bay Gia Lâm đến Vịnh Hạ Long hội đàm với Đô đốc Georges Thierry d'Argenlieu, Cao uỷ Pháp tại Đông Dương, trên tuần dương hạm Emile Bertin. Tại đây Chủ tịch Hồ Chí Minh đã giải quyết những vấn đề quốc gia đại sự. Cuộc gặp gỡ đã đi tới những thỏa thuận quan trọng, theo đó sẽ mở hội nghị trù bị tại Đà Lạt, sau đó Quốc hội hai nước sẽ cử hai đoàn đại biểu đi thăm và làm việc tại mỗi nước, tiếp theo phái đoàn Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sẽ sang Pháp mở cuộc đàm phán tại Paris để ký Hiệp ước chính thức. Nhân dịp này, Chính phủ Pháp sẽ mời Chủ tịch Hồ Chí Minh sang thăm Pháp

với tư cách là thượng khách của nước Pháp. Chủ tịch Hồ Chí Minh như thấy trong thỏa thuận Hạ Long một cơ hội tốt đẹp trên mặt trận ngoại giao từ Paris ta có thể làm cho dư luận Pháp và Tây Âu hiểu tình hình và đồng tình với cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Việt Nam. Chúng ta thấy trên phong cảnh biển trời cùng những hòn đảo thơ mộng đã khiến ngài Đô đốc Georges Thierry D'Argenlieu chấp nhận những đề nghị của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đây cũng là hoạt động ngoại giao để mở ra nền ngoại giao xuyên suốt của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh

* *Lần thứ hai*, từ ngày 3 đến ngày 5-10-1957, về thăm Quảng Ninh, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói chuyện với nhân dân thị xã Hòn Gai, thăm Vịnh Hạ Long. Ngày 4-10-1957, nói chuyện với nhân dân. cán bộ Khu mỏ tại sân vận động thị xã Hòn Gai, sau khi nói về ưu điểm, thành tích của khu Hồng Quảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh thân mật hỏi: “Bây giờ đồng bào có sẵn sàng nghe khuyết điểm của mình không? Bởi vì, có sửa chữa được khuyết điểm mới khắc phục được khó khăn, mới tiến bộ”(2).

Với cán bộ Đảng, cán bộ chính quyền, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Cán bộ Đảng, cán bộ chính quyền không phải làm quan cách mạng ăn trên ngồi trốc. Cán bộ Đảng cũng như cán bộ chính quyền, ngay cả Bác là cán bộ cao nhất đều là đầy tớ của nhân dân, phải hết sức phục vụ nhân dân, phải cần, kiệm, liêm, chính. Muốn thế phải gần gũi nhân dân, khuyến khích nhân dân, lãnh đạo nhân dân”.(3) Tại đây khi được biết có sự chia rẽ giữa bà con vùng biên với bà con người Hoa kiều. Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Các bà con Hoa kiều ở đây làm mỏ cũng có, làm ruộng cũng có, bán hàng cũng có. Trước khi chúng ta chưa được giải phóng thì Trung Quốc cũng như Việt Nam đều bị đế quốc phong kiến bóc lột. Chúng chia rẽ Việt Nam, Trung quốc làm cho hai nước ghét nhau. Nó làm cho nhân dân hai nước ghét lẫn nhau...Các cô các chú đã thấy các đồng chí chuyên gia Trung Quốc và công nhân Trung Quốc sang giúp Việt Nam rất nhiều. Vì vậy bà con Hoa kiều phải đoàn kết với bà con Việt Nam để tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm để cùng phát triển kinh tế, cùng nhau hưởng hạnh phúc”(4)

* *Lần thứ ba*, từ ngày 29 đến 31-3-1959, Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm Vịnh Hạ Long, thăm sở chỉ huy Trung đoàn 244, thăm mỏ Đèo Nai, thăm đảo Tuần Châu, thăm tàu hải quân T254 tại quân cảng Bãi Cháy, thăm Đại đội pháo 34 trên đảo Hòn Rồng. Chiều ngày 30-3-1959, Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm công trường khai thác mỏ Đèo Nai (Cẩm Phả). Tại công trường khai thác mỏ Người nói: “Than ở Vùng mỏ vào loại tốt nhất của thế giới. Cảnh của Vùng mỏ vào loại kỳ quan của loài người. Các chú phải làm than cho tốt”.

**Lần thứ tư*, từ ngày 19 đến 20-2-1960, Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm tỉnh Hải Ninh (cũ), nói chuyện với nhân dân trong cuộc mít tinh lớn tại sân vận động Móng Cái. Người nói: “Chủ nghĩa xã hội là làm cho mọi người dân sung sướng, ấm no. Muốn đạt được mục đích đó thì trước hết mọi người phải ra sức sản xuất, thực hành tiết kiệm”(5); “Đoàn kết là sức mạnh, có sức mạnh thì việc gì cũng thành”; “Các xã và các huyện phải giúp đỡ lẫn nhau và thi đua với nhau. Đó là một cách đoàn kết thực sự”(6). Người yêu cầu cán bộ lãnh đạo tỉnh, huyện đến chi bộ “Phải thật sự gần gũi nhân dân, lắng nghe ý kiến và nguyện vọng của nhân dân, phải biến quyết tâm của Đảng và Chính phủ thành quyết tâm của quần chúng”(7). Sau khi thăm Hải Ninh về, Người đã có dự định sát nhập hai tỉnh Hải Ninh và Hồng Quảng

**Lần thứ năm*, ngày 16-3 -1961, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng bà Đặng Dĩnh Siêu (phu nhân Thủ tướng Chu Ân Lai) là Chủ tịch Hội Phụ nữ Trung Quốc, Trưởng đoàn Phụ nữ Trung Quốc đi thăm Hải Phòng, Vịnh Hạ Long và thăm đơn vị Hải quân Việt Nam. Sự kiện này được Nhà nhiếp ảnh Đinh Đăng Định chụp và ảnh hiện đang lưu tại kho ảnh của Bảo tàng Hồ Chí Minh. SKK; Đ1133, Đ1134/Đ-Q13 (8)

Ảnh chụp Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng bà Đặng Đình Siêu
trên Vịnh Hạ Long năm 1961



Nguồn ảnh: Đinh Đăng Định chụp. Ảnh lưu tại kho ảnh của Bảo tàng Hồ Chí Minh.
SKK; Đ1133, Đ1134/Đ-Q13 (8)

Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: “Bờ biển nước ta có vị trí rất quan trọng. Vì vậy nhiệm vụ của Hải quân trước mắt cũng như lâu dài rất nặng nề nhưng rất vẻ vang. Phải biết tìm cách đánh phù hợp với điều kiện con người, địa hình bờ biển nước ta và vũ khí trang bị mình có. Hải quân ta phải học tập kinh nghiệm chiến đấu hiện đại nhưng không được quên truyền thống đánh giặc xa xưa của tổ tiên”(9).

Khi cùng các cán bộ, chiến sĩ quân chủng hải quân vào thăm Hang Đầu Gỗ, một “công binh xưởng” xưa kia là nơi quân của Trần Hưng Đạo làm cọc cắm trên sông Bạch Đằng chống quân Nguyên xâm lược. Chủ tịch Hồ Chí Minh xúc động nói: “Ngày trước ta chỉ có đêm và rừng. Ngày nay ta có ngày, có trời, có biển. Bờ biển ta dài tươi đẹp, ta phải biết giữ gìn lấy nó”.

* *Lần thứ sáu*, ngày 9-5-1961. Đầu tháng 5-1961, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp đồng chí Bông Văn Dĩa từ miền Nam ra để nhận nhiệm vụ lái con tàu mở đường “Hồ Chí Minh trên biển” để đưa vũ khí vào miền Nam. Tiếp đó, Người tiếp đồng chí Võ Bẩm là Đoàn

trưởng Đoàn Vận tải quân sự 559 và căn dặn: “Đoàn phải làm tốt, làm nhiều hơn nữa, phải giữ được bí mật, bất ngờ, hoàn thành tốt nhiệm vụ tiếp sức cho cách mạng miền Nam”. Sau đó Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm đảo Cô Tô. Trên đường đi ra đảo, ngày 8-5-1961, Người thăm Trung đoàn 248 tại thị trấn Tiên Yên, thăm đảo Trà Cỏ. Tại đảo Cô Tô, Chủ tịch Hồ Chí Minh động viên đồng bào: “Thù đô Hà Nội tuy cách xa các đảo, nhưng Đảng và Chính phủ luôn luôn quan tâm đến đồng bào các đảo và mong muốn đồng bào đoàn kết, cố gắng và tiến bộ”. Sau chuyến đi này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đồng ý cho dựng tượng Người trên đảo Cô Tô. Người đã nhiều lần thăm đảo Cô Tô và đây là nơi duy nhất và đầu tiên đồng ý cho phép dựng tượng đài khi Người còn sống. Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng uy nghiêm, lưng tựa vào núi, tay phải giơ cao vẫy chào, mắt nhìn ra biển Đông. Việc Chủ tịch Hồ Chí Minh đồng ý cho xây tượng đài mình trên đảo Cô Tô có lẽ cũng đã thể hiện tầm nhìn chiến lược về khẳng định chủ quyền biển đảo Việt Nam của vị lãnh tụ thiên tài của dân tộc.

* *Lần thứ bảy*, từ ngày 21 đến ngày 22-1-1962. Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm, theo dõi nền khoa học vũ trụ của Liên Xô. Khi thấy có bài viết nào liên quan đến vấn đề đó, Người thường cắt lại làm tư liệu nghiên cứu, viết bài đăng báo để giới thiệu cho nhân dân ta hiểu thêm về những thành tựu vĩ đại của nhân dân Liên Xô anh em. Mỗi khi Liên Xô phóng vệ tinh, Người đều có bài viết đăng trên báo Nhân dân và gửi điện chúc mừng Đảng và Nhà nước Liên Xô. Từ ngày 21-1 đến ngày 22-1-1962 Chủ tịch Hồ Chí Minh đích thân cùng Anh hùng vũ trụ Liên Xô (cũ) Ghéc-man Ti-Tốp đi thăm Vùng mỏ, thăm Vịnh Hạ Long, nói chuyện với nhân dân thị xã Hòn Gai. Trong chuyến thăm vịnh Hạ Long lần này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặt tên cho hòn đảo số 47 trên hải đồ Hạ Long là “Đảo Ti -Tốp”

* *Lần thứ tám*, ngày 13-11-1962, Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm đảo Ngọc Vũng và quần đảo Vạn Hoa. Thăm căn cứ Hải quân tại đảo Vạn Hoa, Người nói với các chiến sĩ: “Là chiến sĩ Hải quân, các chú phải biết yêu quý đảo như nhà mình, chịu khó cải tạo xây dựng thành những mảnh đất vừa giàu, vừa đẹp, vừa có lợi cho mình, vừa có lợi cho đất nước”. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cùng với một số cán bộ ngành giao thông hoạch định con đường “Hồ Chí Minh trên biển” từ Vịnh Bắc Bộ để tiếp tế vũ khí đạn dược, lương thực, thực phẩm chi viện cho chiến trường miền Nam đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược và bẻ gãy tay sai.

* *Lần thứ chín*, ngày 23-11-1963, Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm đảo Tuần Châu. Tại đây Người đã căn dặn “Phải biến đảo Tuần Châu thành đảo ngọc châu”.

* *Lần thứ mười*, Tết Ất Tỵ năm 1965, Chủ tịch Hồ Chí Minh về vui tết với nhân dân Quảng Ninh, khi mới hợp nhất khu Hồng Quảng và tỉnh Hải Ninh. Đồng chí Nguyễn Thọ Chân, Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ninh thay mặt lãnh đạo tỉnh Quảng Ninh đón Chủ tịch. Trưa 30 Tết Ất Tỵ, trên đường về thị xã Hòn Gai, Chủ tịch Hồ Chí Minh nghỉ trưa tại Trường cấp I Phạm Hồng Thái, Đông Triều. Sáng Mừng Một Tết, ngày 2-2-1965, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện với đồng bào tại cuộc mít tinh lớn ở sân Trường cấp III Hòn Gai. Người nói: “Bác thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ thân ái chúc công nhân, bộ đội và cán bộ, các anh hùng lao động, chiến sĩ thi đua, các cháu thanh niên Năm Mới cố gắng mới, thắng lợi mới. Chúc mừng và cảm ơn các đồng chí chuyên gia đang tận tình giúp đỡ Việt Nam xây dựng mỏ than, nhà máy điện và nhà máy cơ khí”. Người biểu dương tinh Quảng Ninh có thành tích đạt được trên các lĩnh vực sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và chiến đấu. Người nhắc nhở quân và dân toàn tỉnh luôn luôn nâng cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, sẵn sàng chiến thắng. Người nhấn mạnh đến vai trò của tỉnh trong việc sản xuất than cho Tổ Quốc, nêu lên một số phương hướng phấn đấu của ngành Than trong những năm sắp tới. Nhân dịp này Người tặng “Cờ thưởng luân lưu” cho tỉnh Quảng Ninh. Người đã chúc mừng tỉnh Quảng Ninh đã giành được hai thắng lợi vẻ vang:

Thắng lợi thứ nhất là ngày 5/8, quân và dân Quảng Ninh đã bắn rơi 8 máy bay Mỹ và bắn bị thương một số chiếc khác.

Thắng lợi thứ hai là Công ty Than Hòn Gai hoàn thành vượt mức kế hoạch 20 vạn tấn than. Đồng chí Nguyễn Thọ Chân kể lại: “Tôi đã tặng Người hòn than kíp-lê trong tấn than thứ 20 vạn vượt kế hoạch. Người đón nhận và rất nâng niu hòn than đó.”

Trên đường về Uông Bí, Chủ tịch Hồ Chí Minh dừng chân tại đồi thông Yên Lập, Người nói: “Đừng hái lộc để bảo vệ rừng”; Người đến thăm một gia đình nông dân người Hoa. Tại Uông Bí, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện và chúc Tết nhân dân Uông Bí cùng các chuyên gia nước ngoài, Người căn dặn: “Hiện nay, nhà máy điện Uông Bí và mỏ than Vàng Danh đều là những xí nghiệp vào loại to và hiện đại nhất của nước ta. Than và điện rất cần cho công nghiệp và nông nghiệp. Các cô, các chú hãy ra sức làm cho nhiều, cho nhanh, tốt, rẻ. Thiết kế và xây dựng phải làm cho chắc, cho kỹ, tránh làm ẩu rồi phải chữa đi chữa lại, vừa lãng phí sức người, sức của, vừa không tốt cho sản xuất”.(10). Trong chuyến đi này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn nhân dân các dân tộc tỉnh Quảng

Ninh: "...cán bộ và đồng bào các dân tộc đoàn kết vui vẻ, hăng hái thi đua, tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, quyết tâm xây dựng Quảng Ninh thành một tỉnh giàu mạnh"; "Đẩy mạnh hơn nữa Tết trồng cây. Cho đến nay, có nơi làm khá, nhưng nhiều nơi còn kém. Phải làm cho Tết trồng cây thành một phong trào quần chúng vì mai sau nó sẽ là một nguồn lợi rất lớn cho nhân dân". Nhân dân Quảng Ninh đã hứa với Chủ tịch Hồ Chí Minh làm tốt phong trào thi đua:

"Mỗi người làm việc bằng hai

Tất cả vì đồng bào miền Nam ruột thịt"

3. Quảng Ninh là nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đưa ra nhiều quyết định quan trọng

Biển đảo là một bộ phận lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc Việt Nam, có tầm quan trọng đặc biệt trong xây dựng và phát triển đất nước. Bởi vậy, hơn ai hết Chủ tịch Hồ Chí Minh không những hiểu tầm quan trọng của biển đảo mà ở Người còn có tâm nhìn và tư duy chiến lược về khẳng định chủ quyền, biển đảo của Tổ quốc.

Trong một lần khác, khi đến thăm Quảng Ninh, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã hỏi đồng chí Chủ tịch tỉnh Quảng Ninh: "Chú có muốn làm giàu kiếm nhiều đô la không?" Vị lãnh đạo tỉnh còn chưa kịp hiểu ý, thì Người đã nói tiếp: "Chú đừng trực thăng, sáng chở khách ra đảo chơi, tối chở họ về thì tha hồ mà hốt bạc".

Ngày đó cách chúng ta hiện nay đã hơn 60 năm mà Người đã nhìn thấy vai trò kinh tế biển đảo thật sớm của Vịnh Hạ Long và cách thu được lợi nhuận từ "ngành công nghiệp không khói" này. Sau này, Vịnh Hạ Long đã là danh lam thắng cảnh của thế giới và là điểm đến của tất cả các du khách khi đến thăm Việt Nam

Ngày 10-4 -1956, khi nói chuyện tại Hội nghị cán bộ cải cách miền biển, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: "Đồng bằng là nhà, mà biển là cửa. Giữ nhà mà không giữ cửa có được không? Kẻ gian tế nó sẽ vào chỗ nào trước? Nó vào ở cửa trước. Vì vậy ta phải giáo dục cho đồng bào biết bảo vệ bờ biển. Vì bọn địch thường thả bọn mật thám, gián điệp vào tìm chỗ nấp ở miền biển. Nếu để nó lọt vào, thì người bị thiệt hại trước là đồng bào miền biển. Nếu mình không lo bảo vệ miền biển, thì đánh cá, làm muối cũng không yên. Cho nên một nhiệm vụ quan trọng của đồng bào miền biển là phải bảo vệ bờ biển. Đồng bào miền biển là người canh cửa cho Tổ quốc" (11)

Khi nói chuyện với bà con ngư dân ở đây, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "Biển bạc của ta do dân ta làm chủ... cán bộ phải lo cho đời sống của nhân dân". Theo Người "làm chủ" là bảo vệ và khai thác các nguồn lợi từ biển, làm chủ tiềm năng của biển để

phục vụ cho công cuộc xây dựng, phát triển đất nước và nâng cao đời sống cho nhân dân. Vì quan tâm nhiều đến biển đảo quê hương, nên đã nhiều lần Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm nhân dân các địa phương như: Đồ Sơn (Hải Phòng), Quảng Ninh, Hà Tĩnh, Sầm Sơn (Thanh Hóa), Quảng Bình. Người đã tới các đảo: Tuần Châu, Hòn Rồng, Cồn Cỏ, Cô Tô, Vạn Hoa, Bạch Long Vĩ... Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dành tình cảm đến thăm và chúc Tết chiến sĩ, bà con ngư dân miền biển. Hình ảnh của Chủ tịch Hồ Chí Minh như một ngư dân thực thụ cùng kéo lưới với bà con vùng biển Sầm Sơn (Thanh Hóa), cùng bà con ở đảo Cô Tô thu hoạch khoai lang... những hình ảnh đó đã làm chúng ta vô cùng xúc động.

Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng Huy hiệu của Người cho nhiều tấm gương ưu tú của quân và dân biển đảo đã luôn bám biển ra khơi để sản xuất và canh giữ biển đảo Tổ quốc. Sự quan tâm của Người là nguồn động viên vô cùng to lớn để quân và dân vùng biển vượt qua khó khăn xây dựng và bảo vệ quê hương.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm và dành tình cảm đến lực lượng vũ trang bảo vệ chủ quyền biển đảo, nhất là bộ đội Hải quân. Khi đến thăm các đơn vị Hải quân, Người tâm sự: “Là chiến sĩ Hải quân, các chú phải biết yêu quý đảo như nhà mình, chịu khó cải tạo xây dựng thành những mảnh đất vừa giàu, vừa đẹp, vừa có lợi cho mình, vừa có ích cho đất nước”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần đưa bạn bè quốc tế đến thăm biển đảo Quảng Ninh như một cách giới thiệu về vẻ đẹp của đất nước mình với thế giới và đồng thời cũng nhằm khẳng định chủ quyền vùng biển đảo thiêng liêng của Tổ quốc.

Tháng 10-1957, khi lần thứ hai đến thăm Quảng Ninh, đứng trước vẻ đẹp của Vịnh Hạ Long Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Cảnh đẹp một người không thể truyền lại cho nhiều người. Tất cả các chú phải cùng Bác thưởng thức”.

Xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị với các nước láng giềng là biện pháp hữu hiệu góp phần bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia, an ninh và toàn vẹn lãnh thổ. Điều này cũng nằm trong chính sách đối ngoại chung của Việt Nam được Chủ tịch Hồ Chí Minh nhiều lần nêu rõ: Việt Nam muốn làm bạn với các nước dân chủ, không muốn gây thù oán với bất cứ ai. Người đã sớm quan tâm đến vấn đề xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị với các nước láng giềng. Người cho rằng việc này có ý nghĩa vô cùng quan trọng không những làm triệt tiêu các mầm mống, điều kiện có thể nảy sinh các vi phạm chủ quyền biên giới của nhau, củng cố vững chắc “phên dậu”; Bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới “từ xa” mà còn tạo cơ sở, điều kiện xây dựng tình hữu nghị giữa các dân tộc.

Trong nhiều bài viết, bài nói, Người hay sử dụng các cụm từ “đặc biệt”, “lâu đời”, “khăng khít”, “như anh em ruột thịt”, “như răng với môi”... để nói về quan hệ với các nước chung đường biên giới.

Kỷ niệm 60 năm “Ngày mở đường Hồ Chí Minh trên biển”, chúng ta tự hào với “Đoàn tàu không số” của “Đường Hồ Chí Minh trên biển”. Quân và dân ta đã kiên cường, dũng cảm, sáng tạo mở tuyến vận chuyển trên biển để chi viện cho miền Nam, giải phóng các đảo và quần đảo Trường Sa, góp phần giành thắng lợi trọn vẹn trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. “Đường Hồ Chí Minh trên biển” đã trở thành con đường huyền thoại: Đó chính là việc huy động được lòng dân. Có một trận tuyến lòng dân đưa đón những con tàu không số. Chúng ta tự hào và tuyên bố với mọi thế lực xâm lược rằng: Có một cuộc chiến tranh nhân dân đánh thắng một cuộc chiến tranh hiện đại đầy đủ theo đúng nghĩa trên biển Việt Nam trong những năm giữa thế kỷ XX. Chiến tranh hiện đại hôm nay vẫn chưa bỏ qua được những kinh nghiệm lịch sử này. Để làm tốt hơn nữa những công việc của ngày hôm nay, chúng ta có thể tìm thấy nhiều lời chỉ dẫn của Người. Phải chăng để có “Đường Hồ Chí Minh trên biển” qua những lần Người về Quảng Ninh khảo sát và quyết định?

Trong ngày thành lập lực lượng Công an vũ trang (nay là Bộ đội Biên Phòng) tháng 3-1959, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ thị: “Chống bọn xâm lược và bọn phá hoại là công việc của bộ đội, của công an nói riêng và toàn dân nói chung; Làm nhiệm vụ mà quân đội và công an phải dựa vào dân mới hoàn thành tốt...Khi tổ chức được dân, đoàn kết được dân thì việc gì cũng làm được”(12)

Các chiến sĩ và nhân dân trên các hải đảo Việt Nam nói chung và Đảo Cô Tô hãy mãi khắc ghi lời nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh năm 1961: “Thủ đô Hà Nội tuy cách xa các đảo, nhưng Đảng và Chính phủ luôn luôn quan tâm đến đồng bào các đảo và mong đồng bào đoàn kết cố gắng và tiến bộ”(13)

Lúc sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã 10 lần về thăm Quảng Ninh. Những lời căn dặn của Người qua những lần về thăm vẫn luôn được các thế hệ cán bộ, nhân dân các dân tộc tỉnh Quảng Ninh khắc ghi, phấn đấu thực hiện tốt, xứng đáng với tình cảm mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dành cho cán bộ, chiến sĩ và nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Năm 2021, vừa tròn 60 năm Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm đảo Cô Tô ngày 9-5-1961, quân và dân huyện đảo Cô Tô luôn thực hiện lời Bác Hồ căn dặn; Bằng sự đoàn kết toàn dân, phát huy trí tuệ, năng động sáng tạo của cán bộ, đảng viên, của lực lượng vũ

trang cùng toàn thể nhân dân trên huyện học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, quyết tâm xây dựng Cô Tô phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và bảo vệ chủ quyền biển đảo thiêng liêng của Tổ Quốc. Những thành quả đó đã thể hiện năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ huyện và được đánh giá bằng chất lượng sống của mỗi người dân trên đảo Cô Tô. Huyện đảo Cô Tô đã thực hiện đúng lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh năm xưa: “Tổ chức được dân, đoàn kết được dân thì việc gì cũng làm được”. Đảo Cô Tô thật vinh dự và tự hào đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh cho phép dựng tượng của Người khi Người còn sống. Phải chăng Chủ tịch Hồ Chí Minh tin tưởng và mong ước cùng quân dân huyện đảo Cô Tô đứng canh giữ biển trời vùng Đông Bắc Tổ quốc Việt Nam thân yêu.

Chú thích:

1. Ông Hoàng Chính, nguyên Bí thư Tỉnh ủy tỉnh Hải Ninh (1946-1948; 1955-1963); nguyên Chủ tịch Ủy ban Hành chính tỉnh Quảng Ninh (1964-1969)
- 2,3,4. Hồ Chí Minh, 2008, *Biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, tập 5.
- 5,6,7. Hồ Chí Minh, 2008, *Biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, tập 8, tr. 46)
8. SKK: Đ1133,Đ1134/Đ-Q13 và sự kiện này được ghi: (Hồ Chí Minh *Biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, 2008, Tập 8, tr 46)
- 9,10. Hồ Chí Minh, 2008, *Biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, , tập 8, tr. 46)
11. Ngày 31/3/1959, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm làng cá Cát Bà (Hải Phòng).
12. Hồ Chí Minh, 2011, *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, tập 12, tr.154.
13. Hồ Chí Minh, 2011, *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, tập 7, tr. 309.

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ BẢO VỆ CHỦ QUYỀN BIỂN, ĐẢO

Nguyễn Thu Hồng

Trường Đại học KHXH&NV, Đại học Quốc gia Hà Nội

Tóm tắt: Hồ Chí Minh với tầm nhìn chiến lược, Người đã luôn đánh giá cao vị trí, tầm quan trọng của biển, đảo trong sự nghiệp bảo vệ kiến thiết đất nước. Do đó, Người đã khẳng định: "...một nhiệm vụ quan trọng của đồng bào miền biển là phải bảo vệ bờ biển. Đồng bào miền biển là cánh cửa cho Tổ quốc". Đồng thời, Người cũng chỉ rõ, bảo vệ chủ quyền biển, đảo là nhiệm vụ lâu dài, khó khăn và phức tạp, bởi phạm vi chủ quyền biển, đảo Việt Nam rộng lớn. Vì vậy, việc động viên toàn thể nhân dân quyết tâm bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc, cùng với việc phát huy sức mạnh toàn dân tộc, tập hợp lực lượng, phương thức, bảo vệ chủ quyền, đảo được Người đặc biệt quan tâm.

Từ khóa: Hồ Chí Minh, tư tưởng, chủ quyền, biển đảo

Việt Nam có bờ biển kéo dài trên 3.260km trải dài từ Bắc xuống Nam. Vùng biển, đảo có hơn 3.000 hòn đảo lớn, nhỏ được phân bố theo chiều dài bờ biển và 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Các vùng biển, đảo nằm trên địa giới hành chính thuộc 28 tỉnh, 125 huyện ven biển, trong đó có 12 huyện đảo. Biển, đảo của Việt Nam có vị trí địa kinh tế quan trọng, nằm án ngữ tuyến đường hàng hải và hàng không huyết mạch của thế giới và các nước trong khu vực. Thuận lợi cho chuyên chở hàng hóa xuất, nhập khẩu một cách nhanh chóng, thuận lợi. Mặt khác, biển, đảo Việt Nam có nhiều tiềm năng về tài nguyên, đặc biệt là dầu mỏ, khí đốt và các nguồn nguyên liệu khác. Dọc bờ biển có nhiều bãi triều, eo vịnh có mực nước sâu thuận lợi cho du lịch và nuôi trồng thủy hải sản, đồng thời thuận lợi cho xây dựng cảng biển. Bên cạnh đó, biển, đảo Việt Nam còn có vị trí, vai trò trọng yếu về quốc phòng – an ninh, bảo vệ Tổ quốc, hình thành nên tuyến phòng thủ nhiều tầng, nhiều lớp, những điểm tựa, pháo đài, trạm gác tiền tiêu, đồng thời là lá chắn vững chắc từ hướng biển, tạo thế liên hoàn biển - đảo - bờ trong thế trận phòng thủ khu vực. Với vị trí và vai trò quan trọng của biển,

đảo như vậy, trong hệ thống quan điểm của mình, Hồ Chí Minh rất quan tâm đến vai trò của biển đảo và việc bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của biển, đảo.

Năm 1911, từ Bến Nhà Rồng, Người ra đi tìm đường giải phóng cho dân tộc. Ngay từ lúc đó, hình ảnh của Hồ Chí Minh đã gắn với biển, đảo quê hương Việt Nam. Người hiểu rất rõ biển là con đường nhanh nhất, và gần như là duy nhất để đi đến các nước trên thế giới. Thậm chí, khi Bác Hồ dạy học ở Trường Dục Thanh (Bình Thuận), nơi có bãi biển Thương Chánh, Người đã sớm có nhận định sâu sắc: Biển của ta giàu đẹp, nhưng tại sao dân ta phải chịu cảnh lâm than cơ cực? Người phê phán: Nước Pháp tự cho mình là đi “khai phá văn minh cho nước Việt”, nhưng đằng sau những lời hoa mỹ ấy của người Pháp và phương Tây là gì?. Qua nhiều năm bôn ba, với thời gian dài trên biển, đến với nhiều châu lục khác nhau trên thế giới, Hồ Chí Minh hiểu hơn ai hết tầm quan trọng của biển đối với một đất nước.

Người đánh giá rất cao vị trí của biển, đảo với Tổ quốc, coi đó là một phần cấu thành nên sự giàu mạnh của đất nước. Người đã khẳng định: *“Nước ta ở về xứ nóng, khí hậu tốt. Rừng vàng, biển bạc, đất phì nhiêu”*¹. Hai từ “biển bạc” theo Hồ Chí Minh, chính là chỉ sự giàu tài nguyên có giá trị kinh tế, nối liền không gian kinh tế đất nước với khu vực và thế giới của biển, đảo Việt Nam. Điều này còn được thể hiện rõ trong “Bài nói chuyện nhân dịp về thăm khu mỏ” của Hồ Chí Minh, Người viết: “*Hồng Quảng là nơi rừng vàng bể bạc rất phong phú*”, nhờ có đặc điểm thuận lợi này nếu kết hợp với việc công tác tốt của chính quyền địa phương *“**Hồng Quảng sẽ góp phần xứng đáng vào công cuộc củng cố miền Bắc, tiến dần lên Chủ nghĩa xã hội...**”*².

Trong chuyến ra đảo Cô Tô (Hải Ninh), Hồ Chí Minh nói với cư dân ở đây rằng: *“**Cán bộ tỉnh Hải Ninh cần phải hướng dẫn và giúp đỡ đồng bào các đảo, để đồng bào các đảo góp phần vào việc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà**”*³. Người còn nói rằng: *“**Biển bạc của ta do dân ta làm chủ...cán bộ phải lo cho đời***

¹ Hồ Chí Minh toàn tập, tập 13, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.374.

² Hồ Chí Minh toàn tập, tập 11, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.117.

³ Hồ Chí Minh toàn tập, tập 13, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.130.

sống của nhân dân"⁴. Theo Người, "làm chủ" là bảo vệ và khai thác các nguồn lợi từ biển, làm chủ tiềm năng của biển để phục vụ cho công cuộc xây dựng, phát triển đất nước và nâng cao đời sống người dân. Nói như vậy, Hồ Chí Minh đã khẳng định biển, đảo chính là một phần quan trọng như "máu thịt" của đất nước ta. Đóng vai trò quan trọng không thể tách rời đối với phát triển kinh tế, xây dựng quốc gia. Vì quan tâm nhiều tới biển, đảo quê hương nên đã nhiều lần Hồ Chí Minh đến thăm nhân dân địa phương vùng biển, đảo, như: Đồ Sơn (Hải Phòng), Quảng Ninh, Hà Tĩnh, Sầm Sơn (Thanh Hóa), Quảng Bình, các đảo: Tuần Châu, Hòn Rồng, Cồn Cỏ, Cỏ Tô, Vạn Hoa, Bạch Long Vĩ..

Mặt khác, theo Hồ Chí Minh, biển đảo không chỉ có vai trò trong phát triển kinh tế, mà nó còn có vai trò quan trọng đối với quốc phòng- an ninh của Tổ quốc. Để khẳng định điều này, Người viết: "*Đồng bằng là nhà, mà biển là cửa. Giữ nhà mà không giữ cửa có được không? Kẻ gian tặc vào chỗ nào trước? Nó vào ở cửa trước. Vì vậy ta phải giáo dục cho đồng bào biết bảo vệ bờ biển, vì bọn địch thường thả bọn mật thám, gián điệp vào tìm chỗ ẩn nấp ở miền biển để phá phách. Nếu để lọt vào, thì người bị thiệt hại là đồng bào miền biển. Nếu mình không lo bảo vệ miền biển, thì đánh cá, làm muối cũng không yên*".⁵ Như vậy, theo Hồ Chí Minh biển chính là cửa ngõ quan trọng, nếu chúng ta không bảo vệ được, thì việc sản xuất, làm ăn của đồng bào ta cũng không thể yên, do đó chúng ta cần phải giữ vững biển, đảo của Tổ quốc. Bên cạnh đó, Người cũng chỉ ra công tác thúc đẩy phát triển kinh tế được đặt song song với việc thúc đẩy công tác bảo vệ biển, đảo. Do đó "*cần phải đẩy mạnh nghề đánh cá, nghề làm muối, nuôi dưỡng và bảo vệ hải sản, trên châu...*"⁶. Theo Hồ Chí Minh bảo vệ "hải sản, trên châu" chính là bảo vệ biển, hai công việc phát triển và bảo vệ nó được đặt song song với nhau.

2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về bảo vệ chủ quyền biển đảo

Theo Hồ Chí Minh bảo vệ chủ quyền biển, đảo là nhiệm vụ lâu dài, khó khăn, phức tạp, bởi phạm vi chủ quyền biển, đảo của nước ta rộng lớn, trong khi thực lực của chúng ta còn hạn chế, thế lực bên ngoài có thể sử dụng nhiều thủ đoạn, kể cả vũ lực xâm chiếm biển, đảo. Vì vậy, bên cạnh

⁴ Hồ Chí Minh toàn tập, tập 13, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.130.

⁵ Hồ Chí Minh toàn tập, tập 10, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.311.

⁶ Hồ Chí Minh toàn tập, tập 13, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.129

việc phát huy sức mạnh toàn dân tộc trong bảo vệ chủ quyền biển đảo, thì việc mở rộng hợp tác quốc tế trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo được Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm.

a. Quan điểm của Hồ Chí Minh trong phát huy sức mạnh toàn dân tộc trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo

Phát huy vai trò lực lượng quân đội trong bảo vệ biển, đảo Tổ quốc

Trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo, Hồ Chí Minh luôn đề cao sức mạnh của đại đoàn kết dân tộc. Trong đó, lực lượng quân đội đóng vai trò trọng yếu trong bảo vệ biển, đảo.

Sinh thời, Hồ Chí Minh đã khẳng định nhiệm vụ to lớn của quân đội là bảo vệ biên giới, bảo vệ bờ biển, bảo vệ thành thị và giữ gìn trật tự an ninh cho nhân dân.⁷ Lực lượng trực tiếp và nòng cốt trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo chính là Hải quân nhân dân Việt Nam. Do đó, ngay từ 7 tháng 5 năm 1955, Người chỉ đạo thành lập Cục Phòng thủ bờ biển. Đây là đơn vị tiền thân của Hải quân nhân dân Việt Nam ngày nay. Bên cạnh đó, Người cũng rất quan tâm và có nhiều lần đến thăm bộ đội Hải quân. Trong hai ngày 30 và 31 tháng 3 năm 1959, Hồ Chí Minh đã đến thăm Trường huấn luyện Hải quân, xuống tàu T.524 đi kiểm tra vùng đảo trên vịnh Hạ Long. Người đã nhắc nhở các thủy thủ phải yêu biển, đã có tàu phải chịu khó học tập kỹ thuật để sử dụng tàu cho tốt, chiến đấu cho giỏi. Người còn căn dặn bộ đội, phải cố gắng khắc phục khó khăn, chịu đựng gian khổ, an tâm với nhiệm vụ, tích cực học tập quân sự, chính trị, văn hóa và tăng gia sản xuất để nâng cao đời sống.

Hai năm sau, vào ngày 15 tháng 3 năm 1961 nhân dịp đến thăm bộ đội hải quân lần thứ hai, Người chỉ rõ: “Ngày trước ta chỉ có đê và rừng. Ngày nay ta có ngày, có trời, có biển. Bờ biển ta dài, tươi đẹp, ta phải biết giữ gìn lấy nó”. Đồng thời, Người còn dặn các chiến sĩ Hải quân nhân dân Việt Nam: “Bờ biển ta có vị trí rất quan trọng. Vì vậy, nhiệm vụ của Hải quân trước mắt cũng như lâu dài rất nặng nề, nhưng rất vẻ vang”. Người yêu cầu: “Phải biết tìm ra cách đánh phù hợp với điều kiện con người, địa hình bờ biển nước ta và vũ khí trang bị mình có. Hải quân ta phải học tập kinh nghiệm chiến đấu hiện đại, nhưng không được quên truyền thống

⁷ Hồ Chí Minh toàn tập, tập 10, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.324.

đánh giặc xa xưa kia của tổ tiên".⁸ Những tư tưởng đó là định hướng chiến lược sáng suốt cho lực lượng hải quân trước khi xảy ra cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ với miền Bắc. Đó cũng là những tiền đề cho tư duy nghệ thuật tác chiến biển của Hải quân nhân dân Việt Nam.

Vào ngày 13 tháng 11 năm 1962, khi Hồ Chí Minh đến thăm căn cứ Hải quân tại đảo Vạn Hoa, Quảng Ninh, Người nhấn nhủ các chiến sĩ Hải quân rằng: "*Là chiến sĩ Hải quân, các chú phải biết yêu quý đảo như nhà mình, chịu khó cải tạo xây dựng thành mảnh đất vừa giàu, vừa đẹp, vừa có lợi cho mình, vừa có lợi cho đất nước*".⁹ Qua đó, cho chúng ta thấy, Hồ Chí Minh rất quan tâm tới đời sống các chiến sĩ Hải quân trên các hải đảo của Tổ quốc. Người luôn động viên, cô vũ lòng yêu nước, yêu quê hương đất nước tới các chiến sĩ, tinh thần giữ gìn biển, đảo như gìn giữ chính nhà mình. Người đã vạch hướng xây dựng các đảo thành những mảnh đất giàu đẹp của Tổ quốc.

Sự quan tâm của Hồ Chí Minh tới chiến sĩ Hải quân Việt Nam trên đảo còn thể hiện qua những lần Người vừa khen ngợi thành tích mà họ đạt được vừa có những nhắc nhở để họ sửa chữa khuyết điểm, phát huy ưu điểm để có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Ngày 7 tháng 8 năm 1964, trong buổi lễ tuyên dương các đơn vị phòng không và hải quân, Người nói: "*Các đơn vị bộ đội, công an nhân dân vũ trang, dân quân tự vệ và các địa phương cần rút kinh nghiệm để sửa chữa khuyết điểm, phát huy ưu điểm. Các chú phải tiếp tục đẩy mạnh mọi mặt công tác và luôn luôn nâng cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc*".¹⁰ Đặc biệt, trong lá thư Người gửi tới cán bộ và chiến sĩ Hải quân ngày 11 tháng 8 năm 1965, nhân dịp Hải quân Việt Nam vừa tròn 10 tuổi. Trong thư, Người vừa khen ngợi thành tích của Hải quân, vừa chỉ rõ sự cần thiết phải xây dựng lực lượng Hải quân vững mạnh trong công tác bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Việt Nam, cụ thể Người viết: "*Tuy còn non trẻ, nhưng nhờ sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, sự tin yêu, giúp đỡ của nhân dân, sự cố gắng không ngừng của mình, hải quân ta đã anh dũng chiến đấu, tích cực diệt địch, bắn rơi máy bay và đánh đuổi tàu chiến Mỹ, đoàn kết lập công, bảo*

⁸ Hồ Chí Minh Biên niên sử, t.8, 1961-1963, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật 2008, tr.46.

⁹ Hồ Chí Minh Biên niên sử, t.8, 1961-1963, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, tr.241.

¹⁰ Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.336.

vệ nhân dân, bảo vệ vùng trời và vùng biển của Tổ quốc. Các chú đã nêu cao truyền thống anh hùng của dân tộc ta. Các chú hãy ra sức phát uy ưu điểm, sửa chữa nhược điểm, khó không nản, thắng không kiêu, cùng với đơn vị bạn và nhân dân quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp bảo vệ miền Bắc, ủng hộ cách mạng giải phóng miền Nam, tiến tới hòa bình thống nhất nước nhà”.¹¹

Phát huy vai trò quần chúng trong bảo vệ biển, đảo Tổ quốc

Song song với việc quan tâm tới lực lượng Hải quân trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo quốc gia, Hồ Chí Minh cũng nhấn mạnh tới phát huy vai trò của cư dân miền biển. Bởi, theo Hồ Chí Minh nơi biên giới, bờ biển, hải đảo, giới tuyến tạm thời là nơi thù trong giặc ngoài chống phá đất nước. Từ đó, bảo vệ các nơi trên, trong đó có bảo vệ biển, đảo trở thành nhiệm vụ vô cùng quan trọng, không chỉ đối với lực lượng quân đội, mà đối với cả cư dân đồng bào sinh sống tại các vùng này. Do đó, trong buổi nói chuyện tại Hội nghị cán bộ phát động miền biển ngày 10 tháng 4 năm 1956, Hồ Chí Minh đã nói: “...nhiệm vụ quan trọng của đồng bào miền biển là phải bảo vệ bờ biển.. Đồng bào miền biển là người canh cửa cho Tổ quốc”¹². Đồng thời, Người cũng căn dặn: “Lực lượng nhân dân tổ chức nhau lại là chính. Không nên ỷ lại, mà phải tự lực cánh sinh”¹³. Bởi, theo Người khi vùng biển có nguy hiểm thì lực lượng và phương tiện tại chỗ của đồng bào sẽ ứng phó kịp thời, cản trở hiệu quả mọi sự đe dọa, xâm lấn chủ quyền biển, đảo trước khi có sự phối hợp của lực lượng quân đội.

Trong ngày thành lập lực lượng Công an vũ trang (tháng 3 năm 1959), nay là Bộ đội biên phòng, Hồ Chí Minh đã chỉ thị: “Chống bọn xâm lược và bọn phá hoại là công việc của bộ đội, của công an nói riêng và toàn dân nói chung; Làm nhiệm vụ mà quân đội và công an phải dựa vào dân mới hoàn thành tốt...Khi tổ chức được dân, đoàn kết được dân thì việc gì cũng làm được”¹⁴

Trong chuyến tham đảo Cô Tô, ngày 9 tháng 5 năm 1961, Người đã đến thăm hợp tác xã nông nghiệp của bà con Hoa Kiều. Khi nói chuyện với đồng bào, cán bộ, bộ đội trên đảo, Người nhấn mạnh: “Về trật tự trị an các đồng

¹¹ Hồ Chí Minh toàn tập, tập 14, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.598.

¹² Hồ Chí Minh toàn tập, tập 10, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.311.

¹³ Hồ Chí Minh toàn tập, tập 10, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.310.

¹⁴ Hồ Chí Minh toàn tập, tập 12, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.154.

chí bộ đội, công an, dân quân và cán bộ lâu nay đã làm tròn nhiệm vụ. Như thế là tốt. Các đồng chí cần tiếp tục cố gắng học tập chính trị nghiệp vụ văn hóa, cần đoàn kết chặt chẽ với nhân dân. Đồng bào thì cần giúp đỡ các đồng chí ấy làm nhiệm vụ cho thật tốt. Để làm tốt các việc trên đây đồng bào phải nhận thấy rõ và làm thật đúng nghĩa vụ của người chủ nước nhà. Cán bộ phải chí công vô tư, phải một lòng, một dạ phục vụ nhân dân”¹⁵

Trong nhiều lần Hồ Chí Minh đến thăm các tỉnh biên giới và hải đảo, như: Lạng Sơn Lai Châu, Sơn La, Quảng Ninh, đảo Tuần Châu, Ngọc Vũng..., Người đều căn dặn đồng bào rằng: phát triển sản xuất phải đi đôi với cảnh giác giữ nước, nhất là đối với vùng biên giới, biển, đảo. Người nói: *“Giữ nhà phải cảnh giác, phải có cửa, có khóa để ngăn ngừa bọn trộm cắp. Giữ nước càng phải cảnh giác để ngăn ngừa bọn đế quốc và bè lũ tay sai phá hoại thành quả của cách mạng...”, “Việt Nam chỉ giữ gìn chủ quyền, độc lập của mình, chứ không hề xâm phạm đến ai”*.¹⁶

Đề động viên nhân dân trên các đảo Việt Nam hãy bình tĩnh, đoàn kết dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ Việt Nam, Hồ Chí Minh đã nói: *“Thủ đô Hà Nội tuy cách xa các đảo, nhưng Đảng và Chính phủ luôn quan tâm đến đồng bào các đảo và mong đồng bào các đảo đoàn kết và tiến bộ”*.¹⁷ Đây là những lời nhắn nhủ của Người với chúng ta hay bình tĩnh đoàn kết dân tộc, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ Việt Nam cùng với sự ủng hộ của thế giới, nhất định chúng ta sẽ giữ vững độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

b. Quan điểm của Hồ Chí Minh về mở rộng hợp tác quốc tế trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo

Trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta, Hồ Chí Minh và Đảng ta luôn chủ trương đẩy mạnh mối quan hệ đoàn kết hữu nghị với nhân dân thế giới. Vạch trần bộ mặt của bọn xâm lược, bao vây cô lập chúng về mặt chính trị trong các mối quan hệ, tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của nhân dân và chính phủ các nước anh em, bạn bè, các tổ chức quốc tế và loài người tiến bộ, tranh thủ mọi điều kiện thuận lợi để làm hậu thuẫn cho nhân dân ta giành thắng lợi trong chiến đấu và

¹⁵ Tỉnh ủy Quảng Ninh, Ban Tuyên giáo: Bác Hồ với nhân dân các dân tộc tỉnh Quảng Ninh, Hạ Long, tháng 7 năm 2007, tr.110.

¹⁶ Hồ Chí Minh toàn tập, tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.30.

¹⁷ Hồ Chí Minh toàn tập, tập 10, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.309.

xây dựng đất nước là quan điểm ngoại giao xuyên suốt của Hồ Chí Minh. Trong “Bài nói tại hội những người Ấn nghiên cứu các vấn đề quốc tế”, Hồ Chí Minh đã nói: “*Đối với tất cả các nước trên thế giới, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thiết tha mong muốn duy trì tình hữu nghị và thành thật hợp tác trên cơ sở bình đẳng và tương trợ để xây dựng hòa bình thế giới lâu dài*”¹⁸.

Theo Hồ Chí Minh, “*nước ta là một bộ phận của thế giới. Tình hình của nước ta có ảnh hưởng đến thế giới, mà tình hình thế giới cũng có quan hệ đến nước ta*”¹⁹, vì vậy mà những hoạt động đấu tranh bảo vệ Tổ quốc của nước ta đều có mối quan hệ với cuộc đấu tranh chung của thế giới tiến bộ. Nhưng phải “*đĩ bất biến*”, “*ứng vạn biến*” để tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân tiến bộ trên thế giới. Trong mở rộng quan hệ quốc tế, tránh đối đầu, không gây thù oán và với phương châm “*làm cho nước mình ít kẻ thù hơn hết và nhiều bạn đồng minh hơn hết*”.

Đối với các nước láng giềng Lào, Campuchia, Trung Quốc, vốn dĩ đã có mối quan hệ mật thiết từ lâu đời, có truyền thống đoàn kết ủng hộ nhau trong chiến đấu chống kẻ thù, Hồ Chí Minh đã chỉ ra mối quan hệ đoàn kết gắn bó với tình nghĩa anh em trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhau. Đặc biệt với Trung Quốc, Người nói: “*...Quan hệ giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân Trung Quốc là quan hệ anh em, như môi với răng. Sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ của Trung Quốc đối với Việt Nam là vô cùng quý báu và rất có hiệu lực*”.²⁰ Quan điểm này, không chỉ nói lên tình đoàn kết hợp tác hữu nghị với các nước láng giềng mà còn chỉ rõ mối quan hệ đó có tính đặc thù về truyền thống lâu đời, sát vách liền bờ, núi liền núi, sông liền sông, liên quan mật thiết rất nhiều về tập quán, phong tục, tình cảm... Xuyên suốt quan điểm của Hồ Chí Minh và quán triệt quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam muốn là bạn với tất cả các nước, cùng nhân dân các nước bạn láng giềng xây dựng biên giới hòa bình hữu nghị, tôn trọng chủ quyền lãnh thổ, chủ quyền biển, đảo của nhau, tạo thuận lợi cho việc mở rộng giao lưu hợp tác phát triển kinh tế, xây dựng đất nước.

¹⁸ Hồ Chí Minh toàn tập, tập 11, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.269.

¹⁹ Hồ Chí Minh toàn tập, tập 8, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.346..

²⁰ Hồ Chí Minh toàn tập, tập 14, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.562, 668.

Kết luận

Sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc nói chung, chủ biển, đảo nói riêng ngày càng giữ vai trò quan trọng, làm tăng chiều sâu phòng thủ đất nước từ biển. Vươn ra biển, làm giàu từ biển theo tư tưởng Hồ Chí Minh là định hướng đúng đắn phù hợp với Việt Nam - một quốc gia có biển và nhiều hải đảo. Với quyết tâm cao, toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta đã và đang tập trung huy động mọi tiềm năng và lợi thế của biển, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với tăng cường thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân trên biển, từng bước tạo ra môi trường hòa bình, ổn định, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam và ngư dân các địa phương yên tâm làm ăn trên các vùng biển đảo, nhất là ở vùng biển xa. Bên cạnh đó, thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ chủ quyền biển, đảo, làm chủ biển, bảo vệ và khai thác nguồn lợi từ biển đang là cơ hội, đồng thời là thách thức lớn đối với dân tộc ta nhất là vấn đề Biển Đông đang là điểm nóng. Từ đó xác định mục tiêu phấn đấu, không ngừng xây dựng Hải quân nhân dân Việt Nam và các lực lượng phòng không không quân... vững mạnh, theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ tiến lên hiện đại, ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ để quản lý, bảo vệ vững chắc chủ quyền biển đảo, thêm lục địa của Tổ quốc.

Tài liệu tham khảo

1. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011.
2. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011.
3. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 10, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011.
4. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 11, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011.
5. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 12, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011.
6. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 13, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011.
7. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 14, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011.
8. Hồ Chí Minh Biên niên sử, t.8, 1961-1963, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật 2008.
9. Tỉnh ủy Quảng Ninh, Ban Tuyên giáo: Bác Hồ với nhân dân các dân tộc tỉnh Quảng Ninh, Hạ Long, tháng 7 năm 2007.

PHỤ LỤC
TỜ GHI CHUYỆN KÊ CỦA NHÂN CHỨNG LỊCH SỬ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ GHI CHUYỆN KỂ

Thời gian: 10h ngày 28 tháng 6 năm 2021

Địa điểm: Phường Hồng Hà, Tp. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Người ghi chuyện kể: Nguyễn Văn Hội

Đơn vị công tác: Bảo tàng Quảng Ninh

Người kể chuyện: Nguyễn Ngọc Đàm

Địa chỉ: Phường Hồng Hà, Tp. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Số điện thoại: 0818.144.245.....

NỘI DUNG

Tôi là Nguyễn Ngọc Đàm, sinh năm 1922 tại làng Hữu Nghi, xã Ninh Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Từ năm 14 - 15 tuổi tôi đã theo anh trai là Nguyễn Văn Luận (tức Trần Danh Tuyên) học và hoạt động làm liên lạc tại tỉnh Quảng Yên. Năm 1939, anh trai tôi bị Pháp bắt đi tù nên tôi về quê, đến đầu năm 1946, tôi quay lại Quảng Ninh hoạt động cách mạng và gắn bó với mảnh đất này cho tới ngày nay.

Giai đoạn 1961 - 1964, tôi được Trung ương cho đi Liên Xô học ở trường Đảng. Sau khi học xong, tôi được phân công về Quảng Ninh làm Bí thư Đảng ủy ngành Than và tham gia Tỉnh ủy viên. Tháng 6/1965, tôi được điều về tỉnh tham gia Ban thường vụ Tỉnh ủy - Phó Chủ tịch thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng chí Hoàng Chính làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Thời kỳ tôi giữ chức Phó Chủ tịch tỉnh cũng như thời kỳ tôi làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là thời kỳ cuộc kháng chiến chống Mỹ trên cả nước bước vào giai đoạn ác liệt nhất. Trong những năm chiến tranh ác liệt ấy, tỉnh ta luôn được Trung ương Đảng, Bác Hồ, và Chính phủ hết sức quan tâm. Tôi có được vinh dự nhiều lần đón Bác, trực tiếp báo cáo với Bác Hồ và các đồng chí lãnh đạo của Đảng về kết quả sản xuất và chiến đấu của quân dân Quảng Ninh.



Đặc biệt là vào năm 1961, Bác Hồ ra thăm đảo Cô Tô - một đảo tiền tiêu của vùng biển Đông bắc Tổ quốc. Bác ân cần thăm hỏi, động viên cán bộ và đồng bào trên đảo. Tháng 1/1962, Bác trở lại thăm vùng Đông Bắc và đi thăm một số đảo Ngọc Vòng, đảo Vạn Hoa. Khi ở Vạn Hoa, Bác cùng với một số cán bộ ngành giao thông hoạch định con đường Hồ Chí Minh trên biển từ vịnh Bắc Bộ tiếp tế lương thực, thực phẩm, vũ khí đạn dược chi viện cho Miền Nam đánh thắng giặc Mỹ.

Thế theo nguyện vọng nhân dân tỉnh nhà, Lãnh đạo tỉnh đã xin phép Bác cho dựng tượng đài Người trên đảo Cô Tô, đã được Bác đồng ý.

Ủy ban hành chính tỉnh Quảng Ninh quyết định xây dựng tượng đài Bác trên đảo Cô Tô. Giao cho Ty Văn hóa Thông tin là đơn vị chủ quản phối hợp với Ty Kiến trúc và Ủy ban hành chính huyện Cẩm Phả, Ủy ban hành chính xã Cô Tô phát động quần chúng xây dựng.

Trong thời kỳ đế quốc Mỹ ném bom bắn phá vùng mỏ ác liệt, ta phải thực hiện việc tạc tượng Bác ở nơi sơ tán trong huyện Hoành Bồ. Sau khi hoàn thành, tượng được đưa lên tàu chuyên ra Cô Tô. Vào dịp kỷ niệm ngày sinh nhật Bác năm 1968, tỉnh tổ chức khánh thành tượng Bác trên đảo Cô Tô. Tôi là người đại diện Lãnh đạo tỉnh tham gia cắt băng khánh thành.

XÁC NHẬN CỦA
CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

NGƯỜI KÊ

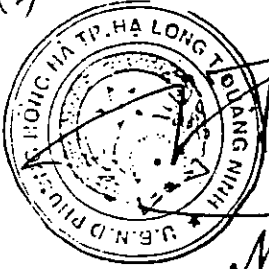
NGƯỜI GHI

Ông Nguyễn Ngọc Đàm - Nguyễn
chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh thường
xứ tại tổ 6 khu 5 phường Hồng Hà
Hà Long - Quảng Ninh

Đàm

Nguyễn Văn Hòa

UBND PHƯỜNG HỒNG HÀ
K/T CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



kh

Nhâm Sỹ Thuộc

29/6/2021



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ GHI CHUYỆN KÊ

Thời gian: 15h30 ngày 26 tháng 6 năm 2021

Địa điểm: 360 đường Cao Thắng, Tp. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Người ghi chuyện kể: Nguyễn Văn Hội

Đơn vị công tác: Bảo tàng Quảng Ninh

Người kể chuyện: Nguyễn Đức Nụ

Địa chỉ 360 đường Cao Thắng, Tp. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Số điện thoại: 039.685.3274

NỘI DUNG

Tôi là Nguyễn Đức Nụ, sinh năm 1937

Quê quán: Đức Thọ, Hà Tĩnh

Hiện tôi đang sinh sống tại phường Cao Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Năm 1959, tôi trở thành sinh viên khóa I của Trường Cao đẳng Mỹ thuật Công nghiệp; năm 1963, sau khi tốt nghiệp, tôi về công tác trong ngành văn hóa của tỉnh Quảng Ninh. Ngay từ khi còn là sinh viên, tôi đã luôn khao khát, nuôi ý tưởng sẽ làm một bức tượng Bác Hồ thật đẹp vì Bác luôn là tấm gương sáng mà tôi suốt đời học tập, noi theo.

Năm 1963, ước mơ của tôi thành hiện thực khi tôi được ông Hoàng Chính - Chủ tịch Ủy ban Hành chính tỉnh giao làm Nhóm trưởng nhóm nhà điêu khắc trẻ (gồm tôi, anh Nguyễn Văn Quế - nguyên Phó Giám đốc Bảo tàng Mỹ thuật Quốc gia và anh Lê Văn Minh - nguyên Xưởng trưởng Xưởng điêu khắc) làm tượng Bác bằng xi măng để đặt tại đảo Cô Tô kỷ niệm sự kiện Bác Hồ thăm đảo Cô Tô ngày 09/5/1961. Trong nhóm ba anh em chúng tôi, nay chỉ còn lại mình tôi, anh Quế và anh Minh đã không còn.



Khi chúng tôi nhận nhiệm vụ tạc tượng Bác Hồ, cũng là lúc đế quốc Mỹ leo thang chiến tranh phá hoại miền Bắc rất ác liệt. Vì vậy chúng tôi phải thực hiện việc tạc tượng Bác tại nơi sơ tán: Đồng Dinh - Hoà Bình. Khó khăn nhất đối với nhóm chúng tôi là làm khuôn tượng. Tuy nhiên chúng tôi luôn miệt mài lao động nghệ thuật với tấm lòng kính yêu Bác vô bờ, 5 tháng sau khi nhận nhiệm vụ, chúng tôi đã hoàn thành bức tượng bán thân Bác Hồ cao 1,8m đúng dịp kỷ niệm sinh nhật lần thứ 78 của Bác. Từ nơi sơ tán trong Hoà Bình, tượng được chuyển ra cảng Hồng Gai (trước cửa Bưu điện tỉnh bây giờ) rồi đưa lên tàu chuyển ra Cô Tô. Đến bãi biển Cô Tô, Bộ đội biên phòng đã chờ sẵn để chuyển tượng Bác lên bờ, đặt trên bục cao 4m.

Đúng ngày 19/5/1968, đảo Cô Tô như ngày hội, nhân dân các đảo kéo về đông vui với cờ hoa, biểu ngữ chào mừng ngày sinh nhật Bác, cũng là ngày khánh thành tượng Bác trên đảo Cô Tô. Tôi còn nhớ có anh Nguyễn Ngọc Đàm khi đó là Phó Chủ tịch tỉnh và anh Lê Bảy - Trưởng Ty Thủy sản cất bằng khánh thành tượng Bác.

Năm 1976, tượng Bác do chúng tôi tạc được thay bằng tượng toàn thân cao 4,2m bằng bê tông cốt thép do anh Nguyễn Phước Sanh - cán bộ giảng dạy tại Đại học Mỹ thuật Yết Kiêu Hà Nội sáng tác. Theo nguyện vọng của đồng chí Lê Mai - Bí thư Cẩm Phả huyện lúc ấy (nay là Vân Đồn), tôi đã cho xe và cầu chuyển bức tượng bán thân Bác về đặt tại sân vận động của huyện thời gian ấy.

Sau này (khoảng đầu những năm 2000), một lần nữa tượng Bác được thay thế, lần này là tượng do anh Nguyễn Văn Quế - một trong ba anh em dựng tượng bán thân Bác năm 1968 thực hiện, tượng được làm bằng chất liệu đá granit, gồm ba thớt, có mộng đá ở giữa thân để đảm bảo tính nghệ thuật và tính bền vững.

**XÁC NHẬN CỦA
CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG**

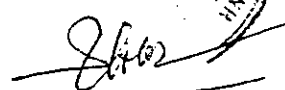
Ông Nguyễn Đức Văn Có, hồ
Châu Thới chủ tại tổ 111
1 Chu P. Cao Thới - TP Hạ Long

NGƯỜI KÊ



Nguyễn Văn Quế

NGƯỜI GHI



Nguyễn Văn Hòa

UBND HUYỆN QUẢNG BÌNH
KỶ CHỨC TỊCH



Phạm Lê Hoàng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ GHI CHUYỆN KÊ

Thời gian: 16h ngày 13 tháng 10 năm 2021

Địa điểm: khu 4, thị trấn Cô Tô, huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh

Người ghi chuyện kể: Ngô Thị Minh Sao

Người ghi chuyện kể:

- Ngô Thị Minh Sao Đơn vị công tác: Phòng VHTT huyện Cô Tô

- Nguyễn Văn Hội Đơn vị công tác: Bảo tàng Quảng Ninh

Đơn vị công tác: Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Cô Tô

Người kể chuyện: Trần Thị Trác

Địa chỉ: khu 4, thị trấn Cô Tô, huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh

Số điện thoại: 0344.247.795

NỘI DUNG

Tôi là Trần Thị Trác, sinh năm 1943, tôi được sinh ra và lớn lên tại đảo Cô Tô.

Vào năm 18 tuổi, tôi tham gia vào lực lượng dân quân của xã Cô Tô. Đầu tháng 5 năm 1961, nhận được tin thông báo của lãnh đạo xã về việc Bác đến thăm đảo Cô Tô và tôi thật vinh dự là một trong số những dân quân được cử cùng bộ đội đảo làm nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự cho buổi lễ đón Bác.

Để đón Bác ra thăm đảo, công tác chuẩn bị thật chu đáo, cẩn thận. Ở trên đảo Cô Tô lớn, bà con nhân dân đã triển khai phát quang khu đồi cát rậm rạp, làm chòi canh gác, giao cho lực lượng dân quân xã thường trực đốt lửa 3 ngày 3 đêm liên tục để làm tín hiệu vị trí đón máy bay đổ xuống, các gia đình, các cơ quan đơn vị đóng trên đảo đều nô nức chuẩn bị đón Bác. Ở đảo Thanh Lân, được tin Bác ra thăm đảo, tất cả các tàu thuyền của các Hợp tác xã đánh cá nghi, tập trung sang Cô Tô đón Bác. Học sinh các trường học trên đảo mỗi cháu đều được trang bị 1 lá cờ đuôi nheo để đón Bác.

Ngay từ mờ sáng ngày mùng chín tháng năm, tất cả cán bộ, chiến sỹ, Nhân dân đã có mặt, trong bộ trang phục mới nhất, đẹp nhất, ngồi gọn gàng ở các vị trí bố trí sẵn và chuẩn bị sẵn sàng trong rừng cờ và hoa. Bà con Nhân dân ai cũng đều

mong chờ giờ phút thiêng liêng được tận mắt nhìn Bác. Đến khoảng hơn 8 giờ sáng, máy bay từ từ hạ cánh, Bác trong bộ trang phục kaki giản dị, từ trên máy bay bước xuống tươi cười vẫy tay chào bà con trong tiếng hô vang dội Bác Hồ muôn năm, Hồ Chí Minh muôn năm của Nhân dân trên đảo.

Trong hơn một tiếng đồng hồ Bác nói chuyện thân mật với Nhân dân trên đảo. Tôi còn nhớ như in những lời Bác căn dặn là đồng bào phải chăm chỉ làm ăn, tích cực học hành, phát triển kinh tế, giữ vững trật tự trị an, tích góp phần xây dựng đảo, xây dựng đất nước ngày càng giàu đẹp, vững mạnh.

Sau đó Bác đi thăm các cơ sở sản xuất trên đảo, đi qua ruộng khoai, bác đề nghị xuống bới thử một khóm, bới lên được một củ rất to, Bác khen đất ở đây phù hợp với việc trồng khoai, Bác còn đề nghị bà con tích cực trồng thêm nhiều khoai để có nhiều lương thực cung cấp cho Nhân dân trên đảo. Tiếp đó, Bác đi thăm Cánh đồng muối, cùng bà con đập những chiếc quạt gió...

Trước năm 1961, Cô Tô thực sự nghèo nàn, lạc hậu, bà con trên đảo phải chật vật lo từng bữa ăn. Hoạt động đánh bắt trên đảo chủ yếu là tự cung, tự cấp, thô sơ, lạc hậu, hiệu quả kinh tế không cao. Sau sự kiện Bác Hồ ra thăm đảo, Cô Tô như khoác thêm một tấm áo mới bởi sự quan tâm của Bác, của Đảng và Chính phủ đối với đảo. Nhân dân được hỗ trợ kinh phí để sắm thêm nhiều tàu cá có mã lực lớn, phát triển nghề làm muối, xây dựng thêm 02 hợp tác xã thương nghiệp và vận tải (trước chỉ có 1 hợp tác xã nghề muối và đánh cá), từ lẻ tẻ vài sân phơi muối mà sau đó bà con đã có hơn 80 sân phơi muối, rừng được trồng thêm cây mới, xây dựng thêm các trường học, đưa giáo viên từ Hải Phòng, Móng Cái ra giảng dạy.

Những năm sau đó, sau mỗi ngày những chuyến tàu trở về đầy khoang cá, nghề đánh bắt cá bội thu điều mà trước đây không ai nghĩ đến, cá khai thác được chế biến thành nước mắm, phơi khô và còn vận chuyển về đất liền cung cấp cho Hòn Gai và nhiều nơi khác. Đời sống Nhân dân no ấm, học sinh ai ai cũng được đến trường học hành, tiến bộ, có nhiều quần áo mới để mặc. Các phương tiện vận tải tàu khách và hàng hóa đã có nhiều hơn trước, có vôi để đóng gạch xây thêm nhiều nhà mới. Nhân dân thực sự vui mừng phấn khởi, tin tưởng, luôn khắc ghi công ơn của Bác cũng như của Đảng và Chính phủ.

Sau sự kiện lịch sử Bác Hồ ra thăm đảo, tôi - một cô dân quân nhỏ bé được cử đi học thêm ở Móng Cái, sau đó có cơ hội trở về đảo, được đứng trên bục giảng dạy các em nhỏ. Đó cũng là mơ ước từ rất bé của tôi mà nếu không có sự quan tâm của Bác, của Đảng và Chính phủ thì không biết đến bao giờ mới thực hiện được.

Nghe tin Bác mất, cả đảo đều nghỉ làm ba hôm, không ai bảo ai nhà nào cũng đeo tang đen, già trẻ trai gái, lớn bé đều khóc tiếc thương, ai cũng nhắc nhở nhau rằng, không có Bác ra đảo thì đời sống dân không phát triển, no ấm. Tượng đài Bác được xây dựng trên đảo ngay ở vị trí năm xưa Bác gặp gỡ, nói chuyện với Nhân dân, chúng tôi như thấy Bác luôn gần đây, chờ che cho bà con vượt qua mọi

khó khăn, chông gai. Sóng biển ngoài kia có thể xóa đi tất cả, nhưng không thể xóa đi hình ảnh Bác trong lòng người dân đảo Cô Tô.

Tất cả những hình ảnh về chuyến thăm đảo Cô Tô của Bác Hồ giờ trở thành những kỉ niệm đẹp đẽ nhất, không bao giờ phai nhạt trong cuộc đời tôi. Bác là một vĩ lãnh tụ cao cả nhưng vô cùng gần gũi với Nhân dân, một người cả cuộc đời hi sinh, chăm lo cho dân tộc!

**XÁC NHẬN CỦA CHÍNH QUYỀN
ĐỊA PHƯƠNG**

NGƯỜI KÊ

NGƯỜI GHI



PHÓ CHỦ TỊCH

[Handwritten signature]

*TRác
TRẦN THỊ TRÁC*

*Ng
Ngô Thu Minh Sao*

*Vũ Thanh Tuấn
Bà Trần Thị Trác thường trú tại
Khu 4 - Thị trấn Cô Tô - Huyện Cô Tô - Tỉnh Quảng Ninh
14/10/2021.*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ GHI CHUYỆN KỂ

Thời gian: Ngày 14 tháng 10 năm 2021

Địa điểm: Thôn 2, xã Thanh Lân, huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh

Người ghi chuyện kể:

- Ngô Thị Minh Sao Đơn vị công tác: Phòng VH TT huyện Cô Tô

- Nguyễn Văn Hội Đơn vị công tác: Bảo tàng Quảng Ninh

Người kể chuyện: Nguyễn Văn Phương

Địa chỉ: Thôn 2, xã Thanh Lân, huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh

NỘI DUNG

Tôi là Nguyễn Văn Phương (thường gọi là Mãn Phóng), sinh năm 1926.

Quê quán: Xã Minh Châu, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

Hiện gia đình ở thôn 2, xã Thanh Lân, huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh

Tôi sinh ra và lớn lên tại đảo Thanh Lân, trước đây tôi làm nghề lái tàu vận chuyên hàng hóa, lương thực từ đất liền ra cung cấp cho bà con trên đảo Thanh Lân.

Mới đó mà sáu mươi năm đã trôi qua nhưng những ký ức về ngày Bác Hồ ra thăm đảo vẫn còn nguyên vẹn trong tâm trí của tôi. Những tình cảm sâu nặng của Bác dành cho hòn đảo tiền tiêu của Tổ quốc.

Được tin Bác Hồ chuẩn bị đến Cô Tô, cả đảo tôi vui mừng khôn xiết, không nghĩ rằng, một hòn đảo xa xôi, nghèo nàn lại có lúc được Bác về thăm. Tôi dặn gia đình chuẩn bị cờ đỏ sao vàng, lựa chọn bộ trang phục đẹp nhất để cùng các gia đình khác sang đảo lớn đón Bác. Cả đêm hôm trước ngày đón Bác tôi còn không

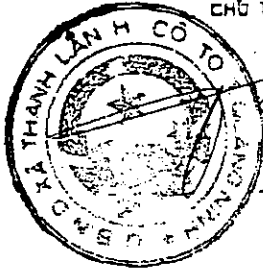
Khắc ghi những lời Bác căn dặn, tôi luôn cố gắng, phấn đấu cùng gia đình xây dựng phát triển kinh tế, chăm lo nuôi dưỡng các con học hành, góp phần xây dựng huyện đảo Cô Tô ngày càng trở nên giàu đẹp như mong muốn, tin yêu của Người./.

**XÁC NHẬN CỦA CHÍNH QUYỀN
ĐỊA PHƯƠNG**

Ông Nguyễn Văn Phương
Thượng úy tại thôn 2 xã Thanh
Lân, huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh

Ngày 14/10/2021

TM. UBND. XÃ THANH LÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Công Hùng

NGƯỜI KÊ



Nguyễn Văn Phương

NGƯỜI GHI

ng

Ngô Phi Minh Seo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ GHI CHUYỆN KỂ

Thời gian: 15h30 ngày 12 tháng 10 năm 2021

Địa điểm: thôn 2, xã Thanh Lân, huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh

Người ghi chuyện kể:

- Ngô Thị Minh Sao Đơn vị công tác: Phòng VH TT huyện Cô Tô

- Nguyễn Văn Hội Đơn vị công tác: Bảo tàng Quảng Ninh

Người kể chuyện: Hoàng Đức Hứa

Địa chỉ: thôn 2, xã Thanh Lân, huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh

NỘI DUNG

Tôi là Hoàng Đức Hứa, sinh năm 1926.

Gia đình của tôi sinh sống ở đảo Thanh Lân từ lâu đời rồi.

Trước đây, tôi từng tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước và vinh dự được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, sau khi đất nước hòa bình trở về đảo tôi làm nghề đánh cá, lập gia đình ở đảo Thanh Lân.

Tôi được ông Lòong Cẩm Thai chủ nhiệm Hợp tác xã lúc bấy giờ thông báo cho tàu thuyền đánh cá nghỉ vào bờ để chuẩn bị sang Cô Tô đón Bác. Được tin Bác đến thăm đảo, gia đình tôi vui lắm, không ngờ lại có lúc được gặp Bác tại vùng đảo xa xôi nhỏ bé này.

Đi từ Thanh Lân sang đảo Cô Tô hồi đó không thuận lợi như bây giờ, tôi bảo vợ chuẩn bị đồ đạc, cơm nắm, bộ quần áo lạnh lặn nhất để khi gà gáy thì cùng mọi người đi. Ai ai lúc đó cũng phấn khởi, trông ngóng được gặp Bác. Hồi đó, từ đảo Thanh Lân dù xa xôi nhưng mọi người cùng rủ nhau đi rất đông. Nhắc nhau không biết bao giờ mới có cơ hội gặp Bác, phải gác lại mọi công việc, gia đình để đi đón Bác.

Không khí ngày đón Bác thật sự náo nhiệt, mọi người đến từ rất sớm, vào các vị trí sắp xếp theo từng khu vực như khu vực này dành cho Thanh Lân, khu vực này dành cho Bắc Vân, Tài Vân, Nam Hải...mọi người ai cũng vui vẻ, mong ngóng được tận mắt nhìn thấy Bác bằng da, bằng thịt.

Rồi máy bay cũng đến, tiếng hò reo không ngừng của bà con trên đảo. Trong rừng cờ đỏ, hoa sim tím phát phới, Bác trên máy bay từ từ bước xuống, khuôn mặt Bác hồng hào, tóc trắng, bác thật giản dị trong bộ quần áo kaki, đôi dép cao su. Bác vẫy tay chào mọi người, sau khi xuống bắt tay thăm hỏi, rồi lên khu vực sân khấu, tiếng Bác trầm ấm từ từ vang vọng lên. Bác khen ngợi bà con Nhân dân trên đảo chăm chỉ làm ăn, đoàn kết gắn bó xây dựng đảo rồi Bác căn dặn thật nhiều điều, để hòn đảo thực sự đẹp đẽ, cần tích cực tăng gia sản xuất, trồng rừng và giữ rừng; mở rộng sản xuất muối, cải tiến máy móc để đánh bắt cá khơi xa, củng cố các hợp tác xã, Bác còn nhắc nhở động viên cho trẻ em học hành đầy đủ, chăm lo sức khỏe, đoàn kết xây dựng đảo thật phát triển, ở xa nhưng Bác luôn luôn hướng về đảo nhỏ.

Không gian năm đó, mốc thời gian đó luôn luôn hiện hữu trong tôi, Bác trở về thủ đô nhưng trên đảo vẫn còn đây tượng đài Bác và Đền thờ Bác, giờ mỗi lần có việc sang đảo Cô Tô, tôi lại được ngắm nhìn và dâng lên Bác nén hương như lời cảm ơn tận đáy lòng về công ơn và tình cảm của Bác đối với Cô Tô.

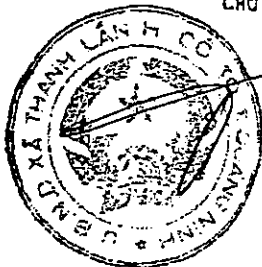
Cô Tô giờ đây ngày càng phát triển, có điện lưới quốc gia, có đường cái rộng rãi, trường học khang trang, y tế hiện đại, nhiều nhà cao tầng mọc lên, đời sống vật chất và tinh thần nâng lên rất nhiều lần so với trước đây, người dân yên tâm sinh sống và làm ăn./.

**XÁC NHẬN CỦA CHÍNH QUYỀN
ĐỊA PHƯƠNG**

Ông Hoàng Đức Hòa
Thường trú tại Thôn 2, xã Thanh
Lân, huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh

Ngày 12/10/2021

CHI. UBND. XÃ THANH LÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Công Hùng

NGƯỜI KÉ



Hoàng Đức Hòa

NGƯỜI GHI

ng

NgS Bùi Minh Báo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ GHI CHUYỆN KỂ

Thời gian: 16h ngày 15 tháng 10 năm 2021

Địa điểm: khu 4, thị trấn Cô Tô, huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh

Người ghi chuyện kể:

- Ngô Thị Minh Sao Đơn vị công tác: Phòng VH TT huyện Cô Tô

- Nguyễn Văn Hội Đơn vị công tác: Bảo tàng Quảng Ninh

Người kể chuyện: Ông Bùi Văn Điền

Địa chỉ: khu 4, thị trấn Cô Tô, huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh

Số điện thoại: 0915501644.

NỘI DUNG

Tôi là Bùi Văn Điền, sinh năm 1950

Quê quán ở đảo Minh Châu, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

Hiện ở khu 4, thị trấn Cô Tô, huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh

Ngày 25 tháng 6 năm 1978 nghe theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, tôi với tinh thần nhiệt huyết của tuổi trẻ, đã cùng vợ con và 36 người dân đất liền ra Cô Tô để tiếp quản bộ máy chính quyền. Trước đây, bộ máy chính quyền trên đảo cơ bản do người Hoa cai quản. Nghe người dân kể lại từ sau sự kiện Bác Hồ ra thăm đảo, đảo Cô Tô như thuyền gặp gió vươ mình phát triển, cuộc sống Nhân dân được cải thiện rõ rệt, ai lấy cũng vui mừng phấn khởi. Nhưng sau năm 1978, do tác động của chiến tranh biên giới, khi đó những người gốc Hoa đã bỏ về nước gần hết, trên đảo chỉ còn lại khoảng 10% dân số, mọi hoạt động sản xuất kinh tế suy giảm. Cục Dân cư Quốc gia phải vận động bà con Nhân dân từ các tỉnh Hải Phòng, Nam Định và một số địa phương của Quảng Ninh ra đảo làm kinh tế mới, lúc đó có thêm khoảng 400 người ra đảo.

Ngày đầu đặt chân lên hòn đảo này, nơi mà tôi cùng gia đình đến thăm đầu tiên chính là tượng đài Bác Hồ, được nghe kể nhiều về Bác nay lại được vinh dự đứng trên mảnh đất nơi duy nhất được Bác cho đặt tượng lúc sinh thời, trong lòng tôi dấy lên một niềm tự hào, lòng biết ơn và tự đặt lên vai mình trách nhiệm to lớn. Là một cán bộ nhà nước, ở gần dân nhất phải thay Bác, thay Đảng và Chính phủ chăm lo cho đời sống Nhân dân, giúp dân phát triển, bớt nghèo, bớt khổ để xứng đáng với kì vọng và sự tin tưởng của Nhà nước giao phó. Tôi còn nhớ như in tượng

Bác khi đó cả tượng và bệ cao chừng 9m làm bằng bê tông cốt thép, nằm cách biển 100m. Đến năm 1996, kỷ niệm ngày sinh lần thứ 106 của Bác, tượng Bác được thay bằng chất liệu đá gra-nít, bức tượng cũ của Người được hạ chôn ở dưới chân tượng mới ngày nay. Năm 2005, Đền thờ Bác được xây dựng, như mong muốn, nguyện vọng của Nhân dân trên đảo muốn có một nơi thấp nhang, tri ân công ơn trời bể của Bác mỗi ngày. Các đợt sinh hoạt chính trị, các sự kiện trọng đại của huyện, đất nước đều được tổ chức long trọng trong khuôn viên tượng đài Bác, như mong muốn Bác chứng kiến các kết quả học tập, phấn đấu của cán bộ, chiến sỹ và Nhân dân trên đảo qua từng năm tháng.

Những ngày đầu ra đảo tôi được phân làm Phó Ban Chỉ huy Quân sự xã Thống Nhất. Đến năm 1980, thành lập Ủy ban nhân dân xã Cô Tô thuộc huyện Cẩm Phả, tôi vinh dự được giữ chức vụ Chủ tịch xã, cùng các đồng chí Vũ Đức Cải - Phó Chủ tịch kiêm Trưởng Công an xã Cô Tô, đồng chí Đinh Lộc - xã đội trưởng và Nhân dân cùng xây dựng đảo. Đến năm 1994, Huyện Cô Tô được thành lập, tôi được điều động về làm Chủ tịch Hội Nông dân huyện Cô Tô. Gắn bó và cống hiến thêm 16 năm đến năm 2010 thì tôi về nghỉ hưu, nhường cơ hội phát triển cho thế hệ trẻ ra xây dựng đảo.

Vậy mà đã hơn 40 năm gắn bó, bám trụ nơi đảo tiền tiêu. 40 năm sống và chứng kiến đổi thay của Cô Tô mới thấy yêu và khâm phục con người mảnh đất nơi đây, với những người dân giàu nghị lực và trên hết là tinh thần yêu nước của Nhân dân trên đảo.

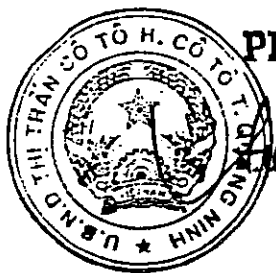
Ra đảo từ những ngày gian khổ nhất, nay các con, các cháu của tôi đều đã trưởng thành trên mảnh đất nơi đây, người là công an, người là cô giáo, là cán bộ Nhà nước, người tiên phong xây dựng kinh tế du lịch, dịch vụ góp phần cho sự phát triển của nơi này.

Nguyên là một lãnh đạo cũ - thế hệ đi trước, từng chứng kiến biết bao đổi thay của hòn đảo nhỏ bé mà kiên cường, tôi mong muốn lớp trẻ lớn lên, hiểu được những vất vả, khó khăn, cực khổ của ông bà chúng ngày xưa. Biết phấn đấu, cố gắng, bám trụ nơi đây để xây dựng, phát triển Cô Tô thành một hòn đảo du lịch tiềm năng trong tương lai, để ngày càng có nhiều người biết đến nơi đây, biết đến mảnh đất duy nhất trên bản đồ hình chữ S được Bác Hồ ưu ái cho đặt tượng của Người khi Người còn sống. Các cháu à hãy nhớ lấy: "Các Vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước"!

XÁC NHẬN CỦA CHÍNH QUYỀN
ĐỊA PHƯƠNG

NGƯỜI KÊ

NGƯỜI GHI



PHÓ CHỦ TỊCH

[Handwritten signature]

[Handwritten signature]

*Ông Bùi Văn Điền thường trú
tới khu 4 - TT Cô Tô - Huyện Cô Tô.
Tỉnh Quảng Ninh*

Ngô Thị Minh Sao

Vũ Thanh Tuấn

CÁC VĂN BẢN CÓ LIÊN QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XẾP HẠNG DI TÍCH

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân huyện Cô Tô;
- Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Quảng Ninh.

Tôi là: Dương Văn Đại. Chức vụ: Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh

Địa chỉ thường trú: Khu 1, thị trấn Cô Tô, huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh

Di tích lịch sử Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô phân bố trên địa bàn các khu 1, khu 2, khu 3 của thị trấn Cô Tô, huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh.

Là người đại diện đơn vị được giao quản lý di tích, qua quá trình quản lý, chúng tôi nhận thấy di tích có những giá trị tiêu biểu sau đây:

- Cô Tô là nơi duy nhất trên cả nước được phép dựng tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh khi Người còn sống, đây là niềm vinh dự, tự hào lớn lao của nhân dân Cô Tô mà không nơi nào trên cả nước có được. Sự kiện Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Cô Tô và việc Bác cho phép Cô Tô được dựng tượng Người khi còn sống vừa thể hiện tình cảm của Bác Hồ đối với đồng bào, với lãnh thổ vùng biển đảo nói chung, với Cô Tô nói riêng; vừa thể hiện tư tưởng, tầm nhìn vượt thời đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh về chiến lược biển, đảo.

- Di tích lịch sử Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô là “cột mốc văn hóa” trường tồn, là “cột mốc chủ quyền” của Việt Nam, là di sản quốc gia quý báu cần được bảo tồn, tôn vinh giá trị lịch sử, văn hóa tiêu biểu độc đáo của di tích gắn với việc giáo dục truyền thống, lịch sử của dân tộc. Đồng thời còn là tài sản đặc biệt, là động lực để Cô Tô thay đổi, chuyển mình, hướng đến là một vùng kinh tế biển năng động, thu hút các nhà đầu tư cũng như du khách trong nước và quốc tế đến với Cô Tô.

- Tượng Bác trên đảo Cô Tô là công trình mang giá trị nghệ thuật tạo hình cao; di tích Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô nằm trên một khu vực biển, đảo có giá trị cảnh quan danh thắng hài hòa.

Vì vậy, chúng tôi làm đơn này trân trọng đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Cô Tô, Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Quảng Ninh nghiên cứu, lập hồ sơ khoa học di tích để đề nghị các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét quyết định xếp hạng di tích cấp quốc gia đặc biệt đối với di tích trên.

Chúng tôi cam kết sẽ phối hợp chặt chẽ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình lập hồ sơ khoa học di tích và thực hiện việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích theo đúng quy định của pháp luật về di sản văn hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- TTr: HU-HĐND-UBND huyện (b/c);
- Lưu VT.

Cô Tô, ngày 15 tháng 2 năm 2021

TRƯỞNG PHÒNG



Dương Văn Đại

SAO Y: UBND huyện Cô Tô; ngày 24/3/2021

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CÔ TÔ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 369/UBND-VHTT

Cô Tô, ngày 24 tháng 3 năm 2021

V/v hoàn thiện hồ sơ trích ngang
để thỏa thuận lập hồ sơ khoa học
đề nghị công nhận di tích cấp quốc
gia đặc biệt đối với Di tích lịch sử
khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh
trên đảo Cô Tô

Kính gửi: Sở Văn hóa và Thể thao

Thực hiện Văn bản số 390/SVHTT-QLDS ngày 09/3/2021 của Sở Văn hóa và Thể thao về hướng dẫn lập hồ sơ trích ngang để thỏa thuận lập hồ sơ khoa học xếp hạng di tích cấp quốc gia đặc biệt đối với Di tích những địa điểm lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô.

Ủy ban nhân dân huyện Cô Tô đã chỉ đạo phòng chuyên môn và các đơn vị liên quan chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trích ngang về nâng cấp xếp hạng di tích theo hướng dẫn của Sở Văn hóa và Thể thao. Đến nay, bộ hồ sơ trích ngang Di tích lịch sử khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô đã hoàn thiện (gửi kèm hồ sơ).

Ủy ban nhân dân huyện Cô Tô kính đề nghị Sở Văn hóa và Thể thao trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, thỏa thuận với Bộ văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc lập hồ sơ đề nghị công nhận di tích cấp quốc gia đặc biệt đối với Di tích lịch sử khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô, huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bảo tàng Quảng Ninh;
- TT Huyện ủy, HĐND huyện (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, VHTT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vũ Văn Hiến

UBND TỈNH QUẢNG NINH
SỞ VĂN HOÁ VÀ THỂ THAO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 487/SVHTT-QLDS

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 3 năm 2021

V/v thỏa thuận chủ trương lập Hồ sơ khoa học xếp hạng di tích cấp quốc gia đặc biệt đối với di tích lịch sử Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô, huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ Luật di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009; căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa; căn cứ Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL, ngày 14 tháng 7 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh; căn cứ văn bản số 369/UBND-VHTT, ngày 24/3/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Cô Tô về việc hoàn thiện hồ sơ trích ngang để thỏa thuận lập hồ sơ khoa học đề nghị công nhận di tích cấp quốc gia đặc biệt đối với di tích lịch sử khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô.

Sở Văn hóa và Thể thao kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thỏa thuận chủ trương lập Hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt đối với Di tích lịch sử Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô, huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh với các nội dung cụ thể như sau:

(1) Di tích lịch sử Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô đã được Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) xếp hạng di tích cấp quốc gia tại Quyết định số 985/QĐ/VH, ngày 07/5/1997 (với tên gọi di tích là Khu di tích những địa điểm lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô).

Về tên gọi di tích trong Hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng cấp quốc gia đặc biệt (Di tích lịch sử Khu lưu niệm...) có sự thay đổi so với tên gọi theo Quyết định xếp hạng di tích cấp quốc gia (Di tích lịch sử Những địa điểm lưu niệm...) do trong quá trình nghiên cứu lập hồ sơ và tham khảo tên gọi của các khu di tích lưu niệm khác thì tên gọi Khu lưu niệm phù hợp hơn vì thể hiện được sự gắn kết, đồng bộ giữa các điểm di tích.

(2) Giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ: Chủ tịch Hồ Chí Minh (1890 - 1969), người sáng lập và rèn luyện Đảng ta, lãnh tụ vĩ đại của giai cấp công nhân và nhân dân lao động Việt Nam, vị anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới. Suốt đời, Người luôn đấu tranh cho độc lập tự do

của Tổ quốc và hạnh phúc của nhân dân. Sinh thời, Bác Hồ dành nhiều tình cảm cho vùng Đông Bắc Tổ quốc. Người đã nhiều lần về thăm, làm việc và nói chuyện với quân dân Quảng Ninh. Trong đó có sự kiện Bác Hồ ra thăm đảo Cô Tô ngày 9/5/1961 và sự kiện tháng 1/1962, Bác thăm Quảng Ninh và đồng ý cho phép Cô Tô được dựng tượng Người ngay lúc sinh thời. Đây là những mốc son lịch sử trọng đại và cũng là sự kiện đặc biệt đối với đồng bào các dân tộc Quảng Ninh nói riêng, đối với vùng biển đảo Đông Bắc và vùng biển đảo Việt Nam nói chung. Cô Tô là nơi duy nhất trên cả nước được Bác trao vinh dự lớn lao ấy. Sự kiện đó một mặt cho thấy tình cảm đặc biệt Bác dành cho đảo Cô Tô nói riêng và cho vùng biển đảo của Tổ quốc nói chung. Mặt khác cho thấy sự nhìn xa, trông rộng của Chủ tịch Hồ Chí Minh - một nhà lãnh đạo thiên tài đối với vấn đề khẳng định chủ quyền biên giới, hải đảo của nước ta.

Di tích lịch sử Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô là những địa điểm gắn với sự kiện Bác Hồ thăm đảo Cô Tô vào ngày 09/5/1961. Đã tròn 60 năm trôi qua nhưng với người dân trên đảo, dấu chân của Người vẫn còn hơi ấm như lòng dân Cô Tô không nguôi nhớ Bác. Khi ngắm nhìn tượng Bác, đồng bào và chiến sỹ nơi đây như được tiếp thêm sức mạnh để sống, học tập và làm việc theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, sẵn sàng bảo vệ, giữ gìn từng tấc đất quê hương.

Tượng Bác trên đảo Cô Tô là công trình mang giá trị nghệ thuật tạo hình cao, với khuôn mặt hiền từ, bộ quần áo kaki và đôi dép cao su giản dị. Tượng đài Bác đứng sừng sững giữa biển trời Đông Bắc là điểm tựa vững chắc về tinh thần cho cán bộ, chiến sỹ và đồng bào các dân tộc vùng Đông Bắc trong sự nghiệp đấu tranh và bảo vệ vững chắc biên giới hải đảo của Tổ quốc, cũng như trong công cuộc củng cố, xây dựng và phát triển vùng biển đảo quê hương, làm cho vùng biển đảo ngày càng giàu đẹp. Có thể khẳng định, tượng đài Bác Hồ trên đảo Cô Tô có một vị trí rất đặc biệt trong hệ thống tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh ở trong và ngoài nước.

(3) Hiện nay, Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô đã triển khai lập Quy hoạch chi tiết và từng bước hoàn thiện các dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; đồng bộ và kết nối các điểm di tích với nhau để tạo thành một khu di tích đẹp và có quy mô xứng tầm với giá trị của di tích.

(4) Ngày nay Di tích lịch sử Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô nằm trên đảo ngọc Cô Tô giữa bốn bề non xanh nước biếc với những bãi biển đẹp hoang sơ và hệ thống rừng nguyên sinh đa dạng hệ động thực vật, đang ngày một thu hút khách du lịch trong nước và quốc tế. Giữa một không gian như vậy, Di tích lịch sử Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô không chỉ là một di sản quốc gia quý báu cần được bảo tồn mà còn là nguồn tài nguyên du lịch góp phần làm Cô Tô đổi thay, chuyển mình rõ rệt, hướng đến là một vùng kinh tế biển năng động, xứng đáng với lời căn dặn của Bác: *"Thủ đô Hà Nội tuy xa các đảo, nhưng Đảng và Chính phủ luôn quan tâm đến đồng bào các đảo và mong đồng bào đoàn kết, cố gắng và tiến bộ"*.

Trên cơ sở đánh giá và nhận diện những giá trị tiêu biểu, độc đáo của Di tích lịch sử Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô, huyện Cô Tô đáp ứng được những tiêu chí xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt.

Nhằm tăng cường công tác bảo tồn, phát huy, tôn vinh giá trị lịch sử, văn hóa tiêu biểu độc đáo của di tích, đồng thời gắn với việc giáo dục truyền thống, lịch sử của dân tộc, phát triển sản phẩm du lịch bền vững, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Ninh.

Sở Văn hóa và Thể thao kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản báo cáo và đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thỏa thuận chủ trương lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích cấp quốc gia đặc biệt đối với Di tích lịch sử Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô, huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh.

(Gửi kèm Lý lịch trích ngang và Tập ảnh khảo tả di tích).

Sở Văn hóa và Thể thao trân trọng đề nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc Sở;
- UBND huyện Cô Tô;
- Bảo tàng Tỉnh;
- Phòng VHHT huyện Cô Tô;
- Lưu VT, QLDS.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Thương

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1737/UBND-VX1

Quảng Ninh, ngày 26 tháng 3 năm 2021

V/v thỏa thuận chủ trương lập Hồ sơ
khoa học đề nghị xếp hạng di tích
cấp quốc gia đặc biệt: Di tích lịch sử
Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh
trên đảo Cô Tô, huyện Cô Tô,
tỉnh Quảng Ninh

Kính gửi: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Căn cứ Luật di sản văn hoá ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hoá ngày 18/6/2009; căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Di sản văn hoá và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hoá; căn cứ Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14/7/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định nội dung hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh kính đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thỏa thuận chủ trương lập Hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt đối với Di tích lịch sử Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô, huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh, cụ thể như sau:

Khu di tích những địa điểm lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô đã được Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) xếp hạng di tích cấp quốc gia tại Quyết định số 985/QĐ-VH ngày 07/5/1997.

Từ năm 1946 đến năm 1965, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã về thăm tỉnh Quảng Ninh chín lần. Ngày 09/5/1961, Bác Hồ thăm và nói chuyện với nhân dân Cô Tô, một trong những đảo xa xôi, nơi đầu sóng ngọn gió tuyến đầu Tổ quốc, nói chuyện thân mật với đồng bào, Bác căn dặn: *"Thủ đô Hà Nội tuy xa các đảo, nhưng Đảng và Chính phủ luôn quan tâm đến đồng bào các đảo và mong đồng bào đoàn kết, cố gắng và tiến bộ"*, đây là lần thứ năm Bác Hồ thăm tỉnh Quảng Ninh. Tháng 01/1962, Bác thăm Quảng Ninh và đồng ý cho phép Cô Tô được dựng tượng Người ngay lúc sinh thời. Đây là những mốc son lịch sử đối với đồng bào các dân tộc Quảng Ninh nói riêng, đối với vùng biển đảo Đông Bắc và vùng biển đảo Việt Nam nói chung. Việc Bác đồng ý cho dựng tượng Người trên đảo Cô Tô ngay lúc sinh thời là sự kiện lịch sử đặc biệt: Cô Tô là nơi duy nhất trên cả nước được Bác trao vinh dự lớn lao ấy.

Di tích lịch sử khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô, ở phía Tây Nam của đảo Cô Tô, thuộc khu 3, thị trấn Cô Tô, huyện Cô Tô. Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô gồm 05 điểm di tích: (1) Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và khuôn viên đặt tượng; (2) Khu Dốc Khoai; (3) Nhà trưng bày lưu niệm; (4) Cánh đồng muối; (5) Đền thờ Bác Hồ.

Trải qua 60 năm, kể từ ngày Bác Hồ thăm và nói chuyện với nhân dân Cô Tô, toàn bộ những địa điểm của Di tích lịch sử khu lưu niệm Chủ tịch Hồ

Chí Minh trên đảo Cô Tô được bảo tồn nguyên trạng; một số hạng mục được đầu tư bảo quản, tu bổ, phục hồi đảm bảo đồng bộ và kết nối các điểm di tích với nhau để tạo thành một khu di tích có quy mô lớn xứng tầm với những giá trị đặc biệt của khu di tích.

Di tích lịch sử Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô là những địa điểm gắn với sự kiện Bác Hồ thăm đảo Cô Tô vào ngày 09/5/1961. Đã tròn 60 năm trôi qua nhưng với người dân trên đảo, dấu chân của Người vẫn còn hơi ấm như lòng dân Cô Tô không nguôi nhớ Bác. Khi ngắm nhìn tượng Bác, đồng bào và chiến sỹ nơi đây như được tiếp thêm sức mạnh để sống, học tập và làm việc theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, sẵn sàng bảo vệ, giữ gìn từng tấc đất quê hương.

Di tích lịch sử Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô là cột mốc chủ quyền của Việt Nam, là di sản quốc gia quý báu cần được bảo tồn, tôn vinh giá trị lịch sử, văn hóa tiêu biểu độc đáo của di tích, gắn với việc giáo dục truyền thống, lịch sử của dân tộc. Đồng thời còn là tài sản đặc biệt, là động lực để Cô Tô đổi thay, chuyển mình, hướng đến là một vùng kinh tế biển năng động, thu hút các nhà đầu tư, du khách trong nước và quốc tế đến với Cô Tô.

Những giá trị đặc biệt của Di tích lịch sử Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô, không trùng lặp với địa phương nào trong cả nước, đáp ứng đầy đủ những tiêu chí di tích quốc gia đặc biệt. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh kính đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thống nhất:

(1) Tên gọi trong Hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng cấp quốc gia đặc biệt là: Di tích lịch sử Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô (thay cho tên gọi đã được xếp hạng di tích cấp quốc gia). Lý do: Trong quá trình nghiên cứu và tham khảo tên gọi của các khu di tích lưu niệm khác, tên gọi Khu lưu niệm phù hợp hơn vì thể hiện được sự gắn kết, đồng bộ giữa các điểm di tích;

(2) Thỏa thuận chủ trương lập hồ sơ khoa học xếp hạng Di tích lịch sử Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô, huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh để trình Thủ tướng Chính phủ xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt.

(gửi kèm Lý lịch trích ngang và Tập ảnh khảo tả di tích)

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh kính đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quan tâm xem xét, chấp thuận. /*Ucc*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Cục DSVH-Bộ VHTTDL;
- Sở VH TT;
- UBND huyện Cô Tô;
- V0, V1-3, VX1;
- Lưu: VT, VX1;

12b-CV92

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Hạnh
Nguyễn Thị Hạnh

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3638/BVHTTDL-DSVH

Hà Nội, ngày 04 tháng 10 năm 2021

V/v chuẩn bị hồ sơ di tích quốc gia đặc biệt
tỉnh Quảng Ninh

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhận được Công văn số 1737/UBND-VX1 ngày 26/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc đề nghị lập hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt đối với di tích Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô, huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh (kèm hồ sơ trích ngang). Sau khi nghiên cứu và xin ý kiến các nhà khoa học Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia (nhiệm kỳ 2020 - 2024), Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có ý kiến như sau:

Thông nhất với Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc lập hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt đối với di tích Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô, huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch lưu ý: trong quá trình xây dựng hồ sơ khoa học, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh chỉ đạo cơ quan chức năng xin ý kiến Bảo tàng Hồ Chí Minh, Khu di tích lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch, sưu tầm các tài liệu, lời kể nhân chứng lịch sử để làm rõ tính xác thực của sự kiện lịch sử diễn ra tại di tích.

Căn cứ thành phần và thể thức hồ sơ theo quy định tại Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14/7/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định về nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh chỉ đạo cơ quan chức năng lập hồ sơ di tích, gửi về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Di sản văn hóa) trước ngày 30/10/2021.. *lsh*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Hoàng Đạo Cương;
- Sở VH&TT tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: VT, DSVH, NĐD.10.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Hoàng Đạo Cương

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
BẢO TÀNG HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 326/BTHCM

Hà Nội ngày 11 tháng 10 năm 2021

V/v xác nhận sự kiện liên quan đến di tích
Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh
trên đảo Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh

Ngày: 14/10
Chuyến:
Lưu hồ sơ số:

Kính gửi: Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Quảng Ninh

Phúc đáp Công văn số 1824/SVHTT-QLDS ngày 08/10/2021 của Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Quảng Ninh về việc đề nghị cung cấp ý kiến làm rõ các mốc lịch sử; nội dung sự kiện liên quan đến di tích Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô, huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh, sau khi nghiên cứu các nguồn tư liệu, tài liệu hiện có, Bảo tàng Hồ Chí Minh có ý kiến trao đổi như sau:

1. Về sự kiện, địa điểm Chủ tịch Hồ Chí Minh lên thăm đảo Cô Tô, huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh:

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm đến huyện đảo Cô Tô - huyện đảo thuộc tỉnh Quảng Ninh, nằm cách xã đất liền trên 100km. Vị trí của Cô Tô được đánh giá là rất đặc biệt, nếu ví biển Đông Bắc là lá chắn cho đất liền thì Cô Tô là vọng gác tiền tiêu.

Sự kiện ngày 9 tháng 5 năm 1961, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra thăm đảo Cô Tô đã được đề cập đến tại nhiều nguồn tài liệu chính thống như: *Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử*; *Hồ Chí Minh toàn tập*, *Báo Nhân Dân*, *Kho cơ sở Bảo tàng Hồ Chí Minh*... Người đi trực thăng ra đảo giữa lúc đồng bào đang tích cực chuẩn bị cho vụ cá sắp tới và đang hăng hái làm thủy lợi chuẩn bị cho vụ mùa. Người tới thăm hợp tác xã nông nghiệp của bà con trên đảo, nói chuyện với hơn 2.000 đồng bào, cán bộ, chiến sĩ trên đảo, dặn dò mọi người những công việc cụ thể cần làm tốt để các đảo thiết thực góp phần vào sự nghiệp chung xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà. Sau chuyến thăm của Chủ tịch Hồ Chí Minh tới vùng Đông Bắc Tổ quốc, tháng 1 năm 1962, Người đã đồng ý cho phép dựng tượng trên đảo. Đây là bức tượng duy nhất được xây dựng lúc Người sinh thời, cho thấy tình cảm đặc biệt Người dành cho đảo Cô Tô và biển đảo Tổ quốc.

Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh được khánh thành trong niềm hân hoan của người dân trên đảo gồm các công trình: Tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh trong khuôn viên nơi máy bay hạ cánh và Người đứng nói chuyện với quân và

dân trên đảo; Nhà lưu niệm, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh gặp gỡ cán bộ Cô Tô căn dặn một số chủ trương đường lối của Đảng, mong muốn của Đảng. Chính phủ với các dân tộc vùng Đông Bắc Tổ quốc; Bia lưu niệm Đồng Muối, Dốc Khoai-nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm.

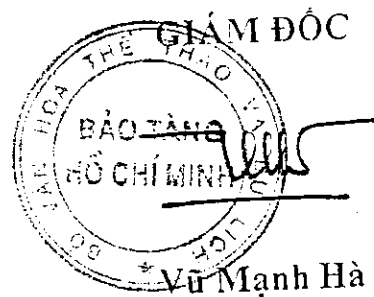
Ngày nay, khi đến với Cô Tô, giữa muôn trùng biển khơi, ngắm nhìn tượng Bác, tham quan Khu tưởng niệm, du khách sẽ cảm nhận được tình yêu Tổ quốc và lòng tự hào dân tộc. Đồng thời được tiếp thêm sức mạnh để sống, học tập và làm việc theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, sẵn sàng bảo vệ, giữ gìn từng tấc đất quê hương.

2. Với ý nghĩa như vậy, Tượng đài và Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô, huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh là công trình kiến trúc có giá trị đặc biệt về lịch sử và văn hóa lưu giữ dấu ấn về sự kiện Bác Hồ đến thăm đảo ngày 5/9/1961. Bảo tàng Hồ Chí Minh ián đồng việc xây dựng, lập hồ sơ đề nghị xếp hạng di tích Quốc gia đặc biệt đối với Khu lưu niệm Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô, huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh làm cơ sở pháp lý phát huy giá trị di sản Chủ tịch Hồ Chí Minh tại địa phương.

3. Đề nghị quý cơ quan tiếp tục nghiên cứu bổ sung các tài liệu liên quan nhằm hoàn thiện hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích Quốc gia đặc biệt đối với Khu lưu niệm Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô, huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HDNV.



BỘ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO VÀ DU LỊCH
KHU DI TÍCH CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
TẠI PHÙ CHỦ TỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 320 /DTPCT

Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 2021

V/V: Làm rõ các nội dung sự kiện liên quan đến
Bác Hồ với đảo Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh

SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO	
BẢO TÀNG QUẢNG NINH	
ĐẾN	Số: 4/1
	Ngày: 18/10/2021
Chuyển:	
	Ưu hồ sơ số:

Kính gửi: Sở Văn hóa và Thể thao Quảng Ninh:

Phúc đáp công văn số: 1825/SVHTT-QLDS ngày 08/10/2021 của Sở văn hóa và Thể thao tỉnh Quảng Ninh, căn cứ vào các nguồn tài liệu chính thống như: Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử, Hồ Chí Minh toàn tập; những hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh giai đoạn 1954 - 1969 do Khu di tích Hồ Chí Minh tại Phù Chủ tịch biên soạn và xuất bản, cùng các nguồn tài liệu nghiên cứu, ảnh tư liệu sự kiện hiện đang lưu tại Khu di tích Phù Chủ tịch, Khu di tích Hồ Chí Minh tại Phù Chủ tịch có ý kiến như sau:

1. Xác nhận sự kiện lịch sử ngày 09/5/1961, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra thăm đảo Cô Tô, tỉnh Hải Ninh (nay thuộc Quảng Ninh). Người tới thăm hợp tác xã nông nghiệp của bà con Hoa kiều trên đảo. Nói chuyện với hơn 2000 đồng bào, cán bộ, bộ đội trên đảo, Người căn dặn: *"Mọi người trên đảo những công việc cần làm tốt để các đảo thiết thực góp phần vào sự nghiệp chung xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà"*. Cuối cùng Bác nói: *"Thủ đô Hà Nội, tuy cách xa các đảo, nhưng Đảng và Chính phủ luôn luôn quan tâm đến đồng bào các đảo và mong đồng bào đoàn kết và tiến bộ"*. Sau đó Người xắn quần lội xuống ruộng thăm bà con nông dân. Đến ruộng khoai, Bác muốn xem năng suất, chất lượng giống khoai lang bà con trồng trên đảo, đồng chí Hoàng Chính - Bí thư tỉnh ủy Hải Ninh đã bới một bụi khoai dưới ruộng cho Bác xem. Bác xem rồi nói với mọi người: *"Khoai rất nhiều củ nhưng vì thiếu phân và thiếu nước nên củ nhỏ"*. Bác căn dặn nên xây kè, hồ giữ nước. Nhìn thấy bà con đi giữa đường cát nóng, Bác bảo đồng chí Bí thư: *"Hẹn chú ba năm nữa phải có cây xanh, có bóng mát cho dân"*.

Tháng 1/1962, Bác trở lại thăm Vùng mỏ. Từ ngày 21 đến ngày 22/1/1962, Bác thăm và nói chuyện với nhân dân thị xã Hòn Gai; Bác đi thăm Vịnh Hạ Long cùng với Anh hùng vũ trụ Liên Xô Ghéc-man Ti-tốp. Hòn đảo mà Bác cùng với đồng chí Ti-tốp đến thăm được Bác đặt tên là đảo Ti-tốp. Thử theo nguyện vọng của nhân dân tình nhà, các đồng chí lãnh tỉnh Hải Ninh đã thừa với Bác nguyện vọng của nhân dân là muốn được dựng bức tượng của Bác trên đảo Cô Tô để

ngày ngày đồng bào được nhìn thấy Bác, được gần gũi Bác hơn nữa. Nguyên vọng ấy đã được Người đồng ý. Việc Chủ tịch Hồ Chí Minh đồng ý cho dựng tượng khi Người còn sống là sự kiện đặc biệt bởi huyện Cô Tô là nơi duy nhất trên cả nước được Bác trao cho vinh dự này. Qua đó không chỉ thể hiện tình cảm đặc biệt mà Bác dành cho huyện đảo Cô Tô nói riêng, cho vùng biển đảo của Tổ quốc nói chung mà còn thể hiện sâu sắc tư duy, tầm nhìn chiến lược của Đảng, của Bác Hồ với chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc.

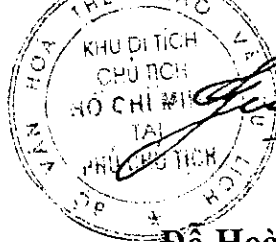
2. Với giá trị và ý nghĩa lịch sử đặc biệt như vậy, Khu di tích Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch tán thành việc Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Quảng Ninh lập hồ sơ khoa học di tích này để đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Thủ tướng Chính phủ xếp hạng là di tích cấp quốc gia đặc biệt.

Đồng thời, Khu di tích Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch đề nghị Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Quảng Ninh xây dựng phương án cụ thể để quản lý, khai thác và phát huy giá trị di tích này một cách hiệu quả nhất sau khi được xếp hạng di tích cấp quốc gia đặc biệt.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT; NVD (02).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH**



Đỗ Hoàng Linh